

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

-----o0o-----

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TÁI ĐỊNH CƯ CẬP NHẬT
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN**



THÁNG 11 NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

-----o0o-----

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TÁI ĐỊNH CƯ CẬP NHẬT

**DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

THÁI NGUYÊN, THÁNG 11 NĂM 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	v
GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ	vi
I. MÔ TẢ DỰ ÁN.....	1
1.1. Thông tin chung về dự án	1
1.2. Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực – Tiêu dự án thành phố Thái Nguyên 1	
1.3. Các hợp phần của Dự án	1
II. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ.....	5
2.1 Số hộ bị ảnh hưởng bởi Dự án.....	5
2.2. Tác động thu hồi đất của Dự án	9
2.3 . Ảnh hưởng về nhà ở và vật kiến trúc.....	9
2.4. Ảnh hưởng về cây cối, hoa màu	11
2.5. Ảnh hưởng đến tài sản công cộng.....	11
2.6. Ảnh hưởng đến đất công ích	11
2.7. Ảnh hưởng về Kinh doanh.....	12
2.8. Ảnh hưởng tạm thời trong quá trình thi công	12
2.9. Công trình, dự án liên quan.....	12
2.10. Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư.....	13
III. MỤC TIÊU CỦA VIỆC LẬP RAP, uRAP	16
3.1. Mục tiêu của việc lập Kế hoạch hành động tái định cư (RAP).....	16
3.2. Mục tiêu của cập nhật Kế hoạch hành động tái định cư (uRAP).....	17
IV. THÔNG TIN KINH TẾ XÃ HỘI.....	18
4.1. Mục tiêu và phương pháp Khảo sát Kinh tế - xã hội (SES)	18
4.1.1. Mục tiêu	18
4.1.2. Phương pháp khảo sát	18
4.2. Thông tin Kinh tế xã hội của thành phố Thái Nguyên.....	19
4.3. Thông tin Kinh tế xã hội của các hộ BAH.....	20
4.3. Hiện trạng đất sử dụng	23
4.4. Vấn đề giới.....	23
V. KHUNG CHÍNH SÁCH TÁI ĐỊNH CƯ	26
5.1. Chính sách của Ngân hàng Thế giới đối với Tái định cư bắt buộc.....	26
5.2. Khung pháp lý của Chính phủ Việt Nam:.....	27
5.3. Chính sách bồi thường của tỉnh Thái Nguyên	29

5.4.	So sánh cách tiếp cận chính sách giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng thế giới	31
VI.	CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ	38
6.1	Tiêu chuẩn hợp lệ	38
6.2.	Nguyên tắc tái định cư của dự án	38
6.3.	Chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư của dự án	40
VII.	CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP (IRP)	62
7.1.	Mục tiêu của Chương trình phục hồi thu nhập	62
7.2.	Nguyên tắc của Chương trình phục hồi thu nhập	62
7.3.	Kết quả cập nhật LRP	63
7.4.	Kế hoạch thực hiện LRP	70
7.5.	Giám sát và đánh giá	70
VIII.	SẮP XẾP TÁI ĐỊNH CƯ	72
8.1	Nguyên tắc của tái định cư	72
8.2.	Các khu tái định cư bố trí cho dự án	72
8.3.	Tham vấn với các hộ di dời/tái định cư	72
8.5.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ)	73
IX.	SỰ THAM GIA VÀ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG	75
9.1.	Mục tiêu của công bố thông tin, tham vấn cộng đồng và tham gia	75
9.2.	Công bố thông tin, tham vấn cộng đồng và tham gia	75
X.	KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI	80
10.1.	Trách nhiệm giải quyết khiếu nại	80
10.2.	Cơ chế giải quyết khiếu nại	80
10.3.	Cập nhật kết quả tiếp nhận và GQKN của dự án	81
XI.	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	82
11.1	Khung thể chế	82
11.2	Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan	83
XII.	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN	87
12.1.	Các hoạt động chính	87
12.2	Kế hoạch thực hiện đối với RAP/uRAP	87
XIII.	DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH	90
13.1	Khảo sát giá thay thế	90
13.2	Dự toán và nguồn kinh phí	94
XIV.	GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ	98
14.1.	Mục tiêu của Giám sát	98
14.2	Giám sát nội bộ	98

14.3 . Giám sát độc lập.....	99
XV. PHỤ LỤC	102
15.1. Phụ lục 1: . Thay đổi quy mô công trình theo các QĐ 875/QĐ- UBND ngày 3/4/2018; QĐ 3767/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 ; QĐ 3309/QĐ và QĐ- UBND ngày 15/10/2019; QĐ 2357/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	102
15.2. Phụ lục 2. Biên bản họp tham vấn cộng đồng giai đoạn chuẩn bị.....	106
15.3. Phụ lục 3. Thư không phản đối (NOL) đối với RAP các khu tái định cư của dự án 116	
15.4. Phụ lục 4. Tổng hợp hiện trạng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ di dời (theo Văn bản số 1073/ TTPTQĐ ngày 30/8/2023 cung cấp số liệu bồi thường GPMB phục vụ cập nhật RAP)	117
15.5. Phụ lục 5. Thông tin chi tiết về 8 trường hợp khiếu kiện có đơn gửi NHTG, kết quả giải quyết đến tháng 10/2023	124
15.6. Phụ lục 6. Chương trình phục hồi thu nhập	128

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 : Các công trình thuộc Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên.....	2
Bảng 2: So sánh khối lượng ảnh hưởng theo RAP 2018 và uRAP, 2023	5
Bảng 3: Tổng hợp số hộ bị ảnh hưởng của Dự án theo RAP, 2018 và uRAP 2023.....	7
Bảng 4 : Tổng hợp ảnh hưởng về nhà ở và công trình vật kiến trúc	9
Bảng 5 : Tổng hợp khối lượng ảnh hưởng Cây cối và Hoa màu.....	11
Bảng 6. Quy mô, số lượng dân số và mật độ dân số các phường/xã trong dự án	20
Bảng 7: Bảng so sánh giữa chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.....	32
Bảng 8. Ma trận quyền lợi	49
Bảng 9. Số hộ đủ tiêu chuẩn tham gia IRP	66
Bảng 10 – Các hoạt động tham vấn đã được thực hiện	67
Bảng 11. Tổng hợp kết quả tham vấn.....	67
Bảng 12. Kết quả tham vấn và nhu cầu tham gia LRP của các hộ đủ điều kiện	69
Bảng 13 - Kế hoạch thực hiện IRP	70
Bảng 14.: Bố trí tái định cư của các hộ BAH	74
Bảng 15 : Tham vấn cộng đồng trong quá trình chuẩn bị uRAP	77
Bảng 16: Tổng hợp kết quả tham vấn trong quá trình cập nhật RAP, LRP	79
Bảng 17: Kế hoạch thực hiện RAP của Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực – Tiểu dự án thành phố Thái Nguyên	88
Bảng 18 . Cập nhật Kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án ..	89
Bảng 19: RCS áp dụng trong các PABT của dự án.....	91
Bảng 20. Tóm tắt các PABT được phê duyệt với đơn giá đến tháng 10/2023	94
Bảng 21 . Bảng dự toán bồi thường cho các hạng mục BAH bởi dự án.	95

TỶ GIÁ CHUYỂN ĐỔI
(Tính tại thời điểm 01/06/2023)

Đơn vị	–	Đồng (VND)
\$1.00	=	23.487 VNĐ

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BAH	Hộ ảnh hưởng bởi dự án
BQLDA	Ban quản lý dự án
CPVN	Chính phủ Việt Nam
DMS	Khảo sát đo đạc chi tiết
DRC	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
KHTĐC	Kế hoạch hành động tái định cư
NCKT	Nghiên cứu khả thi
NHTG	Ngân hàng thế giới
RPF	Khung chính sách tái định cư
TOR	Điều khoản tham chiếu
UBND	Ủy ban nhân dân

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ

- Người bị ảnh hưởng** : Những cá nhân, hộ gia đình, tổ chức hay cơ sở kinh doanh bị ảnh hưởng trực tiếp về mặt xã hội và kinh tế bởi việc thu hồi đất và các tài sản khác một cách bắt buộc do dự án mà Ngân hàng Thế giới tài trợ, dẫn đến: (i) di dời hoặc mất chỗ ở; (ii) mất tài sản hoặc sự tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất các nguồn thu nhập hay những phương tiện sinh kế, cho dù người bị ảnh hưởng có phải di chuyển tới nơi khác hay không. Ngoài ra, người bị ảnh hưởng là người có sinh kế bị ảnh hưởng một cách tiêu cực bởi việc hạn chế một cách bắt buộc sự tiếp cận các khu vực được chọn hợp pháp và các khu vực được bảo vệ.
- Ngày khóa sổ kiểm kê** : Là ngày chính quyền địa phương thông báo thu hồi đất. Những người bị ảnh hưởng và các cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về ngày khóa sổ kiểm kê của từng hợp phần dự án, và bất kỳ ai chuyển tới và/hoặc bất kỳ tài sản nào được tạo ra trong vùng dự án sau ngày này sẽ không được quyền nhận bồi thường và hỗ trợ từ dự án¹
- Tính hợp lệ** : Các tiêu chí để được nhận các quyền lợi bồi thường hay hỗ trợ theo chương trình tái định cư trong dự án.
- Quyền lợi** : Là quyền nhận được bao gồm bồi thường và hỗ trợ cho những người bị ảnh hưởng tùy thuộc vào loại hình bị ảnh hưởng và mức độ tác động.
- Khôi phục (sinh kế) thu nhập** : Là những hỗ trợ cho những người bị ảnh hưởng do việc mất nguồn thu nhập hoặc sinh kế nhằm phục hồi thu nhập và mức sống bằng hoặc tốt hơn trước khi có dự án.
- Kiểm kê thiệt hại** : Là quá trình tính toán, xác định tài sản và thu nhập bị ảnh hưởng của các hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất thực hiện dự án
- Sinh kế** : Các hoạt động kinh tế và tạo thu nhập, thường do tự lao động, lao động được trả lương bằng sức lao động và vật tư của chính bản thân để tạo đủ nguồn để đáp ứng các yêu cầu của bản thân và gia đình một cách bền vững.
- Giá thay thế** : Là thuật ngữ dùng để xác định giá trị đủ để thay thế tài sản bị mất và trang trải các chi phí giao dịch. Đối với những mất mát không dễ định giá hoặc bồi thường bằng tiền (như tiếp cận các dịch vụ công cộng, khách hàng, và các nguồn cung cấp; hoặc đánh bắt cá, đồng cỏ chăn nuôi, rừng...) việc thiết lập khả

¹ Chi tiết về ngày khóa sổ các hạng mục của dự án được trình bày Tóm tắt, trang xi

năng tiếp cận tới các nguồn lực tương đương và phù hợp về văn hoá và các cơ hội tạo thu nhập sẽ được thực hiện.

- Tái định cư : Theo thuật ngữ của Ngân hàng Thế Giới trong Chính sách Tái định cư bắt buộc (OP 4.12), tái định cư bao hàm tất cả những thiệt hại (i) di dời hoặc mất chỗ ở; (ii) mất tài sản hoặc quyền tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất các nguồn thu nhập, phương tiện sinh kế, dù người bị ảnh hưởng có phải di chuyển đến một vị trí khác hay không.
- Người bị ảnh hưởng nặng : là tất cả những người bị ảnh hưởng (i) mất từ 20% (đối với hộ nghèo và hộ dễ bị tổn thương là 10%) trở lên diện tích đất sản xuất và tài sản (tạo thu nhập), và/hoặc (ii) phải tái định cư do thực hiện Dự án.
- Các bên có liên quan : Bất kỳ và tất cả các cá nhân, nhóm, tổ chức, và các định chế có quan tâm đến dự án, có khả năng bị ảnh hưởng bởi dự án, hoặc có thể ảnh hưởng đến dự án
- Nhóm dễ bị tổn thương : Các nhóm đối tượng đặc biệt có khả năng phải chịu tác động không tương xứng hoặc có nguy cơ bị bần cùng hóa hơn nữa do tác động của tái định cư, bao gồm: (i) phụ nữ làm chủ hộ (không có chồng, góa hay chồng mất sức lao động) có người phụ thuộc, (ii) người tàn tật (không còn khả năng lao động), người già không nơi nương tựa, (iii) người nghèo theo tiêu chí của Bộ LĐTB-XH, (iv) người không có đất đai, và (v) người dân tộc thiểu số.

TÓM TẮT BÁO CÁO

❖ Giới thiệu dự án

Dự án Phát triển Tổng hợp các đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên (DCIDP – TN) (gọi tắt là Dự án) thuộc Dự án Phát triển Tổng hợp các đô thị động lực - sử dụng nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới. Dự án có 2 hợp phần chính:

- **Hợp phần 1: Hạng mục kết cấu - cải tạo và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.**
- **Hợp phần 2: Phi kết cấu - Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ thực hiện.**

Trong 2 hợp phần, hợp phần 1 đòi hỏi phải thu hồi đất và giải phóng mặt bằng. Báo cáo RAP này bao gồm kết quả của việc kiểm kê sơ bộ thiệt hại, điều tra kinh tế xã hội, quyền lợi của người bị ảnh hưởng và đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của dự án. RAP cũng đề cập đến các giải pháp tái định cư, chương trình phục hồi sinh kế, kế hoạch và chi phí để thực hiện RAP. Một cơ chế Khắc phục Khiếu nại được thành lập trong RAP để đảm bảo rằng tất cả các mối quan tâm và khiếu nại của người BAH sẽ được tiếp nhận và giải quyết kịp thời và thỏa đáng.

❖ Tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến tháng 10/2023

Theo RAP được phê duyệt năm 2018, dự án ảnh hưởng tới 1.347 hộ gia đình. Trong đó, 415 hộ bị ảnh hưởng về đất ở, 862 hộ bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp, 415 hộ bị ảnh hưởng về nhà cửa và vật kiến trúc và 133 hộ phải di dời.

Theo DMS (tháng 6/2023), việc triển khai thực hiện các Hạng mục công trình của Dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung hạng mục có 1.220 hộ BAH (gồm 1.198 hộ và 22 tổ chức tại 12 phường/xã), trong đó có 98 hộ di dời/tái định cư; 905 hộ có đất nông nghiệp bị ảnh hưởng (trong đó có 287 hộ bị ảnh hưởng nặng); 09 hộ kinh doanh bị ảnh hưởng và 03 hộ thuộc diện dễ bị tổn thương.

Về công tác thu hồi đất, tính đến tháng 10/2023 dự án đã hoàn thành DMS 100% số hộ (1.220 hộ bị ảnh hưởng), phê duyệt phương án và chi trả bồi thường cho tất cả các hộ bị ảnh hưởng đạt 100% (1.220) hộ BAH và tất cả hộ BAH đã bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

❖ Mục tiêu của cập nhật Kế hoạch hành động tái định cư (uRAP)

Mục tiêu chính của cập nhật RAP là

- Xác nhận/làm rõ phạm vi/quy mô bị ảnh hưởng và số lượng hộ gia đình bị ảnh hưởng và kết quả thực hiện của Thu hồi đất và Tái định cư thuộc dự án DCIDP – Thành phố Thái Nguyên do WB tài trợ đến tháng 10 năm 2023;
- Cập nhật những thay đổi của các chính sách hiện hành về thu hồi đất, bồi thường, tái định cư của dự án (nếu có);
- Cập nhật những thay đổi về sắp xếp thể chế cho việc thực hiện và kế hoạch thực hiện (nếu có), và
- Cập nhật Chương trình Phục hồi Sinh kế (LRP) cho các hộ BAH đủ điều kiện, bao gồm các hoạt động và kết quả tham vấn cộng đồng có ý nghĩa đã được thực hiện trong quá trình cập nhật LRP

❖ Cập nhật Phạm vi và Tác động Thu hồi đất

Việc triển khai thực hiện các Hạng mục công trình của Dự án ảnh hưởng đến 1.220 hộ (gồm 1.198 hộ gia đình và 22 tổ chức tại 12 phường/xã), trong đó có 98 hộ di dời/tái định cư; 905 hộ có đất nông nghiệp bị ảnh hưởng (bao gồm 287 hộ bị ảnh hưởng nặng); 09 hộ kinh doanh bị ảnh hưởng và 03 hộ thuộc diện dễ bị tổn thương.

Tổng diện tích đất BAH bởi các công trình của Dự án là 413,357m² đất trên địa bàn 12 xã/phường của thành phố Thái Nguyên. Bên cạnh đó dự án còn ảnh hưởng đến diện tích đất đai của 22 tổ chức (đất giáo dục, quốc phòng, đất của các tổ chức xã hội khác...) và đất giao thông, thủy lợi do 12 UBND xã/phường quản lý. Trong đó: Diện tích đất ở BAH là 29.109 m²; Diện tích đất trồng cây lâu năm BAH là 49.572m²; Diện tích đất trồng cây hàng năm là 97.394m²; Diện tích đất trồng lúa BAH là 140.255m²; Diện tích đất rừng sản xuất BAH là 7.368m²; Diện tích đất nuôi trồng thủy sản BAH là 7.628 m²; Đất công ích BAH là 7.290 m² thuộc về đất công ích, đất giao thông, đất thủy lợi của 12 UBND xã/phường quản lý; Diện tích các loại đất khác (đất bằng chưa sử dụng, đất do cơ quan/tổ chức quản lý ...) BAH là 74.743 m².

Thay đổi trong công tác GPMB giữa RAP và uRAP, 2023

STT	Nội dung	Kế hoạch tái định cư đã phê duyệt (2018)	Kế hoạch tái định cư cập nhật (2023)	Số lượng thay đổi
1	Số lượng xã/thị trấn	14	12	-2
2	Số lượng hộ bị ảnh hưởng	1,347	1,220	-127
3	Số lượng tổ chức bị ảnh hưởng	14	22	8
4	Số lượng hộ phải tái định cư	133	98	-35
5	Số lượng hộ bị ảnh hưởng đất nông nghiệp	862	905	43
6	Số lượng hộ bị ảnh hưởng nặng về đất nông nghiệp	299	287	-12
7	Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	491,642	413,357	-78285
	- Diện tích đất nông nghiệp (m ²)	263,621	302,217	38596
	- Diện tích đất ở (m ²)	82,514	29,109	-53405
	- Diện tích đất do Nhà nước quản lý (m ²)	145,507	82,032	-63475
8	Kinh phí bồi thường	402,970,544,444	527,845,927,245	+124,875,382,801

❖ Các biện pháp giảm thiểu đã được thực hiện

Trong quá trình thiết kế Dự án, Ban QLDA đã phối hợp chặt chẽ với Đơn vị tư vấn lập dự án và các chuyên gia Tái định cư nhằm tránh hoặc giảm thiểu sao cho quy mô thu hồi đất là ít nhất và mức độ tác động tái định cư là thấp nhất ở tất cả các hạng mục công trình thuộc của Dự án. Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án được tiến hành thông qua nghiên cứu các phương án thiết kế dự án nhằm mục tiêu phát huy tính hiệu quả đầu tư của dự án đồng thời hạn chế thấp nhất việc thu hồi đất.

❖ Khung chính sách và quyền lợi Đền bù và Tái định cư

Chính sách quyền lợi áp dụng cho các hộ BAH bởi Dự án sẽ tuân theo hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện (OP/BP 4.12), các luật, quy định của Việt

Nam và Khung chính sách Tái định cư (RPF) của dự án đã được thỏa thuận giữa chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.

Chính sách quyền lợi được áp dụng cho toàn bộ hộ/tổ chức BAH của các công trình không có sự thay đổi giữa RAP, 2018 và uRAP, 2023. Mục đích chuẩn bị uRAP này nhằm cập nhật thay đổi về công tác GPMB giữa RAP, 2018 và thực tế thực hiện GPMB, 2023.

Mục tiêu chính của uRAP này là thiết lập một bộ tiêu chí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng dựa trên nguyên tắc chi phí giá thay thế. Các hộ BAH được cung cấp các loại hỗ trợ khác nhau nhằm cải thiện mức sống, khả năng tạo thu nhập và mức độ sản xuất so với trước khi có dự án hoặc tối thiểu cũng phải bằng với mức sống trước khi thực hiện dự án. Việc thiếu các cơ sở pháp lý về việc sử dụng đất đai của các hộ bị ảnh hưởng, sẽ không cản trở hộ bị ảnh hưởng này có quyền lợi được bồi thường và/hoặc hỗ trợ.

❖ **Ngày khóa sổ**

Là ngày chính quyền địa phương thông báo thu hồi đất. Những người bị ảnh hưởng và các cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về ngày khóa sổ kiểm kê của từng hợp phần dự án, và bất kỳ ai chuyển tới và/hoặc bất kỳ tài sản nào được tạo ra trong vùng dự án sau ngày này sẽ không được quyền nhận bồi thường và hỗ trợ từ dự án. Bảng 2 dưới đây đề cập cho tiết ngày khóa sổ theo từng hạng mục công trình dự án.

Ngày khóa sổ của các hạng mục Dự án

STT	Tên công trình	Ngày thực hiện thông báo thu hồi đất
A	Hạ tầng Kỹ thuật	
I	Tăng cường kết nối giao thông – Cầu và đường đô thị	
1	Xây dựng đường Bắc Nam & Cầu Huống Thượng	
	Xây dựng cầu Huống Thượng, tường chắn và đường dẫn từ Km 1+440 đến Km 2+180	17/3/2021
	Xây dựng đường Bắc Nam và điện chiếu đường Bắc Nam cầu Huống Thượng	12/8/2021
	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	
2	- Phân đoạn 1 (Đoạn từ Km0+0,0 đến Km1+500).	31/12/2021 19/01/2021
	- Phân đoạn 2 (đoạn từ Km1+500 đến Km4+00).	04/11/2020
	- Phần cầu Molinh 1, tường chắn và đường dẫn - (Đoạn từ Km4+00 đến Km4+680).	15/5/2020
	- Phân đoạn 3 (từ Km4+680 đến Km5+750,23).	01/3/2021
	Xây dựng khu dân cư Đồng Bầm	
3	- Phần đường đoạn từ Km 0+0,0 đến Km3+140.	12/11/2019
	- Nâng cấp đường trong khu dân cư Đồng Bầm, Phần cầu Molinh 2, tường chắn và đường dẫn (đoạn từ Km3+140 đến Km3+671,8).	06/02/2020
4	Nâng cấp cầu Đán	04/03/2020

STT	Tên công trình	Ngày thực hiện thông báo thu hồi đất
5	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	23/9/2021
II	Chống ngập và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường	
6	Cải tạo tuyến mương cầu Bóng Tối & mương thoát nước Hồ Xương Rồng	
7	Cải tạo mương thoát nước suối Mỏ Bạch	12/8/2021
B	Hạ tầng Xã hội	
1	Xây dựng trường mầm non Hương Sơn	
2	Nâng cấp trường mầm non Phan Đình Phùng	22/01/2020
C	Các khu tái định cư	
1	Khu dân cư tổ dân phố Nhị Hòa, phường Đồng Bẩm.	01/3/2021
2	Khu dân cư tổ 13, phường Túc Duyên.	04/02/2021
3	Khu dân cư số 3, xã Huống Thượng.	25/11/2020

❖ **Cập nhật chương trình phục hồi thu nhập và sinh kế (IRP)**

Chương trình phục hồi sinh kế là Chương trình phục hồi sinh kế là cần thiết để giúp các hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng nề cải thiện hoặc ít nhất khôi phục thu nhập và sinh kế như dự án trước. Theo DMS, dự án có 385 hộ đủ điều kiện tham gia IRP. Từ tháng 6-9/2023, với sự hỗ trợ từ tư vấn GSĐL, ban QLDA phối hợp với UBND (11) phường, xã tiến hành tham vấn, khảo sát đánh giá nhu cầu đối với **385 hộ** (100%). Trong **385 hộ** đã được gửi thông báo mời tham gia tham vấn về Chương trình phục hồi sinh kế, có **115 hộ đã** tham gia họp tham vấn cộng đồng, 270 hộ không tham gia và không trả lời bảng câu hỏi, không có ý kiến nào khác.

Kết quả tham vấn cho thấy, trong số 115 hộ tham vấn chỉ có 68 hộ đã điền thông tin bảng hỏi về LRP, trong đó có 16 hộ đăng ký tham gia IRP (tham gia chương trình vay vốn). Đối với những hộ có nhu cầu vay vốn, Ban QLDA sẽ gửi danh sách đến các phường nơi người dân sinh sống để NHCS XH và NHCT hướng dẫn chi tiết các thủ tục/hồ sơ cần chuẩn bị để vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. Kết quả thực hiện IRP sẽ được tư vấn GSĐL cập nhật trong báo cáo hậu TĐC, dự kiến trình lên Ban QLDA vào cuối tháng 11/2023.

❖ **Tổ chức thực hiện**

Công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án sẽ thuộc quản lý và giám sát của Ban QLDA Dự án Phát triển tổng hợp Đô thị Động lực – Thành phố Thái Nguyên và Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Thái Nguyên. Trong quá trình triển khai, các tổ chức thực hiện cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, chính quyền phường, xã và cộng đồng dân cư trên địa bàn dự án để đảm bảo công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện công khai, minh bạch và đúng tiến độ và tuân thủ theo RAP đã được phê duyệt.

❖ **Tham vấn và Tham gia**

Họp tham vấn trong quá trình chuẩn bị RAP và cập nhật RAP do Ban QLDA và địa phương tiến hành. Nhiều cuộc họp tham vấn khác cũng đã được tư vấn dự án tiến hành, cụ thể:

Trong quá trình chuẩn bị RAP năm 2018, 14 cuộc tham vấn đã được tổ chức tại tất cả các phường/ xã bị ảnh hưởng từ ngày 2 tháng 8 năm 2017 đến ngày 9 tháng 8 năm 2017. Các cuộc tham vấn đã được thực hiện bởi các chuyên gia tư vấn về an toàn xã hội và môi trường. Tham dự có các hộ dân bị ảnh hưởng, đại diện chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể. Thông tin được trình bày bao gồm thông tin chung về thiết kế dự án và các yêu cầu dự kiến về đất đai, các loại tác động thu hồi đất và tái định cư cũng như cách tiếp cận các nguyên tắc chính sách và biện pháp giảm thiểu. Tổng cộng có 712 người tham gia gồm 315 nữ (chiếm 44.2% tổng số).

Trong quá trình cập nhật RAP, các hoạt động tham vấn tham vấn cộng đồng về thu hồi đất và tái định cư đã được thực hiện cho người BAH và chính quyền địa phương để phổ biến thông tin về dự án, chính sách bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân cũng như cập nhật chương trình phục hồi sinh kế của dự án. Tổng cộng có 11 cuộc tham vấn cộng đồng với 115 người tham gia gồm 75 nam và 40 nữ (chiếm 35% tổng số).

❖ **Giám sát và Đánh giá**

Việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được giám sát thường xuyên để đảm bảo rằng việc thực hiện và các biện pháp giảm thiểu được thiết kế để giải quyết các tác động xã hội bất lợi là đầy đủ và hiệu quả. Việc giám sát sẽ được thực hiện ở hai cấp, giám sát nội bộ do Ban QLDA thực hiện và giám sát độc lập do tư vấn giám sát bên ngoài (IMC) thực hiện. Tính đến thời điểm tháng 10/2023, IMC đã hoàn thành 07 đợt giám sát theo định kỳ vào tháng 6 và dự kiến sẽ hoàn thành đợt khảo sát thực địa chuẩn bị báo cáo đánh giá hậu tái định cư vào cuối tháng 10/2023.

❖ **Khiếu nại và Giải quyết Khiếu nại**

Để đảm bảo mọi khiếu nại của người dân bị ảnh hưởng về thu hồi đất, bồi thường và tái định cư được giải quyết kịp thời và thỏa đáng, cơ chế giải quyết khiếu nại đã được thiết lập trong RAP. Tất cả những người bị ảnh hưởng có thể đưa ra khiếu nại và thắc mắc bằng văn bản về quyền lợi, giá bồi thường, hỗ trợ, khôi phục thu nhập ... cho các cơ quan thực hiện mà không phải trả chi phí nào liên quan đến việc giải quyết các khiếu nại ở tất cả các cấp. Các khiếu nại sẽ được thông qua qua 3 cấp độ để được giải quyết trước khi gửi cho Tòa án. Ban QLDA sẽ chỉ định một nhân viên phụ trách giám sát và theo dõi các khiếu nại và khiếu nại của người bị ảnh hưởng đến khi giải quyết.

Tại thời điểm chuẩn bị uRAP, công tác GPMB đã hoàn thành, 100% người dân đã bàn giao đất cho dự án và nhận đầy đủ tiền bồi thường/hỗ trợ. Mọi thắc mắc khiếu nại của hộ/tổ chức BAH đã được giải quyết và báo cáo giám sát lần 7 (tháng 9/2023) và IMC ghi nhận không có vấn đề tồn tại về GPMB.

❖ **Cập nhật Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

Theo RAP (2018), chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho dự án là **402.970.000.000 VNĐ**, (*tương ứng 18.111.000 USD*)

Theo các số liệu cập nhật đến tháng 10/2023, chi phí thực hiện RAP cho các công trình của Dự án là **527.845.000.000 VNĐ**, (*tương ứng 22.474.000 USD*). Kinh phí này bao gồm chi phí bồi thường/hỗ trợ về đất, công trình, tài sản BAH bởi dự án, chương trình phục hồi thu nhập, hỗ trợ chuyển tiếp, giám sát đánh giá, và quản lý thực hiện và chi phí dự phòng. Kinh phí thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của dự án được lấy từ vốn đối ứng của UBND tỉnh Thái Nguyên. Chi phí này tăng 1,3 lần so với RAP 2018 do một số điều chỉnh về kỹ thuật trong quá trình thực hiện dự án.

I. MÔ TẢ DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung về dự án

1. Đề xuất đầu tư Dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực” (DCIDP) được phê duyệt tại Văn bản số 2318/VPCP-QHQT ngày 14/3/2017 của Văn phòng Chính phủ. Dự án sử dụng nguồn vốn IDA theo điều khoản vay IBRD của Ngân hàng Thế giới và vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Dự án nhằm tăng cường khả năng tiếp cận cải thiện dịch vụ hạ tầng đô thị và nâng cao năng lực quản lý quy hoạch đô thị tích hợp tại các thành phố thực hiện dự án. Mục tiêu tổng quát của dự án nhằm tăng cường khả năng tiếp cận đến dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị được cải thiện và tăng cường quy hoạch và quản lý đô thị tích hợp tại các thành phố của dự án.
2. Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2015/QH13 và Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1889/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ Việt Nam. Dự án được thực hiện trên 14 xã, phường của thành phố Thái Nguyên.
3. Dự án “Phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên” thực hiện trong 05 năm (từ 2018- 2023). Tổng mức đầu tư của Dự án ước tính khoảng 100 triệu USD, trong đó vốn vay IDA theo điều khoản vay IBRD từ Ngân hàng Thế giới là 80 triệu USD và nguồn vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam là 20 triệu USD.

1.2. Mục tiêu của Dự án

4. Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên được thực hiện trên 12 xã/phường của thành phố Thái Nguyên. Dự án được triển khai thực hiện nhằm hướng tới những mục tiêu cụ thể như sau:
 - (i) Tăng cường kết nối và cải thiện chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, giảm thiểu tình trạng ùn tắc và tai nạn giao thông, giảm chi phí giao thông và tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa, phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại cho thành phố và các địa phương lân cận.
 - (ii) Cải thiện chất lượng môi trường khu dân cư do ô nhiễm nước thải tại khu vực trung tâm thành phố, giảm thiểu nguy cơ ngập lụt trong mùa mưa, cải thiện năng lực thoát nước cho một số tuyến mương suối thoát nước chính của thành phố, tăng hiệu quả đầu tư của các trạm xử lý nước thải đã thực hiện bởi các dự án đã thực hiện;
 - (iii) Tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu tiếp cận dịch vụ giáo dục mầm non của thành phố, người dân được hưởng dịch vụ hạ tầng đô thị hiện đại;

1.3. Các hợp phần của Dự án

5. Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên gồm có 2 Hợp phần như sau:
 - Hợp phần 1: Giải pháp kết cấu - cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị
 - Hợp phần 2: Giải pháp phi kết cấu

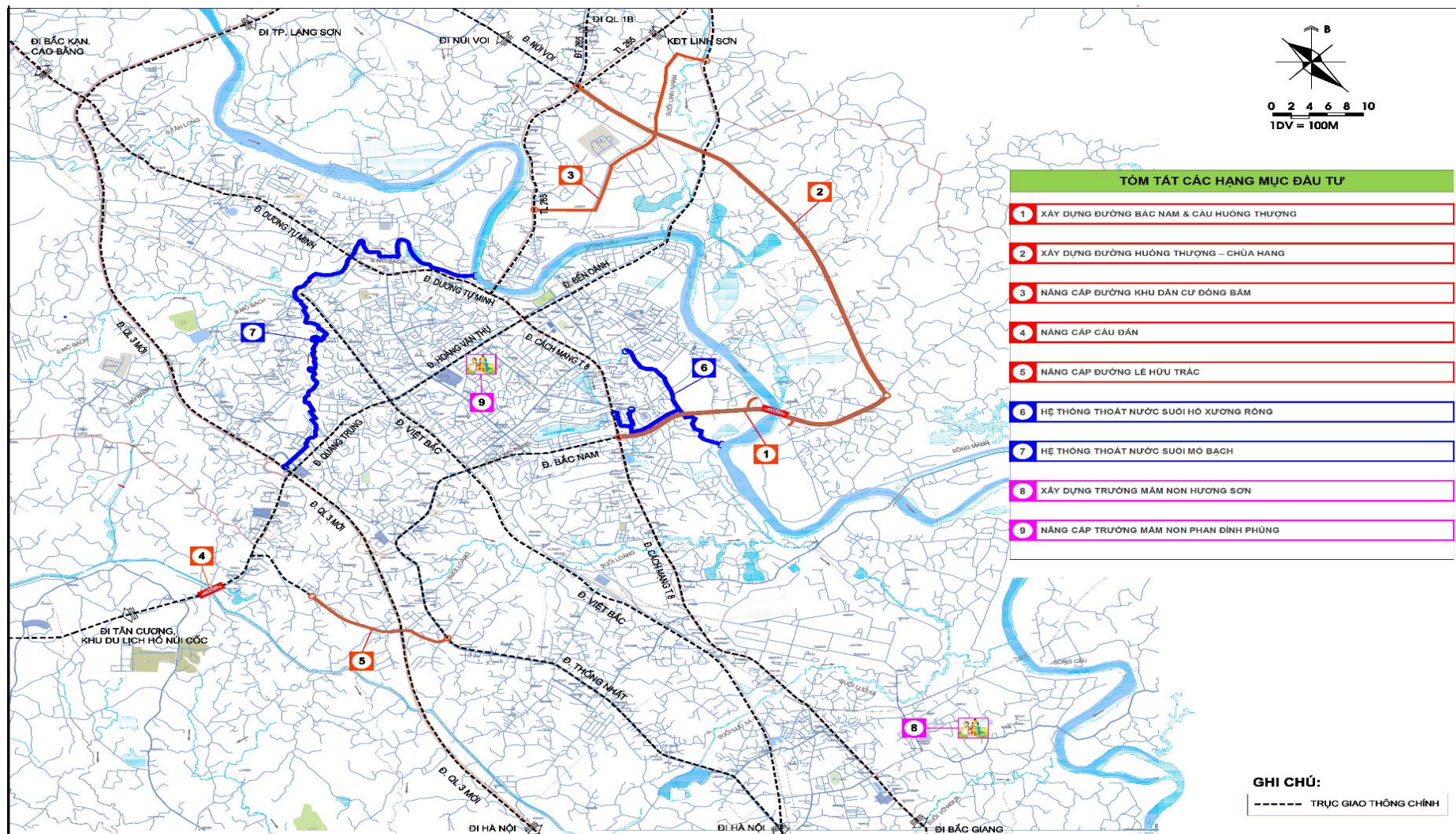
6. Chi tiết công trình thuộc các tiểu hợp phần được thể hiện trong Bảng 1 và hình 1 dưới đây:

Bảng 1 : Các công trình thuộc Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên

STT	Công trình	Kết quả mong đợi
A	Hợp phần 1: Giải pháp kết cấu - cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị	
1	Xây dựng Đường Bắc Nam và Cầu Huống Thượng	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành trục giao thông chính kết nối từ đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên (Quốc lộ 3 mới), Quốc lộ 1B với trung tâm thành phố và các khu đô thị mới 2 bờ sông Cầu; - Tăng tính kết nối giao thông đô thị giữa các khu vực trong và ngoài thành phố; - Mở ra thêm lựa chọn phát triển luồng tuyến mới cho hệ thống giao thông công cộng; - Hạn chế và giảm thiểu tai nạn giao thông, giảm thiểu ùn tắc giờ vào giờ cao điểm; - Thúc đẩy giao lưu và phát triển kinh tế xã hội khu vực xã Huống Thượng và các xã phía Đông thành phố; - Giảm thiểu chi phí xã hội về giao thông đi lại và vận chuyển hàng hóa; - Tăng tính kết nối và phát huy hiệu quả
2	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	
3	Nâng cấp đường Khu dân cư Đồng Bầm	
4	Nâng cấp Cầu Đán	
5	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	
6	Hệ thống thoát nước suối Hồ Xương Rồng	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường năng lực thoát nước của các tuyến mương đầu tư; - Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và nguồn nước do ô nhiễm nước thải trong lòng kênh; - Cải thiện môi trường, cảnh quan thành phố;
7	Hệ thống thoát nước suối Mỏ Bạch	
8	Xây dựng trường mầm non Hương Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết tình trạng thiếu hụt cơ sở hạ tầng giáo dục mầm non, đáp ứng nhu cầu học tập và chăm sóc của trẻ em tại các phường Hương Sơn, Phan Đình Phùng. - Chuẩn hóa về cơ sở hạ tầng cho 02 trường mầm non Hương Sơn và Phan Đình Phùng.
9	Nâng cấp trường mầm non Phan Đình Phùng	
B	Hợp phần 2: Giải pháp phi kết cấu	
10	Xây dựng chiến lược quy hoạch phát triển đô thị tích hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp giải pháp tổng thể về quy hoạch phát triển kinh tế, phát triển sản xuất, quản lý và đầu tư phát triển hạ tầng đô thị cho thành phố. - Nâng cao chất lượng quản lý đô thị và hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng
11	Chiến lược phát triển hệ thống giao thông công cộng	Cung cấp toàn diện về phát triển hệ thống giao thông công cộng, thu hút hành khách sử dụng dịch vụ xe buýt, giảm thiểu phương tiện cá nhân tham gia

STT	Công trình	Kết quả mong đợi
		lưu thông trong nội thị.

(Nguồn: Báo cáo Khả thi của Dự án,017)



Hình 1. Bản đồ vị trí các hạng mục công trình của Dự án

II. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

2.1 Số hộ bị ảnh hưởng bởi Dự án

7. Theo báo cáo RAP được phê duyệt năm 2018, dự án sẽ ảnh hưởng 1.347 hộ và 14 tổ chức ở 14 phường/xã, trong đó có 133 hộ di dời, tái định cư; 862 hộ có đất nông nghiệp bị ảnh hưởng (trong đó có 299 hộ bị ảnh hưởng nặng); 74 hộ kinh doanh bị ảnh hưởng và 73 hộ thuộc diện dễ bị tổn thương.
8. Theo số liệu cập nhật đến tháng 10 năm 2023, có tổng số 1.220 hộ bị ảnh hưởng (với 1.198 hộ và 22 tổ chức trên 12 phường/xã), trong đó có 98 hộ phải di dời; 905 hộ bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp (287 hộ bị ảnh hưởng nặng); 09 hộ kinh doanh và 03 hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương.
9. Bảng 2 dưới đây trình bày chi tiết về mức độ tác động theo RAP 2018 và kết quả thực hiện tại thời điểm cập nhật RAP, 2023 (tháng 10/2023). Bảng 2 cho thấy đã có một số thay đổi về quy mô tác động của dự án. Nguyên nhân chính của sự thay đổi này là do dự án đã có một số điều chỉnh về mặt kỹ thuật trong quá trình triển khai. Cụ thể, Ban QLDA đã giảm quy mô xây dựng đối với một số hạng mục công trình của dự án, bao gồm²:
 - (i) Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng;
 - (ii) Xây dựng đường Huống thượng-Chùa Hang và
 - (iii) Nâng cấp đường Lê Hữu Trác

Bảng 2: So sánh khối lượng ảnh hưởng theo RAP 2018 và uRAP, 2023

STT	Nội dung	RAP (2018)	uRAP (2023)	Số lượng thay đổi
1	Số lượng xã/thị trấn	14	12	-2
2	Số lượng hộ bị ảnh hưởng	1,347	1,220	-127
3	Số lượng tổ chức bị ảnh hưởng	14	22	8
4	Số lượng hộ phải tái định cư	133	98	-35
5	Số lượng hộ bị ảnh hưởng đất nông nghiệp	862	905	43
6	Số lượng hộ bị ảnh hưởng nặng về đất nông nghiệp	299	287	-12
7	Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	491,642	413,357	-78285

² Tham khảo **Phụ lục 1**: Thay đổi quy mô các hạng mục công trình theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 03/04/2018; Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 12/07/2018; Quyết định số 3309/QĐ và QĐ-UBND ngày 15/10/2019; Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021

	- Diện tích đất nông nghiệp (m ²)	263,621	302,217	38596
	- Diện tích đất ở (m ²)	82,514	29,109	-53405
	- Diện tích đất do Nhà nước quản lý (m ²)	145,507	82,032	-63475
8	Kinh phí bồi thường	402,970,544,444	527,845,927,245	+124,875,382,801

Nguồn: RAP 2018 và kết quả thực hiện tại thực tế tháng 10/2023.

10. Theo số liệu cập nhật đến tháng 10 năm 2023, không có hộ dân tộc thiểu số nào ở Thái Nguyên bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án. Bảng 3 dưới đây trình bày chi tiết về PAH theo danh mục theo hạng mục công việc của dự án.

2.2. Tác động thu hồi đất của Dự án

11. Tính đến tháng 10 năm 2023, tổng diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án là 413.357m² và tổng số người bị ảnh hưởng cập nhật là 1.220 người bị ảnh hưởng (1.220 hộ gia đình và 22 tổ chức) trên phạm vi 12 phường/xã của thành phố Thái Nguyên. Cụ thể:

- Diện tích đất ở BAH là 29.109 m²
- Diện tích đất trồng cây lâu năm BAH là 49.572m²
- Diện tích đất trồng cây hàng năm là 97.393 m²
- Diện tích đất trồng lúa BAH là 140.254.71 m²
- Diện tích đất rừng sản xuất BAH là 7.368m²
- Diện tích đất nuôi trồng thủy sản BAH là 7.627m²
- Đất công ích BAH là 7.289 m² bao gồm: đất giao thông, đất thủy lợi của 12 UBND xã/phường quản lý;
- Các loại đất khác (đất bằng chưa sử dụng, đất do cơ quan/tổ chức quản lý) BAH là 74.743m².

12. Thông tin chi tiết về quy mô thu hồi đất của dự án theo loại đất và so sánh giữa RAP2018 đã được phê duyệt và uRAP 2023 được thể hiện trong Bảng Mức độ ảnh hưởng thu hồi đất của Dự án được trình bày trong bảng 3 dưới đây:

2.3 . Ảnh hưởng về nhà ở và vật kiến trúc

13. Thông tin chi tiết về nhà ở và công trình bị ảnh hưởng bởi dự án và so sánh giữa RAP2018 và uRAP 2023 đã được phê duyệt được trình bày trong Bảng 4.

2.4. Ảnh hưởng về cây cối, hoa màu

14. Theo số liệu cập nhật (tháng 10 năm 2023), tổng cộng sẽ có 47.940 cây cối các loại và khoảng 101.811 m² lúa và hoa màu bị ảnh hưởng bởi các công trình của Dự án. Dưới đây là bảng tổng hợp khối lượng cây cối và hoa màu BAH bởi Dự án:

Bảng 3: Tổng hợp số hộ bị ảnh hưởng của Dự án theo RAP, 2018 và uRAP 2023

STT	Tên công trình	Tổng số hộ BAH		Số hộ ảnh hưởng đất ở		Số hộ BAH về đất sản xuất nông nghiệp				Số hộ thuộc nhóm dễ BTT		Số hộ BAH về kinh doanh		Số hộ phải Tái định cư	
						BAH nhẹ		BAH nặng							
		RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023
A	Hạ tầng Kỹ thuật	1,338	1,206	414	291	563	610	292	285	73	3	74	9	133	221
I	Tăng cường kết nối giao thông – Cầu và đường đô thị	1,098	1,146	331	283	434	565	282	283	66	3	74	9	123	220
1	Xây dựng đường Bắc Nam & Cầu Huống Thượng	448	375	139	108	178	184	115	78	22	1	57	4	80	84
2	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	321	461	61	112	150	217	102	127	17	1	8	4	10	100
3	Nâng cấp đường khu dân cư Đồng Bám	137	218	8	52	93	99	30	62	20	1	-	1	3	32
4	Nâng cấp cầu Đán	7	18	6	3	1	14	-	1	-	-	-	-	-	1
5	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	185	74	117	8	12	51	35	15	7	-	9	-	30	3
II	Chống ngập và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường	240	60	83	8	129	45	10	2	7	-	-	-	10	1
6	Cải tạo tuyến mương cầu Bồng Tỏi & mương thoát nước Hồ Xương Rồng	57	35	47	6	9	29	1	-	3	-	-	-	6	-
7	Cải tạo mương thoát nước suối Mỏ Bạch	183	25	36	2	120	16	9	2	4	-	-	-	4	1

B	Hạ tầng Xã hội	9	14	1	2	-	8	7	2	-	-	-	-	-	1
1	Xây dựng trường mầm non Hương Sơn	6	9	-	1	-	5	5	2	-		-			
2	Nâng cấp trường mầm non Phan Đình Phùng	3	5	1	1	-	3	2	-	-		-			1
	Tổng	1,347	1,220	415	293	563	618	299	287	73	3	74	9	133	222³

Nguồn: RAP 2018 và kết quả thực hiện thực tế tháng 10/2023.

³ Trong tổng số 222 hộ bị mất đất ở và/hoặc nhà trên đất, trong đó có 98 hộ bị mất toàn bộ đất và cần phải di dời đến khu tái định cư (RS), và 124 hộ còn đất sử dụng được, và họ chuyển về (tái định cư tại chỗ). Đối với 98 hộ cần di dời đến khu tái định cư, có 190 lô tái định cư được phân bổ. Số đất nhiều hơn số hộ tái định cư là do một số hộ mua thêm đất (một hoặc hai lô), một số có đất nông nghiệp bị ảnh hưởng với diện tích lớn đã cân nhắc bố trí các lô tái định cư, một số hộ tách hộ được coi là đủ điều kiện mua một lô tại khu tái định cư. Vui lòng xem thêm chi tiết ở Phần 8.4.

Bảng 4 : Tổng hợp ảnh hưởng về nhà ở và công trình vật kiến trúc

TT	Địa bàn dự án	Khối lượng vật kiến trúc BAH								
		Nhà (m ²)		Cửa hàng/xưởng (m ²)	Vật kiến trúc (m ²)		Mộ (cái)		Tài sản khác (m ²)	
		RAP 2018	uRAP 2023	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023
A	Hạ tầng Kỹ thuật	11,860	7,912	9,424	3,018	58,514	58	255	244	7,393
<i>I</i>	<i>Tăng cường kết nối giao thông – Cầu và đường đô thị</i>	<i>10,550</i>	<i>7,826</i>	<i>9,424</i>	<i>2,760</i>	<i>56,530</i>	<i>25</i>	<i>255</i>	<i>220</i>	<i>7,393</i>
1	Xây dựng đường Bắc Nam & Cầu Huống Thượng	4,387	2,115		1,225	38,239	15	228	76	944
2	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	2,682	4,306	150	756	11,886		20	97	6,102
3	Nâng cấp đường khu dân cư Đồng Bầm	539	1,321	9,269	210	5,321	10	7	34	347
4	Nâng cấp cầu Đán		32	5	67	421				
5	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	2,942	52		503	663			13	
<i>II</i>	<i>Chống ngập và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường</i>	<i>1,310</i>	<i>86</i>	<i>-</i>	<i>258</i>	<i>1,984</i>	<i>33</i>	<i>-</i>	<i>24</i>	<i>-</i>
6	Hệ thống thoát nước suối Hồ Xương Rồng	651	86		100	450			9	
7	Hệ thống thoát nước suối Mỏ Bạch	659			158	1,534	33		15	
B	Hạ tầng Xã hội				65	73				

1	Xây dựng trường mầm non Hương Sơn				34	34				
2	Nâng cấp trường mầm non Phan Đình Phùng				31	39				
Tổng		11,860	7,912	9,424	3,083	58,587	58	255	244	7,393

Nguồn: RAP 2018 và kết quả thực hiện thực tế tháng 10/2023

15.

Bảng 5 : Tổng hợp khối lượng ảnh hưởng Cây cối và Hoa màu

TT	Địa bàn dự án	Số hộ BAH		Cây cối (cây)		Hoa màu (m ²)	
		RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023
A	Hạ tầng Kỹ thuật	1308	836	5150	46485	116707	101543
I	Tăng cường kết nối giao thông – Cầu và đường đô thị	1085	802	3711	44104	114201	101535
1	Xây dựng đường Bắc Nam & Cầu Huông Thượng	440	229	1168	11123	57047	27052
2	Xây dựng đường Huông Thượng - Chùa Hang	321	344	1571	19713	37541	47273
3	Nâng cấp đường khu dân cư Đồng Bầm	132	161	236	8046	12662	24357
4	Nâng cấp cầu Đán	7	2	3	57		
5	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	185	66	733	5165	6951	2853
II	Chống ngập và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường	223	34	1439	2381	2507	8
6	Hệ thống thoát nước suối Hồ Xương Rồng	57	29	86	2223		
7	Hệ thống thoát nước suối Mỏ Bạch	166	5	1353	158	2507	8
B	Hạ tầng Xã hội	9	8	24	33	267	267
1	Xây dựng trường mầm non Hương Sơn	6	7	14	14	267	267
2	Nâng cấp trường mầm non Phan Đình Phùng	3	1	10	19		
	Tổng	1317	844	5183	46518	116974	101810

Nguồn: RAP 2018 và kết quả thực hiện thực tế tháng 10/2023

2.5. Ảnh hưởng đến tài sản công cộng

16. Kết quả khảo sát DMS cho thấy, dự án ảnh hưởng đến công trình công cộng như cột điện, trạm biến áp, cụ thể: Trạm biến áp: 2 cái; Cột điện: 139 cái và khoảng 5 km tuyến đường dây điện hạ thế, 35 kV. Kết quả khảo sát tái định cư cho thấy không có công trình văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo nào bị ảnh hưởng bởi việc triển khai thực hiện Dự án.

2.6. Ảnh hưởng đến đất công ích

17. Ngoài việc ảnh hưởng đến đất đai, tài sản của các hộ gia đình việc triển khai các công trình, Dự án đã thu hồi 7.290 m² đất công ích bao gồm đất chuyên dùng, đất sông suối, đất giao thông của 12 UBND xã/phường quản lý và 74,743 m² các loại đất khác. Đối với diện tích đất công ích của xã/phường bị thu hồi được hỗ trợ theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Thái Nguyên.

2.7. Ảnh hưởng về Kinh doanh

18. Căn cứ kết quả DMS, trong tổng số 1.220 hộ BAH bởi các công trình của Dự án có 09 gia đình BAH trực tiếp về hoạt động kinh doanh buôn bán do bị thu hồi đất. Các hoạt động kinh doanh chủ yếu là: kinh doanh cửa hàng tạp hóa, kinh doanh cửa hàng ăn uống, máy xay xát gạo và sửa chữa xe máy..., các hộ BAH trực tiếp về hoạt động kinh doanh tập trung chủ yếu ở công trình Nâng cấp đường khu dân cư Đồng Bẩm, xây dựng đường Huống Thượng – Chùa Hang và Xây dựng đường Bắc Nam & Cầu Huống Thượng.

2.8. Ảnh hưởng tạm thời trong quá trình thi công

19. Kết quả DMS cho thấy trong quá trình thi công các công trình của Dự án gây ảnh hưởng tạm thời đến đất nông nghiệp của 58 hộ dân và đất công ích của 12 xã/phường, với tổng diện tích đất BAH tạm thời là 28.802 m², trong đó diện tích đất nông nghiệp BAH là 8.800m² và đất công ích BAH là 20.002 m². Diện tích đất BAH tạm thời trong quá trình thi công chủ yếu dùng để làm điểm tập kết nguyên vật liệu, làm đường tránh, đường vận chuyển vật liệu trong quá trình thi công...

2.9. Công trình, dự án liên quan.

20. Theo Ngân hàng Thế giới, định nghĩa về “các công trình, dự án liên quan” được trình bày trong Phần 4, Phần 2 của Chính sách Hoạt động 4.12 - Tái định cư bắt buộc của Ngân hàng Thế giới. Chi tiết như sau.
- (i) OP 4.12 áp dụng cho tất cả các hợp phần của dự án dẫn đến tái định cư bắt buộc, không liên quan nguồn tài chính.
 - (ii) Chính sách OP4.12 cũng áp dụng cho các hoạt động khác dẫn đến tái định cư bắt buộc đó là:
 - a) Những hoạt động có liên quan trực tiếp và liên quan đáng kể tới dự án;
 - b) Sự cần thiết để đạt các mục tiêu dự án nêu trong các tài liệu dự án; và
 - c) Được thực hiện hoặc được lên kế hoạch thực hiện đồng thời với dự án.
21. Dựa theo các tiêu chí trên, có 188 lô đất trong 03 khu tái định cư được sử dụng để bố trí cho các hộ di dời của dự án, bao gồm:
- (i) Khu tái định cư số 3, xã Huống Thượng (41 lô);
 - (ii) Khu tái định cư Nhị Hòa, phường Đồng Bẩm (98 lô); và
 - (iii) Khu tái định cư tổ 13, phường Túc Duyên (49 lô).
22. 188 lô đất thuộc 03 khu tái định cư này được coi là các công trình, dự án liên quan của Dự án DCIDP Thành phố Thái Nguyên. RAP cho các khu tái định cư (các công trình, dự án liên quan) đã được lập và được Ngân hàng Thế giới ban hành Thư không phản đối (NOL) vào ngày 28 tháng 5 năm 2021. Vui lòng tham khảo Phụ lục 3: Thư không phản đối (NOL) cho RAP của các khu tái định cư của dự án.
23. Ngoài ra, còn có 02 lô đất thuộc 02 khu dân cư khác (không phải khu tái định cư) gồm: (i) Khu dân cư phường Thịnh Đán (01 lô); và (ii) Khu dân cư phường Phan Đình Phùng (01 lô) được sử dụng để bố trí tái định cư cho 02 hộ dân phải di dời theo nguyện vọng và yêu cầu của họ. Đây là các lô đất trống/công cộng trong các khu dân cư hiện có (không phải khu tái định cư) do Thành phố quản lý và không cần thu hồi đất. Vì vậy, không cần có Báo cáo Soát xét đối với các lô đất ở này.

24. Vui lòng xem thông tin chi tiết về 190 lô được sử dụng để bố trí tái định cư cho các hộ gia đình phải di dời của Dự án và các lô đất được coi là “công trình, dự án liên quan” theo OP 4.12 như trong Bảng 6 bên dưới.

Bảng 1 – Công trình, dự án liên quan

Khu tái định cư/Khu dân cư	Tổng số lô ở Khu tái định cư/Khu dân cư	# lô phân bổ cho hộ BAH của dự án ⁴	Số hộ BAH
(i) Khu dân cư số 3, xã Huống Thượng;	120	41	15
(ii) Khu dân cư Nhị Hòa tại Xóm Tân Thành, phường Đồng Bẩm	150	98	50
(iii) Khu dân cư tổ 13, Phường Túc Duyên	170	49	31
(iv) Khu dân cư phường Thịnh Đán	88	1	1
(v) Khu dân cư phường Phan Đình Phùng	150	1	1
Tổng	678	190	98

Nguồn: Kết quả thực hiện thực tế tháng 10/2023

2.10. Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư

25. Nguyên tắc đầu tiên trong Hướng dẫn OP 4.12 của NHTG là tránh hoặc giảm thiểu các tác động về thu hồi đất và tái định cư. Trong trường hợp việc tái định cư là không thể tránh khỏi thì cần áp dụng mức bồi thường thoả đáng cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án.
26. Trong quá trình thiết kế Dự án, Ban QLDA đã phối hợp chặt chẽ với Đơn vị tư vấn chuẩn bị dự án và các chuyên gia Tái định cư nhằm tránh hoặc giảm thiểu mức độ thu hồi đất và đảm bảo rằng phạm vi tác động thu hồi đất và tái định cư được giảm thiểu ở tất cả các hạng mục công trình thuộc các Hợp phần của Dự án.
27. Nhằm giảm thiểu tác động của dự án đến các hộ gia đình, bao gồm cả các hộ ảnh hưởng trực tiếp và các hộ ảnh hưởng gián tiếp, các biện pháp giảm thiểu đã được thực hiện như sau:
- (i) Ban QLDA đã phối hợp với các đơn vị tư vấn thiết kế của dự án tiến hành khảo sát, nghiên cứu về vị trí, quy mô của từng hạng mục công trình để đưa ra các phương án thiết kế tối ưu nhất nhằm hạn chế tối thiểu mức độ ảnh hưởng thu hồi đất của các hộ gia đình.
 - (ii) Các phương án kỹ thuật giảm qui mô thiết kế, bề rộng các tuyến đường, các tuyến đường hay các nút giao thông đã được đưa ra phân tích và lựa chọn. Cụ thể như sau:
 - **Đường Bắc Nam & Cầu Huống Thượng:** (i) Đưa tuyến tránh khu dân cư ra khu vực đất nông nghiệp tại phường Túc Duyên; (ii) Lựa chọn vị trí cầu Huống

⁴ 190 lô đất này được coi là các cơ sở liên kết của DCIDP Thái Nguyên.

- mới các cầu Huống hiện tại 50m về phía hạ lưu, giảm thiểu khối lượng GPMB đối với 73 hộ gia đình
- **Đường Huống Thượng - Chùa Hang:** (i) Điều chỉnh tuyến tránh nhà thờ tại xã Linh Sơn; (ii) Điều chỉnh tuyến tránh khu vực nghĩa trang; Chọn vị trí đầu nối trùng với đường nhánh hiện có để giảm thu hồi đất và thực tế đã giảm 4 hộ kinh doanh và 16 hộ thuộc nhóm DBTT BAH ;
 - **Đường khu dân cư Đồng Bầm tại xã Đồng Bầm:** (i) Dựa trên nền quy hoạch của Đại Học Việt Bắc để sử dụng đất đã được bồi thường/ quy hoạch; (ii) thực tế đã giảm thiểu diện tích thu hồi của đơn vị quân đội và nghĩa địa nhân dân của thôn Nhị Hòa.
 - **Xây dựng trường mầm non Hương Sơn:** Thu hẹp quy hoạch phía đông của trường để tránh thu hồi đất và tái định cư;
 - **Nâng cấp trường mầm non Phan Đình Phùng:** Sử dụng phạm vi đất công ích, đất chưa sử dụng, đất đường nội bộ quy hoạch để mở rộng khuôn viên trường, để giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư , đã giảm 02 hộ BAH nặng.
 - **Hệ thống thoát nước suối Hồ Xương Rồng:** Tối đa sử dụng các giải pháp thiết kế trên phạm vi đất mương hiện có, để giảm thiểu ảnh hưởng thu hồi đất.
 - **Hệ thống thoát nước suối Mỏ Bạch:** (i) Chia thành 3 mặt cắt khác nhau để giảm thiểu thu hồi đất trên tuyến; Đề xuất thiết kế sang phía đất nông nghiệp của Quang Vinh để giảm thiểu thu hồi đất ở và tái định cư của hộ dân phường Hoàng Văn Thụ.
 - **Trong quá trình chuẩn bị dự án và xây dựng RAP,** Ban QLDA và đơn vị tư vấn Tái định cư đã tổ chức tham vấn với các bên liên quan và các hộ BAH trên địa bàn dự án. Trong các cuộc tham vấn, rất nhiều vấn đề đã được đưa ra trao đổi, thảo luận: chính sách bồi, hỗ trợ của dự án, phương án thiết kế dự án, biện pháp giảm thiểu và các chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH đủ điều kiện nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp. Tất cả người dân đều rất ủng hộ dự án và mong dự án sớm triển khai.
 - Để giảm thiểu tác động tới các hộ gia đình sống ở hai bên đường trong quá trình thi công, đơn vị tư vấn tái định cư đã tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương và các hộ gia đình sống ở đó để đưa ra các biện pháp giảm thiểu phù hợp với từng địa phương. Theo đó, các biện pháp giảm thiểu tác động trong quá trình thi công sẽ được áp dụng nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực đến người dân địa phương.
28. Thời gian thi công sẽ được thông báo rộng rãi theo quy định cho chính quyền địa phương và các hộ gia đình bị ảnh hưởng, để các hộ BAH có kế hoạch canh tác cho phù hợp.
29. Đơn vị tư vấn tái định cư đã tiến hành tổ chức các cuộc họp với các đơn vị tư vấn thiết kế của dự án để xác định vị trí các công trình dân sinh, công trình công cộng cùng việc lựa chọn các giải pháp thiết kế nhằm tránh/giảm thiểu tác động bất lợi đến người dân... Đồng thời cùng nhau xây dựng các tiêu chí nhằm giảm thiểu các tác động trong quá trình thi công như xây dựng các kế hoạch an toàn lao động (khi xây dựng cạnh sát khu dân cư), bố trí các nguyên liệu, dụng cụ phù hợp (biển báo, vách ngăn với khu dân cư...), thời gian, lịch trình thi công...

III. MỤC TIÊU CỦA VIỆC LẬP RAP, uRAP

3.1. Mục tiêu của việc lập Kế hoạch hành động tái định cư (RAP)

30. RAP cho Dự án được xây dựng dựa trên Khung chính sách tái định cư (RPF) của dự án, đảm bảo hài hòa giữa chính sách OP 4.12 về tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới và các chính sách của Chính phủ Việt Nam. RAP này đảm bảo:
- (i) tránh tình trạng tái định cư không tự nguyện khi có thể;
 - (ii) giảm thiểu việc tái định cư không tự nguyện bằng các giải pháp thiết kế thay thế và bồi thường khi việc thu hồi đất là không tránh khỏi;
 - (iii) cải thiện hoặc ít nhất là khôi phục điều kiện sống của người bị ảnh hưởng bằng mức sống của họ trước khi có dự án; và
 - (iv) nâng cao mức sống cho người nghèo và các hộ gia đình dễ bị tổn thương.
31. Dựa trên các nguyên tắc này mục tiêu chính của RAP gồm:
- (i) Đảm bảo xác định đúng và đầy đủ, chính xác các ảnh hưởng, thiệt hại về đất đai, nhà cửa, công trình và các tài sản khác của tất cả các cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng.
 - (ii) Xây dựng các tiêu chí, điều kiện và các quyền lợi để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
 - (iii) Đảm bảo chuẩn bị đầy đủ khu tái định cư cho các hộ gia đình di dời.
 - (iv) Thực hiện các chương trình phục hồi thu nhập nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất những khó khăn cho các hộ gia đình trong và sau khi di dời, đảm bảo mục tiêu cuộc sống của các hộ gia đình sau khi di dời phải được “tốt hơn hoặc ít nhất là bằng” so với trước khi thực hiện dự án.
 - (v) Đảm bảo nguồn kinh phí đầy đủ và kịp thời để thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho những người bị ảnh hưởng.
 - (vi) Đảm bảo thu hồi đất và bàn giao mặt bằng để triển khai thi công công trình đúng thời gian và tiến độ chung của toàn dự án.
 - (vii) Khuyến khích sự tham gia của những người bị ảnh hưởng và cộng đồng trong quá trình lập kế hoạch, thực hiện và giám sát kế hoạch tái định cư.
 - (viii) Thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại để đảm bảo mọi khiếu nại của người BAH sẽ được giải quyết kịp thời, thỏa đáng và minh bạch.
 - (ix) Thiết lập một cơ chế tham vấn, tham gia và giám sát người BAH
32. RAP này xây dựng dựa trên thiết kế cơ sở của Dự án. Kết quả tổng hợp của RAP này được đưa vào Nghiên cứu khả thi để đảm bảo phân bổ nguồn vốn của Chính phủ cho việc thực hiện dự án. RAP này sẽ tiếp tục được cập nhật sau khi hoàn thành thiết kế chi tiết, kiểm đếm chi tiết thiệt hại và điều tra giá thay thế.

3.2. Mục tiêu của cập nhật Kế hoạch hành động tái định cư (uRAP)

33. Mục tiêu chính của cập nhật RAP là

- (i) Xác nhận/làm rõ phạm vi/quy mô bị ảnh hưởng và số lượng hộ gia đình bị ảnh hưởng thuộc Dự án do WB tài trợ đến tháng 10 năm 2023;
- (ii) Cập nhật những thay đổi về chính sách hiện hành về thu hồi đất, bồi thường, tái định cư của dự án (nếu có);
- (iii) Cập nhật những thay đổi về sắp xếp thể chế cho việc thực hiện và kế hoạch thực hiện (nếu có), và
- (iv) Cập nhật/cung cấp thông tin về các hoạt động tham vấn cộng đồng và công bố thông tin đã được thực hiện cho đến ngày kết thúc dự án;

34. Nội dung cập nhật cho uRAP bao gồm:

- **Tóm tắt dự án:** Cập nhật thông tin tóm tắt dự án và mục tiêu uRAP;
 - **Phần I:** Cập nhật một số thông tin liên quan trong phần thuyết minh dự án cập nhật một số nội dung về các hoạt động xây dựng được thực hiện trong dự án.
 - **Phần II:** Cập nhật thông tin về mục tiêu và phạm vi của uRAP;
 - **Phần III:** Cập nhật phạm vi, quy mô thu hồi đất, tái định cư thực hiện trong dự án. Phần này sẽ cập nhật và điều chỉnh phạm vi thu hồi đất (giai đoạn 1 đến giai đoạn hoàn thiện), các loại tác động do dự án điều chỉnh phạm vi thu hồi đất và các nguyên nhân dẫn đến thay đổi, v.v.
 - **Phần V :** Cập nhật một số văn bản, quy định, quyết định mới có hiệu lực thi hành và/hoặc liên quan đến dự án, bao gồm các văn bản hành chính của UBND tỉnh, quyết định phê duyệt giá đất dự án, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, đất đai, quyết định mua lại, v.v.
 - **Phần IX:** Cập nhật các hoạt động tham vấn và công bố thông tin được thực hiện để cập nhật uRAP và LRP, nội dung này trình bày các hoạt động tham vấn, công bố thông tin, kế hoạch thực hiện LRP;
 - **Phần XII:** Cập nhật kế hoạch thực hiện ;
 - **Phần XIV** Cập nhật nội dung dự toán và kinh phí thực hiện ();
 - **Phụ lục 5:** Cập nhật thông tin và kết quả các hoạt động tham vấn có ý nghĩa cho LRP đã được thực hiện (biên bản tham vấn, tờ rơi về LRP, LRP cập nhật và kế hoạch thực hiện cho LRP).
35. Các nội dung còn lại như thông tin kinh tế - xã hội, chính sách bồi thường và hỗ trợ tái định cư, tiêu chí và quyền lợi, khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá, v.v. (Phần I, II, IV, IIV, IIIV, X, XI, XIII) về cơ bản được giữ nguyên do không có thay đổi gì so với RAP.
36. Kế hoạch hành động tái định cư cập nhật (uRAP) này phải được Ngân hàng Thế giới thông qua. uRAP sẽ được công bố bằng tiếng Việt và công bố trên trang web của Dự án và cung cấp tại khu vực dự án cho các cộng đồng bị ảnh hưởng. Bản tiếng Anh của uRAP cũng sẽ được công bố rộng rãi trên các trang web nội bộ và bên ngoài của Ngân hàng Thế giới.

IV. THÔNG TIN KINH TẾ XÃ HỘI

37. Các cuộc khảo sát kinh tế xã hội bổ sung đã không được thực hiện trong quá trình cập nhật RAP. Vì vậy, thông tin trình bày tại phần này không có gì thay đổi so với RAP 2018 đã được phê duyệt.

4.1. Mục tiêu và phương pháp Khảo sát Kinh tế - xã hội (SES)

4.1.1. Mục tiêu

38. Điều tra kinh tế xã hội đối với các hộ bị ảnh hưởng giúp hiểu được bối cảnh chung của khu vực Dự án và tình hình kinh tế xã hội hiện tại của các hộ gia đình BAH. Khảo sát kinh tế xã hội cung cấp các thông tin đầu vào để chuẩn bị các công cụ tái định cư và xây dựng các biện pháp khôi phục sinh kế liên quan đến bối cảnh của các hộ gia đình để đảm bảo tính bền vững của các quyền lợi của dự án.
39. Cụ thể, Điều tra kinh tế xã hội (SES) nhằm thu thập, từ các hộ gia đình bị ảnh hưởng, như thông tin về a) Đặc điểm nhân khẩu học, b) Nghề nghiệp, c) Mức sống (thu nhập, chi tiêu, vay vốn, tình trạng sức khỏe, vệ sinh môi trường, nước sự tham gia của người BAH ..., d) Các hộ BAH thuộc nhóm dễ bị tổn thương, e) Tác động của dự án đối với tài sản của người dân, f) Tham vấn với hộ BAH về tác động tiềm ẩn và các biện pháp giảm nhẹ, g) Khả năng phục hồi sinh kế của họ, h) Ưu tiên các giải pháp tái định cư, và i) Hỗ trợ thực hiện dự án.

4.1.2. Phương pháp khảo sát

40. Các phương pháp đã được sử dụng trong quá trình lập Kế hoạch hành động tái định cư bao gồm:

- **Phương pháp nghiên cứu tài liệu**

41. Đơn vị tư vấn đã tiến hành thu thập, xem xét, nghiên cứu và phân tích/đánh giá các tài liệu liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án. Các tài liệu được thu thập bao gồm: (i) Hồ sơ dự án (Thuyết minh và bản vẽ thiết kế các hạng mục dự án; Khung chính sách Tái định cư của Dự án,...); (ii) Các bản đồ giải thửa, trích lục bản đồ và các báo cáo Kinh tế - xã hội do UBND các xã/phường cung cấp; (iii) Các chính sách có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ của WB, của Chính phủ Việt Nam và của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- **Phương pháp nghiên cứu định tính.**

42. Tham vấn, thảo luận nhóm và trao đổi với các bên liên quan khác nhau, bao gồm các cơ quan thực hiện, các tổ chức xã hội, đại diện lãnh đạo địa phương, các hộ BAH nặng và các hộ dễ bị tổn thương. Các biên bản làm việc được đính kèm Báo cáo này tại Phụ lục 02.

- **Phương pháp nghiên cứu định lượng.**

43. Từ cuối tháng 07 đến đầu tháng 08 năm 2017. Đơn vị tư vấn đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với: (i) 133 hộ bị di dời; (ii) 230 hộ bị ảnh hưởng nặng bởi dự án (bị mất từ 20% tổng diện tích đất canh tác trở lên) ; 35 hộ thuộc nhóm hộ dễ bị tổn thương và 8 của hộ gia đình BAH nhẹ. Tổng số hộ gia đình BAH được khảo sát là 406 hộ. Thống kê tài sản bị ảnh hưởng (IOL) được thực hiện với 100% các hộ bị ảnh hưởng. Nhập và xử lý dữ liệu. Các thông tin thu thập được từ giám sát thực địa sẽ được xử lý trên các phần mềm chuyên dụng như SPSS (định lượng) và NVIVO (định tính).

4.2. Thông tin Kinh tế xã hội của thành phố Thái Nguyên

4.2.1. Vị trí địa lý và diện tích tự nhiên

44. Thành phố Thái Nguyên là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Thái Nguyên, với vai trò là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và giáo dục của Tỉnh, thành phố Thái Nguyên thừa hưởng các ưu thế về vị trí địa kinh tế - chính trị của tỉnh. Thành phố Thái Nguyên nằm ở trung tâm tỉnh Thái Nguyên, có tọa độ địa lý từ 210 đến 220 27' Vĩ độ Bắc và từ 105025' đến 106014' Kinh độ Đông, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 80km về phía Bắc, cách sân bay quốc tế Nội Bài khoảng 50km.
45. Tổng diện tích tự nhiên tính đến năm 2015 là 17.069,8 ha chiếm 4,84% diện tích toàn tỉnh. Tại quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 20/12/2016, theo đó diện tích thành phố được mở rộng thêm 5.243,8 ha về các phía: Phía Bắc là xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương); phía Đông là phường Chùa Hang, xã Linh Sơn, xã Huống Thượng (huyện Đồng Hỷ) và xã Đồng Liên (huyện Phú Bình). Tổng diện tích tự nhiên của thành phố Thái Nguyên tính tới thời điểm hiện nay là 22.293 ha và nằm trong ranh giới như sau:
- Phía Bắc: Giáp xã Cổ Lũng, xã Vô Tranh (huyện Phú Lương), xã Hóa Thượng, xã Khe Mo (huyện Đồng Hỷ);
 - Phía Nam: Giáp thành phố Sông Công;
 - Phía Đông: Giáp xã Bàn Đạm (huyện Phú Bình);
 - Phía Tây: Giáp huyện Đại Từ và thị xã Phổ Yên.

4.2.2. Dân số và lao động

46. Theo số liệu thống kê của chi cục thống kê thành phố Thái Nguyên, tính đến năm 2022 tổng dân số thành phố Thái Nguyên là 362.921 người chưa bao gồm lượng người tạm trú (sinh viên, học sinh, khách du lịch, công nhân lao động tại các khu công nghiệp tạm trú để làm việc và khám chữa bệnh, vv...)
47. Cơ cấu lao động và nguồn lực lao động (tính đến 2022): Dân số trong độ tuổi lao động của thành phố là 141.651 người, bằng 49,2% tổng dân số toàn thành phố. Số lao động trong khu vực nội thành là 104.982 người, trong đó có 99.418 lao động phi nông nghiệp, bằng 95% tổng số lao động khu vực nội thành.

Bảng 6. Quy mô, số lượng dân số và mật độ dân số các phường/xã trong dự án

Số	Tên của phường / xã	Diện tích (km²)	Dân số (người)	Mật độ (Người/km²)	Số hộ	Tỷ lệ nghèo (%)
1	Đông Bầm	4,02	6.103	1.518	1.608	2,24
2	Linh Sơn	15,5	9.720	627	2.372	6,0
3	Huống Thượng	8,15	6.490	796	1.617	9,0
4	Gia Sàng	4,19	12.421	2.964	3.539	0,76
5	Phan Đình Phùng	2,66	21.507	8.085	5.732	0,66
6	Hoàng Văn Thụ	1,57	20.531	13.077	4.072	0,34
7	Thịnh Đán	6,5	20.116	3.095	2.984	1,58
8	Tân Lập	4,41	13.880	3.147	2.545	2,79
9	Chùa Hàng	3,02	10.948	3.625	3.136	2,38
10.	Hương Sơn	3,95	13.479	3.412	3.584	1,2
11	Quang Vinh	3,12	7.135	2.287	1.851	2,43
12	Tân Thịnh	3,06	16.637	5.437	2.513	1,79
13	Túc Duyên	2,9	9.785	3.374	2.632	1,75
14	Quang Trung	1,98	26.394	13.330	3.513	0,31
Tổng		65.03	195,146	64.776	41.698	

(Nguồn: Chi Cục thống kê TP Thái Nguyên - 2022)

4.2.3. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

48. Năm 2022, thành phố Thái Nguyên đạt các chỉ tiêu kinh tế như sau: Tốc độ tăng trưởng của các ngành sản xuất năm 2022 đạt 8,5%. Trong đó: - Giá trị sản xuất ngành dịch vụ đạt 29.215 tỷ đồng, tăng 11,2% so với 2021. - Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 35.698 tỷ đồng, tăng 7,7% so với cùng kỳ. - Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2022 ước đạt 14.660 tỷ đồng, vượt 4,27% so với năm 2021. - Thu ngân sách: năm 2022 đạt 18.540 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người (GDP) năm 2022 đã đạt 107 triệu đồng/người/năm, tăng 12,5% so với năm 2021.

4.2.4. Hệ thống điện

49. Nguồn cung cấp điện cho thành phố Thái Nguyên hiện nay là nguồn điện lưới quốc gia với hệ thống đường dây cao thế 110kV và 220kV thông qua đường hạ thế xuống 35kV - 12kV - 6kV/380V/220V; 95% các đường phố chính đó có đèn chiếu sáng ban đêm.

4.2.5. Hệ thống nước sinh hoạt

50. Thành phố hiện có hai nhà máy nước là nhà máy nước Thái Nguyên và nhà máy nước Tích Lương với tổng công suất là 43.000m³/ng.đêm. Đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt ở mức 100lit/người/ngày. Đến nay, 75% số hộ khu vực nội thành được cấp nước sinh hoạt.

4.3. Thông tin Kinh tế xã hội của các hộ BAH

4.3.1. Quy mô hộ gia đình

51. Theo kết quả khảo sát từ 406 gia đình với 1.860 cư dân trong đó phụ nữ chiếm 48,1% và nam giới chiếm 51,9%. Kết quả khảo sát cho thấy, số lượng người/hộ gia đình là khoảng 4,58 người (dựa trên sổ hộ khẩu), qui mô hộ gia đình từ 3-4 người chiếm cao nhất với 42,4%; Hộ gia đình có 1-2 người chiếm 5,4% được coi là dễ bị tổn thương/đơn độc gia đình ít người và chủ yếu là người già. Hộ gia đình có trên 6 người chiếm khoảng 19,3%. Trung bình, số người trong độ tuổi lao động là 2,2 người/hộ; số thành viên ăn theo/phụ thuộc trung bình là 2,3 người/hộ.

4.3.2. Tuổi của chủ hộ

52. Theo số liệu khảo sát, độ tuổi trung bình của 406 chủ hộ được khảo sát là 54,5 tuổi, trong đó nhóm tuổi của người trả lời tập trung từ độ tuổi 46-55 tuổi chủ yếu (chiếm 36,9%), tiếp theo có độ tuổi từ 56-65 tuổi chiếm 31,3% và 16,3% có độ tuổi từ 36-45 tuổi; chỉ có một người trong khảo sát dưới 25 tuổi.

4.3.3. Thành phần dân tộc

53. Theo kết quả khảo sát, không có hộ dân tộc thiểu số BAH bởi dự án, do đó dự án không cần kích hoạt chính sách OP.4.10 của WB.

4.3.4. Trình độ học vấn

54. Nhìn chung, trình độ học vấn của nhóm người dân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án tương đối cao. Theo kết quả khảo sát, trong tổng số 406 người phỏng vấn, số chủ hộ có trình độ THPT chiếm tỷ lệ cao nhất với 38,7%; tiếp đến trình độ THCS với 29,8%. Số chủ hộ được phỏng vấn có trình độ CĐ/ĐH và trên ĐH chiếm 15,5% và 15,6% số chủ hộ có trình độ tiểu học, chỉ có 0,4% số chủ hộ không biết chữ.

55. Cũng theo số liệu khảo sát, trình độ học vấn của nam giới và nữ giới không có sự chênh lệch đáng kể ở các cấp học. Thông tin về trình độ học vấn là 1 trong những cơ sở để định hướng hoạt động hỗ trợ chuyên đổi nghề nghiệp của những người trong độ tuổi lao động có nhu cầu. Với trình độ phổ biến là THCS và THPT, các bên liên quan cũng đã cùng thảo luận để dự kiến những ngành nghề thực sự phù hợp và đảm bảo có nguồn việc cho người lao động, phù hợp với chiến lược phát triển chung của địa phương.

4.3.5. Nghề nghiệp các hộ gia đình

56. Cuộc khảo sát cho thấy, trong tổng số 406 hộ gia đình tham gia vào các cuộc phỏng vấn, tỷ lệ hộ gia đình chủ yếu tham gia vào nông nghiệp chiếm 41,1%; tiếp theo là 16,3% hiện ở nhà nội trợ, nghỉ hưu, và 15,8% tham gia vào kinh doanh / dịch vụ; còn lại là các ngành nghề khác như: lái xe, lao động tự do, công nhân... Trong số những hộ BAH về đất nông nghiệp có 299 hộ gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng mất đất sản xuất. Kết quả khảo sát cũng cho thấy đối với các hộ BAH về đất nông nghiệp, đều sẵn sàng tham gia vào các khóa đào tạo nghề và các chương trình nông nghiệp của dự án (trồng trọt và chăn nuôi) và mong muốn được vay vốn để kinh doanh buôn bán.

4.3.6. Tài sản của hộ gia đình

57. Giá trị tài sản trong mỗi gia đình phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện kinh tế của họ. Tài sản là rất cần thiết và có giá trị ít được phổ biến trong các gia đình của mức sống trung bình, trong khi các gia đình giàu có và khá giả thường sử dụng tài sản có giá trị hơn. Chúng ta có thể thấy rằng TV màu là phương tiện thông tin đại chúng; 99,3% số hộ có tivi màu; xe máy chiếm 97,8%; tủ lạnh 98,5%; ô tô 10,1%.

4.3.7. Thu nhập và chi tiêu của các hộ gia đình

58. Kết quả khảo sát từ việc thu thập thông tin về thu nhập và chi tiêu của các hộ gia đình đôi khi gặp rất nhiều khó khăn đối với các điều tra viên. Bởi lẽ tâm lý chung của người trả lời thường không muốn công bố nguồn thu nhập của gia đình mình, đây cũng là vấn đề có tính tế nhị trong mỗi gia đình người Việt. Do vậy, ở chừng mực nào đó những kết quả số tiền về thu nhập và chi tiêu cũng chỉ mang tính tương đối.
59. Theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 cho thấy trung bình thu nhập/người/tháng ở khu vực thành thị là 900.000 đồng/người/tháng, nếu trung bình mỗi hộ gia đình là khoảng 4,58 người, nó sẽ tương ứng với khoảng 4,12 triệu đồng/hộ/tháng. Theo kết quả khảo sát, có 13 hộ theo tiêu chuẩn nghèo của Chính phủ.
60. Nhìn chung, các chỉ tiêu hàng tháng của hộ gia đình chiếm 2/3 tổng thu nhập của gia đình. Bình quân thu nhập của 406 hộ gia đình được khảo sát là khoảng 23,1 triệu đồng/hộ/tháng và chi tiêu là khoảng 17,2 triệu đồng/hộ/tháng. Tương ứng, thu nhập bình quân của 406 hộ gia đình là khoảng 5,04 triệu đồng/người/tháng, tương ứng với 60,5 triệu đồng/người/năm và chi tiêu bình quân là 3,76 triệu đồng/người/tháng, tương ứng với 45,18 triệu đồng/người/năm. Vì vậy, các hộ gia đình dành khoảng 74,6% thu nhập cho chi phí hàng tháng. Mức trung bình khoảng 25,4% còn lại là tiết kiệm sau khi chi tiêu. Nếu tính thu nhập/hộ/tháng cho mỗi đầu người theo tiêu chuẩn của Bộ LĐTBXH, thu nhập bình quân của hộ gia đình được khảo sát là cao hơn theo tiêu chí nghèo đa chiều gấp 5 lần.
61. Mức thu nhập và chi tiêu của các hộ dân ở từng hạng mục công trình cũng có sự khác nhau. Tại khu vực nâng cấp trường mầm non Phan Đình Phùng, cải tạo suối Mỏ Bạch, suối Xương Rồng, nâng cấp cầu Đán... có mức thu nhập cao hơn so với các công trình khác. Điều này dẫn đến chi tiêu khác nhau ở các phường.

4.3.8. Hiện trạng cấp nước và thoát nước

62. **Cấp nước:** Khi tìm hiểu chi tiết về nguồn nước sử dụng trong sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu vực dự án, kết quả khảo sát cho thấy: nguồn nước sử dụng chủ yếu của các hộ gia đình trong khu vực dự án là nước máy (chiếm 66,7%), tỷ lệ các hộ gia đình dùng nước giếng khoan (chiếm 23,4%), giếng đào và các nguồn nước khác chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ.. Nước máy thường được dùng để cho ăn, uống. Trong khi đó, nước giếng khoan chủ yếu dành cho tắm giặt. Trong khảo sát vẫn còn tỷ lệ 9,6% số hộ dùng nước giếng đào và chỉ có 1 hộ gia đình hiện vẫn dùng nước mưa.
63. **Thoát nước:** Kết quả điều tra cho thấy, hệ thống cống thoát nước trên địa bàn dự án còn yếu kém, chưa đồng bộ. Có tới 17,5% hộ trả lời rằng trên địa bàn chưa có hệ thống cống thoát nước; chỉ có 58,2% hộ trả lời rằng cống thoát nước được đào sâu, xây bằng gạch và có nắp đậy; 24,3% hộ trả lời rằng có rãnh xây bằng gạch nhưng không có nắp đậy. Để cải thiện vấn đề thoát nước cho người dân thành phố, dự án sẽ tiến hành đầu tư xây dựng Hệ thống thoát nước Suối Mỏ Bạch và hệ thống suối nước Hồ Xương Rồng trên địa bàn các phường Thịnh Đán, Quang Trung, Tân Thịnh....

4.3.9. Tình trạng sử dụng chất đốt trong đun nấu của hộ gia đình

64. Sử dụng chất đốt trong các hộ gia đình hiện nay vẫn đa dạng các nguồn. 3 nguồn chất đốt chính các hộ dân sử dụng để đun nấu là: 72,2% số hộ khảo sát hiện trong gia đình dùng gas để đun nấu, 12,6% dùng củi và 10,1% số hộ vẫn dùng than.

4.3.10. *Nhà vệ sinh của các hộ gia đình*

65. Kết quả khảo sát cho thấy có 81,8% hộ gia đình trong cuộc khảo sát hiện đang sử dụng nhà vệ sinh tự hoại, chỉ có 2 hộ gia đình hiện chưa có nhà vệ sinh và 17,7% số hộ hiện vẫn đang sử dụng nhà vệ sinh hai ngăn.

4.3. Hiện trạng đất sử dụng

66. Kết quả khảo sát cho thấy 100% số hộ khảo sát hiện đã có giấy chứng nhận sử dụng đất. 51% số hộ khảo sát nói rằng họ đã ở trên mảnh đất của mình từ trước năm 1980; 35% số hộ ở từ năm 1981-1993 và 14% trả lời rằng họ ở đây sau năm 1993 cho tới nay.

4.4. Vấn đề giới

67. Qua khảo sát, Nam giới và nữ giới trong khu vực dự án đã chia sẻ nhiều công việc liên quan đến nông nghiệp cũng như công việc phi nông nghiệp. Tuy nhiên, phụ nữ có nhiều trách nhiệm hơn đối với công việc gia đình như nấu ăn, dọn dẹp. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến phụ nữ được xác định là chủ hộ. Tình trạng kinh tế, các chương trình hỗ trợ và quản lý thu nhập gia đình của mỗi phụ nữ là chủ hộ đòi hỏi phải được đánh giá thông qua chương trình hỗ trợ đặc biệt để đảm bảo phụ nữ làm chủ hộ không có nguy cơ nghèo đói và dễ bị tổn thương do thực hiện dự án.
68. Dân số trong khu vực dự án (2016) là 317.580 người. Trong đó có 162.015 phụ nữ (chiếm 51%). Tỷ lệ phụ nữ trong khu vực dự án cao hơn tỷ lệ nam giới. Kết quả khảo sát và dữ liệu thu thập được cho thấy các vấn đề về giới vẫn còn là một vấn đề cần được quan tâm hơn nữa. Dưới đây là các vấn đề về giới chính trong khu vực dự án.
69. **Lao động và phân chia lao động:** Kết quả khảo sát cho thấy có 69,7% số hộ trả lời rằng phụ nữ là nội trợ chính. Tuy nhiên, các công việc khác như quét dọn, chăm sóc con cái thì cả hai giới đều tham gia gần như tương đương nhau. Đối với các hoạt động đem lại thu nhập cho gia đình, nữ giới thích hợp với công việc buôn bán nhỏ, làm nông nghiệp. Nam giới chủ yếu làm những công việc nặng nhọc, có thể làm nhiều ngành nghề khác nhau: công nhân, xây dựng,... Những phân tích này cho thấy cơ hội việc làm và khả năng thích nghi với sự thay đổi nghề nghiệp là một trở ngại đối với phụ nữ trong khu vực. Trong trường hợp phải tái định cư, chuyển chỗ ở, phụ nữ là đối tượng bị ảnh hưởng nhiều hơn so với nam giới, đặc biệt là những người hộ do phụ nữ làm chủ hộ BAH. Tuy nhiên khi dự án hoàn thành, các tuyến đường được cải tạo và nâng cấp cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường, giao lưu buôn bán, thúc đẩy kinh tế của địa phương phát triển. Khi những tuyến đường được cải tạo sẽ tạo điều kiện thuận lợi và tiếp cận an toàn hơn tới chợ. Phụ nữ sẽ có cơ hội để gia tăng thu nhập và điều kiện sống.
70. **Trình độ học vấn của phụ nữ và trẻ em gái:** Theo kết quả khảo sát, trình độ học vấn của nam giới và nữ giới trong khu vực dự án không có sự chênh lệch đáng kể ở các cấp học. Trong tổng số 406 người phỏng vấn, số chủ hộ có trình độ THPT chiếm tỷ lệ cao nhất với 38,7%; tiếp đến trình độ THCS với 29,8%. Số chủ hộ được phỏng vấn có trình độ CD/ĐH và trên ĐH chiếm 15,5% và 15,6% số chủ hộ có trình độ tiểu học, chỉ có 0,4% số chủ hộ không biết chữ. Căn cứ theo các tài liệu thu thập được tại khu vực dự án, hiện nay trên địa bàn thành phố đã phổ cập trung học cơ sở. Tỷ lệ mù chữ còn lại rất thấp, tập trung chủ yếu vào những người già trên 70 tuổi. Việc triển khai xây dựng các tuyến đường, trường học trong khu vực dự án sẽ góp phần nâng cao chất

lượng giáo dục cho người dân trong khu vực dự án, bao gồm cả phụ nữ, và trẻ em, qua đó cải thiện sự tham gia và đại diện của phụ nữ trong các hoạt động cộng đồng.

71. **Sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm:** Theo kết quả họp tham vấn cộng đồng được tổ chức tại các xã/phường trong khu vực dự án vào tháng 08/2017 cho thấy, cả nam giới và nữ giới đều tham gia rất nhiệt tình, hăng hái phát biểu ý kiến, quan điểm của mình trong các cuộc họp tham vấn cộng đồng. Nam giới tham gia vào hoạt động tham vấn cộng đồng nhiều hơn nữ giới tuy nhiên tỷ lệ này không có sự chênh lệch đáng kể, tỷ lệ nam-nữ tương ứng là 52,0% và 48,0%
72. **Vai trò của Hội phụ nữ:** Nhiệm vụ chính của Hội phụ nữ là các hoạt động tuyên truyền chiến dịch truyền thông. Hội phụ nữ thường tuyên truyền miệng hoặc thông qua loa phóng thanh. Các hoạt động bao gồm chiến dịch bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, an toàn giao thông, chăm sóc sức khỏe công cộng ... Những tuyến đường được xây mới/nâng cấp cũng sẽ tạo điều kiện cho các hoạt động truyền thông được tiến hành bởi Hội Phụ nữ. Các thành viên của Hội phụ nữ sẽ dễ dàng tiếp cận với các chiến dịch truyền thông, đặc biệt tới các phường, xã xa xôi.
73. **Quyết định các vấn đề trong gia đình:** Đối với các quyết định trong gia đình, kết quả cho thấy chủ yếu trong các gia đình cả nam-nữ tham gia bàn bạc và cùng đưa ra quyết định. Đối với các quyết định về chuyển đổi nghề nghiệp, vay vốn làm ăn và đứng tên quyền sở hữu nhà đất và các tài sản khác thì nam giới thường là người đóng vai trò trụ cột và quyết định chính trong gia đình.
74. **Sự tham gia của phụ nữ vào hệ thống chính quyền địa phương:** Thông qua các cuộc phỏng vấn với chủ tịch UBND các xã/phường dự án, phụ nữ chiếm tỷ lệ cao hơn trong hệ thống chính quyền địa phương (37%). Qua làm việc tại địa phương nhận thấy, có ít nhất 03 phụ nữ giữ chức chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND tại các phường xã..
75. **Chợ:** Tất cả các xã/phường trong khu vực dự án đều có chợ chính, ngoài ra còn có các chợ tạm tại các khu dân cư. Các phiên chợ thường họp hàng ngày. Khi có đường sá tốt hơn, phụ nữ có thể tiếp cận chợ dễ dàng hơn và có nhiều cơ hội buôn bán hơn. Những tuyến đường được xây mới/nâng cấp cũng sẽ thu hút nhiều khách hàng hơn từ các xã/phường/huyện/tỉnh lân cận, qua đó cải thiện cơ hội mở rộng các doanh nghiệp nhỏ cho phụ nữ. Địa điểm họp chợ là một nguồn thông tin quan trọng của cộng đồng. Phụ nữ có thể nâng cao kiến thức và nhận thức thông qua trao đổi thông tin tại chợ.
76. **Y tế:** Tiếp cận các phòng khám là một vấn đề rất quan trọng đối với phụ nữ và trẻ em. Điều đó có nghĩa rằng phụ nữ và trẻ em sẽ được tạo điều kiện để tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Khi những tuyến đường được nâng cấp/xây mới sẽ tạo điều kiện cho phụ nữ và trẻ em đến các trung tâm y tế thường xuyên hơn. Khi sức khỏe của phụ nữ và trẻ em tốt hơn, phụ nữ sẽ có nhiều thời gian hoạt động ngoài xã hội để phát triển các hoạt động cộng đồng.
77. **Các tệ nạn xã hội:** Kết quả khảo sát cho thấy trong khu vực dự án, không có các vấn đề về buôn bán phụ nữ, bất bình đẳng giới hay bạo lực gia đình.
78. **Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:** Kết quả khảo sát cũng cho thấy có 65% số hộ được khảo sát có cả 2 vợ chồng cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 21% chỉ có nam giới đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 14% phụ nữ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

79. Từ các kết quả trên cho thấy, trong khu vực dự án không tồn tại các vấn đề về bất bình đẳng giới. Phụ nữ và nam giới đều tham gia rất bình đẳng vào các phong trào, các hoạt động được tổ chức tại địa phương. Người phụ nữ trên địa bàn dự án có nhận thức khá tốt và tham gia nhiều vào các công việc xã hội và quan hệ xã hội tại địa phương, vị thế của người phụ nữ đã được thay đổi và nâng lên cao hơn.
80. Tác động tích cực dự kiến đối với phụ nữ. Việc triển khai dự án sẽ mang lại những tác động tích cực cho người dân nói chung và phụ nữ nói riêng. Những tác động đó là:
- (i) Cải thiện điều kiện giao thông trong khu vực;
 - (ii) Tạo ra các cơ hội mới cho phát triển kinh tế, thương mại và dịch vụ;
 - (iii) Rút ngắn thời gian đi lại sẽ tạo điều kiện cho phụ nữ và trẻ em dễ dàng tiếp cận giáo dục và dịch vụ y tế;
 - (iv) Tạo việc làm để tăng thu nhập cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo trong thời gian xây dựng dự án;
 - (v) Tạo cơ hội cải thiện vị thế của phụ nữ và tăng cường sự tham gia của họ vào các hoạt động cộng đồng thông qua kế hoạch hành động giới;
 - (vi) Đóng góp gián tiếp vào công cuộc xóa đói giảm nghèo ở các xã/phường.
81. **Tác động tiêu cực đến giới.** Bên cạnh những tác động tích cực, dự án cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến phụ nữ nói riêng và người dân trong khu vực nói chung. Ảnh hưởng tiêu cực là việc thu hồi đất sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của các gia đình. Tuy nhiên, các biện pháp giảm thiểu sẽ được thực hiện thông qua kế hoạch bồi thường và tái định cư. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng, tình trạng ô nhiễm môi trường do bụi, rác thải xây dựng, tiếng ồn có thể xảy ra và ảnh hưởng đến người dân. Những tác động này có thể được giảm thiểu đáng kể bằng các biện pháp giảm thiểu tác động được đề xuất trong Kế hoạch quản lý môi trường (EMP).

V. KHUNG CHÍNH SÁCH TÁI ĐỊNH CƯ

82. Kế hoạch hành động tái định cư (RAP 2018) được xây dựng phù hợp với pháp luật hiện hành của Chính phủ Việt Nam về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dựa trên chính sách tái định cư, bồi thường và hỗ trợ của Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên đã được UBND Tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phù hợp với OP4.12 – Chính sách tái định cư bắt buộc của WB.
83. Hầu hết các chính sách áp dụng trong bản cập nhật này không thay đổi, chỉ cập nhật một số văn bản, quyết định bổ sung liên quan đến dự án do UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành sau ngày phê duyệt RAP.

5.1. Chính sách của Ngân hàng Thế giới đối với Tái định cư bắt buộc

84. Ngân hàng Thế giới nhận định tái định cư không tự nguyện có thể gây ra những khó khăn, bần cùng kéo dài và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nếu không lên kế hoạch và thực hiện các giải pháp phù hợp một cách cẩn trọng. Chính sách tái định cư OP 4.12 của WB quy định về các chính sách an toàn để giải quyết và giảm thiểu các nguy cơ ảnh hưởng đến kinh tế, xã hội và môi trường do tái định cư không tự nguyện gây ra.
85. Mục tiêu của Chính sách Tái định cư bắt buộc bao gồm:
- (i) Tái định cư bắt buộc cần được tránh hoặc được giảm đến mức tối thiểu thông qua việc tìm nhiều phương án thiết kế thay thế;
 - (ii) Trong trường hợp tái định cư bắt buộc là không thể tránh khỏi, các hoạt động tái định cư cần được quan niệm và thực hiện như những chương trình phát triển bền vững, cung cấp đầy đủ các nguồn lực để cho phép những người bị ảnh hưởng bởi dự án có phần hưởng lợi. Những người bị ảnh hưởng phải được tham vấn đầy đủ và được tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện các chương trình tái định cư.
 - (iii) Người bị ảnh hưởng của dự án cần được hỗ trợ cùng với nỗ lực của họ để cải thiện sinh kế và mức sống, hoặc ít nhất là khôi phục lại được mức sống theo đúng nghĩa bằng với mức sống trước khi có dự án hoặc bằng với mức sống phổ biến trước khi bắt đầu thực hiện dự án, tùy thuộc theo mức nào cao hơn.
86. Nguyên tắc thực hiện OP 4.12:
- a. Đảm bảo người bị di dời, các hộ BAH được: (i) được thông tin đầy đủ và miễn phí về tất cả các hoạt động của dự án, (ii) bất kể tình trạng pháp lý, các tài sản của các hộ BAH sẽ đều được bồi thường, hỗ trợ, (iii) bồi thường theo giá thay thế, (iv) sinh kế của người/hộ BAH sẽ phải được khôi phục bằng hoặc tốt hơn trước khi có dự án, (v) có cơ chế khiếu nại, khiếu kiện độc lập.
 - b. Sử dụng phương pháp tham gia trong quá trình thiết kế và thi công dự án nhằm đảm bảo phương án thiết kế, thi công đã tích hợp được nhu cầu của tất cả các nhóm dân cư, đặc biệt là nhóm yếu thế;
87. Các biện pháp cần thiết để đảm bảo cho việc tái định cư đạt kết quả tốt bao gồm:
- (i) Tham vấn ý kiến những người BAH về các biện pháp khả thi đối với kế hoạch bồi thường và tái định cư;
 - (ii) Người BAH được tham gia lập kế hoạch và lựa chọn các phương án;

- (iii) Đưa ra các phương án lựa chọn cho người BAH về tái định cư và phục hồi;
- (iv) Bồi thường đầy đủ theo giá trị thay thế cho các thiệt hại do dự án;
- (v) Vị trí tái định cư cần có hạ tầng cơ sở và dịch vụ tối thiểu như nơi ở cũ;
- (vi) Cung cấp các khoản phụ cấp, hỗ trợ, đào tạo nghề và trợ giúp về thu nhập để giúp họ thực hiện di dời được thuận lợi;
- (vii) Xác định và có trợ giúp đặc biệt cho những nhóm người dễ bị tổn thương; và
- (viii) Thiết lập một cơ cấu thể chế và tổ chức để giúp cho quá trình thực hiện bồi thường, tái định cư thành công.

5.2. Khung pháp lý của Chính phủ Việt Nam:

88. Các Luật, Nghị định chủ yếu của nhà nước về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ở Việt Nam và các quy định của các tỉnh/thành phố tại thời điểm lập Khung chính sách tái định cư, Kế hoạch hành động tái định cư của Dự án bao gồm như sau:
- Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 - Luật Đất đai năm 2013 (số 45/2013/QH13) có hiệu lực ngày 01/07/2014.
 - Luật Đầu tư công năm 2014 (số 49/2014/QH13) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.
 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thực hiện một số điều của Luật Đất đai số 45/2013/QH13.
 - Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
 - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định thu phí sử dụng đất.
 - Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất và thuê mặt nước.
 - Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
 - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công
 - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật nhà ở;
 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật Đất đai.
 - Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/03/2016 và Thông tư số 12/2006/TT-BKHĐT ngày 08/08/2016 về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
 - Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất
 - Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
 - Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính cung cấp hướng dẫn cho thực hiện Nghị định số 45/2014 quy định/NĐ-CP về thu tiền sử dụng đất.
89. Các Luật, Nghị định, và quy định khác liên quan, gồm:
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 về các hoạt động xây dựng, quyền và nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân đầu tư xây dựng công trình và các hoạt động xây dựng;
 - Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
 - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
 - Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ về việc thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, quy định rằng tất cả các giấy tờ đăng ký tài sản và quyền sử dụng đất phải đề tên của cả vợ và chồng;
 - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 3 tháng 9 năm 2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
 - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và Quỹ quốc gia về việc làm.
 - Các Nghị định liên quan tới bảo vệ và bảo tồn tài sản văn hóa có trong Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/09/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, theo đó yêu cầu các khu vực được công nhận là di tích văn hóa và lịch sử không xâm phạm hoặc làm tổn hại theo các quy định pháp lý hiện hành.

- Văn bản liên quan đến cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại: Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011. Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.

90. Ngoài ra còn có các quy định khác áp dụng cho dự án như:

- Quyết định số 1956/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/11/2009 phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
- Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp;
- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất ở thay thế.
- Văn bản số 1665/TTg-CN ngày 17/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến quản lý giải phóng mặt bằng rà phá bom mìn, vật liệu nổ cho công trình giao thông, và
- Quyết định số 96/2006/QĐ-TTg ngày 4/5/2006 về việc quản lý và thực hiện công tác rà phá bom, mìn, vật nổ.

5.3. Chính sách bồi thường của tỉnh Thái Nguyên

91. Dưới đây là các quyết định của tỉnh Thái Nguyên liên quan tới chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể:

- Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 6/7/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh.
- Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 09 năm 2014 về Ban hành quy định về hạn mức giao đất; Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất; Diện tích tối thiểu được tách thửa và diện tích đất ở được xác định lại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
- Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 về Quy định về Bảng giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015 – 2019)
- Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.
- Quyết định 2554/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, giá giao

đất tái định cư và giá giao đất có thu tiền sử dụng đất tại một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên;

- Quyết định 3017/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường tại một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên;
- Quyết định số 12335/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; giao đất tái định cư tại một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên;
- Quyết định 4039/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường tại một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên;
- Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; giao đất tái định cư tại một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.
- Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; giao đất tái định cư tại một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên
- Quyết định 952/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng hạng mục Nâng cấp đường khu dân cư Đồng Bẩm.
- Quyết định số 5432/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; giao đất tái định cư tại một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên
- Quyết định số 6133/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư tại một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên;
- Quyết định 61/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về Đơn giá bồi thường về nhà ở, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
- Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về Ban hành quy định về đơn giá bồi thường nhà ở, công trình kiến trúc gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 13/03/2023 về Quy định về đơn giá bồi thường nhà ở, công trình kiến trúc gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Quyết định số: 01/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về Đơn giá bồi thường về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 05/04/2022 về Phê duyệt giá cây trồng để phục vụ công tác bồi thường GPMB các dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.
- Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/04/2023 về Phê duyệt giá cây trồng để phục vụ công tác bồi thường GPMB các dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

5.4. So sánh cách tiếp cận chính sách giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng thế giới

92. Các chính sách tái định cư và bồi thường được áp dụng cho dự án phải phù hợp với yêu cầu và luật pháp của Ngân hàng Thế giới và luật pháp nước Việt Nam. Theo chính sách của WB, một điều kiện cho vay đó là các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới liên quan đến tái định cư, bồi thường và phục hồi cho tất cả các hộ bị ảnh hưởng theo định nghĩa trong Chính sách OP 4.12. Với việc ban hành Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và các Nghị định liên quan nêu trên, các chính sách và thông lệ của Chính phủ đã trở nên nhất quán hơn với các chính sách an toàn xã hội của Ngân hàng Thế giới. Tuy nhiên, các quy định và nguyên tắc được áp dụng trong Khung chính sách tái định cư này sẽ thay thế các quy định của các nghị định hiện đang có hiệu lực ở Việt Nam cho dù vẫn tồn tại một số khác biệt, như quy định tại Khoản 2 Điều 87 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 51 của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức
93. Có một vài sự khác biệt giữa luật, quy định, chính sách của Chính phủ Việt Nam liên quan đến thu hồi đất/ tái định cư và chính sách hoạt động của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện. Bảng dưới đây nêu bật những khác biệt chính và đề xuất các biện pháp làm hài hòa những khác biệt này cho dự án này.

Bảng 7: Bảng so sánh giữa chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới

Chủ đề	Chính sách hoạt động OP4.12 của Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách áp dụng cho dự án trong RAP 2018	Chính sách áp dụng cho uRAP (2023)
1. Tài sản đất				
1.1. Mục tiêu chính sách	Người bị ảnh hưởng của dự án cần được hỗ trợ trong việc nỗ lực cải thiện sinh kế và mức sống hoặc là khôi phục lại được ít nhất tương đương với mức sống trước khi di dời hoặc với mức sống trước khi bắt đầu thực hiện dự án.	Không được đề cập rõ ràng. Tuy nhiên, có một điều khoản hỗ trợ được xem xét bởi UBND tỉnh để đảm bảo họ có một nơi để sống, để ổn định đời sống và sản xuất của họ. (Điều 25 Nghị định 47). Trong trường hợp số tiền bồi thường/hỗ trợ là không đủ cho người dân tái định cư để mua một lô đất tái định cư/căn hộ tối thiểu, họ sẽ được hỗ trợ về tài chính để có thể mua một lô đất tái định cư/căn hộ tối thiểu (Điều 86.4 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 27 của Nghị định 47)	Sinh kế và nguồn thu nhập sẽ được phục hồi trong thực tế hoặc là khôi phục lại được ít nhất tương đương với mức sống trước khi di chuyển hoặc với mức sống trước khi bắt đầu thực hiện dự án.	Không thay đổi so với RAP
1.2. Hỗ trợ/ bồi thường cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng là những người	a. Đất nông nghiệp: Các hộ BAH được bồi thường, hỗ trợ cho phần diện tích đất BAH theo đúng như các chính sách OP 4.12. Tất cả các trường hợp lấn chiếm sau ngày khóa sổ kiểm kê sẽ không được bồi thường.	a. Các tiêu chuẩn bồi thường đất bị thu hồi được quy định trong Điều 75, 77 Luật Đất đai 2013. Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai	a. Người bị ảnh hưởng sử dụng đất nông nghiệp sau ngày 1/7/2004 và trước ngày khóa sổ của dự án sẽ được hỗ trợ cho phục hồi sinh kế ít nhất bằng 60% giá trị bồi thường theo giá thay	Không thay đổi so với RAP

Chủ đề	Chính sách hoạt động OP4.12 của Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách áp dụng cho dự án trong RAP 2018	Chính sách áp dụng cho uRAP (2023)
không có quyền pháp lý hoặc yêu cầu bồi thường đất mà họ đang quản lý và sử dụng	b. Đất phi nông nghiệp: Không bồi thường đối với đất nông nghiệp nhưng người sử dụng đất được hỗ trợ tái định cư.	2013 quy định: b. Đối với đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 01/07/2004, trong đó người sử dụng là các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận hoặc không có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Luật này, thì sẽ được bồi thường đối với diện tích đất thực tế sử dụng và không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 của Luật này.	thế và được hỗ trợ phục hồi sinh kế. b. Không bồi thường đối với đất ở bất hợp pháp nhưng hỗ trợ tái định cư tương đương 30% giá trị bồi thường của diện tích đất bị ảnh hưởng hoặc các hỗ trợ khác theo quyết định của UBND tỉnh. Đối với các trường hợp phải di dời, nếu người sử dụng không có đất/nhà ở trên địa bàn xã/phường dự án sẽ được cấp cho lô đất/căn hộ tối thiểu tại khu tái định cư và họ phải trả tiền sử dụng đất. Nếu người sử dụng không đủ khả năng trả tiền sử dụng đất thì họ sẽ được ghi nợ.	
1.3. Bồi thường cho các công trình xây dựng bất hợp pháp hoặc xây dựng trên đất bất	Bồi thường : Bồi thường theo giá thay thế cho tất cả các công trình bị ảnh hưởng, bất kể tình trạng sử dụng đất hợp pháp của người BAH nếu các công trình bị ảnh hưởng được xây dựng trước ngày khóa sổ kiểm kê	Không bồi thường	Hỗ trợ 100% giá trị bồi thường theo giá thay thế ⁵	Không thay đổi so với RAP

⁵ Trong trường hợp tại thời điểm xây dựng công trình, cơ quan chính quyền đã thông báo và ngăn cản việc xây dựng và đã lập biên bản nhưng hộ bị ảnh hưởng không tuân thủ thì áp dụng chính sách của chính quyền địa phương.

Chủ đề	Chính sách hoạt động OP4.12 của Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách áp dụng cho dự án trong RAP 2018	Chính sách áp dụng cho uRAP (2023)
hợp pháp				
H2. Bồi thường				
2.1. Đơn giá bồi thường đối với đất và các tài sản gắn liền với đất	Bồi thường cho mất đất đai và các tài sản gắn liền với đất, bao gồm nhà ở và công trình kiến trúc theo giá thay thế đầy đủ không tính khấu hao và giảm trừ vật liệu có thể tận dụng được.	Bồi thường đối với đất theo giá đất cụ thể của đất bị ảnh hưởng; Bồi thường nhà ở theo giá đủ để xây dựng mới nhà ở với tiêu chuẩn kỹ thuật tương tự; Bồi thường đối với các công trình kiến trúc khác theo giá trị hiện tại nhưng không vượt quá chi phí xây mới công trình kiến trúc bị ảnh hưởng.	Đơn vị thẩm định giá đất độc lập xác định giá thị trường cho tất cả các loại đất, tài sản bị ảnh hưởng. Giá này sẽ được thẩm định bởi Ủy ban thẩm định giá cấp tỉnh trước khi được UBND tỉnh phê duyệt để đảm bảo bồi thường theo giá thay thế.	Không thay đổi so với RAP
2.2. Hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng nặng	Mất từ 20% trở lên (từ 10% đối với các hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương) đất sản xuất nông nghiệp	Mất từ 30% trở lên đất sản xuất nông nghiệp	Đối với các hộ mất từ 20% trở lên (từ 10% đối với các hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương) đất sản xuất nông nghiệp sẽ được xem là những hộ BAH nặng và sẽ nhận được các khoản hỗ trợ theo như Khung chính sách của dự án.	Không thay đổi so với RAP
2.3. Hỗ trợ và khôi phục sinh kế	Cung cấp hỗ trợ và khôi phục sinh kế để đạt được các mục tiêu chính sách	Cung cấp các biện pháp hỗ trợ và khôi phục sinh kế khác theo quy định tại Điều 25, Nghị định 47/2014/NĐ-CP.	Cung cấp các biện pháp hỗ trợ và khôi phục sinh kế và các biện pháp để đạt được các mục tiêu chính sách.	Không thay đổi so với RAP

Chủ đề	Chính sách hoạt động OP4.12 của Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách áp dụng cho dự án trong RAP 2018	Chính sách áp dụng cho uRAP (2023)
2.4.Tham vấn và công bố thông tin	Tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện, đặc biệt là khẳng định các tiêu chí đủ điều kiện nhận bồi thường và hỗ trợ, và tiếp cận cơ chế giải quyết khiếu nại.	Tập trung chủ yếu vào tư vấn trong quá trình lập kế hoạch (tham khảo ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và kế hoạch đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo điều kiện cho công việc tìm kiếm); chia sẻ thông tin và công bố thông tin.	Người bị ảnh hưởng cần được cung cấp đầy đủ thông tin về dự án, bao gồm các chính sách tái định cư trong các giai đoạn dự án và được tham vấn về các hoạt động và chính sách của dự án.	Không thay đổi so với RAP
3. Cơ chế giải quyết khiếu nại				
	Cơ chế giải quyết khiếu nại được quy định cho dự án và cần phải độc lập.	Giải quyết khiếu nại theo Luật khiếu nại của Việt Nam. Cùng một cơ quan của chính phủ ra quyết định về bồi thường, tái định cư và giải quyết các khiếu nại ở bước đầu tiên. Tuy nhiên, người khiếu nại có thể khiếu nại tại Tòa án từ bước thứ hai nếu muốn.	Cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại độc lập được thiết lập xây dựng trên cơ sở hệ thống có sẵn của Chính phủ và Cơ chế giải quyết khiếu nại của NHTG với sự giám sát của cơ quan giám sát độc lập.	Không thay đổi so với RAP
4. Giám sát & Đánh giá				
	Cần phải có giám sát nội bộ và giám sát độc lập.	Công dân được phép giám sát và báo cáo về hành vi vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai (hoặc thông qua các tổ chức đại	Giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài (giám sát độc lập) được duy trì thường xuyên (trên cơ sở các báo cáo hàng tháng đối với	Không thay đổi so với RAP

Chủ đề	Chính sách hoạt động OP4.12 của Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách áp dụng cho dự án trong RAP 2018	Chính sách áp dụng cho uRAP (2023)
		diện), bao gồm cả thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Điều 199 của Luật Đất đai năm 2013). Tuy nhiên, không có yêu cầu rõ ràng về theo dõi, bao gồm cả theo dõi nội bộ và theo dõi độc lập.	giám sát nội bộ và một năm hai lần đối với giám sát độc lập). Một đánh giá kết thúc dự án về công tác thực hiện tái định cư cần được thực hiện và lập báo cáo để đánh giá các mục tiêu của chính sách OP4.12 của Ngân hàng Thế giới đã đạt được hay chưa.	

94. Với tư cách là một quốc gia thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, Chính phủ đã cam kết rằng, nếu các hiệp định quốc tế được Chính phủ ký kết hoặc gia nhập với WB mà có các quy định khác với các quy định trong khung pháp bồi thường, hỗ trợ hiện hành ở Việt Nam, thì các quy định của luật quốc tế các thỏa thuận với WB sẽ được ưu tiên áp dụng. Theo Khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai 2013 thì “*đối với các Dự án sử dụng vốn vay ODA mà Nhà nước Việt Nam đã cam kết áp dụng khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì vận dụng thực hiện tuân thủ khung chính sách đó*”.
95. RAP 2018 và uRAP 2023 này xác nhận rằng khi cam kết thực hiện tài liệu này, Chính phủ Việt Nam và UBND tỉnh Thái Nguyên cấp quyền miễn trừ đối với các điều khoản liên quan trong các quy định khác nhau của luật Việt Nam mà không nhất quán với các mục tiêu đặt ra trong uRAP này. Các biện pháp được thực hiện để giải quyết những khác biệt và tuân thủ chính sách của NHTG sẽ được đề cập trong uRAP này.
96. Tương tự như RAP, UBND tỉnh Thái Nguyên hoặc UBND thành phố Thái Nguyên sẽ phê duyệt uRAP này. Thông qua văn bản chính thức này, tỉnh cam kết áp dụng uRAP và tuân thủ đầy đủ những khác biệt được xác định trong bảng trên và giải quyết các vấn đề tồn đọng (nếu có).

VI. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

97. Các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyền lợi của người bị ảnh hưởng trong bản cập nhật RAP (uRAP) không có bất kỳ thay đổi nào so với các chính sách đã được phê duyệt trong RAP, 2018

6.1 Tiêu chuẩn hợp lệ

98. Tính hợp lệ để được hưởng các quyền bồi thường được xác định dựa trên các tiêu chí về quyền sở hữu tài sản như sau:

- (i) Những người có quyền lợi hợp pháp đối với đất đai được chính thức công nhận (bao gồm cả các quyền sử dụng đất theo truyền thống và tập quán được luật pháp nhà nước công nhận. Khi xem xét các trường hợp này, giấy tờ xác minh thời gian sử dụng đất hoặc các tài sản gắn với đất của người BAH sẽ được sử dụng);
- (ii) Những người không có quyền lợi hợp pháp đối với đất đai được chính thức công nhận tại thời điểm bắt đầu thống kê nhưng có yêu cầu bồi thường về đất hoặc các tài sản, miễn là các yêu cầu đó được pháp luật nhà nước công nhận hoặc được công nhận thông qua quá trình được xác định trong kế hoạch hành động tái định cư;
- (iii) Những người không thể hợp thức hóa quyền sử dụng đất theo pháp luật Việt Nam hoặc không được công nhận để yêu cầu bồi thường đối với đất đai mà họ đang chiếm giữ.

99. **Các hỗ trợ khác.** Những người trong mục (iii) sẽ không được bồi thường cho đất chiếm giữ bị thu hồi, họ sẽ chỉ được hỗ trợ tái định cư và các hỗ trợ khác, nếu cần thiết, để đạt được các mục tiêu đặt ra trong chính sách này nếu đất đó bị chiếm giữ trước ngày khóa sổ do Bên vay quy định và được NHTG chấp nhận. Ngày khóa sổ chính là ngày UBND tỉnh ra thông báo thu hồi đất, những người lấn chiếm vào khu vực Dự án sau ngày khóa sổ sẽ không được hưởng bồi thường hay bất kỳ hình thức hỗ trợ tái định cư nào.

100. Tất cả những người trong mục (i), (ii), hoặc (iii) được bồi thường cho những thiệt hại về tài sản không phải là đất mà họ đang sử dụng hoặc sở hữu.

6.2. Nguyên tắc tái định cư của dự án

101. Nguyên tắc tái định cư chính của dự án như sau:

- a. Tất cả những người bị ảnh hưởng (BAH) bởi Dự án có tài sản hoặc sinh sống trong khu vực bị thu hồi phục vụ dự án trước ngày khóa sổ đều có quyền được bồi thường/hỗ trợ cho các thiệt hại. Những người bị mất thu nhập và/hoặc kế sinh nhai sẽ đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế căn cứ theo các tiêu chí hợp lệ do Dự án quy định, có tham vấn với người BAH. Trước khi kết thúc Dự án, nếu thấy sinh kế vẫn chưa được phục hồi bằng với mức trước khi có dự án thì cần xem xét có các biện pháp bổ sung.
- b. Các mức bồi thường sẽ được xác định, có sự tham vấn, dựa trên các kết quả thẩm định độc lập giá trị đất/hoa màu/tài sản (gắn liền với đất) tại thời điểm thực hiện tái

định cư. Tất cả các lệ phí và thuế về chuyển nhượng đất và/hoặc nhà ở sẽ được miễn trừ, hoặc sẽ nằm trong gói bồi thường về đất và các công trình/hoặc nhà ở hoặc cơ sở kinh doanh. Chính quyền địa phương sẽ đảm bảo rằng người BAH tự tái định cư sẽ nhận được quyền sở hữu tài sản và các giấy chứng nhận theo quy định tương tự như các gói bồi thường dành cho những người chọn phương án chuyển đến khu tái định cư do dự án đề xuất mà không phải mất thêm bất kỳ chi phí phát sinh nào.

- c. Đối với đất nông nghiệp, nếu còn quỹ đất, những người mất đất sản xuất từ 20% diện tích trở lên sẽ được ưu tiên lựa chọn “đất đổi đất” nếu địa phương còn quỹ đất. Nếu không có đất, bên vay phải đảm bảo, đáp ứng yêu cầu của NHTG, rằng thực sự không có đất để đổi đất. Những người mất từ 20% diện tích đất sản xuất trở lên có thể cần được hỗ trợ thêm nhằm phục hồi sinh kế. Những nguyên tắc này cũng được áp dụng đối với những người nghèo và những người thuộc nhóm dễ bị tổn thương mà bị mất từ 10% diện tích đất sản xuất trở lên.
- d. Đối với đất ở, những người bị ảnh hưởng chọn phương án “đất đổi đất” sẽ được cấp những lô đất chất lượng tương đương với những lô đất bị mất, hoặc được cấp lô đất tiêu chuẩn ở khu định cư mới gần nơi ở cũ và khoản điều chỉnh bằng tiền mặt để bù cho sự chênh lệch giữa giá trị của lô đất bị mất và lô đất được cấp. Khu vực tái định cư sẽ được quy hoạch một cách phù hợp và được thực hiện trên cơ sở tham vấn với những người bị di chuyển. Tất cả các cơ sở hạ tầng cơ bản như đường giao thông, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, cấp nước sạch, đường dây điện và điện thoại sẽ được cung cấp.
- e. Những người bị ảnh hưởng chọn phương án bồi thường bằng tiền sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo mức giá thay thế. Những người bị ảnh hưởng này sẽ được hỗ trợ trong việc phục hồi sinh kế và tự thu xếp đi dời.
- f. Mức bồi thường cho các công trình nhà ở và công trình khác sẽ được trả theo mức giá thay thế mà không tính khấu hao công trình và không trừ các phần vật liệu có thể thu hồi được. Các công trình sẽ được định giá riêng rẽ. Nếu mức bồi thường được xác định theo loại công trình thì phải sử dụng giá của công trình có giá trị cao nhất trong nhóm công trình đó (chứ không phải sử dụng mức giá trị thấp nhất) để đảm bảo người bị ảnh hưởng có thể xây mới công trình kiến trúc với các tiêu chuẩn kỹ thuật và kiểu loại tương tự.
- g. Những hộ thuộc diện phải di dời nhưng không đủ điều kiện được bồi thường đất bị ảnh hưởng và không còn đất hoặc nhà ở nào khác trong địa bàn xã/phường dự án sẽ được quyền mua một lô/một căn hộ tiêu chuẩn trong khu tái định cư và được hỗ trợ tái định cư bằng tiền mặt
- h. Những người bị ảnh hưởng phải di dời sẽ được bồi thường, hỗ trợ đầy đủ (bao gồm cả tiền trợ cấp di chuyển) để vận chuyển đồ dùng và tài sản cá nhân ngoài khoản bồi thường theo giá thay thế cho nhà cửa, đất, và những tài sản khác. Việc bồi thường và hỗ trợ phục hồi cho người BAH phải được thực hiện trước khi thu hồi đất và tài sản.
- i. Các hỗ trợ khác như là hỗ trợ phục hồi kinh tế, đào tạo tập huấn và các hình thức hỗ trợ khác sẽ được cung cấp cho những người bị ảnh hưởng bị mất nguồn thu nhập, đặc

biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương để nâng khả năng phục hồi và cải thiện thu nhập sau này.

- j. Vì Kế hoạch hành động tái định cư là một phần của dự án nên dự án sẽ được coi là chưa hoàn thành cho đến khi Kế hoạch hành động tái định cư được thực hiện đầy đủ và đáp ứng mục tiêu của chính sách OP 4.12.

6.3. Chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư của dự án

- 102. Những người bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được hưởng các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) phù hợp với các quy định của Việt Nam và chính sách OP4.12 của Ngân hàng Thế giới. Người bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ không được xem xét để nhận bồi thường hoặc hỗ trợ khi vào khu vực dự án sau ngày khóa sổ được công bố.
- 103. Tất cả các loại đất và tài sản trên đất có quyền sử dụng hợp pháp sẽ được bồi thường theo giá thay thế do bên thẩm định độc lập xác định. Đối với đất bất hợp pháp, sẽ được hỗ trợ các khoản chi phí đầu tư vào đất. Tất cả các hộ gia đình bị ảnh hưởng, bất kể tình trạng sử dụng đất hợp pháp hoặc bất hợp pháp, sẽ được hỗ trợ tham gia vào các hoạt động phục hồi thu nhập để khôi phục, cải thiện mức sống của họ ít nhất là bằng hoặc cao hơn mức sống trước khi bắt đầu thực hiện dự án.
- 104. Chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án như sau:

6.3.1. Chính sách bồi thường cho các ảnh hưởng vĩnh viễn

❖ Bồi thường đối với đất nông nghiệp⁶

- a. Đối với những người có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất:
 - (i) Ưu tiên hình thức bồi thường “đất đổi đất với giá trị tương đương” trong trường hợp quỹ đất tại địa phương sẵn có và người BAH lựa chọn. Đất bồi thường phải đáp ứng những nguyên tắc sau: a) tương đương với diện tích đất BAH nhưng không vượt quá hạn mức giao đất tại địa phương; b) cùng loại đất (hoặc khả năng sản xuất); c) tại địa điểm mà người BAH có thể chấp thuận; d) có đầy đủ quyền sử dụng đất; và e) không phải nộp thuế, phí đăng ký và phí chuyển quyền sử dụng đất. Nếu đất bồi thường có diện tích nhỏ hơn hay giá trị thấp hơn giá trị của đất bị thu hồi, người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt khoản chênh lệch đó. Trường hợp quỹ đất tại địa phương không có sẵn hoặc hộ BAH lựa chọn bồi thường bằng tiền mặt, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt cho diện tích đất nông nghiệp bị ảnh hưởng với 100% giá thay thế;
 - (ii) Trường hợp diện tích đất nông nghiệp thu hồi một phần, phần diện tích còn lại khó canh tác nếu người dân có nguyện vọng thu hồi hết thửa thì dự án thu hồi và bồi thường toàn bộ như đã nêu ở điểm (i) ở trên.

⁶ Phân loại đất nông nghiệp được quy định tại Điều 10 của Luật đất đai.

- (iii) Ngoài bồi thường bằng đất hoặc bằng tiền mặt cho diện tích bị thu hồi như quy định ở trên, người BAH đất nông nghiệp còn được hưởng các hỗ trợ phục hồi sinh kế như được đề cập tại mục 7.
- (iv) Với trường hợp đất vượt hạn mức giao đất của địa phương (không phải là đất do thừa kế, được tặng cho hay nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) thì không được bồi thường về đất nhưng được hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại.

b. Những người sử dụng đất tạm thời hoặc thuê đất/thuê đất công ích:

- (i) Đối với hộ gia đình bị ảnh hưởng đang sử dụng đất nông nghiệp do Nhà nước giao khoán (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông – lâm trường quốc doanh khi dự án thu hồi thì sẽ không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, tài sản tạo lập trên đất với 100% giá thay thế.
- (ii) Người BAH thuê đất trên cơ sở hợp đồng với cá nhân, hộ gia đình, hay tổ chức, khác với trường hợp quy định tại điểm (i) của mục này (có nghĩa là sở hữu nhà nước hoặc bất kỳ tổ chức nào), thì hộ gia đình sẽ chỉ được bồi thường đối với chi phí đầu tư vào đất, tài sản mà họ tạo lập trên đất trước ngày khóa sổ kiểm kê với 100% giá thay thế. Các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ về đất sẽ được chi trả cho người chủ sở hữu của thửa đất đó.

c. Người không có quyền sử dụng đất hợp pháp (theo phong tục và theo pháp lý):

- (i) Đối với trường hợp đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sẽ được bồi thường với 100% giá thay thế theo quy định tại Khoản 2 Điều 77 của Luật Đất đai.
- (ii) Đối với các trường hợp khác, người bị ảnh hưởng sẽ được nhận khoản hỗ trợ phục hồi sinh kế tương đương với giá trị đầu tư còn lại vào đất để cải tạo đất hoặc một khoản hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường đối với đất bị ảnh hưởng theo giá thị trường và tham gia chương trình phục hồi sinh kế.

❖ Bồi thường đối với đất phi nông nghiệp và đất kinh doanh

a. Đối với các tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thì sẽ được bồi thường như sau:

- (i) Hộ gia đình, cá nhân có Giấy chứng nhận QSDĐ hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ: i) Nếu quỹ đất tại địa phương sẵn có, ưu tiên bồi thường theo phương thức đất đổi đất với giá trị tương đương; ii) Nếu quỹ đất không có sẵn, bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế. Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường tài sản trên đất với 100% giá thay thế. Nếu hộ gia đình, cá nhân không có Giấy chứng nhận QSDĐ hoặc không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ thì sẽ không được bồi thường về đất mà sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt với số tiền tối thiểu 30% đất theo giá thay thế.

- (ii) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thuê: Nếu đất thuê trả tiền hàng năm hoặc trả tiền một lần nhưng được miễn tiền thuê đất thì không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường cho chi phí đầu tư trên đất còn lại và tài sản trên đất với 100% giá thay thế.
- (iii) Tổ chức hợp lệ (tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính) đang sử dụng đất SXKD trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê (tiền thuê đất không sử dụng ngân sách nhà nước) thì được bồi thường bằng đất tương ứng nếu quỹ đất tại địa phương sẵn có, nếu không sẽ được bồi thường bằng tiền mặt với 100% giá thay thế.
- (iv) Tổ chức hợp lệ (tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính) đang sử dụng đất SXKD là đất thuê trả tiền hàng năm hoặc trả tiền một lần nhưng được miễn tiền thuê đất thì không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường cho chi phí đầu tư trên đất còn lại và tài sản trên đất với 100% giá thay thế.

b. Ngoài nhận được các khoản bồi thường nêu trên, Dự án cũng sẽ cung cấp một khoản hỗ trợ di chuyển cơ sở sản xuất, kinh doanh cho các tổ chức/cá nhân như được đề cập ở mục 6.3.3.3.

❖ **Bồi thường đối với đất ở**

105. Bồi thường về đối với đất ở được chia ra các trường hợp cụ thể như:

a. Đất ở không có công trình trên đất:

- (i) Người có đủ điều kiện nhận bồi thường về đất: Được bồi thường cho đất bị thu hồi bằng tiền mặt với 100% giá thay thế;
- (ii) Người sử dụng không có quyền sử dụng đất hoặc không thể hợp pháp hóa: không được bồi thường đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất theo giá thị trường hiện hành và sẽ được nhận khoản hỗ trợ theo quyết định của UBND tỉnh.

b. Đất ở có các công trình kiến trúc mà diện tích đất còn lại đủ để xây dựng lại nhà ở theo quy định của UBND tỉnh Thái Nguyên (Người BAH tự sắp xếp lại):

- (i) Đối với người sử dụng đất hợp pháp và đủ điều kiện được bồi thường: Đối với diện tích đất và công trình vật kiến trúc BAH trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường bằng tiền với 100% giá thay thế;
- (ii) Người không đủ điều kiện nhận bồi thường về đất: Không được bồi thường đất bị ảnh hưởng nhưng được bồi thường đối với tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế và được nhận khoản hỗ trợ theo quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên.
- (iii) Trường hợp diện tích đất còn lại không đủ để xây lại nhà, nhưng có đất vườn hoặc đất nông nghiệp gần đất bị ảnh hưởng thì hộ BAH cho phép chuyển đổi phần đất vườn/đất nông nghiệp thành đất ở theo quy định của UBND tỉnh để có thể xây lại nhà mới.

c. Đất ở có công trình trên đất mà phần đất còn lại không đủ để xây dựng lại theo quy định của UBND tỉnh (người BAH phải di dời):

- (i) Người BAH có quyền hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa với đất BAH có thể lựa chọn một trong những phương thức bồi thường đất sau:
 - Trường hợp người BAH mong muốn được bồi thường theo phương án “đất đổi đất”: Người BAH sẽ được cấp lô đất/căn hộ tại khu tái định cư của Dự án được xây dựng đầy đủ hạ tầng và việc phân giao đất/căn hộ tái định cư tuân theo quy định của UBND tỉnh và theo điều kiện quỹ đất của địa phương. Người BAH sẽ được cấp đầy đủ giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất/nhà ở mà không phải trả bất kỳ khoản phí nào. Trong trường hợp giá trị bồi thường đất ở lớn hơn giá trị lô đất hay nhà ở tái định cư được cấp, phần chênh lệch giá trị sẽ được trả bằng tiền mặt cho người BAH. Trong trường hợp số tiền bồi thường (hoặc hỗ trợ) thấp hơn giá của một lô đất/căn hộ tái định cư tối thiểu trong khu tái định cư của Dự án, thì người BAH sẽ được hỗ trợ khoản chênh lệch để mua được lô đất hoặc căn hộ tái định cư tối thiểu. Người BAH sẽ được hỗ trợ tái định cư.
 - Trường hợp người BAH không muốn được bồi thường bằng đất, họ sẽ được nhận bồi thường bằng tiền mặt cho toàn bộ diện tích đất ở bị thu hồi với 100% giá thay thế cộng với khoản hỗ trợ tái định cư theo quy định của UBND tỉnh để họ tự di chuyển.
- (ii) Người bị ảnh hưởng không đủ điều kiện để nhận bồi thường về đất hoặc không thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất sẽ được hưởng quyền lợi như sau:
 - Một khoản tiền hỗ trợ sẽ được xem xét và quyết định bởi UBND tỉnh.
 - Người BAH không còn nơi nào để cư trú trên địa bàn xã dự án sẽ được giao một lô đất tái định cư tối thiểu hoặc một căn hộ trong khu TĐC để mua trả góp hoặc thuê để sinh sống.

d. Trong trường hợp người BAH thuộc nhóm/hộ gia đình nghèo hoặc dễ bị tổn thương thì sẽ được xem xét hỗ trợ đặc biệt (bằng tiền mặt hoặc hiện vật) để bảo đảm người BAH có đủ khả năng để di dời tới nơi ở mới. UBND tỉnh sẽ xem xét quyết định mức hỗ trợ cho những đối tượng này.

❖ **Bồi thường đối với công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng**

a. Đối với công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng

- (i) Người có công trình bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường như sau:
 - Bồi thường bằng tiền mặt cho toàn bộ nhà/ công trình bị ảnh hưởng với 100% giá thay thế bất kể tình trạng sử dụng đất nếu nhà/công trình được xây dựng trước ngày khóa sổ kiểm kê⁷. Kinh phí bồi thường đủ để xây dựng lại nhà/công trình mới

Trong trường hợp tại thời điểm xây dựng công trình, cơ quan chính quyền đã thông báo và ngăn cản việc xây dựng và đã lập biên bản nhưng hộ bị ảnh hưởng không tuân thủ thì áp dụng chính sách của chính quyền địa phương. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa chính sách của WB và địa phương thì các chính sách của WB sẽ được áp dụng

với tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương cấp nhà/công trình cũ mà không tính khấu trừ vật liệu có thể tận dụng được.

- Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần mà phần còn lại không còn sử dụng được thì bồi thường cho toàn bộ nhà, công trình; trường hợp nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần, những vẫn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì bồi thường phần giá trị công trình bị phá dỡ và chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà, công trình trước khi bị phá dỡ.
- (ii) Người thuê nhà của nhà nước hoặc tổ chức nhà nước sẽ được hưởng được quyền thuê hoặc mua một căn hộ mới có diện tích bằng với diện tích của căn nhà bị ảnh hưởng nếu có nhu cầu; hoặc được hỗ trợ 60% giá thay thế cho đất và 60% giá thay thế cho nhà bị ảnh hưởng.
- (iii) Những người thuê nhà để ở sẽ được cung cấp một khoản trợ cấp di chuyển cho việc di chuyển tài sản, cũng như hỗ trợ trong việc xác định chỗ ở thay thế.

b. Bồi thường về di chuyển mồ mã:

106. Bồi thường về di chuyển mồ mã: trợ cấp một khoản trợ cấp di chuyển cho việc di chuyển, cụ thể

- (i) Trường hợp người có mồ mã tự di chuyển:
 - Di chuyển trong tỉnh: 3.000.000 đồng/ngôi
 - Di chuyển ngoài tỉnh: 4.000.000 đồng/ngôi
- (ii) Trường hợp mồ mã không có người nhận thì giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì, phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện việc di chuyển. Mức bồi thường di chuyển là: 2.000.000 đồng/ngôi.
- (iii) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự lo địa điểm di chuyển mồ mã thì ngoài khoản bồi thường về kinh phí di chuyển còn được hỗ trợ tiền tự lo địa điểm di chuyển là 3.000.000 đồng/ngôi.

❖ Bồi thường đối với cây cối, hoa màu và vật nuôi

- a. Đối với cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ, bất kể tình trạng sở hữu, người BAH sản xuất trên đất đó sẽ được bồi thường đầy đủ theo giá thay thế. Cây bị ảnh hưởng có thể di dời và vận chuyển được thì sẽ bồi thường chi phí vận chuyển và trồng lại.
- b. Đối với vật nuôi (bao gồm thủy hải sản) không thể thu hoạch tại thời điểm thu hồi đất, người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tại thời điểm thu hồi đất. Không bồi thường đối với vật nuôi có thể di chuyển hoặc đến kỳ thu hoạch nhưng bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển.

❖ Bồi thường đối với các tài sản khác

107. Các hộ gia đình bị ảnh hưởng có hệ thống điện thoại, đồng hồ nước, đồng hồ điện, truyền hình cáp, truy cập internet (thuê bao) bị ảnh hưởng do thu hồi đất sẽ được bồi thường theo đơn giá lắp đặt mới của các nhà cung cấp.

❖ **Bồi thường cho công trình công cộng bị ảnh hưởng**

- a. Đối với các công trình công cộng như trường học, các cầu, nhà máy, nguồn nước, đường giao thông, hệ thống thu gom, chứa rác thải v.v. bị ảnh hưởng bởi dự án, UBND Tỉnh, Ban QLDA sẽ phải đảm bảo rằng các công trình hạ tầng đó được phục hồi hoặc sửa chữa lại tùy theo trường hợp cụ thể, và cộng đồng không phải trả cho chi phí đó.
- b. Đối với các công trình công cộng của cộng đồng phục vụ trực tiếp đến nhu cầu phát triển và đời sống dân sinh như kênh mương thủy lợi, trường học, trạm y tế, đường giao thông, điện, viễn thông, cáp quang (trừ các công trình có giấy phép xây dựng bị ràng buộc tự tháo dỡ di dời) cần phải được bồi thường theo giá thay thế hoặc phục hồi với chất lượng bằng hoặc tốt hơn trước khi có dự án.

6.3.2. Các khoản hỗ trợ phục hồi sinh kế

108. Bên cạnh việc bồi thường trực tiếp cho những tài sản bị thiệt hại, những người BAH còn được nhận các khoản hỗ trợ để trang trải cho những chi phí trong giai đoạn chuyển tiếp. Các mức hỗ trợ sẽ được điều chỉnh, có tính đến yếu tố lạm phát và tăng giá cho phù hợp với thời gian chi trả. Các khoản hỗ trợ này bao gồm, nhưng không giới hạn, những khoản sau:

❖ **Hỗ trợ đối với các trường hợp bị ảnh hưởng tới đất ở**

- a. Bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở:
 - (i) Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển sang nơi ở mới thì được hỗ trợ chi phí di chuyển như sau:
 - Di chuyển chỗ ở trong phạm vi huyện, thành phố, thị xã: 3.500.000đồng/hộ;
 - Di chuyển chỗ ở trong phạm vi tỉnh: 5.000.000 đồng/hộ;
 - Di chuyển chỗ ở ra ngoài tỉnh: 7.000.000 đồng/hộ.
 - (ii) Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất phải tái định cư tại chỗ thì được bồi thường chi phí di chuyển tài sản, mức 1.500.000 đồng/hộ.
- b. Hỗ trợ thuê nhà ở:
 - (i) Người bị thu hồi đất ở, không còn chỗ ở khác, trong thời gian chờ tạo lập lại chỗ ở mới (bố trí vào khu tái định cư), thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian 6 tháng. Mức hỗ trợ thuê nhà ở là 400.000đ/khẩu/tháng; hộ độc thân là 700.000đ/hộ/tháng.
 - (ii) Đối với những hộ gia đình/cá nhân bị thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh (có đăng ký kinh doanh và đang hoạt động) phải di dời: được hỗ trợ thuê địa điểm sản xuất, kinh doanh, làm việc đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân với mức hỗ trợ là 20.000 đồng/m²/tháng tính theo

mét vuông (m²) xây dựng nhà làm việc hoặc xưởng sản xuất bị phá dỡ, thời gian hỗ trợ là 6 tháng.

- c. Hỗ trợ tự di dời: Nếu hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư mà tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền về đất còn được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư bằng: 100.000.000 đồng/hộ.

❖ **Hỗ trợ đối với các trường hợp bị ảnh hưởng tới đất nông nghiệp**

- a. Hỗ trợ ổn định đời sống (trong giai đoạn chuyển tiếp): những người BAH nặng đất nông nghiệp như quy định dưới đây sẽ được nhận một khoản hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30 kg gạo/khâu/tháng, cụ thể:

- (i) Người BAH bị mất từ 20% đến 70% đất nông nghiệp (hoặc từ 10% đến 70% đối với các nhóm dễ bị tổn thương và người nghèo) sẽ được hỗ trợ trong 6 tháng nếu không phải di dời, và trong 12 tháng nếu phải di dời. Trong một số trường hợp đặc biệt, ở các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn đặc biệt, mức hỗ trợ tối đa là 24 tháng;
- (ii) Người BAH bị mất trên 70% đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ trong 12 tháng nếu không phải di dời và trong 24 tháng nếu phải di dời. Trong một số trường hợp đặc biệt, ở các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn đặc biệt, mức hỗ trợ tối đa là 36 tháng;

- b. Hỗ trợ ổn định sản xuất:

- (i) Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, bao gồm: Hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp với mức hỗ trợ 2 triệu đồng/hộ.
- (ii) Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản của các nông, lâm trường quốc doanh thuộc đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, khi Nhà nước thu hồi đất được hỗ trợ bằng tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Mức hỗ trợ như sau:
- Đối với đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản: Hỗ trợ 2.000 đồng/m² theo diện tích thực tế thu hồi;
 - Đối với đất lâm nghiệp (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ): Hỗ trợ 1.000 đồng/m² theo diện tích thực tế thu hồi.

- c. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Đối với các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi còn được hỗ trợ bằng tiền với mức hỗ trợ bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; tuy nhiên diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại Điều 129 Luật Đất đai.

❖ **Hỗ trợ đối với các trường hợp mất nguồn thu nhập và kinh doanh**

a. Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh:

- (i) Đối với các doanh nghiệp/hộ gia đình có đăng ký kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được bồi thường hỗ trợ tối đa bằng 30% thu nhập sau thuế của 01 năm dựa trên thu nhập bình quân sau thuế hàng năm của họ khai báo với cơ quan thuế trong ba năm gần nhất;
- (ii) Đối với các hộ gia đình không có giấy phép kinh doanh nhưng đã thực hiện nghĩa vụ thuế sẽ được bồi thường, hỗ trợ tương đương 50% mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp/hộ gia đình có đăng ký kinh doanh.

b. Hỗ trợ di chuyển cơ sở sản xuất, kinh doanh: Tổ chức và người BAH được Nhà nước cho thuê đất hoặc đang sử dụng đất hợp pháp khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển cơ sở sản xuất, kinh doanh thì được hỗ trợ kinh phí để tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt lại. Mức hỗ trợ được tính theo chi phí thực tế tại thời điểm di dời.

c. Trợ cấp ngưng việc: Người lao động đang làm việc trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng có hợp đồng lao động, và thời gian đóng bảo hiểm liên tục tại doanh nghiệp được nhận trợ cấp tương đương với mức lương tối thiểu theo quy định của chính phủ trong thời gian chuyển đổi tối đa là 6 tháng và được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế nếu có nhu cầu.

❖ **Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường**

- a. Đối với diện tích đất công ích của xã, phường bị thu hồi sẽ được hỗ trợ, khoản hỗ trợ sẽ được chuyển vào tài khoản của xã, phường và được sử dụng để đầu tư công phát triển cơ sở hạ tầng. Mức hỗ trợ bằng mức bồi thường theo giá đất nông nghiệp trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công bố đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi.
- b. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuê, nhận đầu thầu sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ bằng 30% mức bồi thường theo giá đất nông nghiệp trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

❖ **Trợ cấp/hỗ trợ cho các hộ dễ bị tổn thương**

Ngoài khoản bồi thường hỗ trợ theo quy định của chính sách, nhóm dễ bị tổn thương sẽ được nhận hỗ trợ bổ sung nhằm tạo điều kiện để họ phục hồi cuộc sống sớm, với các khoản hỗ trợ cụ thể như sau:

- (i) Hộ chính sách theo quy định của tỉnh sẽ được nhận khoản trợ cấp từ 2 triệu – 7 triệu đồng/mỗi hộ theo quy định của UBND tỉnh Thái Nguyên.
- (ii) Hộ bị ảnh hưởng thuộc nhóm dễ bị tổn thương như (i) hộ có phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (hộ có phụ nữ đơn thân, góa bụa, chồng tàn tật); (ii) người mất khả năng thể chất hoặc tâm lý (mất khả năng lao động); (iii) hộ nghèo theo tiêu chí của Bộ LĐTĐBXH; (iv) người già

neo đơn; (v) người dân tộc thiểu số, sẽ được nhận các khoản hỗ trợ bổ sung giống như các hộ chính sách theo quy định của UBND tỉnh Thái Nguyên.

❖ **Các trợ cấp, hỗ trợ khác**

- a. Tiền thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ: Tất cả các hộ bị ảnh hưởng bàn giao đất bị ảnh hưởng theo kế hoạch sau khi nhận đủ bồi thường và trợ cấp sẽ được nhận tiền thưởng ưu đãi tùy theo quy định tại Điều số 22 của Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên
- b. Những người BAH bị mất nguồn thu nhập sẽ được tham gia trong các chương trình phục hồi thu nhập. Các biện pháp phục hồi thu nhập cũng như các dịch vụ khuyến nông, đào tạo và tạo nghề, tiếp cận tín dụng và giao đất phi nông nghiệp cho kinh doanh hay hoạt động phi nông nghiệp và/hoặc các biện pháp khác phù hợp sẽ được trao cho người BAH mất đi nguồn thu nhập để đảm bảo cuộc sống của họ được phục hồi như trước khi có dự án.
- c. Ngoài các hỗ trợ nêu trên, căn cứ vào tình hình thực tế dự án có thể xem xét quyết định các biện pháp hỗ trợ khác để đảm bảo ổn định đời sống, văn hóa tinh thần, sản xuất và sinh kế cho người BAH.

❖ **Tái định cư và Chương trình Phục hồi Thu nhập**

- a. Tất cả các hộ bị ảnh hưởng nặng và/hoặc dễ bị tổn thương sẽ đủ điều kiện tham gia Chương trình phục hồi sinh kế (CTPHSK), bao gồm đào tạo khuyến nông, đào tạo nghề, cho vay tín dụng và các biện pháp phù hợp khác được khuyến nghị để hỗ trợ phục hồi sinh kế ít nhất bằng mức trước khi có dự án. CTPHSK được xây dựng có sự tham vấn với hộ BAH về các biện pháp cụ thể cần thiết để hỗ trợ phục hồi sinh kế. Tất cả các nhân khẩu trong độ tuổi lao động của hộ BAH đều được hỗ trợ đào tạo nghề nếu họ có nhu cầu.
 - b. CTPHSK được xây dựng dựa trên đánh giá nhu cầu của các hộ BAH. CTPHSK sẽ được lồng ghép vào chương trình phát triển đang được thực hiện tại địa phương nhằm hỗ trợ hộ BAH thuộc diện phải di dời do thực hiện dự án. Chi phí liên quan đến thực hiện CTPHSK sẽ do UBND tỉnh chi trả.
109. Bảng ma trận quyền lợi dưới đây trình bày chi tiết về mức độ ảnh hưởng và chính sách bồi thường, hỗ trợ cho các hộ BAH bởi các công trình của Dự án.

Bảng 8. Ma trận quyền lợi

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
I - THU HỒI ĐẤT VĨNH VIỄN				
1.1. Đất nông nghiệp⁸	1.1.1. Ảnh hưởng nhẹ (<20% tổng diện tích đất hoặc <10% đối với nhóm dễ bị tổn thương) Diện tích đất còn lại của lô bị ảnh hưởng vẫn đủ điều kiện sử dụng hoặc đáp ứng khả năng sinh lợi cho người sử dụng.	1.1.1. Những người có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất (618 hộ)	(i) Bồi thường tiền mặt cho diện tích đất bị ảnh hưởng theo giá thay thế ⁹ . (ii) Bồi thường cho tài sản trên đất bị ảnh hưởng tham chiếu tại các mục 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 của Ma trận này. Các hỗ trợ phục hồi sinh kế như: Hỗ trợ ổn định sản xuất; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (tham chiếu các mục 2.1 của Ma trận này).	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người BAH phải được thông báo trước ít nhất 90 ngày trước khi bị thu hồi đất. ▪ Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất trong vòng 20 ngày (cập nhật theo quy định tại thời điểm thực hiện dự án) kể từ khi tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trả đầy đủ chi phí bồi thường đất. ▪ Đơn vị thẩm định giá độc lập sẽ xác định giá thay thế cho tất cả các loại đất và tài trên đất để bồi thường
		1.1.2. Những người sử dụng đất tạm thời hoặc thuê đất công/đất của xã	(i) Đối với hộ gia đình bị ảnh hưởng đang sử dụng đất do Nhà nước giao khoán vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông – lâm trường quốc doanh khi dự án thu hồi thì không được bồi thường về đất nhưng được	

⁸ Phân loại đất nông nghiệp được quy định tại Điều 10 của Luật đất đai

⁹Nếu luật trong nước không đáp ứng tiêu chuẩn bồi thường theo giá thay thế thì cần bổ sung bằng các biện pháp cần thiết để đáp ứng tiêu chuẩn giá thay thế

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
			<p>bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, tài sản tạo lập trên đất với 100% giá thay thế.</p> <p>(ii) Người BAH thuê đất trên cơ sở hợp đồng với cá nhân, hộ gia đình, hay tổ chức, khác với trường hợp quy định tại điểm (i) của mục này sẽ được bồi thường đối với chi phí đầu tư vào đất còn lại, tài sản mà họ tạo lập trên đất với 100% giá thay thế.</p>	
		<i>1.1.3. Người không có quyền sử dụng đất hợp pháp (theo phong tục và theo pháp lý)</i>	<p>(i) Đối với trường hợp đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sẽ được bồi thường với 100% giá thay thế theo quy định tại Khoản 2 Điều 77 của Luật đất đai.</p> <p>(ii) Người bị ảnh hưởng sử dụng đất nông nghiệp sau ngày 1/7/2004 được hỗ trợ phục hồi sinh kế ít nhất 60% giá trị bồi thường theo giá thay thế và được tham gia chương trình phục hồi sinh kế.</p>	
	1.1.2. Ảnh hưởng nặng (≥20% hoặc ≥10% đối với nhóm dễ bị tổn thương)	<i>Những người có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất</i> (299 hộ)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bồi thường và hỗ trợ như áp dụng với mục 1.1.1. của Ma trận này, ưu tiên phương án bồi thường “đất đổi đất với giá trị tương đương” trong trường hợp quỹ đất tại địa phương sẵn có và người BAH lựa chọn. ▪ Ngoài ra, được hỗ trợ ổn định đời sống bằng tiền mặt được quy định cụ thể tại mục 2.2 của Ma trận này và được tham gia Chương trình 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đất bồi thường phải đáp ứng những nguyên tắc sau: a) tương đương với giá trị diện tích đất BAH; b) cùng loại đất (hoặc khả năng sản xuất); c) tại địa điểm mà người BAH có thể chấp thuận; d) có đầy đủ quyền sử dụng đất của cả chủ hộ và

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
			phục hồi sinh kế.	vợ/chồng chủ hộ (nếu có); và e) không phải nộp thuế, phí đăng ký và phí chuyển quyền sử dụng đất. Nếu đất bồi thường có diện tích nhỏ hơn hay chất lượng thấp hơn đất bị thu hồi, người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền tương đương với sự chênh lệch đó.
1.2. Đất ở	1.2.1. Trường hợp không phải di dời <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đất ở không có công trình trên đất; Hoặc <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đất ở có các công trình kiến trúc mà diện tích đất còn lại đủ để xây dựng lại nhà ở theo quy định của UBND tỉnh (Người BAH tự sắp xếp lại) 	<i>Người có đủ điều kiện nhận bồi thường về đất</i> (293 hộ)	(i) Bồi thường cho đất bị thu hồi bằng tiền mặt với 100% giá thay thế; (ii) Bồi thường cho tài sản trên đất bị ảnh hưởng tham chiếu tại các mục 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 trong Ma trận quyền lợi của RPF	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các hộ dân phải được thông báo trước ít nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất. ▪ Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao trong vòng 20 ngày kể từ khi tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trả đầy đủ chi phí bồi thường. ▪ Trường hợp thu hồi đất mà diện tích đất đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất thì được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế trừ trường hợp lấn chiếm.

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
	1.2.2. Hộ BAH phải di dời	<i>Người BAH có quyền hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa</i> (222 hộ)	<p>Người BAH có thể lựa chọn một trong những phương thức bồi thường đất sau:</p> <p>(i) Bồi thường theo phương án “đất đổi đất với giá trị tương đương”: Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tại khu tái định cư của Dự án được xây dựng đầy đủ hạ tầng và việc phân giao đất/căn hộ tái định cư tuân theo quy định của UBND tỉnh và theo điều kiện quỹ đất của địa phương. Người BAH sẽ được cấp đầy đủ giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất/nhà ở mà không phải trả bất kỳ khoản phí nào.</p> <p>Hoặc</p> <p>(ii) Bồi thường bằng tiền mặt cho toàn bộ diện tích đất ở bị thu hồi với 100% giá thay thế.</p> <p>Bồi thường cho tài sản trên đất bị ảnh hưởng tham chiếu tại các mục 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 của Ma trận này.</p> <p>Các hộ BAH phải di dời được cung cấp khoản hỗ trợ bổ sung như: Hỗ trợ di chuyển chỗ ở; Hỗ trợ thuê nhà ở; Hỗ trợ tự di dời; Hỗ trợ ổn định đời sống (tham chiếu các mục II của Ma trận này)</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các hộ bị ảnh hưởng phải được thông báo trước ít nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất. ▪ Trong trường hợp giá trị bồi thường đất BAH lớn hơn giá trị lô đất hay nhà ở tái định cư được cấp, phần chênh lệch giá trị sẽ được trả bằng tiền mặt cho người BAH. ▪ Trong trường hợp số tiền bồi thường (hoặc hỗ trợ) đối với đất BAH thấp hơn giá của một lô đất/căn hộ tái định cư tối thiểu trong khu tái định cư của Dự án, mà người BAH không còn đất ở nơi khác để chuyển đến, thì những người bị di dời sẽ được hỗ trợ khoản chênh lệch để mua được lô đất hoặc căn hộ tái định cư đó mà không phải bỏ thêm chi phí nào. ▪ Trong trường hợp phần đất ở còn lại không đủ diện tích để xây dựng lại nhà ở nhưng nằm trong cùng thửa đất hoặc liền kề thửa đất vườn/ao/đất nông nghiệp có thể chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở theo quy định của UBND tỉnh để có thể xây dựng nhà ở tại chỗ.

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
				<ul style="list-style-type: none"> Các quy định cụ thể về phân bổ đất/cán hộ TĐC sẽ được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư thiết lập sau khi tham vấn với người BAH.
		<i>Người sử dụng có quyền sử dụng tạm thời hoặc thuê đất</i>	(i) Không được bồi thường về đất, nhưng được hỗ trợ 60% giá trị về đất và 60% về tài sản trên đất.	
		<i>Người BAH không có quyền sử dụng đất hoặc không thể hợp pháp hóa</i>	(ii) Không được bồi thường về đất nhưng sẽ được nhận khoản hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30% giá trị bồi thường của diện tích đất bị ảnh hưởng hoặc các hỗ trợ khác theo quy định của UBND tỉnh. (iii) Bồi thường cho tài sản trên đất bị ảnh hưởng tham chiếu tại các mục 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8 của Ma trận này.	
1.3. Công trình, nhà cửa, vật kiến trúc	1.3.1. Ảnh hưởng một phần Phần không ảnh hưởng của kết cấu nhà vẫn có thể sử dụng được	<i>Chủ sở hữu công trình được xây dựng trước ngày khóa sổ kiểm kê (193 hộ)</i>	Bồi thường bằng tiền mặt cho phần công trình bị ảnh hưởng với 100% giá thay thế và chi phí sửa chữa phần còn lại	<ul style="list-style-type: none"> Bồi thường tiền mặt không tính khấu hao nhà cửa/vật kiến trúc và khấu hao vật liệu có thể tận dụng được. Chi trả bồi thường theo diện tích bị ảnh hưởng thực tế. Nhà ở/công trình được xây dựng sau ngày khóa sổ kiểm kê sẽ không được bồi thường, hỗ trợ. Trong trường hợp tại thời điểm xây dựng công trình vật kiến
	1.3.2. Ảnh hưởng toàn phần (bao gồm cả nhà)	<i>Chủ sở hữu công trình được xây dựng trước ngày khóa sổ kiểm kê</i>	Bồi thường theo giá thay thế đối với nhà ở/vật kiến trúc bị ảnh hưởng mà không tính khấu hao vật kiến trúc và khấu trừ vật liệu có thể tận dụng được; và	

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
	có diện tích bị ảnh hưởng toàn bộ hoặc Nhà bị ảnh hưởng một phần nhưng phần còn lại không đủ điều kiện tiếp tục sử dụng).	(222 hộ)	Hỗ trợ tái định cư cho người bị ảnh hưởng.	trúc chính quyền địa phương đã công bố và ngăn chặn việc xây dựng và ghi vào biên bản mà hộ gia đình không tuân theo, chính sách của chính quyền địa phương sẽ được áp dụng. Nếu các chính sách của địa phương không được thực hiện, các chính sách của WB sẽ được áp dụng.
1.4. Mồ mả	Mồ mả phải di dời	Mồ mả có chủ (255 ngôi mộ)	<p>Bồi thường cho việc di chuyển mồ mả / mộ sẽ bao gồm chi phí mua đất mới (nếu cần), đào xới, di dời, cải tạo lại và các chi phí liên quan khác cần thiết để đáp ứng các yêu cầu thông thường. Mức bồi thường sẽ do UBND tỉnh quyết định. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người có mồ mả tự di chuyển: <ul style="list-style-type: none"> + Di chuyển trong tỉnh: 3.000.000 đồng/ngôi + Di chuyển ngoài tỉnh: 4.000.000 đồng/ngôi - Trường hợp mồ mả không có người nhận thì giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì, phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện việc di chuyển. Mức bồi thường di chuyển là: 2.000.000 đồng/ngôi. - Trường hợp mồ mả không có người nhận thì giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi sẽ chịu trách nhiệm chính và phối hợp 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các ngôi mộ phải được khai quật và di dời theo đúng phong tục tập quán. Do đó, Hội đồng bồi thường cần thu xếp chi trả tiền bồi thường cho các hộ bị ảnh hưởng kịp thời. ▪ Đối với những mồ mả vô chủ bị ảnh hưởng, Ban QLDA sẽ thuê người dân địa phương di chuyển đến khu nghĩa địa mới.

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
			với cơ quan bồi thường và giải phóng mặt bằng để thực hiện tái định cư. Mức bồi thường là 2.000.000 đồng/ngôi.	
1.5. Cây cối, hoa màu, và vật nuôi	1.5.1. Cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng	Chủ sở hữu tạo lập trước ngày khóa sổ kiểm kê bất kê tình trạng sở hữu về đất <i>(844 hộ)</i>	Bồi thường theo giá thay thế cho các hộ BAH. Đối với cây có thể trồng lại, hỗ trợ chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do quá trình vận chuyển và trồng lại.	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người dân được thông báo trong vòng 90 ngày trước khi thu hồi mặt bằng. Cây cối/hoa màu trồng sau thời hạn sau ngày Khóa sổ kiểm kê sẽ không được hưởng bất cứ chính sách bồi thường hỗ trợ nào.
	1.5.2. Vật nuôi BAH (bao gồm cả sản phẩm nuôi trồng thủy hải sản)	Chủ sở hữu vật nuôi tạo lập trước ngày khóa sổ kiểm kê bất kê tình trạng sở hữu về đất <i>(70 hộ)</i>	Thiệt hại thực tế do thu hoạch sớm sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tại thời điểm thu hồi đất. Không bồi thường đối với vật nuôi có thể di chuyển hoặc đến kỳ thu hoạch nhưng bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển.	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người bị ảnh hưởng được thông báo trong vòng 90 ngày trước khi thu hồi đất để họ thu xếp thu hoạch hoặc dừng chăn nuôi.
1.6. Các tài sản khác	Tài sản bị thu hồi hoặc bị ảnh hưởng Nhu hệ thống điện thoại, đồng hồ nước, đồng hồ điện, truyền hình cáp, truy cập internet...	Người sở hữu/sử dụng tài sản được tạo lập trước ngày khóa sổ kiểm kê bất kê tình trạng sở hữu về đất	Trong trường hợp các hộ gia đình bị ảnh hưởng có hệ thống điện thoại, đồng hồ nước, đồng hồ điện, truyền hình cáp, truy cập internet (thuê bao) bị ảnh hưởng, cũng sẽ được bồi thường theo đơn giá lắp đặt mới theo đơn giá mà nhà cung cấp thông báo và quy định.	Ban QLDA cần phải làm việc với các nhà cung cấp để cung cấp các dịch vụ cho người bị ảnh hưởng trong thời gian sớm nhất để đảm bảo điều kiện sống.
1.7. Công trình công cộng.	Tài sản bị thu hồi hoặc bị ảnh hưởng	Cộng đồng sở hữu/sử dụng công trình công cộng bị ảnh hưởng được tạo	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bồi thường tiền mặt theo giá thay thế để xây dựng lại hoặc sửa chữa. Trong trường hợp di dời hoặc lắp đặt cộng đồng sẽ không phải trả 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ban QLDA làm việc với các nhà thầu để đảm bảo không gián đoạn sinh kế của người bị ảnh

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
		lập trước ngày khóa sổ kiểm kê bất kể tình trạng sở hữu về đất	bất kỳ chi phí nào. <ul style="list-style-type: none"> Đối với các công trình công cộng của cộng đồng phục vụ trực tiếp đến nhu cầu phát triển và đời sống dân sinh như kênh mương thủy lợi, trường học, trạm y tế, đường giao thông, điện, viễn thông, cáp quang: i) bồi thường theo giá thay thế, được xác định thông qua tham vấn với cộng đồng bị ảnh hưởng; hoặc ii) phục hồi với chất lượng bằng hoặc tốt hơn trước khi có dự án. 	hưởng trong thời gian thi công.
II. HỖ TRỢ VÀ TRỢ CẤP				
2.1. Hỗ trợ đào tạo nghề/ tạo việc làm và hỗ trợ ổn định sản xuất cho người BAH mất đất sản xuất	2.1.1 Mất đất sản xuất	Người sử dụng đất: i) có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất; và ii) do Nhà nước giao khoán và trực tiếp tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp <i>(905hộ)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <u>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</u>: hỗ trợ bằng tiền với mức hỗ trợ bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; tuy nhiên diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. 	
2.2. Hỗ trợ ổn định đời sống cho những hộ BAH nặng	Hộ BAH nặng ($\geq 20\%$ hoặc $\geq 10\%$ đối với nhóm dễ bị tổn thương)	Người sử dụng đất bất kể tình trạng pháp lý đối với đất <i>(287 hộ)</i>	Ngoài các khoản hỗ trợ như áp dụng với mục 2.1 của Ma trận này, những người BAH nặng về đất nông nghiệp như quy định dưới đây sẽ được nhận một khoản hỗ trợ ổn định đời sống (trong thời gian chuyển tiếp) bằng tiền mặt tương đương 30 kg gạo/khâu/tháng, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> (i) Người BAH bị mất từ 20% đến 70% đất 	Giá gạo được tính theo giá thị trường tại thời điểm bồi thường

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
			<p>nông nghiệp (hoặc từ 10% đến 70% đối với các nhóm dễ bị tổn thương và người nghèo) sẽ được hỗ trợ trong 6 tháng nếu không phải di dời, và trong 12 tháng nếu phải di dời.</p> <p>(ii) Người BAH bị mất trên 70% đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ trong 12 tháng nếu không phải di dời và trong 24 tháng nếu phải di dời.;</p>	
2.3. Hỗ trợ tái định cư	Hộ phải di dời đi nơi khác hoặc các hộ phải xây dựng lại nhà ngay trên đất cũ	Người BAH phải di dời bất kể tình trạng sở hữu đất (222 hộ)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hỗ trợ ổn định cuộc sống tương đương 30 kg gạo theo giá thị trường tại thời điểm bồi thường cho các nhân khẩu của hộ bị ảnh hưởng trong thời gian 6 tháng. ▪ Hỗ trợ tiền thuê nhà cho hộ phải di dời trong vòng 6 tháng với mức hỗ trợ thuê nhà ở là 400.000đ/khẩu/tháng; hộ độc thân là 700.000đ/hộ/tháng. ▪ Hỗ trợ chi phí vận chuyển thực tế đến nơi ở mới: <ul style="list-style-type: none"> - Di chuyển chỗ ở trong phạm vi huyện, thành phố, thị xã: 3.500.000đồng/hộ; - Di chuyển chỗ ở trong phạm vi tỉnh: 5.000.000 đồng/hộ; - Di chuyển chỗ ở ra ngoài tỉnh: 7.000.000 đồng/hộ. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiền thuê nhà phải đảm bảo đủ để hộ bị ảnh hưởng thuê nơi ở tại địa phương. Trong trường hợp đến thời điểm bàn giao đất cho dự án mà hộ bị ảnh hưởng vẫn chưa được cấp lô đất trong khu tái định cư thì hộ bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà. ▪ Các hỗ trợ cụ thể được quy định chi tiết cho từng trường hợp áp dụng là các hộ di dời đi nơi khác hay các hộ phải xây dựng nhà ngay trên đất cũ.
2.4. Hỗ trợ đối với các trường hợp mất nguồn	Mất nguồn thu nhập và sinh kế do bị ngưng sản xuất, kinh	Chủ sở hữu cơ sở kinh doanh bị ảnh hưởng và người lao động trong cơ sở sản	(i) Đối với các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh bị gián đoạn kinh doanh sẽ được bồi thường tiền mất bằng 30% thu nhập sau	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tính toán các khoản hỗ trợ theo thu nhập bình quân một năm của 3 năm liền trước có xác nhận của

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
thu nhập và/hoặc kinh doanh	doanh	xuất, kinh doanh. <i>(09 hộ)</i>	<p>thuế của 01 năm;</p> <p>(ii) Đối với các doanh nghiệp không có giấy phép kinh doanh nhưng đã thực hiện nghĩa vụ thuế sẽ được bồi thường, hỗ trợ tương đương 50% mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh.</p> <p>(iii) Đào tạo nghề cho tất cả các nhân khẩu trong độ tuổi lao động nếu nguồn thu nhập chính của họ phụ thuộc vào kinh doanh bị ảnh hưởng.</p> <p><u>Trợ cấp ngưng việc:</u> Người lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng có hợp đồng lao động được nhận trợ cấp tương đương với mức lương tối thiểu theo quy định trong thời gian chuyển đổi tối đa là 6 tháng và hỗ trợ tối thiểu 3 tháng lương đối với người lao động không có hợp đồng lao động.</p>	cơ quan thuế.
2.5. Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích	Đất công ích của xã/phường bị thu hồi	Đất bị thu hồi thuộc quyền quản lý của xã/phường <i>(12 xã/phường)</i>	<p>a. Đối với diện tích đất công ích của xã/phường bị thu hồi sẽ được hỗ trợ, khoản hỗ trợ sẽ được chuyển vào tài khoản của xã/phường và được sử dụng để đầu tư công phát triển cơ sở hạ tầng. Mức hỗ trợ bằng mức bồi thường theo giá đất nông nghiệp trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi.</p> <p>b. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuê, nhận đầu thầu sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã/phường, khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ bằng 30% mức bồi</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiền hỗ trợ sẽ được chuyển vào tài khoản của xã dự án và được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của xã/phường theo như quy định tại Điều 24 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP.

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
			thường theo giá đất nông nghiệp trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.	
2.6. Các trợ cấp, hỗ trợ khác	2.5.1 Trợ cấp/hỗ trợ cho các hộ dễ bị tổn thương	Các nhóm dễ bị tổn thương không kể mức độ tác động. <i>(03 hộ)</i>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ <u>Đối với các hộ gia đình không có đất:</u> hỗ trợ thông qua việc cung cấp một căn hộ theo hình thức mua hoặc thuê để ở (tùy theo sự lựa chọn của người BAH). Hỗ trợ bổ sung sẽ được xem xét nếu cần thiết để đảm bảo hộ dễ bị tổn thương có thể phục hồi sinh kế. ▪ <u>Các hộ gia đình chính sách phải di dời:</u> các hộ gia đình BAH là các hộ có bà mẹ anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, cựu chiến binh, thương binh hoặc liệt sĩ; sẽ được hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh cho mỗi hộ gia đình. ▪ <u>Đối với các hộ nghèo:</u> <ol style="list-style-type: none"> a) Hộ nghèo phải di dời, hộ nghèo mất từ 10% diện tích đất sản xuất trở lên sẽ được hỗ trợ như đã nêu ở trên. Hộ nghèo mất dưới 10% diện tích đất sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt theo chính sách của tỉnh. b) Các hộ nghèo BAH khác: được hỗ trợ bằng tiền mặt theo chính sách của tỉnh. ▪ <u>Các nhóm dễ bị tổn thương khác:</u> Gồm nữ chủ hộ có người phụ thuộc, hộ gia đình có người tàn tật, người già không có nguồn hỗ trợ sẽ được hỗ trợ giống như những hộ nghèo BAH khác theo chính sách của tỉnh hoặc hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30 kg 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các nhóm dễ bị tổn thương đã được xác định trong phần “các thuật ngữ”. ▪ Giá gạo được tính theo giá thị trường tại thời điểm bồi thường.

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
			gạo/khẩu/tháng trong vòng 6 tháng, tùy theo mức hỗ trợ nào cao hơn thì áp dụng mức hỗ trợ đó.	
	2.5.2 Bàn giao mặt bằng đúng tiến độ	Hộ bị ảnh hưởng bàn giao đất bị ảnh hưởng đúng tiến độ (1.220 hộ)	<u>Tiền thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ</u> : Tất cả các hộ bị ảnh hưởng bàn giao đất bị ảnh hưởng đúng theo kế hoạch sau khi nhận đủ tiền bồi thường và trợ cấp sẽ được trợ cấp ưu đãi tùy theo quy định của mỗi địa phương.	Tia mỗi địa phương.áp sẽ được trợ cấp ưu đãi tùy theo tiến độ dự án.
	2.5.3 Các trợ cấp, hỗ trợ bổ sung (nếu cần)		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Những người BAH bị mất nguồn thu nhập sẽ được tham gia trong các chương trình phục hồi thu nhập. Các biện pháp phục hồi thu nhập cũng như các dịch vụ khuyến nông, đào tạo và tạo nghề, tiếp cận tín dụng và giao đất phi nông nghiệp cho kinh doanh hay hoạt động phi nông nghiệp và/hoặc các biện pháp khác phù hợp sẽ được trao cho người BAH mất đi nguồn thu nhập để đảm bảo cuộc sống của họ được phục hồi như trước khi có dự án. ▪ Ngoài các hỗ trợ nêu trên, căn cứ vào tình hình thực tế dự án có thể xem xét quyết định các biện pháp hỗ trợ khác để đảm bảo ổn định đời sống, văn hóa tinh thần, sản xuất và sinh kế cho người BAH. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chương trình phục hồi thu nhập và sinh kế được xây dựng kết hợp với chương trình của địa phương với sự hỗ trợ của các chuyên gia sinh kế. ▪ Chương trình hướng mục tiêu đến nhu cầu của cả nam giới và nữ giới.
III - ẢNH HƯỞNG DO THU HỒI ĐẤT TẠM THỜI TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG				
3.1 Ảnh hưởng đất tạm thời	Đất/tài sản trên đất mà Dự án dự kiến sử dụng làm mặt bằng thi công tạm thời	Chủ sở hữu hay người sử dụng bị ảnh hưởng tạm thời đất/tài sản trên đất	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bồi thường tài sản trên đất theo giá thay thế và bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian chiếm dụng. 	Phục hồi đất về nguyên trạng trước khi trả lại cho người BAH

Loại ảnh hưởng/tác động	Trường hợp áp dụng		Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
	Mức độ BAH	Người đủ điều kiện hưởng lợi		
3.2 Ảnh hưởng phát sinh trong quá trình thi công	Các công trình kiến trúc của tư nhân hoặc công cộng phát sinh trong quá trình thi công	Chủ sở hữu hay người sử dụng công trình bị ảnh hưởng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tài sản bị hư hại sẽ được nhà thầu thi công chịu toàn bộ chi phí để khôi phục ngay lập tức về nguyên trạng càng sớm càng tốt. Trong trường hợp không thể khôi phục nguyên trạng thì bồi thường cho tài sản bị thiệt hại theo chính sách trong Khung chính sách tái định cư và Kế hoạch hành động tái định cư. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trong trường hợp ảnh hưởng đến kinh doanh của người bị ảnh hưởng, các nhà thầu phải thỏa thuận với các hộ gia đình bồi thường/hỗ trợ cho việc gián đoạn kinh doanh. ▪ Theo những điều khoản cụ thể trong Hợp đồng xây lắp, nhà thầu được yêu cầu phải hết sức cẩn thận để tránh làm hư hại tài sản khi thực hiện các hoạt động thi công

VII. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ (LRP)

7.1. Mục tiêu của Chương trình phục hồi sinh kế và Chương trình phục hồi sinh kế cập nhật

110. Các hộ gia đình bị mất nhiều nguồn lực sản xuất, hộ di dời TĐC phải đối mặt với những thách thức trong việc khôi phục sinh kế, khả năng tạo thu nhập và mức sống của họ. Mục đích của Chương trình phục hồi thu nhập (IRP) là hỗ trợ những người bị ảnh hưởng nghiêm trọng khôi phục khả năng tạo thu nhập của họ ở mức ít nhất là bằng mức trước khi có dự án. Đối với các hộ gia đình dễ bị tổn thương, Chương trình phục hồi thu nhập được chuẩn bị cũng nhằm cải thiện mức sống của họ.
111. Chương trình phục hồi thu nhập của dự án đã được chuẩn bị dựa trên đánh giá nhu cầu của các hộ gia đình bị ảnh hưởng, rà soát và đánh giá năng lực của các chương trình hiện có của nhà nước, bao gồm các điểm mạnh và khoảng cách trong việc giải quyết các nhu cầu sinh kế của các hộ gia đình này trong khung thời gian của dự án. Cách tiếp cận chính của IRP sẽ dựa trên các chương trình hiện có của Chính phủ về phát triển sinh kế nông thôn nhằm tăng cường năng lực cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng để họ có thể đầu tư hiệu quả tiền bồi thường và hỗ trợ kết hợp với các hình thức hỗ trợ khác từ dự án.

7.2. Nguyên tắc của Chương trình phục hồi sinh kế và Chương trình phục hồi sinh kế cập nhật

112. Các nguyên tắc chung của Chương trình phục hồi sinh kế và Chương trình phục hồi sinh kế cập nhật như sau:
 - **Sự minh bạch:** Các thông tin liên quan đến việc lập kế hoạch và thực hiện IRP (hộ đủ điều kiện tham gia, quyền lợi, mức hỗ trợ, đóng góp của các hộ gia đình, v.v) được phổ biến đầy đủ tới những người tham gia IRP.
 - **Nhạy cảm giới:** việc lập kế hoạch, thực hiện và giám sát các hoạt động IRP bao gồm cả sự tham gia của phụ nữ.
 - **Kết hợp với các dự án/chương trình hiện có hoặc đã được lên kế hoạch ở các địa phương:** IRP sẽ kết hợp với các dự án/chương trình đang thực hiện hoặc trong kế hoạch từ nguồn tài chính của Chính phủ và tổ chức phi Chính phủ.
 - **Tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện:** các hộ gia đình đủ điều kiện tham gia IRP sẽ được tạo điều kiện để tham gia vào tất cả các quá trình của IRP (lập kế hoạch, thực hiện, giám sát).
 - **Các hoạt động phát triển sinh kế phù hợp:** sẽ là khả thi, chi phí phải chăng và phù hợp với nhu cầu của các hộ gia đình, đặc biệt là các hộ gia đình dễ bị tổn thương. Các biện pháp đánh giá và giảm thiểu rủi ro sẽ được xem xét cho mỗi hoạt động phục hồi thu nhập.
 - **Tuân thủ các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính:** Dự toán chi phí, giải ngân và quyết toán sẽ tuân thủ các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính.

- **Tính linh hoạt:** chương trình sẽ phải có tính linh hoạt vì có rất nhiều thay đổi trong quá trình thực hiện, sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến kết quả của IRP từ bước thiết kế và thực hiện. Sự linh hoạt thực sự cần thiết để đảm bảo việc giảm thiểu các rủi ro và huy động tốt các nguồn lực cần thiết và sử dụng cải thiện cần được xác định và điều chỉnh để đáp ứng những yêu cầu từ các nhóm khác nhau do điều kiện thay đổi trong quá trình thực hiện

113. Các đặc điểm khác của chương trình được trình bày dưới đây:

- **LRP/uLRP được dựa trên sự tự nguyện của người tham gia.** Những hộ gia đình không muốn tham gia sẽ ký vào mẫu đăng ký để xác nhận họ không tham gia chương trình;
114. Không đưa tiền mặt cho hộ gia đình. Hỗ trợ của IRP là thông qua việc cung cấp hỗ trợ tiếp cận vay vốn tín dụng từ ngân hàng chính sách/thương mại, đào tạo nghề, và chương trình không cung cấp tiền mặt cho các hộ bị ảnh hưởng.

7.3. Kết quả cập nhật LRP

7.3.1. Bối cảnh cập nhật LRP

115. LRP của dự án dành cho các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện được xây dựng như một phần của Kế hoạch hành động tái định cư (RAP 2018). Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) của Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định 1931/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018. RAP của các khu tái định cư thuộc Dự án đã được chuẩn bị và Ngân hàng thế giới phát hành NOL cho báo cáo này vào ngày 28/5/2021. Báo cáo này đã được phê duyệt tại Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên.
116. Đối với các khu tái định cư (được coi là các công trình liên kết của Dự án), RAP (có tích hợp LRP) cho các khu tái định cư đã được lập và phê duyệt theo Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên và tài liệu này Ngân hàng Thế giới phát hành NOL vào ngày 28 tháng 5 năm 2021.
117. Mục tiêu tổng thể của Chương trình Phục hồi Sinh kế (LRP) của dự án là xác định và thực hiện các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án đủ điều kiện nhằm ổn định, nếu không muốn nói là cải thiện sinh kế và thu nhập của những người bị ảnh hưởng nặng nề và những hộ dễ bị tổn thương. Tuy nhiên, một số chương trình/hoạt động được đề xuất (RAP 2018 và RAP 2021) có thể không còn phù hợp và không khả thi. Vì vậy, cần cập nhật Chương trình phục hồi thu nhập để đáp ứng nhu cầu của các hộ BAH và điều kiện thực tế của dự án.
118. Đến tháng 6 năm 2023, các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ BAH đã cơ bản hoàn thành, trong khi các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ BAH chưa được triển khai. Do đó, việc cập nhật và triển khai IRP là nhiệm vụ cấp bách nhằm đáp ứng các quy định của RPF/RAP đã được phê duyệt cho dự án và yêu cầu của nhà tài trợ (Ngân hàng Thế giới) như đã nêu trong Biên bản ghi nhớ ngày 6-7 tháng 6 năm 2023.

7.3.2. Các hoạt động chính được đề xuất cho LRP cập nhật

- **Hoạt động 1 – Đào tạo nghề**

119. Có một số trường dạy nghề và trung tâm tạo việc làm ở Thái Nguyên. Các trường đã xây dựng chương trình đào tạo nghề theo đơn đặt hàng thông qua ký kết hợp đồng liên kết với doanh nghiệp (như: Trường Cao đẳng nghề số 1 - Bộ Quốc phòng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ, Trường Cao đẳng nghề Thái Nguyên). ...), số lượng học viên ra trường có việc làm theo đơn đặt hàng đạt trên 90%, cung cấp hàng nghìn lao động có tay nghề cho các doanh nghiệp.
120. Các nghề được đào tạo bao gồm may công nghiệp, lắp ráp điện tử, cơ khí, lắp ráp điện tử, cơ khí, điện, nhân viên bán hàng và kế toán. Tại các trung tâm khuyến nông, các lớp trồng trọt, chăn nuôi như trồng chè, trồng hoa, trồng rau sạch, trồng nấm, trồng trọt an toàn được tổ chức.
121. Kết quả buổi làm việc với Trung tâm Giới thiệu việc làm Thái Nguyên cho thấy, trung tâm thường xuyên tổ chức các dịch vụ tư vấn, dạy nghề, tìm kiếm việc làm và xuất khẩu lao động cũng như khảo sát nhu cầu việc làm và tư vấn việc làm cho người dân. Ngoài ra, trung tâm còn tiếp nhận hồ sơ của người tìm việc và giới thiệu tới các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- **Hoạt động 2. Giới thiệu việc làm**

122. Tại tỉnh Thái Nguyên, Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố, Trung tâm Giới thiệu việc làm Thái Nguyên và các Công ty khác sẽ chịu trách nhiệm cung cấp, tạo việc làm cho người lao động làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn như Cụm công nghiệp Sơn Cẩm, Khu công nghiệp Quyết Thắng, Cụm công nghiệp Tân Lập, Cụm công nghiệp Cao Ngạn. Các chuyên ngành được đào tạo tại các trung tâm dạy nghề trong thời gian 03 tháng là may công nghiệp, lắp ráp điện tử, cơ khí, điện công nghiệp, bán hàng và kế toán. Những nghề này phù hợp với yêu cầu của các Công ty trong các khu công nghiệp nêu trên.

- **Hoạt động 3 - Cho vay tín dụng thông qua các hiệp hội bảo lãnh vốn**

123. Hỗ trợ tiếp cận vốn vay tín dụng từ các ngân hàng chính sách hoặc ngân hàng thương mại sẽ được cung cấp cho các hộ gia đình có nhu cầu. Hộ gia đình cần hỗ trợ tín dụng phải cung cấp bằng chứng chứng minh mình là hộ bị ảnh hưởng bởi dự án, bao gồm (i) Sổ đăng ký thường trú; (ii) Các tài liệu liên quan đến việc bồi thường hoặc bản sao có xác nhận của người được giám hộ.
124. Dự án cũng sẽ hỗ trợ các hộ gia đình tiếp cận vốn vay và chuẩn bị hồ sơ theo yêu cầu của ngân hàng. Ban QLDA sẽ phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc các ngân hàng thương mại tạo điều kiện cho các hộ dân tiếp cận vốn vay.

7.3.3. Hộ BAH đủ điều kiện cho LRP/uLRP

125. Theo Ma trận quyền lợi của Dự án, những người PAH đủ điều kiện tham gia LRP bao gồm:
 - Các hộ bị ảnh hưởng nặng, bao gồm: (i) Các hộ bị thu hồi từ 20% tổng diện tích đất nông nghiệp trở lên và $\geq 10\%$ đối với các hộ dễ bị tổn thương; (ii) Các hộ phải di dời (bao gồm cả những hộ bị ảnh hưởng toàn bộ nhà ở và phải xây nhà trên diện tích đất còn lại);
 - Hộ gia đình bị ảnh hưởng kinh doanh;
 - Hộ dễ bị tổn thương bao gồm: (i) hộ gia đình có phụ nữ làm chủ hộ (không có chồng, góa hoặc chồng không thể làm việc) có người phụ thuộc, (ii) người khuyết tật (không còn khả năng lao động), người già không nơi nương tựa, (iii)

người nghèo theo tiêu chí của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (iv) người không có đất và (v) người dân tộc thiểu số.

126. Dựa trên kết quả xem xét của BQDLA và TTPTQĐ, trong tổng số tổng số 1.220 hộ bị ảnh hưởng, có 385 hộ đủ điều kiện tham gia chương trình phục hồi sinh kế, cụ thể:

- ✓ 98 hộ phải di dời/tái định cư
- ✓ 287 hộ gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng mất đất sản xuất
- ✓ 03 hộ dễ bị tổn thương BAH;

Ghi chú: Một hộ có thể bị nhiều loại ảnh hưởng

127. Dưới đây là bảng tổng hợp các loại hộ thuộc diện được tham gia chương trình phục hồi sinh kế:

Bảng 9. Số hộ đủ tiêu chuẩn tham gia IRP

STT	Địa phương/hạng mục công trình	Số hộ di dời TĐC	Số hộ thuộc diện ảnh hưởng nặng	Hộ kinh doanh phải di dời	Hộ DBTT	Tổng
1	Phường Hương Sơn	0	2			2
	Xây dựng trường Mầm Non Hương Sơn	0	2			2
2	Phường Phan Đình Phùng	1	0			1
	Xây dựng trường Mầm Non Phan Đình Phùng	1	0			1
3	Phường Đồng Bầm	16	92			108
	Nâng cấp Khu dân cư Đồng Bầm	8	57		1	65
	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	8	35			43
4	Phường Chùa Hang	13	0			13
	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	13				13
5	Phường Túc Duyên	2	40			42
	Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng	2	40			42
6	Phường Gia Sàng	27	3			30
	Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng	27	3			30
7	Phường Thịnh Đán	0	10			10
	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác		9			9
	Nâng cấp Cầu Đán	0	1			1
8	Phường Tân Thịnh	0	2			2
	Cải tạo hệ thống thoát nước tuyến mương Mỏ Bạch		2			2
9	Phường Tân Lập	1	6			7
	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	1	6			7
10	Xã Linh Sơn	18	49			67
	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	13	44			57
	Nâng cấp Khu dân cư Đồng Bầm	5	5			10
11	Xã Huống Thượng	20	83			103
	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	18	48		1	66
	Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng	2	35		1	37
	Cộng	98	287	0	3	385

(Nguồn: TTPTQĐ, tháng 10/2023)

7.3.4. Tham vấn và cập nhật LRP

128. Từ tháng 6-9/2023, với sự hỗ trợ từ tư vấn GSĐL, ban QDLA phối hợp với UBND (11) phường, xã tiến hành tham vấn, khảo sát đánh giá nhu cầu đối với 385 hộ (100%). Trong 385 hộ đã được gửi thông báo mời tham gia tham vấn về Chương trình phục hồi sinh kế, có 115 hộ đã tham gia họp tham vấn cộng đồng 270 hộ không tham gia và không trả lời bảng câu hỏi, không có ý kiến nào khác.

Bảng 10 – Các hoạt động tham vấn đã được thực hiện

TT	Địa điểm	Thời gian tham vấn	Số người tham dự		Thành phần tham dự	Nội dung/Chương trình	Ý kiến của người tham dự
			Nam	Nữ			
1	Phường Hương Sơn	25/09/2023	1	1	- Đại diện chính quyền địa phương và các hội/đoàn thể địa phương - Hộ BAH - Đại diện BQLDA - Đại diện đơn vị tư vấn GSĐL	-Giới thiệu về mục đích tham vấn uRAP; - Giới thiệu về Chương trình phục hồi sinh kế: Nguyên tắc, mục tiêu, các hoạt động của Chương trình;	-Người dân ủng hộ dự án và nhận thức đầy đủ quyền lợi, chính sách của dự án về công tác GPMB. - Người dân hiểu các hoạt động hỗ trợ của Chương trình phục hồi thu nhập và lựa chọn các hoạt động theo nhu cầu của gia đình;
2	Phường Phan Đình Phùng	18/09/2023	1				
3	Phường Đồng Bẩm	12/09/2023	16	9			
4	Phường Chùa Hang	12/09/2023	3	1			
5	Phường Túc Duyên	13/09/2023	9	9			
6	Phường Gia Sàng	13/09/2023	2	1			
7	Phường Thịnh Đán	15/09/2023	1				
8	Phường Tân Thịnh	19/09/2023	1	1			
9	Phường Tân Lập	15/09/2023	4	2			
10	Xã Linh Sơn	14/09/2023	16	3			
11	Xã Huống Thượng	14/09/2023	21	13			
	Tổng		75	40			

Nguồn: Kết quả tham vấn, tháng 9/2023

129. Bảng 11 dưới đây cung cấp nội dung và kết quả của các cuộc tham vấn đã được thực hiện. Biên bản chi tiết các cuộc họp tham vấn ý nghĩa tại từng phường/xã được cung cấp tại **Phụ lục 5**

Bảng 11. Tổng hợp kết quả tham vấn

Nội dung chính của các cuộc họp tham vấn	Ý kiến của các hộ BAH	Ý kiến phản hồi của Ban QLDA, Tư vấn và các bên liên quan
<ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu về mục tiêu, ý nghĩa và các hoạt động dự kiến của Chương trình phục hồi thu nhập đối với các hộ BAH đủ điều kiện tham gia. 	<ul style="list-style-type: none"> Các hộ BAH rất ủng hộ việc thực hiện chương trình phục hồi thu nhập cho dự án. Các hộ mong muốn được tiếp cận các khoản tín dụng ưu đãi từ NHCS, NHCT để ổn 	<ul style="list-style-type: none"> Đối với các hộ có nhu cầu vay vốn ưu đãi từ NHCSXH/NHCT: Đại diện NH giải đáp và cung cấp thêm thông tin và hướng dẫn các hộ có nhu

Nội dung chính của các cuộc họp tham vấn	Ý kiến của các hộ BAH	Ý kiến phản hồi của Ban QLDA, Tư vấn và các bên liên quan
<ul style="list-style-type: none"> ○ Ban QLDA, Tư vấn giới thiệu tóm tắt về các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế được đề xuất cho các hộ BAH bởi dự án. ○ Đại diện NHCS, NHCT, Phòng LĐTBXH và đơn vị giới thiệu việc làm đã cung cấp các thông tin liên quan cho các hộ bị ảnh hưởng về các hoạt động hỗ trợ tín dụng ưu đãi và các chương trình đào tạo nghề và giới thiệu việc làm (các hoạt động hiện có, tiêu chí, điều kiện tham gia và các nội dung liên quan khác). 	<p>định cuộc sống, phát triển SXKD và tạo thu nhập.</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Một số hộ BAH có nêu ý kiến sau: (i) Đề nghị dự án hỗ trợ bằng tiền để các hộ ổn định cuộc sống; (ii) Một số hộ khác muốn được tiếp cận vốn vay để sửa chữa nhà ở và phát triển kinh tế hộ 	<p>cầu vay vốn về các thủ tục cần thiết để tiếp cận vốn vay;</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Đối với các hoạt động vay vốn xuất khẩu lao động: Ngân hàng đã cung cấp các gói tín dụng ưu đãi cũng như đơn vị giới thiệu việc làm đã cung cấp thông tin và hướng dẫn thủ tục xuất khẩu lao động. ○ Đối với một số ý kiến của các hộ BAH Ban QLDA phản hồi các ý kiến của các hộ phải di dời: (i) Việc cung cấp các khoản hỗ trợ bằng tiền đã được thực hiện trong quá trình bồi thường, đối với IRP, <i>không thực hiện cung cấp tiền mặt cho các hộ BAH</i>; (ii) Đối với các hộ có nhu cầu tiếp cận vốn vay ưu đãi: Ban QLDA sẽ phối hợp với CQĐP và NH để rà soát nhu cầu thực tế của từng hộ và hỗ trợ các hộ trong việc tiếp cận vốn để phát triển kinh tế hộ.

Nguồn: Kết quả tham vấn, tháng 9/2023

7.3.5. Kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu tham gia LRP 2023

130. Vào tháng 9 năm 2023, thông qua các phường/xã, Ban QLDA và LFDC của thành phố Thái Nguyên đã thông báo/cung cấp đầy đủ thông tin về LRP, bao gồm các tờ rơi thông tin, phiếu khảo sát đến từng hộ gia đình đủ điều kiện trước khi tiến hành các hoạt động tham vấn.
131. Các hoạt động tham vấn và đánh giá ý nghĩa về nhu cầu tham gia LRP của các hộ bị ảnh hưởng đã được thực hiện tại 11 phường/xã từ ngày 12 tháng 9 năm 2023 đến ngày 25 tháng 9 năm 2023. Tất cả các hộ đủ điều kiện (385 hộ - 100%) đều được cung cấp thông tin về LRP và được mời tham gia các cuộc họp tham vấn về LRP. Tuy nhiên, trong đợt khảo sát và tham vấn đầu tiên chỉ có 115 hộ (29,9%) tham gia các cuộc họp tham vấn, khảo sát và 270 hộ còn lại (70,1%) không tham gia tham vấn, khảo sát và cũng không có phản hồi về ý kiến của họ. cần tham gia LRP. Đối với hoạt động tham vấn, Ban QLDA và LFDC đã tổ chức 11 cuộc họp tham vấn tại các phường/xã với 115 hộ gia đình tham gia, trong đó có 70 nam (65%) và 40 nữ (35%). Ngoài ra, 25 cuộc phỏng vấn sâu về các hoạt động sinh kế cũng được thực hiện.

132. Đối với 270 hộ đủ điều kiện không tham gia tham vấn và khảo sát vòng 1 để đảm bảo quyền lợi của các hộ bị ảnh hưởng, ngày 29/9/2023, Ban QLDA và TTPTQĐ đã tiến hành khảo sát vòng 2 thông qua cấp xã. Chính phủ, tiếp tục gửi phiếu khảo sát và đánh giá nhu cầu cho 270 hộ dân không tham gia cuộc họp tham vấn, khảo sát vòng 1. Mặc dù vậy, không có hộ nào trong số 270 hộ gia đình này trả lời LRP sau hai tuần kể từ ngày Ban QLDA và TTPTQĐ gửi thông tin thứ hai (văn bản được chính quyền địa phương xác nhận).
133. Ngay sau khi kết thúc hoạt động khảo sát và công bố thông tin vòng 2 cho LRP, Ban QLDA đã đăng tải thông tin về chương trình phục hồi thu nhập của dự án trên cổng thông tin của UBND xã Thái Nguyên để các hộ đủ điều kiện có thể dễ dàng tiếp cận và tham gia LRP nếu họ muốn. có nhu cầu tham gia. ([http://thainguyencity.gov.vn/home/news/?38867/Du-an-Phat-trien-tong-hop-do-thi-dong-luc---thanh-pho-Thai-Nguyen-\(DCIDP-TN\).htm](http://thainguyencity.gov.vn/home/news/?38867/Du-an-Phat-trien-tong-hop-do-thi-dong-luc---thanh-pho-Thai-Nguyen-(DCIDP-TN).htm)).
134. Tóm tắt nhu cầu tham gia LRP của các hộ gia đình đủ điều kiện được trình bày trong Bảng 12 dưới đây.

Bảng 12. Kết quả tham vấn và nhu cầu tham gia LRP của các hộ đủ điều kiện

Stt.	Phường	hộ đủ điều kiện	Tham vấn và công bố thông tin lần 1						Tham vấn và công bố thông tin lần 2	
			Tham gia các cuộc họp tham vấn		Tham gia các cuộc họp tham vấn nhưng không trả lời		Không tham gia các cuộc họp tham vấn và không trả lời		Số hộ tham vấn và công bố thông tin lần 2	Số hộ trả lời
			HHs	%	HHs	%	HHs	%		
1	Phường Hương Sơn	2	2	100.0	0	-	0	-	0	0
2	Phường Phan Đình Phùng	1	1	100.0	1	100.0	0	-	0	0
3	Phường Đồng Bẩm	108	25	23.1	25	100.0	83	76.9	83	0
4	Phường Chùa Hang	13	4	30.8	0	-	9	69.2	9	0
5	Phường Túc Duyên	42	18	42.9	1	5.6	24	57.1	24	0
6	Phường Gia Sàng	30	3	10.0	1	33.3	27	90.0	27	0
7	Phường Thịnh Dán	10	1	10.0	0	-	9	90.0	9	0
8	Phường Tân Thịnh	2	2	100.0	2	100.0	0	-	0	0
9	Phường Tân Lập	7	6	85.7	3	50.0	1	14.3	1	0
10	Xã Linh Sơn	67	19	28.4	10	52.6	48	71.6	48	0
11	Xã Huống Thượng	103	34	33.0	4	11.8	69	67.0	69	0
Tổng		385	115	29.9	47	40.9	270	70.1	270	0

Nguồn: Kết quả tham vấn và khảo sát, tháng 9/2023

7.4. Kế hoạch thực hiện LRP

135. Kết quả tham vấn các hộ đủ điều kiện tham gia LRP cho thấy chỉ có 16 hộ có nhu cầu tiếp cận vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (VSPB) và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (vietinbank)¹⁰.
136. Vào tháng 9 năm 2023, cả Ngân hàng CSXH và Ngân hàng công thương (Vietinbank) đều đã làm việc trực tiếp với từng hộ gia đình để xem xét các tiêu chí tiếp cận vốn vay cho từng hộ gia đình theo nhu cầu của họ. Các hộ gia đình đã được cung cấp đầy đủ thông tin về giá trị khoản vay, lãi suất, thời hạn trả nợ... Theo thông báo từ Ngân hàng CSXH và Vietinbank, 16 hộ này hiện vẫn đang xem xét tiếp cận khoản vay và chưa đưa ra quyết định cuối cùng.
137. UBND phường/xã và Ban QLDA Thái Nguyên cam kết tiếp tục phối hợp với các phường/xã trong khu vực dự án và các cơ quan liên quan (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Vietinbank và các doanh nghiệp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp thành phố) để thực hiện các hoạt động sinh kế nếu các hộ bị ảnh hưởng có nhu cầu trong thời gian sắp tới, kể cả sau ngày kết thúc dự án (31/12/2023).

Bảng 13 - Kế hoạch thực hiện LRP

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Hoàn thiện dự thảo uLRP cập nhật (cùng với uRAP)	Tháng 9/2023
2	Trình dự thảo uLRP cho Ngân hàng Thế giới xem xét	Tháng 10/2023
3	Hoàn thiện uLRP cập nhật theo các góp ý của Ngân hàng Thế giới	Tháng 10/2023
4	Trình Kế hoạch uLRP cập nhật lên Ngân hàng Thế giới để thông qua và UBND tỉnh Thái Nguyên đề xin phê duyệt (cùng với uRAP)	Tháng 10/2023
5	Triển khai các hoạt động của LRP theo nội dung kế hoạch đã đề xuất theo nhu cầu của các hộ có đủ điều kiện	Từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023
6	Theo dõi và đánh giá thực hiện chương trình phục hồi thu nhập	Tháng 12/2023

7.5. Giám sát và đánh giá

138. Việc triển khai các hoạt động và kết quả của Chương trình phục hồi thu nhập sẽ được giám sát bởi Ban QLDA và tư vấn giám sát độc lập. Mục tiêu của giám sát và đánh giá là nhằm xem xét hiệu quả thực hiện các hoạt động của chương trình để kịp thời đề xuất điều chỉnh hoạt động đáp ứng mục tiêu của chương trình.
139. Nội dung giám sát và đánh giá bao gồm:
- (i) Tính hợp lệ của các hộ đủ điều kiện tham gia LRP;
 - (ii) Giám sát và đánh giá công tác tổ chức bộ máy thực hiện chương trình;
 - (iii) Giám sát và đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả của chương trình thông qua thu thập thông tin thứ cấp do cơ quan đơn vị tham gia tổ chức thực hiện và phỏng vấn đối tượng hưởng thụ;

¹⁰ 11 hộ có đủ điều kiện muốn vay vốn từ NHCS và 05 hộ muốn vay vốn từ ngân hàng Vietinbank.

VIII. SẮP XẾP TÁI ĐỊNH CƯ

8.1 Nguyên tắc của tái định cư

140. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi toàn bộ nhà ở, đất đủ điều kiện bồi thường hoặc diện tích còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để cấp phép xây dựng nếu không có đất ở khác trên địa bàn phường nơi bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được: (i) bố trí tái định cư; và (ii) trong trường hợp tiền bồi thường đất thấp hơn giá trị của suất đất tối thiểu tại khu tái định cư sẽ được nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch, nhưng số tiền hỗ trợ không vượt quá số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất và suất tái định cư tối thiểu được quy định tại địa phương.
141. Đối với các trường hợp hộ BAH đất ở không đủ điều kiện bồi thường (bao gồm cả hộ lấn chiếm đất kênh rạch) nếu không còn nơi ở nào khác trên địa bàn phường BAH bởi dự án thì sẽ được bố trí suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư và hộ BAH phải đóng tiền sử dụng đất. Trong trường hợp hộ BAH không đủ khả năng trang trải, sẽ được xem xét ghi nợ tiền sử dụng đất.

8.2. Các khu tái định cư bố trí cho dự án

142. Tại khu vực thành phố Thái Nguyên có 10 khu tái định cư được đề xuất để bố trí cho các hộ phải di dời của dự án này, ở các khu TĐC diện tích phân bổ giữa các lô TĐC có sự khác nhau để phù hợp với diện tích đất BAH của các hộ dân. Tất cả các khu tái định cư đều đã sẵn sàng để bố trí lô đất tái định cư cho các hộ phải di dời. Các khu tái định cư (03 khu chính) cụ thể như sau:

- **Khu dân cư Nhị Hòa, phường Đồng Bẩm**, khu dân cư này có quy mô 10 ha với 150 lô có diện tích mỗi lô từ 120 – 180 m². Khu dân cư này đã được đầu tư xây dựng với đầy đủ hạ tầng như: đường xa, hệ thống thoát nước, điện lưới... Có 98 lô đất trên tổng 120 lô trong khu tái định cư được sử dụng cho Dự án DCIDP Thái Nguyên.
- **Khu dân cư số 03, xã Huống Thượng** nằm trên địa bàn xã Huống Thượng, khu dân cư này có quy mô 7,2 ha với 120 lô có diện tích mỗi lô từ 150 – 200 m². Khu dân cư này hiện đang được đầu tư xây dựng hạ tầng, có 41 lô đất trên tổng 120 lô trong khu tái định cư được sử dụng cho Dự án DCIDP Thái Nguyên.
- Khu dân cư trên địa bàn Túc Duyên, khu dân cư mới này có quy mô 6,4 ha với 170 lô, mỗi lô có diện tích từ 120 – 200 m². Khu dân cư này hiện đang được đầu tư xây dựng hạ tầng, có 49 lô đất trên tổng 170 lô trong khu tái định cư được sử dụng cho Dự án DCIDP Thái Nguyên.

143. Ngoài ra, có 2 khu dân cư khác là: (i) khu tái định cư ở Phường Thịnh Đán (01 lô); và (ii) Khu tái định cư ở phường Phan Đình Phùng (01 lô) được sử dụng để bố trí tái định cư cho 02 hộ di dời theo mong muốn và yêu cầu của họ. 02 lô đất này ở trong khu dân cư hiện hữu (không phải khu tái định cư) thuộc quản lý của Thành phố và không cần thu hồi đất.

8.3. Tham vấn với các hộ di dời/tái định cư

144. Theo số liệu cập nhật, có 222 hộ gia đình thuộc diện ảnh hưởng 100% nhà cửa và cần thực hiện tái định cư. Có ba (03) phương án TĐC chính được đề xuất như sau: (i) **Tái định cư tại chỗ (trên diện tích còn lại của hộ gia đình)**-124 hộ gia đình chọn

phương án này; (ii) **Tái định cư tự chọn** – Không hộ nào chọn phương án này (iii) **Tái định cư tập trung tại khu TĐC của dự án** – 98 hộ chọn phương án này.

8.4. Cập nhật tiến độ bố trí tái định cư cho các hộ phải di dời đến tháng 10 năm 2023

145. Theo kết quả điều tra, tổng số 222 hộ mất đất ở và/hoặc nhà cửa trên đất (thể hiện trong Bảng 3). Trong 98 hộ mất toàn bộ đất và cần phải di dời, 124 hộ còn đất sử dụng được và họ ở lại (tái định cư tại chỗ). 98 hộ cần chuyển đến khu tái định cư sẽ được bố trí 190 lô đất. Số đất nhiều hơn số hộ tái định cư là do một số hộ mua thêm đất (một hoặc hai lô), một số có đất nông nghiệp bị ảnh hưởng với diện tích lớn đã cân nhắc bố trí các lô tái định cư, một số hộ tách hộ được coi là đủ điều kiện mua một lô tại khu tái định cư. Bảng 15 dưới đây tổng hợp phương án sắp xếp tái định cư của các hạng mục dự án.

8.5. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ)

146. Tại thời điểm chuẩn bị uRAP, UBND TP đã hoàn thành việc cấp sổ đỏ đối với 190 lô TĐC của dự án. Tham khảo chi tiết tại **Phụ lục 4**. Tổng hợp hiện trạng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ di dời ¹¹.

¹¹ Theo Văn bản số 1073/TTPTQD ngày 30/8/2023 cung cấp số liệu đền bù giải phóng mặt bằng để cập nhật RAP.

Bảng 14: Bố trí tái định cư của các hộ BAH

	Số lô TĐC	Số hộ di dời	Số lô TĐC đã được bố trí	Số lô TĐC đã bàn giao	Số lô TĐC đã nhận trong khu TĐC	Địa điểm TĐC
A	Hạ tầng Kỹ thuật					
I	Tăng cường kết nối giao thông – Cầu và đường đô thị					
1	Xây dựng đường Bắc Nam & Cầu Huống Thượng	31	49	49	31 hộ phải di dời với 49 lô đất	Khu dân cư phường Túc Duyên (49 lô)
2	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	52	114	114	52 hộ phải di dời với 114 lô đất	Khu dân cư số 3 xã Huống Thượng (41 lô); Khu dân cư: 73 lô (trong đó: Khu dân cư Nhị Hòa: 3 lô; Khu TĐC xóm Tân Thành: 70 lô
3	Nâng cấp đường khu dân cư Đồng Bầm	13	25	25	13 hộ phải di dời 25 lô đất	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bầm (25 lô)
4	Nâng cấp cầu Đán					
5	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	1	1	1	1 hộ phải di dời 1 lô đất	Khu TĐC phường Thịnh Đán và xã Quyết Thành (giai đoạn 2 – Xã Quyết Thành (1 lô)
II	Chống ngập và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường					
6	Cải tạo tuyến mương cầu Bống Tối & mương thoát nước Hồ Xương Rồng	0				
7	Cải tạo mương thoát nước suối Mỏ Bạch					
B	Hạ tầng Xã hội					
1	Xây dựng trường mầm non Hương Sơn					
2	Nâng cấp trường mầm non Phan Đình Phùng	1	1	1	1 hộ phải di dời 1 lô đất	Khu TĐC dự án Công trình cải tạo, nâng cấp đường, khu dân cư A1-A2 phường Phan Đình Phùng (1 lô)
	Tổng	98	190 lô			

(Nguồn: BQLDA và báo cáo của TTPTQĐ, tháng 10 năm 2023)

IX. SỰ THAM GIA VÀ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

9.1. Mục tiêu của công bố thông tin, tham vấn cộng đồng và tham gia

147. Công bố thông tin, tham vấn cộng đồng và tham gia nhằm thúc đẩy giao tiếp hai chiều giữa chủ dự án với các bên liên quan dự án, bao gồm những người bị ảnh hưởng để đảm bảo công khai, đặc biệt là nhóm bị ảnh hưởng, hiểu mục đích của Dự án, thiết kế Dự án, các tác động tích cực và các tác động tiêu cực của Dự án, và chính sách của Dự án về tái định cư không tự nguyện. Nó cũng tạo cơ hội cho những người bị ảnh hưởng có thể tham gia vào tất cả các giai đoạn thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng. Những ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn sẽ được xem xét và lồng ghép vào các biện pháp thiết kế và giảm nhẹ các tác động tiêu cực của Dự án.

9.2. Công bố thông tin, tham vấn cộng đồng và tham gia

9.2.1 Tham vấn trong quá trình chuẩn bị dự án

❖ Phương pháp thực hiện:

148. Phương pháp tham vấn cộng đồng gồm phương pháp đánh giá nhanh có sự tham gia và tham vấn các bên liên quan, sử dụng các kỹ thuật tại hiện trường và gặp gỡ hộ gia đình và thực địa địa bàn, họp cộng đồng, thảo luận nhóm tập trung và điều tra kinh tế xã hội.

❖ Công bố thông tin và nội dung tham vấn:

149. Nội dung tham vấn tập trung vào các chủ đề chính như sau: (i) Nội dung đề xuất dự án, bao gồm mục tiêu và các hạng mục đề xuất dự kiến; (ii) Khung chính sách sẽ áp dụng để bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng; (iii) Các biện pháp giảm thiểu và cơ chế giải quyết khiếu nại (iv) khu tái định cư và (v) Tham vấn ý kiến cộng đồng về nhu cầu cộng đồng về cải thiện hạ tầng địa phương và nhận thức của cộng đồng về mục tiêu dự án
150. Cuối tháng 07 năm 2017, BQLDA đã gửi Công văn và kế hoạch tham vấn cộng đồng tới các xã/phường dự án để yêu cầu chính quyền địa phương phối hợp, mời các hộ bị ảnh hưởng tới tham dự các cuộc họp tham vấn, đảm bảo việc khuyến khích các hộ BAH tham gia đầy đủ và hiệu quả trong các cuộc tham vấn.
151. Đầu tháng 08 năm 2017, các cuộc họp tham vấn cộng đồng đã được thực hiện ở các xã/phường có triển khai thực hiện các công trình của Dự án để thông báo và tham khảo ý kiến với người dân địa phương và cộng đồng về chính sách của dự án và quyền lợi của người dân. Tổng cộng có 14 cuộc họp tham vấn với 712 người tham gia, trong đó có 397 nam và 315 nữ đã được tổ chức ở các xã/phường dự án.

9.2.2 Tham vấn trong quá trình thực hiện dự án

152. Trong thời gian thực hiện dự án, Ban QLDA đã tổ chức phổ biến thông tin và tham vấn với người bị ảnh hưởng trong suốt quá trình thực hiện dự án; cập nhật giá bồi thường của thành phố, tái khẳng định quy mô thu hồi đất và các tác động về tài sản dựa trên kết quả của cuộc khảo sát đo đạc chi tiết (DMS), tham vấn với người bị ảnh hưởng, gửi thư / câu hỏi liên quan đến kế hoạch di dời đến tất cả RP (a) để thông báo cho họ về kế hoạch tái định cư (giải thích rõ những hậu quả của từng phương án thay thế) và các khu tái định cư của dự án và (b) gợi ý người BAH lựa chọn phương án tái định cư.
153. Sau khi dự án được phê duyệt, dự án sẽ được công bố rộng rãi trên phương tiện truyền thông đại chúng. Việc phổ biến thông tin bao gồm các mục tiêu, các thành phần và các hoạt động của Dự án. Ban QLDA sẽ phối hợp với chính quyền địa phương trong việc phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng. Các cuộc tham vấn với người bị ảnh hưởng sẽ tiếp tục được thực hiện trong thời gian thực hiện dự án.
154. Trong quá trình thực hiện Dự án, BQLDA cùng sự hỗ trợ từ tư vấn sẽ đảm nhận các nhiệm vụ sau:
- (i) Cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan ở tất cả các cấp thông qua các hội thảo đào tạo. Cung cấp thông tin chi tiết về chính sách Dự án và thủ tục thực hiện.
 - (ii) Tổ chức phổ biến thông tin và tham vấn cho tất cả những người bị ảnh hưởng trong suốt quá trình dự án.
 - (iii) Sau khi có kết quả kiểm đếm chi tiết, cập nhật đơn giá bồi thường trong Kế hoạch hành động tái định cư cập nhật. Ban Bồi thường cấp thành phố sẽ khẳng định lại quy mô thu hồi đất, tác động tài sản sẽ tiến hành tham vấn và hoàn chỉnh Phương án bồi thường cho từng hộ gia đình bị ảnh hưởng.
 - (iv) Phương án bồi thường nêu rõ các tài sản bị ảnh hưởng và quyền được bồi thường của hộ gia đình, sẽ phải được người bị ảnh hưởng ký để thể hiện sự đồng thuận của họ với kết quả đánh giá. Bất kỳ thắc mắc nào của người bị ảnh hưởng về nội dung phương án đều phải được ghi nhận lúc này.
 - (v) Cần gửi các phương án tái định cư tới tất cả những người bị di dời (a) để thông báo cho họ về các phương án tái định cư (giải thích rõ ràng về việc lựa chọn từng phương án), (b) đề nghị người bị ảnh hưởng khẳng định lựa chọn của họ về phương án tái định cư và khẳng định sơ bộ của họ về địa điểm khu tái định cư, và (c) đề nghị người bị ảnh hưởng nêu rõ các dịch vụ mà họ hiện đang sử dụng như giáo dục/ y tế/ thị trường và khoảng cách tiếp cận các dịch vụ đó nhằm đảm bảo các dịch vụ cơ sở hạ tầng đó được phát triển trong tương lai.
 - (vi) Tham vấn người bị ảnh hưởng về mong muốn của họ đối với phương án hỗ trợ khôi phục cuộc sống. Phần này áp dụng cho những người bị ảnh hưởng nặng và nhóm người dễ bị tổn thương. Ban Bồi thường Tái định cư sẽ thông báo cho người bị ảnh hưởng về phương án và quyền nhận hỗ trợ kỹ thuật trước khi đề nghị họ nêu rõ mong muốn về hỗ trợ khôi phục đó.

9.2.3 Tham vấn trong quá trình cập nhật RAP, bao gồm cập nhật LRP

155. Các hoạt động tham vấn và đánh giá cũng như phổ biến thông tin về uRAP và LRP đã được thực hiện tại 11 phường dự án thuộc khu vực dự án từ ngày 12 đến ngày 25 tháng 9 năm 2023 theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Ban QLDA và TTPTQQĐ (đã tổ chức 11 cuộc họp tham vấn tại WPC) với 115 người tham gia, trong đó có 75 nam (65%) và 40 nữ (35%). Ngoài ra, 25 cuộc phỏng vấn sâu về các hoạt động sinh kế cũng được thực hiện.
156. Các hoạt động tham vấn về IRP đã được triển khai với sự tham gia của các bên liên quan, cụ thể là:
- Đại diện Ban QLDA (lãnh đạo phụ trách và cán bộ chuyên trách về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án).
 - Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên;
 - Đại diện Ngân hàng TMCP công thương- Chi nhánh Thái Nguyên
 - Phòng LĐTBXH thành phố Thái Nguyên/Trung tâm đào tạo nghề;
 - Đại diện UBND các phường trong phạm vi Dự án, đại diện các tổ chức đoàn thể tại địa phương (MTTQ, Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên).
 - Đơn vị tuyển dụng việc làm: Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
 - Các hộ BAH đủ điều kiện tham gia Chương trình phục hồi thu nhập của dự án (danh sách cụ thể cho từng Phường đã được Ban QLDA cung cấp cho UBND các phường/xã để phát hành thư mời).
 - Đơn vị Tư vấn giám sát độc lập.
157. Nội dung chính của các cuộc họp tham vấn bao gồm:
- Giới thiệu về mục tiêu, ý nghĩa và các hoạt động dự kiến của Chương trình phục hồi thu nhập đối với các hộ BAH đủ điều kiện tham gia của các hạng mục công trình Dự án.
 - Giới thiệu tóm tắt về các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế được đề xuất cho các hộ BAH bởi dự án.
 - Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng TMCP công thương- Chi nhánh Thái Nguyên, Phòng LĐTBXH/Trung tâm đào tạo nghề và cung cấp cho người BAH thông tin liên quan đến hoạt động hỗ trợ, tín dụng ưu đãi và các chương trình đào tạo nghề và giới thiệu việc làm (các hoạt động hiện có, tiêu chí, điều kiện tham gia và các nội dung liên quan khác).
 - Ghi nhận, giải đáp các ý kiến phản hồi của các hộ BAH đủ điều kiện tham gia các hoạt động của IRP;
 - Cung cấp bảng câu hỏi khảo sát đối với các hộ tham gia hoạt động tham vấn để thu thập thông tin KTXH của các hộ BAH và nhu cầu/nguyện vọng tham gia các hoạt động phục hồi thu nhập của dự án của các hộ.
158. Vui lòng xem thêm chi tiết về hoạt động tham vấn cập nhật uRAP và LRP trong Bảng 15 dưới đây.

Bảng 15 : Tham vấn cộng đồng trong quá trình chuẩn bị uRAP

TT	Địa điểm	Thời gian tham vấn	Số người tham dự	
			Nam	Nữ
1	Phường Hương Sơn	25/09/2023	1	1
2	Phường Phan Đình Phùng	18/09/2023	1	
3	Phường Đồng Bẩm	12/09/2023	16	9
4	Phường Chùa Hang	12/09/2023	3	1
5	Phường Túc Duyên	13/09/2023	9	9
6	Phường Gia Sàng	13/09/2023	2	1
7	Phường Thịnh Đán	15/09/2023	1	
8	Phường Tân Thịnh	19/09/2023	1	1
9	Phường Tân Lập	15/09/2023	4	2
10	Xã Linh Sơn	14/09/2023	16	3
11	Xã Huống Thượng	14/09/2023	21	13
	Tổng		75	40

(Nguồn: Kết quả khảo sát hiện trường và tham vấn tháng 09 năm 2023)

159. Bảng 16 dưới đây sẽ cung cấp các nội dung và kết quả tham vấn đã được thực hiện. Biên bản chi tiết về các cuộc họp tham vấn tại từng địa phương được cung cấp trong phần phụ lục.

Bảng 16 – Tổng hợp kết quả tham vấn trong quá trình cập nhật RAP, LRP

Nội dung chính của các cuộc họp tham vấn	Ý kiến của các hộ BAH	Ý kiến phản hồi của Ban QLDA, Tư vấn và các bên liên quan
<ul style="list-style-type: none"> ○ Giới thiệu về mục tiêu, ý nghĩa và các hoạt động dự kiến của Chương trình phục hồi thu nhập đối với các hộ BAH đủ điều kiện tham gia. ○ Ban QLDA, Tư vấn giới thiệu tóm tắt về các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế được đề xuất cho các hộ BAH bởi dự án. ○ Đại diện NHCS, NHCT, Phòng LĐTBXH và đơn vị giới thiệu việc làm đã cung cấp các thông tin liên quan cho các hộ bị ảnh hưởng về các hoạt động hỗ trợ tín dụng ưu đãi và các chương trình đào tạo nghề và giới thiệu việc làm (các hoạt động hiện có, tiêu chí, điều kiện tham gia và các nội dung liên quan khác). 	<ul style="list-style-type: none"> ○ Các hộ BAH rất ủng hộ việc thực hiện chương trình phục hồi thu nhập cho dự án. ○ Các hộ mong muốn được tiếp cận các khoản tín dụng ưu đãi từ NHCS, NHCT để ổn định cuộc sống, phát triển SXKD và tạo thu nhập. ○ Một số hộ BAH có nêu ý kiến sau: (i) Đề nghị dự án hỗ trợ bằng tiền để các hộ ổn định cuộc sống; (ii) Một số hộ khác muốn được tiếp cận vốn vay để sửa chữa nhà ở và phát triển kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> ○ Đối với các hộ có nhu cầu vay vốn ưu đãi từ NHCSXH/NHCT: Đại diện NH giải đáp và cung cấp thêm thông tin và hướng dẫn các hộ có nhu cầu vay vốn về các thủ tục cần thiết để tiếp cận vốn vay; ○ Đối với các hoạt động vay vốn xuất khẩu lao động: Ngân hàng đã cung cấp các gói tín dụng ưu đãi cũng như đơn vị giới thiệu việc làm đã cung cấp thông tin và hướng dẫn thủ tục xuất khẩu lao động. ○ Đối với một số ý kiến của các hộ BAH Ban QLDA phản hồi các ý kiến của các hộ phải di dời: (i) Việc cung cấp các khoản hỗ trợ bằng tiền đã được thực hiện trong quá trình bồi thường, đối với IRP, <i>không hỗ trợ tiền mặt cho các hộ BAH</i>; (ii) Đối với các hộ có nhu cầu tiếp cận vốn vay ưu đãi: Ban QLDA sẽ phối hợp với CQĐP và NHCS để rà soát nhu cầu thực tế của từng hộ và hỗ trợ các hộ trong việc tiếp cận vốn để ổn định cuộc sống.

Nguồn: Kết quả khảo sát hiện trường và tham vấn, tháng 9/2023

9.2.4. Công bố thông tin

160. Theo yêu cầu của Ngân hàng theo OP4.12 – Công bố thông tin và sự tham gia của các bên liên quan, uRAP bằng tiếng Việt sẽ được công bố tại địa phương, trên trang web của thành phố và tại trụ sở UBND Phường/xã bị ảnh hưởng bởi dự án và phiên bản tiếng Anh của RAP đã được công bố tại các trang web bên ngoài của Ngân hàng Thế giới trước và sau khi được phê duyệt.

X. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

161. Theo kết quả giám sát do tư vấn GSĐL IMC thực hiện, tổng số khiếu nại/kiến nghị của các hộ gia đình bị ảnh hưởng liên quan đến việc bồi thường của dự án từ năm 2018 đến tháng 10 năm 2023 là 51 vụ, trong đó có 08 vụ gửi tới Ngân hàng Thế giới. Đến tháng 10 năm 2023, mọi khiếu nại đã được giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách RAP và GRM của dự án.

10.1. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại

162. Để đảm bảo rằng tất cả những thắc mắc và khiếu nại của những người BAH trên bất kỳ khía cạnh nào liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường và tái định cư được giải quyết một cách kịp thời và thỏa đáng, và để người BAH có thể gửi khiếu nại dễ dàng, thuận tiện, một cơ chế giải quyết khiếu nại tốt cần được thiết lập. Với cơ chế này, tất cả người BAH có thể gửi bất kỳ câu hỏi cho các cơ quan thực hiện dự án về quyền lợi của mình liên quan đến quyền được bồi thường, chính sách bồi thường, đơn giá bồi thường, thu hồi đất, tái định cư, hỗ trợ và phục hồi thu nhập mà không phải trả bất kỳ một khoản phí từ tất cả các chi phí hành chính và pháp lý có thể phát sinh trong việc giải quyết các khiếu nại ở bất mức độ và tòa án nào. Giải quyết khiếu nại về cơ chế bồi thường của dự án sẽ được thực hiện theo Luật khiếu nại số 02/11/QH13 và các quy định về khiếu nại tại Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 20/11/2012. Khiếu nại sẽ được xem xét, giải quyết qua 3 giai đoạn trước khi sử dụng phương án cuối cùng là đưa vụ việc lên một tòa án để giải quyết theo các quy định của pháp luật.

10.2. Cơ chế giải quyết khiếu nại

163. Thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại sẽ được thực hiện theo các bước dưới đây:

- **Cấp thứ nhất: Ủy ban nhân dân cấp xã/phường**

164. Người bị ảnh hưởng có thể mang đơn khiếu nại của mình đến bộ phận Một Cửa của Ủy ban nhân dân xã/phường, bằng văn bản hoặc bằng lời nói. Thành viên của UBND xã/phường ở bộ phận Một Cửa có trách nhiệm thông báo cho lãnh đạo UBND xã/phường về đơn khiếu nại. Chủ tịch UBND Xã/phường sẽ gặp riêng người khiếu nại để tìm hiểu vấn đề và có trách nhiệm giải quyết khiếu nại đó trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đơn khiếu nại.

- **Cấp thứ 2 - Ủy ban Nhân dân cấp thành phố Thái Nguyên**

165. Nếu sau 15 ngày kể từ ngày nộp đơn khiếu nại, người khiếu nại không nhận được tin tức gì từ Bộ phận một cửa của UBND xã/phường, hoặc nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định giải quyết đối với khiếu nại của mình, người khiếu nại có thể trình vụ việc, hoặc bằng văn bản hoặc bằng lời nói tới UBND thành phố tại Bộ phận một cửa. UBND thành phố sẽ có 30 ngày để giải quyết vụ việc tính từ ngày nhận được đơn khiếu nại. UBND thành phố chịu trách nhiệm về việc lưu giữ hồ sơ của tất cả các khiếu nại UBND thành phố xử lý và sẽ thông báo cho Hội đồng Bồi thường cấp thành phố kết quả giải quyết/đánh giá khiếu nại của mình. Người khiếu nại có thể khiếu nại vấn đề của mình lên Tòa án nếu muốn.

- **Cấp thứ 3 - Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên**

166. Nếu sau 30 ngày người bị ảnh hưởng có khiếu nại không nhận được phản hồi từ UBND thành phố, hoặc không thỏa mãn với quyết định đưa ra cho khiếu nại của mình, người bị ảnh hưởng có thể trình vụ việc của mình, hoặc bằng văn bản hoặc trình bày trực tiếp, tới UBND tỉnh tại Bộ phận Tiếp dân hoặc trình vụ việc của mình lên Tòa án thành phố để giải quyết. UBND tỉnh sẽ có 45 ngày để giải quyết khiếu nại một

cách thỏa đáng cho các bên có liên quan. Ban thư ký của UBND tỉnh có trách nhiệm lưu hồ sơ của tất cả các khiếu nại đã tiếp nhận. Người khiếu nại có thể khiếu nại vấn đề của mình lên Tòa án nếu muốn.

- **Cấp cuối cùng, Tòa án:**

167. Nếu sau 45 ngày người dân bị ảnh hưởng có khiếu nại không nhận được phản hồi của UBND tỉnh, hoặc không thỏa mãn với quyết định đưa ra cho khiếu nại của mình thì người khiếu nại có thể trình khiếu nại của mình lên Tòa án để xem xét và đưa ra phán quyết. Quyết định của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng.
168. Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ phải được gửi cho người khiếu nại và các bên có liên quan và phải được niêm yết công khai tại trụ sở của UBND của cấp giải quyết khiếu nại sau 03 ngày có quyết định/kết quả giải quyết khiếu nại tại cấp phường/xã và sau 07 ngày tại cấp thành phố.

10.3. Cập nhật kết quả tiếp nhận và GQKN của dự án

169. Theo dữ liệu tích lũy tính đến tháng 11 năm 2022, đã có 51 kiến nghị/khiếu nại của các hộ bị ảnh hưởng đã được gửi đến TTPTQĐ và UBND xã Thái Nguyên. Những kiến nghị/khiếu nại này liên quan đến công tác bồi thường của dự án về các nội dung liên quan đến DMS và chính sách bồi thường, bố trí tái định cư. Là báo cáo giám sát độc lập của IMC/s, những kiến nghị/khiếu nại này đã được tiếp nhận/xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ GRM của dự án.
170. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, có 08 đơn khiếu nại của các hộ bị ảnh hưởng đã được gửi đến Ngân hàng Thế giới, cụ thể:
 - (i) Ông Nguyễn Phúc Thái (ngày 27/07/2022)-phường Đồng Bầm;
 - (ii) Ông Nguyễn Quang Long (ngày 03/08/2022))-phường Đồng Bầm.
 - (iii) Ông Lý Văn Hợp (ngày 4/10/2022)-xóm Bến Đò, xã Linh Sơn;
 - (iv) Ông Lý Văn Sáu (ngày 4/10/2022)-xóm Bến Đò, xã Linh Sơn;
 - (v) Bà Đinh Thị Hồng (ngày 4/10/2022)-xóm Bến Đò, xã Linh Sơn;
 - (vi) Ông Nguyễn Văn Chiến (ngày 04/11/2022) - xóm Bến Đò, xã Linh Sơn
 - (vii) Ông Nguyễn Thanh Tâm (ngày 07/11/2022) - xóm Bến Đò, xã Linh Sơn;
 - (viii) Bà Trần Thị Chí (ngày 09/11/2022) - xóm Bến Đò, xã Linh Sơn.
171. IMC đã thực hiện (03) chuyến công tác đột xuất theo yêu cầu của Ban QLDA và Ngân hàng để rà soát toàn bộ quá trình thực hiện tái định cư theo khiếu nại của các hộ gia đình này và chuẩn bị Báo cáo thẩm định về các trường hợp khiếu nại này và nộp cho Ban QLDA và NHTG. Đến tháng 10 năm 2023, tất cả các khiếu nại (08) này đã được Ban QLDA, TTPTQĐ và các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng. Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết về 08 trường hợp khiếu nại đã gửi tới Ngân hàng Thế giới và kết quả giải quyết khiếu nại của chính quyền địa phương tại **Phụ lục 5**.

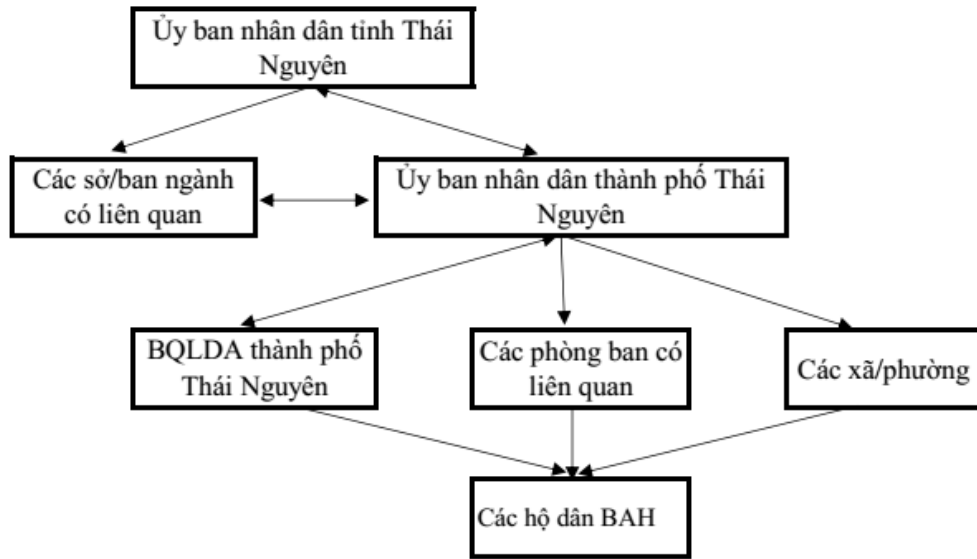
XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

11.1 Khung thể chế để thực hiện dự án

172. Việc thực hiện các hoạt động tái định cư yêu cầu có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức địa phương các cấp quốc gia, tỉnh, thành phố và xã. Ủy ban Nhân dân mỗi tỉnh tham gia Dự án sẽ chịu trách nhiệm tổng thể về việc thực hiện Khung Chính sách tái định cư chung và Kế hoạch hành động tái định cư cụ thể của Dự án thuộc tỉnh mình. Các Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư sẽ được thành lập ở cấp tỉnh/thành phố phù hợp với quy định của Nghị định 47/2014/CP. Các điều khoản và chính sách của Khung chính sách tái định cư này và của các Kế hoạch hành động tái định cư sẽ là cơ sở pháp lý để thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của. Các cơ quan có liên quan đến các hoạt động thu hồi đất và tái định cư bao gồm:

- o Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- o Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên
- o Sở TN và MT tỉnh Thái Nguyên
- o Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên
- o Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên
- o Phòng TN&MT thành phố Thái Nguyên
- o Phòng tài chính thành phố Thái Nguyên
- o Ban QLDA thành phố Thái Nguyên
- o Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố
- o UBND các xã/phường có dự án;
- o Các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án;
- o Đơn vị tư vấn Giám sát độc lập

173. Sơ đồ tổ chức thể chế thực hiện dự án được mô tả trong Hình 2 dưới đây.



Hình 2: Sơ đồ thể về mối quan hệ giữa các đơn vị thực hiện dự án

11.2 Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên

174. UBND tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm toàn bộ về việc tiến hành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư trong phạm vi dự án. UBND tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm:

- Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch hành động tái định cư
- Ban hành Thông báo hoặc ủy quyền cho UBND thành phố thông báo về thu hồi đất cho các hộ BAH ngay sau khi lựa chọn vị trí các Dự án;
- Phê duyệt việc thu hồi và cấp đất trong dự án;
- Phê duyệt giá thay thế được xây dựng bởi đơn vị tư vấn thẩm định độc lập;
- Chỉ đạo sự phối hợp giữa thành phố/thị xã dự án, các cơ quan có liên quan và các sở thuộc tỉnh để thực hiện bồi thường, tái định cư theo Khung chính sách tái định cư và Kế hoạch hành động TĐC đã phê duyệt;
- Cấp đầy đủ và kịp thời ngân sách để thực hiện các hoạt động tái định cư;
- Đảm bảo để các hoạt động tái định cư của Dự án được thực hiện phù hợp với Khung Chính sách tái định cư và Kế hoạch hành động TĐC đã được duyệt. Đảm bảo những mục tiêu của Kế hoạch tái định cư đều đạt được sau khi hoàn thành các hoạt động tái định cư.
- Giải quyết khiếu kiện, khiếu nại của người BAH.

- UBND TP Thái Nguyên

175. Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên có trách nhiệm:

- (i) Thông báo thu hồi đất cho người bị ảnh hưởng và tổ chức thực hiện nếu được UBND tỉnh ủy quyền;
- (ii) Chỉ đạo BQLDA, TTPTQĐ và UBND cấp xã phổ biến thông tin dự án, các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thực hiện khảo sát, trắc địa, kiểm kê thiệt hại chi tiết và thực hiện Kế hoạch hành động TĐC;
- (iii) Phê duyệt các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp thành phố lập theo ủy quyền của UBND tỉnh;
- (iv) Ra quyết định thu hồi đất của các cá nhân, hộ gia đình;
- (v) Bố trí đất đai cho người BAH và cấp giấy CNQSDĐ cho họ
- (vi) Giải quyết các khiếu nại và khiếu kiện của người BAH trong phạm vi thẩm quyền.
- (vii) Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức giám sát độc lập.

• ***Ban QLDA của thành phố Thái Nguyên***

176. BQLDA sẽ chịu trách nhiệm về thực hiện Kế hoạch TĐC của Dự án bao gồm:

- (i) Thay mặt Chủ đầu tư hoặc thành phố chuẩn bị, thực hiện và giám sát nội bộ tất cả các hoạt động Tái định cư trong phạm vi Dự án, dưới sự quản lý của UBND tỉnh hoặc thành phố;
- (ii) Chuẩn bị và/hoặc Cập nhật kế hoạch hành động tái định cư phù hợp với Khung chính sách tái định cư đã được duyệt, trình ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố và Ngân hàng Thế giới phê chuẩn trước khi thực hiện Kế hoạch hành động Tái định cư cập nhật.
- (iii) Phối hợp với các bên liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động tái định cư được phê duyệt;
- (iv) Thuê tuyển đơn vị tư vấn giám sát độc lập cho dự án.
- (v) Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền tại địa phương giải quyết khiếu nại/khiếu kiện.
- (vi) Cập nhật và thực hiện LRP đã được phê duyệt.

• ***Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Nguyên***

177. Trung tâm Phát triển quỹ đất của thành phố Thái Nguyên là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của Dự án. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Nguyên có trách nhiệm:

- (i) Tổ chức thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đã được phê duyệt.
- (ii) Lập, hoàn thiện và trình thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; tổ chức triển khai thực hiện các phương án đã được phê duyệt.

- (iii) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người sử dụng đất về những vấn đề liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- (iv) Thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.
- (v) Tổng hợp và báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền về công tác giải phóng mặt bằng hàng tháng, hàng quý...
- (vi) Hỗ trợ UBND thành phố Thái Nguyên thực hiện việc giải quyết khiếu nại của các hộ BAH.

• **UBND xã/phường**

178. UBND xã/phường chịu trách nhiệm:

- (i) Cung cấp các tài liệu liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất của các hộ bị ảnh hưởng; Xác nhận tính hợp lệ của người bị ảnh hưởng và tài sản bị ảnh hưởng;
- (ii) Hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai và khiếu nại của người bị ảnh hưởng;
- (iii) Hỗ trợ UBND thành phố, TTPTQĐ thành phố và BQLDA tổ chức các cuộc họp, tham vấn cộng đồng, điều tra kinh tế xã hội trong quá trình chuẩn bị và thực hiện RAP;
- (iv) Thành lập các nhóm công tác cấp phường để hỗ trợ UBND thành phố và TTPTQĐ thành phố Thái Nguyên thực hiện khảo sát kiểm đếm chi tiết, khảo sát giá thay thế, khảo sát kinh tế xã hội và cung cấp các thông tin cần thiết để hỗ trợ chuẩn bị và thực hiện RAP;
- (v) Phối hợp với TTPTQĐ thành phố và BQLDA trong việc tổ chức chi trả bồi thường, tái định cư và thực hiện chương trình phục hồi sinh kế;
- (vi) Xác định diện tích đất thay thế cho các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện được bồi thường và đề xuất các chương trình phục hồi sinh kế phù hợp với điều kiện của người dân và địa phương;
- (vii) Giải quyết khiếu nại cấp phường, xã theo quy định của pháp luật hiện hành;

• **Người bị ảnh hưởng bởi dự án (người BAH)**

179. Người bị ảnh hưởng có trách nhiệm:

- (i) Phối hợp với các nhóm nghiên cứu kiểm tra và xác nhận các tài sản và đất đai bị ảnh hưởng cũng như các quyền lợi của mình;
- (ii) Tham gia trong tất cả các giai đoạn của quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch TĐC và gửi các ý kiến phản hồi lên các cơ quan thực hiện dự án; và
- (iii) Bàn giao đất BAH cho dự án đúng kế hoạch sau khi nhận đủ tiền bồi thường và quyền lợi.

- ***Tư vấn Giám sát độc lập***

180. **Tư vấn giám sát độc lập (IMA):** Cần xác định và thuê một cơ quan/tổ chức, hay viện nghiên cứu chuyên về khoa học xã hội, để thực hiện các khảo sát kinh tế xã hội, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động tái định cư. Ban QLDA đã kí hợp đồng với tổ chức Giám sát độc lập được lựa chọn này. Kinh phí thuê tư vấn thực hiện giám sát độc lập tái định cư cho Dự án lấy từ nguồn vốn vay của Dự án. IMA chuẩn bị các báo cáo giám sát định kỳ 6 tháng về tiến độ thực hiện và đưa ra những đề xuất kiến nghị liên quan đến giải quyết những vấn đề được phát hiện trong quá trình giám sát.

XII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

12.1. Các hoạt động chính

181. Biểu đồ kế hoạch dự kiến cho các hoạt động được cụ thể tại bảng 17. Các bước và thủ tục cụ thể như sau:
- (i) Căn cứ vào thiết kế kỹ thuật chi tiết của công trình, Tư vấn thiết kế và Ban QLDA địa phương bàn giao mốc giới GPMB cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để xác định các hộ BAH và đo đạc kiểm đếm các tài sản BAH.
 - (ii) Tổ chức họp tham vấn với các hộ BAH để phổ biến thông tin dự án và nguyên tắc bồi thường, tái định cư, bao gồm mục tiêu và lợi ích của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực tiềm ẩn của dự án, các biện pháp giảm thiểu, các phương pháp được sử dụng để xác định giá các tài sản BAH, các biện pháp phục hồi và cơ chế giải quyết khiếu nại.
 - (iii) Tiến hành khảo sát kiểm kê chi tiết (DMS) các hộ BAH và kiểm kê tài sản BAH để thu thập thông tin về người BAH, số lượng tài sản BAH. Tham vấn người BAH về các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án và các biện pháp hỗ trợ phục hồi sinh kế.
 - (iv) Tiến hành khảo sát giá thay thế.
 - (v) Lập phương án bồi thường, công khai phương án bồi thường để lấy ý kiến của người BAH, hoàn chỉnh phương án bồi thường và trình UBND thành phố phê duyệt.
 - (vi) Thực hiện chi trả bồi thường và các khoản hỗ trợ.
 - (vii) Thực hiện tái định cư (nếu có) và giải phóng mặt bằng sau khi chi trả bồi thường đầy đủ cho người BAH.
 - (viii) Các hoạt động giám sát nội bộ và độc lập sẽ được triển khai ngay từ khi bắt đầu các hoạt động phổ biến thông tin và trong suốt quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC để đảm bảo rằng việc thực hiện bồi thường và TĐC tuân thủ Khung chính sách tái định cư.

12.2 Kế hoạch thực hiện đối với RAP/uRAP

182. Kế hoạch thực hiện cho các hoạt động thu hồi đất của Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên được thể hiện ở bảng 17 dưới đây:

Bảng 17: Kế hoạch thực hiện RAP của Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực – Tiêu dự án thành phố Thái Nguyên

Hoạt động chính	2017				2018				2019				2020				2021				
	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	
Lập dự án (thiết kế sơ bộ)	██████████																				
Lập Kế hoạch TĐC giai đoạn lập dự án		██████████																			
Trình Ngân hàng phê duyệt				██████████																	
Thiết kế chi tiết và phê duyệt phương án					██████████																
Thực hiện cắm mốc GPMB					██████████	██████████	██████████														
Cập nhật và thực hiện Kế hoạch TĐC theo ranh thiết kế chi tiết					██████████	██████████	██████████	██████████													
Chuẩn bị khu tái định cư/địa điểm tái định cư		██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████									
Thực hiện Kế hoạch Tái định cư									██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	
Thi công công trình									██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	
Thực hiện Chương trình phục hồi																					
Giám sát													██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	██████████	

Bảng 18 . Cập nhật Kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án

Các hoạt động	Thời gian	Thực tế hoàn thành
RAP, 2018		
Đề trình WB xem xét phê duyệt, có NOL ngày 24/5/2018	QI+2/2018	Hoàn thành
RAP các khu tái định cư của dự án, 2021		
Đề trình WB xem xét phê duyệt, có NOL ngày 28/5/2021	QI+2/2021	Hoàn thành
uRAP 2023		
Chuẩn bị uRAP	07/2023-08/2023	Hoàn thành
Đề trình WB xem xét phê duyệt	Q III/2023	Hoàn thành
Đề trình dự thảo cuối cùng của uRAP lên WB để xem xét phê duyệt	Q III/2023	uRAP này đang được WB xem xét và dự kiến được thông qua vào tháng 11 năm 2023
UBND Thành phố Thái Nguyên phê duyệt uRAP và tiến hành công bố thông tin	11/2023	uRAP này sẽ được UBND Thành phố Thái Nguyên phê duyệt khi WB thông qua vào tháng 11/2023. Hoạt động phổ biến thông tin sẽ được thực hiện vào tháng 11 năm 2023.
Thực hiện RAP 2028		
Lập hồ sơ địa chính và cắm mốc thu hồi đất	Q I/2018	Hoàn thành
Tham vấn cộng đồng và công bố thông tin, khảo sát đo lường chi tiết (DMS), khảo sát giá thay thế, phương án bồi thường chi tiết	Q II/2018	Hoàn thành
Chi trả bồi thường	Q I/2022	Hoàn thành
Giải phóng mặt bằng, di dời, tái định cư	Q II/2022	Hoàn thành
Giám sát và đánh giá (nội bộ và độc lập)		
Đánh giá sau tái định cư (6 đến 12 tháng sau khi hoàn thành mọi hoạt động tái định cư)	Q IV/2023	Hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu, chuẩn bị báo cáo và đề trình báo cáo dự kiến được thực hiện và hoàn thành trong Tháng 11 và 12/2023.

XIII. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH

13.1 Khảo sát giá thay thế

183. Như yêu cầu của Chính sách Tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới (OP 4.12), Khảo sát giá thay thế cần phải thực hiện để làm căn cứ tính giá thay thế cho tất cả các ảnh hưởng về đất và các tài sản trên đất BAH bởi dự án.
184. Việc khảo sát giá thay thế của dự án đã được đơn vị Tư vấn thẩm định giá độc lập thực hiện. Đơn vị thẩm định giá độc lập do TTPTQĐ tuyển chọn và ký hợp đồng. Hợp đồng thẩm định giá được ký giữa Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Nguyên và 03 đơn vị tư vấn, cụ thể: Công ty CP Thẩm định giá- dịch vụ Nghĩa Hưng; công ty CP định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC và Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Doanh nghiệp cho các giai đoạn từ 2021-2023.

13.2 Kết quả khảo sát và phê duyệt giá thay thế

185. Tư vấn định giá độc lập đã tiến hành khảo sát và cấp 25 giấy chứng nhận thẩm định độc lập đối với đất, nhà/công trình và cây cối/hoa màu bị ảnh hưởng, trong đó: (i) đối với đất bị ảnh hưởng: 05 giấy chứng nhận thẩm định giá; (ii) đối với nhà/công trình bị ảnh hưởng: 18 chứng thư thẩm định giá; và (iii) đối với cây/hoa màu bị ảnh hưởng: 02 chứng thư thẩm định giá.
186. Căn cứ vào Chứng thư thẩm định do Tư vấn định giá độc lập cấp, trong giai đoạn từ 2018 đến 2023, UBND xã Thái Nguyên đã ban hành quyết định phê duyệt đơn giá bồi thường đối với đất, nhà/công trình và cây trồng bị ảnh hưởng bởi dự án, bao gồm: (i) 39 quyết định mức bồi thường đối với đất bị ảnh hưởng; (ii) 04 quyết định về giá bồi thường nhà/công trình bị ảnh hưởng; và (iii) 05 quyết định về giá bồi thường cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng.
187. Bảng 19 dưới đây mô tả thông tin cập nhật về việc phê duyệt chi phí thay thế để bù đắp cho các tác động của dự án.

Bảng 19: Khảo sát giá thay thế áp dụng trong các PABT của dự án

STT	Công trình	Quyết định về đơn giá thay thế				Giai đoạn phê duyệt PABT (từ tháng/năm đến tháng/năm)
		Đất ở	Đất nông nghiệp	Quyết định về giá nhà, CT, VKT	Quyết định về giá bồi thường cây cối hoa màu	
1	Xây dựng trường mầm non Hương Sơn	QĐ số 1633/QĐ-UBND ngày 9/6/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên	- QĐ số 1633/QĐ-UBND ngày 9/6/2020 của UBND tỉnh TN - QĐ số 1633/QĐ-UBND ngày 9/6/2020 của UBND tỉnh TN	QĐ số 08/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh TN	QĐ số: 39 ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh TN	6/2020- 10/2020
2	Xây dựng trường mầm non Phan Đình Phùng	QĐ số 1633/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên	QĐ số 1633/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên	QĐ số 08/QĐ-UBND ngày 17/04/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên	QĐ số 39/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên	6/2020- 10/2020
3	Nâng cấp cầu Đán	QĐ số 2553/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	- QĐ số 6873/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 - QĐ số 5452/QĐ-UBND ngày 29/6/2022	- QĐ số 08/2019/QĐ-UBND ngày 19/04/2019; - QĐ 23/2020/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; - QĐ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 26/01/2022	- QĐ số 39/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017; - QĐ số 2479/QĐ-UBND ngày 05/04/2022	2/2021-3/2022
4	Nâng cấp đường khu dân cư Đồng Bầm	- QĐ số 2553 ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên; - QĐ số 3813 ngày 29/4/2021 của UBND - QĐ số 730/QĐ-UBND ngày 15/02/2022; - QĐ số 201 ngày 16/01/2023 của UBND TP Thái Nguyên	- QĐ số 4039 ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên; - QĐ số 2553 ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên; - QĐ số 4039/ ngày 16/12/2019 của UBND thành phố Thái Nguyên; - QĐ số 201 ngày 16/3/2023 UBND TP Thái Nguyên	- QĐ số: 23 ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên	- QĐ số: 39 ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh TN	12/2019-03/2023
5	Xây dựng đường Hoàng Thương - Chùa Hang	- QĐ số 1426/QĐ-UBND ngày 19/2/2021 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 5487/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND thành phố TN;	- QĐ số 12335/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 5487/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 9331/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND	- QĐ 23/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên; - QĐ số 02/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND TP Thái Nguyên	- QĐ số 39/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên; - QĐ số 13382/2021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 2479/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND TP Thái	10/2021-10/2022

		<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 6873/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 9331/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 11339/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 730/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 11774/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND TP Thái Nguyên 	<ul style="list-style-type: none"> TP Thái Nguyên; - QĐ số 11339/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 730/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ 5215/QĐ - UBND ngày 22/6/2022 của UBND TP Thái Nguyên 		Nguyên;	
6	Xây dựng Đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng					10/2021-10/2022
7	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 11541/QĐ-UBND ngày 08/11/2021; - QĐ số 730 ngày 15/02/2022 UBND TPTN; - QĐ số 12846/QĐ-UBND ngày 03/12/2021; - QĐ số 11541/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 7460/QĐ-UBND ngày 29/08/2022 của UBND TP Thái Nguyên 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 10991/QĐ-UBND ngày 18/10/2021; - QĐ số 730/QĐ-UBND ngày 15/2/2022 của UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 12846/QĐ-UBND ngày 03/12/2021; - QĐ số 13794/QĐ-UBND ngày 23/12/2021; - QĐ số 730/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 23/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên; - QĐ số 02/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 39/QĐ - UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh TN; - QĐ số 13382/QĐ-UBND ngày 16/12/2021; - QĐ số 324/QĐ-UBND ngày 19/1/2022; - QĐ số 2479/QĐ-UBND ngày 5/04/2022 của UBND thành phố Thái Nguyên 	12/2021-7/2022
8	Cải tạo hệ thống thoát nước tuyến mương Xương Rồng	- QĐ số 11541 ngày 08/11/2021 UBND	- QĐ số 730 ngày 15/02/2022	- QĐ số 23 ngày 30/10/2020 UBND tỉnh	- QĐ số 13382 ngày 16/12/2021 của UBNDTP	12/2021-7/2022

		<p>TPTN;</p> <ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 730 ngày 15/02/2022 UBND TPTN; - QĐ số 8736 ngày 18/10/2022 UBND TPTN; - QĐ số 201 ngày 16/3/2023 UBND TPTN 	<p>UBND TPTN</p>	<p>TN;</p> <ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 02 ngày 26/01/2022 UBND tỉnh Thái Nguyên; - QĐ số 03 ngày 13/3/2023 UBND tỉnh Thái Nguyên 	<p>TN;</p> <ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 324 ngày 19/01/2022 UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 2479 ngày 05/4/2022 UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 2389 ngày 07/4/2023 UBND TP Thái Nguyên 	
9	Cải tạo hệ thống thoát nước tuyến mương Mỏ Bạch	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 730/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ 11541/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND TP; - QĐ 13410/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND TP; - QĐ số 10991/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND TPTN; - QĐ 1073/QĐ-UBND ngày 07/03/2023 của UBND TP 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 23/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên; - QĐ số 02/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên; - QĐ số 03/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 13382/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND TP TN; - QĐ số 2479/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 UBND TP Thái Nguyên; - QĐ số 12570/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND TP Thái Nguyên 	3/2022-7/2022

(Nguồn: TTPTQĐ, 10/ 2023)

188. Bảng 20 dưới đây mô tả thông tin cập nhật về số lượng CP và tổng số tiền được phê duyệt cùng với Chi phí thay thế.

Bảng 20. Tóm tắt các PABT được phê duyệt với đơn giá đến tháng 10/2023

STT	Công trình	PABT phê duyệt với đơn giá thay thế		
		Số PABT đã phê duyệt	Kinh phí đã phê duyệt	Giai đoạn thực hiện
1	Xây dựng trường mầm non Hương Sơn	3	2,605,229,047	6/2020-10/2020
2	Xây dựng trường mầm non Phan Đình Phùng	6	1,034,361,818	6/2020-10/2020
3	Nâng cấp cầu Đán	6	3,628,163,931	1/2021-3/2022
4	Nâng cấp đường khu dân cư Đồng Bầm	4	1,070,221,930	12/2019-3/2022
5	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	126	89,492,060,548	7/2020-12/2021
6	Xây dựng Đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng	324	244,988,054,679	10/2021-10/2022
7	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	188	156,950,908,786	8/2020-4/2022
8	Cải tạo hệ thống thoát nước tuyến mương Xương Rồng	31	24,655,959,162	12/2021-7/2022
9	Cải tạo hệ thống thoát nước tuyến mương Mỏ Bạch	16	3,420,040,099	11/2021-5/2022
	Tổng	704	527,845,000,000	

Nguồn: Trung tâm phát triển quỹ đất, tháng 10/2023

13.2 Dự toán và nguồn kinh phí

189. Ngân sách cho việc thực hiện Kế hoạch hành động tái định cư sẽ là một phần của vốn đối ứng của chính phủ (Ngân sách từ UBND tỉnh Thái Nguyên). UBND tỉnh Thái Nguyên sẽ cung cấp vốn đối ứng cho việc thực hiện bồi thường và tái định cư, kinh phí này sẽ được bao gồm trong tổng chi phí đầu tư của Dự án.
190. So với RAP, 2018, kinh phí thực hiện GPMB của Dự án tăng khoảng 124 tỷ đồng, tương đương 130%. Nguyên nhân của việc tăng chi phí GPMB phần lớn từ thay đổi trong chính sách, văn bản quy định về bồi thường, hỗ trợ, TĐC của UBND tỉnh/TP ở giai đoạn thực hiện GPMB. Các đơn giá đối với đất, vật kiến trúc, cây cối hoa màu thay đổi tăng so với giai đoạn chuẩn bị RAP, 2017. Thực tế chi phí thực hiện uRAP của Dự án là **527.845.000.000 VNĐ**, (tương ứng **22.474.000 USD**). Bảng dưới đây trình bày chi phí bồi thường của dự án.

191. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cập nhật đến tháng 10/2023 thể hiện trong bảng 21 dưới đây.

Bảng 21 . Bảng dự toán bồi thường cho các hạng mục BAH bởi dự án.

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng		Thành tiền (đồng)	
			RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023
I	Bồi thường về đất				212,962,655,396	255,021,820,000
1	<i>Bồi thường về đất ở</i>	<i>m2</i>	<i>82,514</i>	<i>29,109</i>	<i>196,305,217,055</i>	<i>208,208,000,000</i>
2	<i>Bồi thường về đất nông nghiệp</i>	<i>m2</i>	<i>18,338</i>	<i>287,221</i>	<i>16,469,886,599</i>	<i>46,813,820,000</i>
	- Đất trồng cây lâu năm	<i>m2</i>	34,230	49,572	2,093,162,698	7,879,360,000
	- Đất trồng hàng năm	<i>m2</i>	49,897	97,394	3,812,187,909	15,582,880,000
	- Đất trồng lúa	<i>m2</i>	116,974	140,255	8,696,941,151	22,439,360,000
	Đất rừng	<i>m2</i>	14,500	7,368	400,538,210	
	Đất tổ chức	<i>m2</i>	18,338	82,033	1,467,056,631	
3	<i>Bồi thường về đất NTTS</i>	<i>m2</i>	<i>3,779</i>	<i>7,628</i>	<i>187,551,742</i>	<i>912,220,000</i>
II	Bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc				82,406,017,140	156,800,160,000
1	<i>Nhà ở</i>	<i>m2</i>	<i>11,861</i>	<i>7,912</i>	<i>65,384,597,500</i>	<i>41,933,600,000</i>
2	<i>Cửa hàng/nhà xưởng</i>	<i>m2</i>	3,335	9,424	17,021,419,640	25,397,680,000
3	<i>Vật kiến trúc, tài sản khác</i>	<i>m2</i>		65,980		89,468,880,000
III	Bồi thường về cây cối hoa màu				1,172,465,197	13,984,497,000
1	<i>Cây cối</i>	<i>Cây</i>	5,183	47,940	1,172,465,197	13,271,820,000
2	<i>Hoa màu</i>	<i>m2</i>	116,974	101,811		712,677,000
IV	Bồi thường về mồ mã	ngôi	58	255	198,000,000	892,500,000
V	Hỗ trợ				54,200,087,438	74,881,300,000
1	<i>Hỗ trợ di dời</i>	<i>hộ</i>	133	98	665,000,000	490,000,000
2	<i>Hỗ trợ tiền thuê nhà</i>	<i>hộ</i>	133	98	1,596,000,000	1,176,000,000
3	<i>Hỗ trợ ổn định đời sống</i>	<i>hộ</i>	1,470	1597	510,400,090	4,311,900,000
4	<i>Hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm</i>	<i>m2</i>	201,104	287,221	50,725,687,348	68,852,400,000
5	<i>Hỗ trợ kinh doanh</i>	<i>hộ</i>	74	9	296,000,000	36,000,000
6	<i>Hỗ trợ nhóm dễ bị tổn thương</i>	<i>hộ</i>	73	3	407,000,000	15,000,000
VI	Thưởng tiến độ				2,694,000,000	4,304,000,000
VII	Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI)				353,633,225,171	505,884,277,000
VIII	Chi phí quản lý = 2% VII				7,072,664,503	10,117,685,540

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng		Thành tiền (đồng)	
			RAP 2018	uRAP 2023	RAP 2018	uRAP 2023
IX	Dự phòng chi phí (15% tổng)				35,363,322,517	
X	Chi phí khác				6,901,332,252	11,843,352,705
	Giám sát độc lập = 1% VI				3,536,332,252	-
	Chương trình phục hồi thu nhập (tạm tính)				2,765,000,000	1,413,000,000
	Chi phí thực hiện GPMB/Chi phí giám sát thay thế				600,000,000	10,430,352,705
XI	Tổng cộng				402,970,544,443	527,845,315,245
	Làm tròn				402,970,000,000	527,845,000,000
	Quy đổi sang USD (1 USD = 23.487 VND)				18,111,000	22,473,922

Nguồn: Trung tâm phát triển quỹ đất, tháng 10/2023

XIV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

14.1. Mục tiêu của Giám sát

192. Để đảm bảo các hoạt động và cam kết được mô tả trong RAP đã phê duyệt được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Chủ dự án cần duy trì giám sát và đánh giá việc thực hiện RAP. Giám sát việc thực hiện RAP nhằm thu thập thông tin thường xuyên phản ánh kết quả thực hiện RAP trong khi đó đánh giá thực hiện RAP nhằm mục đích phân tích thông tin thu thập được trong quá trình 98 giám sát để đánh giá mức kết quả. Mức độ RAP được thực hiện đúng kế hoạch và phương pháp đã thông nhất. và đánh giá việc thực hiện RAP có đáp ứng mục tiêu của Chính sách Hoạt động OP 4.12 của Ngân hàng Thế giới về Tái định cư không tự nguyện hay không. Trong trường xác định có sự khác biệt (giữa kế hoạch hành động tái định cư và thực tế thực hiện) trong quá trình thực hiện. Ban QLDA sẽ đề xuất các biện pháp khắc phục kịp thời.

14.2 Giám sát nội bộ

193. Ban QLDA có trách nhiệm giám sát nội bộ việc thực hiện tái định cư. Ban QLDA sẽ chỉ định một cán bộ chuyên trách của Ban QLDA để thực hiện giám sát nội bộ với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- (i) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện RAP;
- (ii) Thu thập các dữ liệu cần thiết - theo yêu cầu của Khung chính sách tái định cư này để thiết lập một cơ sở dữ liệu về tái định cư cho các báo cáo tiến độ thực hiện RAP phục vụ mục đích giám sát nội bộ;
- (iii) Xác định bất kỳ vấn đề chưa giải quyết / vấn đề không tuân thủ trong quá trình thực hiện RAP;
- (iv) Phối hợp chặt chẽ với Tư vấn Giám sát độc lập để giám sát việc thực hiện RAP;
- (v) Tiếp nhận và báo cáo khiếu nại của người bị ảnh hưởng lên các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

194. Tùy thuộc vào tính chất và sự phức tạp của RAP và các giai đoạn thực hiện RAP. công tác giám sát nội bộ có thể được duy trì hàng tuần, hàng tháng và/hoặc hàng quý. Báo cáo quý được chuẩn bị dưới hình thức phụ lục của báo cáo tiến độ một cách ngắn gọn nhất để đảm bảo a) Thực hiện RAP phù hợp với Chính sách OP 4.12. b) có biện pháp kịp thời và hợp lý để giải quyết bất kỳ vấn đề nào có thể nảy sinh.

195. Các cơ quan thực hiện sẽ thu thập thông tin hàng tháng từ các Hội đồng bồi thường khác nhau. Một cơ sở dữ liệu về thông tin theo dõi thực hiện tái định cư của Dự án sẽ được duy trì và cập nhật hàng tháng gồm cả việc giải quyết các đơn thư khiếu nại nếu có.

196. Các cơ quan thực hiện sẽ gửi báo cáo giám sát nội bộ về tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động Tái định cư lên Nhà tài trợ như một phần của báo cáo quý mà họ phải nộp cho bên cho vay. Các báo cáo Giám sát nội bộ phải chứa đựng các thông tin sau:

- (i) Số lượng các hộ BAH theo loại hình bị ảnh hưởng và theo hợp phần Dự án; và tình trạng chi trả bồi thường, di dời và khôi phục nguồn thu nhập cho người bị ảnh hưởng nặng.
- (ii) Số kinh phí được phân bổ cho các hoạt động hoặc cho chi trả bồi thường và kinh phí đã giải ngân cho từng hoạt động.
- (iii) Danh sách các kiến nghị.
- (iv) Kết quả cuối cùng về giải quyết các khiếu nại và bất cứ vấn đề tồn tại nào đòi

hỏi cơ quan quản lý các cấp giải quyết.

- (v) Những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện và giải quyết vấn đề.
- (vi) Tiến độ thực hiện tái định cư thực tế đã cập nhật.

14.3. Giám sát độc lập

14.3.1. Mục tiêu

197. Mục tiêu chung của giám sát độc lập là giám sát độc lập định kỳ và đánh giá thực hiện các mục tiêu tái định cư, những thay đổi về mức sống và việc làm, việc khôi phục nguồn thu nhập và sinh kế của những người bị ảnh hưởng, hiệu quả, tác động và tính bền vững của chính sách quyền lợi của người BAH. sự cần thiết có thêm các biện pháp giảm thiểu thiệt hại nếu có. và để rút ra những bài học chiến lược cho việc lập và hoạch định chính sách sau này.
198. Mục tiêu cụ thể:
- (i) Đảm bảo rằng mức sống của người BAH được khôi phục hoặc cải thiện;
 - (ii) Theo dõi xem mục tiêu tổng thể của dự án và các mục tiêu tái định cư đã được thực hiện có phù hợp với Kế hoạch tái định cư và nếu không đề xuất các biện pháp khắc phục;
 - (iii) Đánh giá xem các phương án bồi thường và phục hồi đã đầy đủ và phù hợp với OP4.12 của WB;
 - (iv) Theo dõi và tư vấn về việc ngăn ngừa các nguy cơ tiềm ẩn do lao động nhập cư vào các cộng đồng xung quanh khu vực dự án (tức là những người sống hoặc làm việc tại các xã ngay sát khu vực dự án) trong quá trình xây dựng;
 - (v) Theo dõi và tư vấn về việc bảo vệ an toàn lao động tại khu vực thi công và thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại nơi làm việc tốt trong quá trình thi công;
 - (vi) Theo dõi và tư vấn về việc thực hiện đầy đủ Cơ chế Giải quyết Khiếu Nại của Dự án (GRM); và để xác định các vấn đề hoặc các vấn đề tiềm ẩn và đề nghị giải quyết các vấn đề.

14.3.2. Cơ quan chịu trách nhiệm

199. Theo các yêu cầu của NHTG về thuê tư vấn, Ban QLDA sẽ thuê Tư vấn giám sát độc lập để thực hiện giám sát và đánh giá độc lập việc thực hiện Kế hoạch Hành động Tái định cư. Đơn vị này cũng tổ chức giám sát độc lập cho công tác đền bù, hỗ trợ và tái định cư cho xây dựng khu tái định cư. TVGSĐL nên bắt đầu công việc của mình ngay khi Dự án bắt đầu thực hiện đền bù, hỗ trợ và tái định cư cho các khu tái định cư.

14.3.3. Giám sát và đánh giá.

200. Tư vấn giám sát độc lập cần giám sát bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề dưới đây:
- (i) Chi trả bồi thường như: a) toàn bộ tiền bồi thường có được chi trả đầy đủ cho những người bị ảnh hưởng trước khi lấy đất hay không; b) chi trả đầy đủ có tương xứng với việc thay thế các tài sản bị ảnh hưởng.
 - (ii) Hỗ trợ những người phải xây lại nhà của mình trên diện tích đất còn lại. hoặc những người bị di dời phải xây dựng lại nhà ở những địa điểm mới do dự án thu xếp, hoặc được giao mới.
 - (iii) Hỗ trợ khôi phục thu nhập, sinh kế.

- (iv) Tham vấn cộng đồng và phổ biến công khai về chính sách bồi thường: a) người bị ảnh hưởng phải được thông tin và tham vấn một cách đầy đủ về thu hồi đất, các hoạt động thuê đất và thay đổi vị trí; b) đánh giá về nhận thức cộng đồng đối với các chính sách và quyền được bồi thường được thực hiện với những người bị ảnh hưởng bởi Dự án; và c) đánh giá nhận thức về các phương án khác nhau dành cho người bị ảnh hưởng được quy định trong Kế hoạch Hành động Tái định cư.
- (v) Phục hồi thu nhập và sinh kế cho người BAH.
- (vi) Hoạt động của cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại cho người BAH.
- (vii) Mức độ hài lòng của người bị ảnh hưởng về những khía cạnh khác nhau của Kế hoạch Hành động Tái định cư sẽ được giám sát và ghi chép lại.
- (viii) Qua quá trình thực hiện, những xu hướng về mức sống được quan sát và điều tra. Bất cứ vấn đề tiềm tàng nào trong việc khôi phục mức sống đều được báo cáo và các biện pháp phù hợp sẽ được đề xuất để đảm bảo mục tiêu dự án.
- (ix) Những rủi ro về lao động nhập cư gây ra cho cộng đồng xung quanh khu vực dự án, bao gồm (1) Các rủi ro về tệ nạn xã hội tiềm ẩn liên quan đến người lao động nhập cư, do đó cần phải được phân chia theo giới; (2) An toàn của người lao động trong khu vực thi công của dự án; (3) An toàn của các cộng đồng xung quanh khu vực dự án từ bất kể tác động nào do công trình xây dựng gây ra, bao gồm bất kỳ rủi ro liên quan đến cả những người lao động thời vụ trong suốt thời gian của dự án; (4) Thực hiện các giải pháp và biện pháp giảm nhẹ rủi ro trong lao động và bảo vệ cộng đồng theo ESIA, EMP và RAP; và (5) Quản lý nhà thầu và kiểm soát nguồn lao động và những rủi ro tiềm ẩn của nó.
- (x) Hoạt động xây dựng khu tái định cư: vị trí khu tái định cư, tiến độ xây dựng khu tái định cư, số hộ BAH thu hồi đất để xây dựng khu TĐC...

14.3.4 Phương pháp giám sát độc lập

- 201. Phương pháp giám sát là kết hợp phương pháp định lượng và định tính kèm các cuộc họp cộng đồng, thảo luận nhóm tập trung, phỏng vấn sâu và khảo sát mẫu. Quy mô mẫu có thể là 100% các hộ phải di dời và các hộ bị ảnh hưởng nặng, và ít nhất 20% trong số các hộ bị ảnh hưởng còn lại đối với mỗi đợt giám sát.
- 202. Cuộc khảo sát điều tra này cần điều tra cả nữ giới, người già, và các nhóm dễ bị tổn thương khác. Cần có sự đại diện bình đẳng của cả nam và nữ.

14.3.5 Báo cáo giám sát

- 203. TVGSĐL chuẩn bị các báo cáo định kỳ 6 tháng một lần và nêu những phát hiện trong quá trình giám sát. Các báo cáo giám sát này được nộp cho Ban QLDA sau đó Ban QLDA sẽ trình lên cho Ngân hàng Thế giới. Tư vấn đề trình các loại báo cáo giám sát độc lập như sau: (i) Báo cáo khởi đầu (i) Báo cáo định kỳ; (i) Báo cáo cuối cùng.
- 204. Tại thời điểm chuẩn bị uRAP, TVGSĐL đã hoàn thành 06 báo cáo giám sát định kỳ 6 tháng, được NHTG phê duyệt. Báo cáo giám sát lần 7 (chỉnh sửa theo góp ý của NHTG) đã được trình nộp lại Ban QLDA cuối tháng 9/2023. Dự kiến báo cáo cuối cùng sẽ đệ trình dự thảo đến Ban QLDA cuối tháng 11/2023.
- 205. Các báo cáo giám sát độc lập bao gồm các nội dung chính sau đây: (i) tiến độ thực hiện Kế hoạch Hành động Tái định cư; (ii) sự chệch hướng (nếu có) với các điều khoản và nguyên tắc của Kế hoạch Hành động Tái định cư; (iii) xác định các vấn đề tồn tại và các giải pháp được đề xuất, qua đó các cơ quan thực hiện được thông báo

về tình hình đang diễn ra và có thể giải quyết khó khăn một cách kịp thời; và (iv) diễn biến của các khó khăn và vấn đề đã được xác định trong báo cáo trước.

206. Một báo cáo đánh giá cuối cùng dự kiến sẽ được thực hiện trong tháng 12/2023 và Báo cáo đánh giá cuối cùng sẽ được tích hợp trong Báo cáo hoàn thành dự án. Việc thực hiện tái định cư này sẽ chưa được coi là kết thúc, đến khi có đánh giá sau tái định cư và kiểm toán hoàn thành dự án xác nhận rằng tất cả các hộ bị ảnh hưởng đã nhận đủ các khoản bồi thường, hỗ trợ và quá trình phục hồi cuộc sống được thực hiện theo đúng kế hoạch.

XV. PHỤ LỤC

15.1. Phụ lục 1: . Thay đổi quy mô công trình theo các QĐ 875/QĐ- UBND ngày 3/4/2018; QĐ 3767/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 ; QĐ 3309/QĐ và QĐ- UBND ngày 15/10/2019; QĐ 2357/QĐ-UBND ngày 09/7/2021

Công trình	QĐ 875/QĐ- UBND ngày 3/4/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, vay WB	QĐ 3767/QĐ_ UBD ngày 07/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án đầu tư xây dựng: Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, vay WB	QĐ 3309/QĐ_ UBD ngày 15/10/ phê duyệt bản vẽ thi công và dự toán công trình xây dựng đường Huống Thượng Chùa Hang	QĐ 2357/QĐ_ UBD ngày 09/7/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, vay WB
Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng	Chiều dài 3.2 km Mặt cắt ngang (giai đoạn 1) rộng 10,5 m, dải mép 2 bên dải phân cách giữa 2 x 0.5 m; Mặt cắt ngang đường dẫn đầu cầu rộng 41,0 m (phần xe chạy 4 x 3.5 m) Cầu chiều dài 379,2 m	Phân đường: Bổ sung hào kỹ thuật đặt dọc hai bên vỉa hè để bố trí các hệ thống kỹ thuật Phần cây xanh : bổ sung cây lá màu.. Phần điện: Bổ sung chiếu sáng mỹ thuật..		Giảm hệ thống hè đường, bó vỉa hè và viên bó hè phạm vi ngoài khu dân cư
Xây dựng đường Huống thượng- Chùa Hang	Chiều dài 5,75 km Mặt cắt ngang (giai đoạn 1) rộng 24,5 m (phần xe chạy 4 x 3.5 m) Cầu Mo Linh 1 tổng chiều dài 167,1 m	Bổ sung tường chắn bê tông cốt thép đoạn đường gom 2 bên đầu cầu Mo Linh 1, chiều dài 260 m Bổ sung tuyen nen kỹ thuật ngang đường bằng bê tông cốt thép	Phạm vi nút giao đầu tuyến và nút giáp cuối tuyến thiết kế bề rộng theo quy mô hoàn chỉnh theo quy hoạch Phạm vi còn lại được thiết kế theo phân kỳ đầu tư	Điều chỉnh quy mô mặt cắt ngang đoạn nút giao đầu tuyến và đoạn từ nút giao đường Đồng Bầm đến cuối tuyến nhằm giảm thiểu phạm vi GPMB, cụ thể: - Đoạn km 4+800 – Km 5+480: giảm chiều rộng hè đường trái tuyến từ 7,5 m xuống thành 2 m - Đoạn Km 5+480- Km 5+700: giảm chiều rộng hè xuống thành 2, 0m - Nút giao với QL 1B, QL 17 và đường Núi Voi: điều chỉnh tuyến chính trọng phạm vi nút giao từ quy mô hoàn chỉnh B =48 m về quy mô giai đoạn 1, B = 19 m; - Thoát nước: (i) điều chỉnh giảm hệ thống thoát nước trong phạm vi nút giao đầu tuyến do điều chỉnh quy mô nút giao; điều chỉnh vị trí tuyến cống TNM-22(phải tuyến) từ hè đường sang hoàn thiện về hè đường giai đoạn 1. Điều chỉnh tuyến cống TNM-22 từ cống tròn DK 800mm thành rãnh B=600mm; (ii) thoát nước ngang: giảm chiều dài cống cho phù hợp với quy mô mặt cắt ngang tuyến sau điều chỉnh Thiết kế HTKT: (i) điều chỉnh giảm 05 tuyen ngang đường trong phạm vi nút

Công trình	QĐ 875/QĐ- UBND ngày 3/4/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, vay WB	QĐ 3767/QĐ_ UBD ngày 07/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án đầu tư xây dựng: Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, vay WB	QĐ 3309/QĐ_ UBD ngày 15/10/ phê duyệt bản vẽ thi công và dự toán công trình xây dựng đường Huống Thượng Chùa Hang	QĐ 2357/QĐ_ UBD ngày 09/7/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, vay WB
				giao đầu tuyến và nút giao cuối tuyến; (ii) hào kỹ thuật dọc tuyến: điều chỉnh giảm
Xây dựng đường khu dân cư Đồng Bẩm	Mặt cắt ngang (giai đoạn 1) rộng 21 m (phần xe chạy 2 x 3.5 m, vỉa hè 2 x 5,25 m) Cầu Mo Linh 2 tổng chiều dài 166,3 m	Bổ sung tường chắn bê tông cốt thép đoạn đường gom 2 bên đầu cầu Mo Linh 2, chiều dài 141 m Bổ sung tuy nèn kỹ thuật ngang đường bằng bê tông cốt thép; Bổ sung tường bao che nghĩa trang, kè suối khu vực công thôn Nhị Hòa		
Nâng cấp cầu Đán	Mặt cắt ngang cầu rộng 32 m (làn xe cơ giới 4 x3.5 m, làn xe hỗn hợp 2 x 5,75 m, dải an toàn 2 x 0,25 m, vỉa hè+ gờ lan can 2 x 3m)	Bổ sung tuy nèn kỹ thuật ngang đường bằng bê tông cốt thép		
Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	Chiều dài 1,79 km Mặt cắt ngang đường (phân kỳ giai đoạn 1) rộng 27 m (phần xe chạy 4 x3.5 m, dải phân cách giữa 3 m, dải an toàn 2 x0,5 m, dải an toàn sát vỉa hè 2 x0,25 m, vỉa hè 2 x 4,25 m) Cầu Lê Hữu Trác sơ đồ nhịp 2 x 25m, tổng chiều dài 67,2 m			- Tổng chiều dài tuyến sau điều chỉnh L=1,07 km (giảm 0,722 km so với thiết kế cơ sở đã duyệt, bao gồm giảm trừ cầu vượt cao tốc) - Điều chỉnh mặt cắt ngang: (i) đoạn Km 0- Km 0+220 bề rộng mặt đường 7,5 m, tổng bề rộng đường B(nền)= 7,5 m không làm vỉa hè, hệ thống thoát nước bố trí dưới lòng đường; (ii) đoạn Km 0 +220- Km 1+070: bề rộng mặt đường 7,5 m, tổng bề rộng đường B(nền)= 13,5 m
Xây dựng trường mầm non Hương Sơn	Xây dựng trên khu đất rộng 6.390 m ² , diện tích xây dựng 1.603 m ² , tổng diện tích sàn 4.024 m ²			
Nâng cấp trường mầm non	Xây dựng trên khu đất rộng 3.300 m ² , diện tích xây dựng 1.341 m ² , tổng diện tích sàn 3.486 m ²			

Công trình	QĐ 875/QĐ- UBND ngày 3/4/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, vay WB	QĐ 3767/QĐ_ UBD ngày 07/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án đầu tư xây dựng: Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, vay WB	QĐ 3309/QĐ_ UBD ngày 15/10/ phê duyệt bản vẽ thi công và dự toán công trình xây dựng đường Huống Thượng Chùa Hang	QĐ 2357/QĐ_ UBD ngày 09/7/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: Phát triển tổng hợp đô thị động lực TP Thái Nguyên, vay WB
Phan Đình Phùng				
Cải tạo Hệ thống thoát nước tuyến mương Xương Rồng	Tuyến chính dài 1,240 m, tuyến nhánh dài 260 m			
Cải tạo Hệ thống thoát nước tuyến mương Mỏ Bạch	Tuyến có chiều dài 843,98 m			

15.2. Phụ lục 2. Biên bản họp tham vấn cộng đồng giai đoạn chuẩn bị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

V/v:.....Lập.....kế.....hoạch.....tái.....định.....cư.....

Tên dự án: Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị Động lực - Tiểu dự án Thành phố Thái Nguyên

Thời gian họp: ngày 9.. tháng 8.. năm 2017

Địa chỉ nơi họp: UBND phường Hương Sơn

1. Thành phần tham dự: (Danh sách chi tiết đính kèm theo)

- 1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn:
- Ông/Bà Nguyễn Thị Thanh Hương Chức vụ CT UBND
 - Ông/Bà Ngô Quang Diễm Chức vụ Bí thư Đảng ủy
- 1.2. Đại diện Chủ dự án:
- Ông/Bà Đặng Thế Sơn Chức vụ Phó GD BQLDA
 - Ông/Bà Vương Thái Hưng Chức vụ CB MI - XH
- 1.3. Đại diện đơn vị Tư vấn:
- Ông/Bà Vũ Xuân Sơn Chức vụ Chuyên gia TĐC
 - Ông/Bà Nguyễn Mạnh Trường Chức vụ Chuyên gia TĐC
- 1.4. Đại diện các hộ gia đình BAH bởi dự án
- Ông/Bà Phạm Xuân Diệu Địa chỉ Tổ 42
 - Ông/Bà Cao Văn Chương Địa chỉ Tổ 45

2. Nội dung làm việc:

- ✓ Giới thiệu các thông tin về Dự án/Tiểu dự án: mục tiêu, vị trí, quy mô và dự kiến kế hoạch triển khai của Dự án/Tiểu dự án;
- ✓ Các đề xuất kỹ thuật của dự án, bao gồm các hạng mục, công trình được thực hiện trên địa bàn xã/phường/thị trấn;
- ✓ Nội dung lập Kế hoạch hành động tái định cư của Tiểu dự án Thành phố Thái Nguyên: liên quan đến vấn đề bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư của Tỉnh Thái Nguyên và Nhà tài trợ.
- ✓ Tham vấn ý kiến cộng đồng về vấn đề Lập Kế hoạch hành động tái định cư của Tiểu dự án

Dự án PT tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án TP Thái Nguyên được triển khai thực hiện trên 4 xã/phường với 9 hạng mục công trình

Trên địa bàn phường Hương Sơn, dự án sẽ đầu tư xây dựng trường mầm non Hương Sơn.

Hiện nay ngôi trường này đã xuống cấp nghiêm trọng không đáp ứng được nhu cầu của địa phương.

Chính quyền địa phương và các hộ dân đều ủng hộ việc triển khai thực hiện dự án.

Việc xây dựng trường mầm non Hương Sơn sẽ ảnh hưởng đến đất đai của 7 hộ gia đình. Diện tích đất BAH là 1.300 m² trong đó có: 227 m² đất s²; 695 m² đất lúa và 378 m² đất trồng cây lâu năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án cần có chính sách bồi thường hợp lý cho các hộ dân BAH.



3. Kết luận

Chính quyền địa phương và các hộ dân BAH đều đồng tình ủng hộ việc triển khai thực hiện xây dựng trường mầm non Hương Sơn.

.....
.....
.....
.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào hồigiờ..... cùng ngày !


ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN
(Ký, ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
(Ký, ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN
(Ký, ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ký, ghi họ tên)


THỊ TRẤN PHƯỜNG HƯƠNG SƠN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Thanh Hương


Phạm Xuân Điền
TỔ CMT 10/42
Đại diện số 45
Tổ trưởng
Đào Văn Chấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



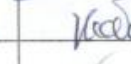

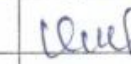

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ CUỘC HỌP THAM VẤN CỘNG
ĐỒNG DÂN CƯ CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN

Tên dự án: Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án Thành phố Thái Nguyên

Thời gian: ngày 9 tháng 9 năm 2017

Phường/xã/thị trấn:Hương Sơn.....

TT	Họ và tên	Chức vụ/địa chỉ	Chữ ký	Ghi chú
1	Ngô Anny Diên	Bí thư Đảng ủy		
2	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Chủ tịch UBND		
3	Vũ Tân Thôn	Thường trực hội đồng		
4	Trần Ngọc Hùng	CB Địa chính		
5	Nguyễn Văn Hùng	Phó bí thư		
6	Nguyễn Thị Kim Oanh	CB Văn phòng		
7	Trần Thị Xuân Quý	CT MTTQ		
8	Nguyễn Văn Vinh	Phó CT hội Nông dân		
	Lưu ý: Văn			
	Cơ hộ dân			
9	Lưu ý Văn Vinh	Tổ 45 (góp đất)		
10	Lê Thị Thiềm	Tổ 42		
11	Hồng Thị Xuân Hằng	"		
12	Vũ Minh Phương	"		
13	Trần Thị Nguyệt	Tổ 4 B		
14	Nguyễn Thị Nga	"		
15	Nguyễn Anny Hùng	Tổ 4 B		

TT	Họ và tên	Chức vụ/địa chỉ	Chữ ký	Ghi chú
	Đại diện Tổ dân phố			
16	Nguyễn Văn Thống	B. Thư + Tổ trưởng tổ 42	Thống	
17	Phạm Xuân Diệu	MTTQ tổ 42		
18	Cao Văn Chương	Tổ 45		
19	Nguyễn Thanh Hải	B. Thư tổ 48		
20	Nguyễn Thanh Sơn	Tổ trưởng tổ 48		
21	Lưu Thị Bích Hòa	hội phụ nữ tổ 42	Hòa	
	Lương Văn Vinh	Tổ 45. H Sơn		
	Đỗ Anh Đức	Tổ 42 - H Sơn		

....., ngày 9 tháng 5 năm 2017
 Xác nhận của địa phương


 ỦY BAN PHƯỜNG HƯỚNG SƠN
 CHỦ TỊCH
 Nguyễn Thị Thanh Hương

Tan Thinh ward

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

V/v:..... lập..... kế..... hoạch..... hành..... động..... T.P.C.....

Tên dự án: Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị Động lực - Tiểu dự án Thành phố Thái Nguyên

Thời gian họp: ngày 7 tháng 8 năm 2017

Địa chỉ nơi họp: UBND phường Tân Thịnh.....

1. Thành phần tham dự: (Danh sách chi tiết đính kèm theo)

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn: Tân Thịnh.....

- Ông/Bà Trịnh Xuân Luyện..... Chức vụ Chủ tịch UBND.....
- Ông/Bà Phạm Thanh Nga..... Chức vụ Phó CT UBND.....

1.2. Đại diện Chủ dự án:

- Ông/Bà Đặng Thế Sơn..... Chức vụ PGD Ban QLDA.....
- Ông/Bà Vương Thái Hùng..... Chức vụ CB môi trường XH.....

1.3. Đại diện đơn vị Tư vấn:

- Ông/Bà Vũ Xuân Sơn..... Chức vụ Chuyên gia T.P.C.....
- Ông/Bà Nguyễn Mạnh Trường..... Chức vụ Chuyên gia T.P.C.....

1.4. Đại diện các hộ gia đình BAH bởi dự án

- Ông/Bà Đặng Thị Chung..... Địa chỉ Tó? DP.3.....
- Ông/Bà Bùi Thị Liên..... Địa chỉ Tó? 10.....

2. Nội dung làm việc:

- ✓ Giới thiệu các thông tin về Dự án/Tiểu dự án: mục tiêu, vị trí, quy mô và dự kiến kế hoạch triển khai của Dự án/Tiểu dự án;
- ✓ Các đề xuất kỹ thuật của dự án, bao gồm các hạng mục, công trình được thực hiện trên địa bàn xã/phường/thị trấn;
- ✓ Nội dung lập Kế hoạch hành động tái định cư của Tiểu dự án Thành phố Thái Nguyên: liên quan đến vấn đề bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư của Tỉnh Thái Nguyên và Nhà tài trợ.
- ✓ Tham vấn ý kiến cộng đồng về vấn đề Lập Kế hoạch hành động tái định cư của Tiểu dự án

Dự án PT tổng hợp các đô thị động lực -
Tiểu dự án TP Thái Nguyên sẽ được triển
khai thực hiện trên địa bàn 14 xã/phường
với 9 hạng mục công trình



trên địa bàn phường Tân Thịnh, dự án sẽ đầu tư cải tạo suối Mỏ Bạch.

Việc triển khai thực hiện hạng mục này dự kiến sẽ ảnh hưởng đến khoảng 70 hộ gia đình sinh sống dọc hai bên bờ kênh suối.

Các hộ dân sinh sống dọc 2 bên bờ suối đều rất đồng tình ủng hộ việc triển khai thực hiện dự án.

Hiện nay tuyến suối này thường xuyên bị ô nhiễm gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân.

Cần khảo sát, đo đạc từng đoạn suối để hạn chế, giảm thiểu thu hồi đất đến các hộ gia đình.



3. Kết luận

Chính quyền địa phương và các hộ dân đều ủng hộ việc triển khai thực hiện dự án.


Cần có chính sách bồi thường, hỗ trợ cho các hộ BAH.

.....
.....
.....
.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào hồigiờ..... cùng ngày !

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN
(Ký, ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
(Ký, ghi họ tên)


Nguyễn Mạnh Trường

ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN
(Ký, ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ký, ghi họ tên)



ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trịnh Xuân Luyện


Nguyễn Đức Miết


CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ

Tên dự án: Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị Động lực - Tiểu dự án Thành phố Thái Nguyên

Thời gian: 07/08/2017

Phường/xã/thị trấn: Tân Thịnh

STT	Họ và tên	Chức vụ/ địa chỉ	Chữ ký	Ghi chú
1	Đỗ Văn Hải	BTHƯ C B 3 11		
2	Nguyễn Thanh Mai	Tổ 11		
3	Trần Văn Ty	Tổ 11		
4	Nguyễn Thị Sen	Tổ 11		
5	Phạm Thị Duyên	Tổ 10		
6	Phan Văn Lương	- 11		
7	Hồng Công Chiếu	Xóm 10/10		
8	Lý Duy Bình	Tổ 10		
9	Nguyễn Văn Hùng	Tổ 10		
10	Bùi Thị Niệm	Tổ 10		
11	Bùi Thanh Thiết	Tổ 2		
12	Phạm Văn Lâm	Tổ 1		
13	Đinh Lê Hoàn	Tổ 10		
14	Nguyễn Gia Tuấn	Tổ 10		
15	Nguyễn Văn Đức	Tổ 2		
16	Đặng Văn Bửu	Tổ 7 / Tổ trưởng		
17	Nguyễn Đình Kiên	Tổ 2 / Tổ trưởng		
18	Trương Đức Phương	Tổ 10 / 1		
19	Bùi Thị Kim Huệ	Chủ tịch Hội PN		
20	Chu Văn Đoàn	Chủ tịch Hội CCB		

STT	Họ và tên	Chức vụ/ địa chỉ	Chữ ký	Ghi chú
	Nguyễn Xuân Trường	Bi thư Chi bộ 1		
	Đặng Văn Trường	Trưởng ban C.N.T.Đ		
	Nguyễn Đức Bình	Tổ trưởng tổ DP 3		
	Trần Thị Hải Yến	Chủ tịch UB NUTAP		
	Phạm Thảo Nga	Phó chủ tịch HĐND		
	Nguyễn Việt Hà	Bi Thư Đảng ủy		
	Đặng Văn Hồng	Tổ DP 3		
	Đặng Thị Chung	Tổ DP 3		
	Nguyễn Văn An	Tổ trưởng tổ DP 10		
	Bùi Thị Liên	Tổ 10		
	Đỗ Lê Hoàng	Tổ 10		
	Trần Thị Thanh Hoa	CB VP		
	Trần Đăng Huyền	Trưởng QS		
	Trần Thu Huệ	CB VP		

..... Ngày ..7.. tháng ..8.. năm 2017

.....
 Văn nhân của địa phương

 ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH
Trịnh Xuân Luyện

15.3. Phụ lục 3. Thư không phản đối (NOL) đối với RAP các khu tái định cư của dự án



May 28, 2021

Mr. Nguyễn Minh Chiến
Deputy Director of Project Management Unit DCIDP-TN
Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province

Dear Mr. Chiến,

***Subject: Dynamic City Integrated Development Project - Thai Nguyen
Revised Resettlement Action Plan (RAP) for the Resettlement Sites***

We referred to your letter dated May 27, 2021 submitting for our review the revised RAP for the construction of Resettlement Sites.

Having reviewed the revised report we found that our earlier comments have been incorporated into the revised document in both Vietnamese and English. The revised RAP, therefore, is cleared for processing with further steps.

The PMU is requested to (i) get approval of the PPC and disclose locally before implementation of the RAP, and (ii) submit to the World Bank task team the final RAP in PDF format with approval decision for our recording and disclosure at the WB's website.

Sincerely,

Phan Thị Phương Huyền
Task Team Leader

15.4. Phụ lục 4. Cập nhật tình hình bố trí tái định cư và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ di dời đến tháng 10/2023¹²

Stt	TT	Tên công trình/các hộ dân	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích bố trí tái định cư (m ²)	Khu tái định cư	Hiện trạng các khu tái định cư	QĐ giao đất	Ghi chú
I		Sửa dựng đường Bắc Núi và Cầu Hoàng Phương						
			115,7	105,0				
1	1	Đào Quang Tuấn (Đỗ Thị Thuý Hằng)	115,7	105,0	Khu TĐC dự án Công trình cải tạo, nâng cấp đường, khu dân cư A1-A2 phường Phan Đình Phùng, TPTN	Đã hoàn thiện hạ tầng	QĐ số 9705/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
II		Nâng cấp đường khu dân cư Đồng Bám - Nhân đường						
	*	phường Đồng Bám, thành phố Thái Nguyên						
2	1	Nguyễn Việt Cường (Nguyễn Thị Nho)	110,0	110,0	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 12892/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
3	2	Nguyễn Thị Toàn	111,1	109,8	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 5761/QĐ-UBND ngày 07/7/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
4	3	Nguyễn Thị Hương	400,0	402,0	Khu dân cư tổ dân phố Nhị Hòa P. Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 7122/QĐ-UBND ngày 16/8/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			97,1					
			99,4					
			101,6					
			103,9					
5	4	Nguyễn Văn Vinh	120,0	100,0	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 5760/QĐ-UBND ngày 07/7/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			120,0	100,0				
6	5	Hoàng Thị Hậu	42,8	80,0	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 9163/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			42,8	80,0				
7	6	Phó Văn Hữu	361,0	208,8	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 13990/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			361,0	208,8				Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
8	7	Phó Thị Huệ (con ông Hữu)		90,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng		Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
				90,0				
9	8	Phạm Khắc Duyên	100,0	100,0	Khu dân cư tổ dân phố Nhị Hòa P. Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 12503/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			100,0	100,0				
10	9	Trần Thị Kiểm	143,2	142,0	Khu dân cư tổ dân phố Nhị Hòa P. Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 6087/QĐ-UBND ngày 27/7/2023	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			143,2	142,0				

¹² Nguồn: Văn bản số 1073/TTPTQD ngày 30/8/2023 của TTPTQD cung cấp dữ liệu đền bù giải phóng mặt bằng để cập nhật RAP

tt	TT	Tên công trình/các hộ dân	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích bố trí tái định cư (m ²)	Khu tái định cư	Hiện trạng các khu tái định cư	QB giao đất	Ghi chú
		xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên						
1	1	Lê Tuấn Vượng	50,0 50,0	72,0 72,0	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bầm	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 13165/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
2	2	Mạc Thị Hằng	99,0 99,0	120,0 120,0	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bầm	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 13164/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
3	3	Mạc Trường Sinh	100,0 100,0	112,0 112,0	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bầm	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 13164/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
4	4	Nguyễn Thị Chung	103,1 103,1	102,0 102,0	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bầm	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 12777/QĐ-UBND ngày 02/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
15	5	Hoàng Thị Hằng	400,0 400,0	99,0 99,0	Khu TĐC xóm Tân Thành, P. Đồng Bầm	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 12777/QĐ-UBND ngày 02/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
II		Xây dựng đường Hương Thượng – Chùa Hang						
		Xã Hương Thượng, thành phố Thái Nguyên						
16	1	Dương Quang Huy	200,0 200,0	200,0 200,0	Khu dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
17	2	Dương Thị Hợi	200,0 200,0	200,0 200,0	Khu dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
18	3	Dương Trung Kiên (Trần Thị Huyền)	100,0 100,0	100,0 100,0	Khu dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
19	4	Dương Đức Lễ	400,0 400,0	300,0 300,0	Khu dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
20	5	Dương Đức Anh Thông Con trai ông Lễ		140,0 140,0	Khu dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
21	6	Dương Thị Luyến	90,0 90,0	120,0 120,0	Kh dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng		Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
22	7	Dương Thị Lan	200,0 200,0	200,0 200,0	Kh dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
23	8	Nguyễn Minh Tuấn	70,0 70,0	100,0 100,0	Kh dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
24	9	Trần Mạnh Hải (Võ Thu Huyền)	400,0 100,0 100,0 100,0	400,0 100,0 100,0 100,0	Kh dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất

Page 7

Stt	TT	Tên công trình/các hộ dân	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích bố trí tái định cư (m ²)	Khu tái định cư	Hiện trạng các khu tái định cư	QĐ giao đất	Ghi chú
25	10	Dương Thị Sáu	100,0	100,0	Kh dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			100,0	100,0				
26	11	Trần Văn Hưng (Nguyễn Thị Ngân)	300,0	300,0	Kh dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
				100,0				
			300,0	100,0				
				100,0				
27	12	Dương Văn Huân	100,0	100,0	Kh dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
28	13	Dương Ngọc Luân - Nguyễn Thị Hà	100,0	100,0	Kh dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			100,0	100,0				
29	14	Dương Thị Tâm (Lê Hồng Thúc)	166,5	164,0	Kh dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			166,5	164,0				
30	15	Đặng Đình Trọng (Nguyễn Thị Xuân)	70,0	100,0	Khu dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 17/3/2023	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			70,0	100,0				
31	16	Nguyễn Văn Viên (Phạm Thị Điểm)	351,8	300,0	Khu dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
				200,0				
			351,8	100,0				
32	17	Nguyễn Thị Mai		100,0	Khu dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
				100,0				
33	18	Hoàng Văn Tú (Vũ Thị Tâm)	541,3	340,0	Khu dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			400,0	140,0				
34	19	Hoàng Văn Cứ (Nguyễn Thị Thành)	316,9	100,0	Khu dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			100,0	100,0				
35	20	Ngô Quang Hưng (Nguyễn Thị Hà)	211,9	100,0	Khu dân cư số 3 xã Huống Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			50,0	100,0				
		xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên						
36	1	Phạm Thị Chung	100,0	100,0	Khu TDC xóm Tân Thành phường Đồng Bầm	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 11357/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			100,0	100,0				
37	2	Nguyễn Thị Chính	80,0	108,0	Khu TDC xóm Tân Thành phường Đồng Bầm	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 14378/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			80,0	108,0				
38	3	Bùi Công Thịnh (con bà Chính)		108,0	Khu TDC xóm Tân Thành phường Đồng Bầm	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 14378/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
				108,0				

Stt	TT	Tên công trình/các hộ dân	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích bố trí tái định cư (m ²)	Khu tái định cư	Hiện trạng các khu tái định cư	QĐ giao đất	Ghi chú			
39	4	Nguyễn Văn Hùng (Hà Thị Tần)	100,0	100,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 24/03/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			100,0	100,0							
40	5	Trần Thị Hiền	40,0	80,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			40,0	80,0							
41	6	Trần Thị Hồng	60,0	100,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			60,0	100,0							
42	7	Nguyễn Văn Lợi	200,0	200,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			200,0	100,0							
43	8	Nguyễn Văn Lục	200,0	240,0				200,0	100,0	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất	
			200,0	120,0							
44	9	Lê Thị Thanh Hải	200,0	240,0				200,0	120,0	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất	
			200,0	120,0							
45	10	Nguyễn Văn Hà (Ngô Thị Hằng)	200,0	200,0				200,0	100,0	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất	
			200,0	100,0							
46	11	Từ Văn Bình (Lê Thị Nga)	250,0	250,0				Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 5646/QĐ-UBND ngày 01/7/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			250,0	125,0							
47	12	Mai Văn Thế	200,0	120,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 06/5/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			200,0	120,0							
48	13	Mai Văn Hải (Con ông Thế)		120,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng					
49	14	Bùi Công Cường	70,0	100,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 6563/QĐ-UBND ngày 03/8/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			70,0	100,0							
50	15	Nguyễn Thị Thu Thảo	70,0	90,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 11357/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			70,0	90,0							
phường Đồng Bám, thành phố Thái Nguyên											
51	1	Nguyễn Văn Quang	50,0	80,0	Khu dân cư Nhị Hòa phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 12890/QĐ-UBND ngày 3/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			50,0	80,0							
52	2	Sái Văn Tuấn	50,0	72,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 12890/QĐ-UBND ngày 3/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			50,0	72,0							
53	3	Nguyễn Thị Phương	150,0	150,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất			
			150,0	150,0							

Stt	TT	Tên công trình/các hộ dân	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích bố trí tái định cư (m2)	Khu tái định cư	Hiện trạng các khu tái định cư	QĐ giao đất	Ghi chú
51	4	Sái Văn Sỹ (Hoàng Thị An)	61,0	100,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 14043/QĐ- UBND ngày 28/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			61,0	100,0				
55	5	Nguyễn Thị Lệ	100,0	100,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 13990/QĐ- UBND ngày 27/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			100,0	100,0				
53	6	Nguyễn Trung Thường	40,0	72,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 12892/QĐ- UBND ngày 03/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			40,0	72,0				
57	7	Nguyễn Trung Quyết (Nguyễn Thị Thu Hằng)	40,0	72,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 12892/QĐ- UBND ngày 03/12/2021	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			40,0	72,0				
58	8	Sái Văn Dũng	100,0	100,0	Khu dân cư tổ dân phố Nhị Hòa P. Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 8910/QĐ- UBND ngày 26/10/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			100,0	100,0				
Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên								
59	1	Ngô Thị Bích Phương	40,0	72,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 455/QĐ- UBND ngày 25/01/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			40,0	72,0				
60	2	Dương Văn Chương (Đào Thị Sơn)	50,0	90,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 8427/QĐ- UBND ngày 7/10/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			50,0	90,0				
61	3	Nguyễn Thị Chanh	142,1	142,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 6447/QĐ- UBND ngày 28/7/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			142,1	142,0				
62	4	Hoàng Quang Bút	152,9	152,1	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 5018/QĐ- UBND ngày 20/6/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			152,9	152,1				
63	5	Nguyễn Thị Phương Lan	74,0	72,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 6447/QĐ- UBND ngày 28/7/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			74,0	72,0				
64	6	Nguyễn Quang Vinh	184,1	184,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 6567/QĐ- UBND ngày 03/8/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			184,1	92,0				
65	7	Nguyễn Ngọc Long	53,7	80,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 7660/QĐ- UBND ngày 08/9/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			53,7	80,0				
66	8	Nguyễn Hữu Bình (Đỗ Thị Trịnh)	59,1	90,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 8739/QĐ- UBND ngày 18/10/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			59,1	90,0				

tt	TT	Tên công trình/các hộ dân	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích bố trí tái định cư (m ²)	Khu tái định cư	Hiện trạng các khu tái định cư	QĐ giao đất	Ghi chú
7	9	Nguyễn Hữu Huy	60,0	90,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 8739/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			60,0	90,0				
8	10	Trần Nho Hải (Đào Thị Chính)	71,4	90,0	Khu TĐC xóm Tân Thành phường Đồng Bám	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 8739/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			71,4	90,0				
9	11	Đỗ Văn Tiến	47,8	108,7	Khu dân cư số 1 xã Cao Ngạn, TPTN	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 14/2/2023	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			47,8	108,7				
10	12	Nguyễn Hữu Cường	61,5	115,5	Khu dân cư số 1 xã Cao Ngạn, TPTN	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			61,5	115,5				
11	13	Nguyễn Quang Hùng	36,5	113,4	Khu dân cư số 1 xã Cao Ngạn, TPTN	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 6807/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	Đang cấp giấy chứng nhận QSD đất
			36,5	113,4				
V		Xây dựng đường Bắc Nam và Cầu Hương Thượng						
		xã Hương Thượng, thành phố Thái Nguyên						
12	1	Nguyễn Thị Tơ	166,2	100,0	Khu dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			166,2	100,0				
13	2	Nguyễn Thị Hà (con bà Tơ)		100,0	Khu dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
				100,0				
14	3	Nguyễn Kim Sơn	400,0	300,0	Khu dân cư số 3 xã Hương Thượng	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			400,0	200,0				
				100,0				
		Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên						
15	1	Nguyễn Khắc Dương	36,1	100,0	Khu dân cư tổ 14 phường Túc Duyên	Đang hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 10/5/2023	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			36,1	100,0				
16	2	Trần Thông	116,9	100,0	Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 4774/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			116,9	100,0				
17	3	Trần Trung	249,4	240,0	Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 4774/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			109,4	100,0				
			140,0	140,0				
18	4	Nguyễn Dũng Mạnh	50,0	80,0	Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 4774/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			50,0	80,0				

Stt	TT	Tên công trình/các hộ dân	Diện tích		Khu tái định cư	Hiện trạng các khu tái định cư	QĐ giao đất	Ghi chú
			đất	thu hồi (m ²)				
79	5	Nguyễn Tiến Bình (Phạm Thị Hồng Duyệt)	40,0	80,0	Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 4774/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			40,0	80,0				
80	6	Lại Ngọc Lưu	40,0	80,0	Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/8/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			40,0	80,0				
81	7	Lại Thị Tuyết Mai	40,0	80,0	Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/8/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			40,0	80,0				
82	8	Nguyễn Việt Trung	70,0	80,0	Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 8399/QĐ-UBND ngày 06/10/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			70,0	80,0				
83	9	Trần Thị Mai	167,2	160,0	Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 8399/QĐ-UBND ngày 06/10/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			167,2	160,0				
84	10	Đào Thị Tuyết Minh	30,0	80,0	Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên	Đã hoàn thiện hạ tầng	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	Đã cấp giấy chứng nhận QSD đất
			30,0	80,0				
85	11	Lê Mạnh Hùng	65,0		Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		
			65,0					
86	12	Nguyễn Huy Đán	36,6		Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		
			36,6					
87	13	Phạm Thị Thúy Hà	50,0		Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		
			50,0					
88	14	Nguyễn Thị Nguyễn	125,5		Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		Có nhiều thế hệ cùng sinh sống
			125,5					
89	15	Phan Thị Thu Hằng (Con gái bà Nguyễn)			Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		
90	16	Nguyễn Thị Lương	114,6		Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		Có nhiều thế hệ cùng sinh sống
			114,6					
91	17	Ngô Quang Việt (Con trai bà Lương)			Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		
92	18	Ngô Quốc Cường (Vũ Thị Thu Cúc)	40,0		Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		
			40,0					
93	19	Đào Thị Cạch	50,0		Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		
			50,0					
94	20	Trần Thị Vân	69,9		Khu dân cư tổ 13 P.Túc Duyên	Đang thực hiện GPMB		
			69,9					

15.5. Phụ lục 5. Thông tin chi tiết về 8 trường hợp khiếu kiện có đơn gửi NHTG, kết quả giải quyết đến tháng 10/2023

STT	Tên người khiếu nại	Đã nhận bồi thường chưa		Đã giao đất cho dự án chưa		Ngày gửi khiếu nại*	Gửi đến ai/cơ quan nào?	Nội dung khiếu nại	Tình trạng giải quyết
		Rồi	Chưa	Rồi	Chưa				
1	Nguyễn Thanh Tâm	X		X		8/11/2022	- Ngân hàng Thế giới - UBND Tỉnh Thái Nguyên - UBND thành phố Thái Nguyên.	Nội dung chính: 1. Sai phạm trình tự thu hồi đất, cụ thể: (i) Vi phạm quy định về thông báo trước thu hồi đất phải được phát hành ít nhất 180 ngày trước khi có quyết định thu hồi đất đối với đất phi nông nghiệp. (ii) Không nhận được thông báo thu hồi đất. (iii) Không được mời tham gia họp tham vấn về chính sách tái định cư (iv) Không được cấp số tiền hỗ trợ để ổn định sinh kế và sản xuất, tạo việc làm cho các hộ gia đình do thu hồi đất nông nghiệp. (v) vị trí tái định cư không phù hợp (gần nghĩa trang), hộ gia đình đã gửi khiếu nại, nhưng vẫn chưa được giải quyết. (vi) chính sách quyền lợi của dự án vẫn chưa được áp dụng triệt để. (viii) Đơn giá đền bù thấp; và (ix) Phương án đền bù không được công khai.	Khiếu nại đã được các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách quyền lợi của RAP và giải quyết khiếu nại của dự án. ‘Hộ có đơn khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất vào tháng 6/2023

2	Nguyễn Văn Chiến	X		X		7/11/2022	- Ngân hàng Thế giới - UBND Tỉnh Thái Nguyên - UBND thành phố Thái Nguyên.	Nội dung chính: 1. Sai phạm trình tự thu hồi đất, cụ thể: (i) Vi phạm quy định về thông báo trước thu hồi đất phải được phát hành ít nhất 180 ngày trước khi có quyết định thu hồi đất đối với đất phi nông nghiệp. (ii) Không nhận được thông báo thu hồi đất. (iii) Không được mời tham gia họp tham vấn về chính sách tái định cư (iv) Không được cấp số tiền hỗ trợ để ổn định sinh kế và sản xuất, tạo việc làm cho các hộ gia đình do thu hồi đất nông nghiệp. (v) vị trí tái định cư không phù hợp (gần nghĩa trang), hộ gia đình đã gửi khiếu nại, nhưng vẫn chưa được giải quyết. (vi) chính sách quyền lợi của dự án vẫn chưa được áp dụng triệt để. (viii) Đơn giá đền bù thấp; và (ix) Phương án đền bù không được công khai.	Khiếu nại đã được các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách quyền lợi của RAP và giải quyết khiếu nại của dự án. 'Hộ có đơn khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất vào tháng 6/2023
3	Lý Văn Hợp	X		X		2/8/2021	- UBND thành phố Thái Nguyên	Nội dung chính: (i) Chính sách đền bù của dự án không được công khai theo quy định của dự án, biên bản DMS và dự thảo kế hoạch đền bù không được cung cấp đầy đủ cho các hộ BAH.	Gia Khiếu nại đã được các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách quyền lợi của RAP và giải quyết khiếu nại của dự án. 'Hộ có đơn khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, nhận tiền bồi thường, hỗ

						10/4/2022	- UBND thành phố Thái Nguyên	Các chính sách bồi thường, hỗ trợ, và tái định cư không được áp dụng triệt để. Một vài tài sản đã được ghi nhận trong biên bản DMS nhưng lại không được đền bù hay hỗ trợ.	trợ và bàn giao đất vào tháng 6/2023 đình đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng
4	Lý Văn Sáu	X		X		4/10/2022	- UBND thành phố Thái Nguyên, Ban Tiếp công dân Tỉnh Thái Nguyên,		Khiếu nại đã được các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách quyền lợi của RAP và giải quyết khiếu nại của dự án. 'Hộ có đơn khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất vào tháng 1/2023
5	Đình Thị Hồng	X		X		4/10/2022	- Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên,		Khiếu nại đã được các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách quyền lợi của RAP và giải quyết khiếu nại của dự án. 'Hộ có đơn khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất vào tháng 3/2023
6	Vũ Duy Tân (con rể ông Nguyễn Phúc Thái)	X		X		01/12/2021 và 17/11/2022	1, UBND thành phố Thái Nguyên 2. Viện kiểm soát, công an thành phố	1. Khiếu nại công văn trả lời số 99/TTPTQĐ ngày 19/11/2021 của TTPTQĐ thành phố Thái Nguyên. 2. Sai phạm về trình tự thu hồi đất	Khiếu nại đã được các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách quyền lợi của RAP và giải quyết khiếu nại của dự án. 'Hộ có đơn khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất vào tháng 2/2023

7	Nguyễn Quang Long	X		X		01/11/2022 24/12/2022 và 09/01/2023	1. Công an tỉnh Thái Nguyên, Báo nhân dân, 2. Ban tiếp công dân tỉnh 3. Bộ công an	1. Sai phạm về trình tự thu hồi đất 2. Tố cáo một số cán bộ lãnh đạo UBND phường Đồng Bầm, ban QLDA, TTPTQĐ chỉ đạo thực hiện cưỡng chế thu hồi đất không đúng quy định. 3. Đơn tố cáo về việc cưỡng chế thu hồi đất trái phép	Khiếu nại đã được các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách quyền lợi của RAP và giải quyết khiếu nại của dự án. 'Hộ có đơn khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất vào tháng 3/2023
8	Trần Thị Chí	X		X		09/11/2022	1. UBND tỉnh Thái Nguyên và Thanh tra bộ xây dựng, Ban tiếp công dân tỉnh	1. Khiếu nại liên quan trình tự thu hồi đất	Khiếu nại đã được các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách quyền lợi của RAP và giải quyết khiếu nại của dự án. 'Hộ có đơn khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất vào tháng 8/2023
8	Trần Thị Chí	X		C		09/11/2022	1. UBND tỉnh Thái Nguyên và Thanh tra bộ xây dựng, Ban tiếp công dân tỉnh	1. Khiếu nại liên quan trình tự thu hồi đất	Khiếu nại đã được các cơ quan địa phương xem xét và giải quyết thỏa đáng, tuân thủ chính sách quyền lợi của RAP và giải quyết khiếu nại của dự án. 'Hộ có đơn khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất vào tháng 3/2023

15.6. Phụ lục 6. Chương trình phục hồi thu nhập

PHẦN I – GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Mô tả dự án

1. Dự án phát triển đô thị động lực -Thành phố Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Dự án) , thuộc Dự án Phát triển Tổng hợp các đô thị động lực - sử dụng nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới.
2. Dự án có 2 hợp phần chính: Hợp phần 1: *Hạng mục kết cấu - cải tạo và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị*. Bao gồm (i) Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Hương Thượng; (ii) Xây dựng đường Hương Thượng - Chùa Hang; (iii) Nâng cấp tuyến đường Đồng Bầm; (iv) Nâng cấp cầu Đán; (v) Nâng cấp đường Lê Hữu Trác; (vi) Xây dựng hệ thống thoát nước suối Xương Rồng; (vii) Xây dựng hệ thống thoát nước suối Mỏ Bạch; (viii) Xây dựng trường mẫu giáo Hương Sơn; và (ix) Nâng cấp trường mẫu giáo Phan Đình Phùng; Hợp phần 2: *Phi kết cấu - Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ thực hiện*.

1.2. Mục tiêu của việc cập nhật Chương trình phục hồi thu nhập (IRP)

- **Các mục tiêu chung**

3. Chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH của dự án đã được xây dựng như một phần của Kế hoạch hành động tái định cư (RAP 2018) cho Dự án. Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) của Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1931 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của UBND thành phố Thái Nguyên.
4. Trong giai đoạn nghiên cứu khả thi, các hoạt động có liên quan được xác định của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên là hạng mục xây dựng các khu tái định cư của dự án. RAP của hạng mục này đã được chuẩn bị và Ngân hàng thế giới có Thư chấp thuận đối với tài liệu này ngày 28/5/2021. Tài liệu này đã được phê duyệt tại Quyết định số 3277 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của UBND thành phố Thái Nguyên
5. Mục tiêu chung của Chương trình phục hồi thu nhập (IRP) của dự án là xác định và triển khai các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế đối với các hộ đủ điều kiện nhằm ổn định, nếu không nói là cải thiện, sinh kế và thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng nặng và dễ bị tổn thương. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện nay một số chương trình/hoạt động đề xuất (IRP - RAP 2018, RAP 2021) có thể không còn phù hợp và không khả thi. Do đó, việc cập nhật Chương trình phục hồi thu nhập là cần thiết để đáp ứng nhu cầu của các hộ BAH và điều kiện thực tế của dự án.

- **Các mục tiêu cụ thể**

6. Các mục tiêu cụ thể của việc cập nhật LRP cho dự án bao gồm:
 - (i) Tham vấn có ý nghĩa đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia chương trình phục hồi thu nhập và các cơ quan chức năng địa phương và những để xác định các chương trình/hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế phù hợp với nhu cầu của các hộ bị ảnh hưởng và khả năng đáp ứng của địa phương ở thời điểm hiện tại;
 - (ii) Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể bao gồm các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế cụ thể, xác định vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan, khung thời gian thực hiện, cơ chế giám sát đánh giá kết quả thực hiện

và bố trí ngân sách cho việc thực hiện IRP để đáp ứng các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.

1.3. Bối cảnh của việc cập nhật LRP

7. Dự án sử dụng nguồn vốn vay từ Ngân hàng Thế giới. Căn cứ các yêu cầu trong Chính sách Hoạt động về Tái định cư không tự nguyện (OP 4.12) của Ngân hàng Thế giới, các tài liệu chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi thu nhập cho các hộ BAH đã được chuẩn bị và phê duyệt bao gồm:
 - (i) Khung chính sách tái định cư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (RPF) của Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực- tiểu dự án Thái Nguyên, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 515/TTg-QHQT ngày 18/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án vay vốn WB;
 - (ii) Kế hoạch Hành động tái định cư (RAP) cho Dự án được Ngân hàng thế giới ban hành thư không phản đối ngày 24/5/2018, và UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tái định cư dự án.
 - (iii) Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) cho các khu tái định cư của Dự án được Ngân hàng thế giới ban hành thư không phản đối ngày 28/05/2021, và UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tái định cư.
8. Như đã nêu ở trên, một Chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH đủ tiêu chuẩn (hộ BAH nặng và hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương) đã được tích hợp trong Kế hoạch Hành động tái định cư (RAP) của Dự án và đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2018 và 2021. Đến tháng 6 năm 2023, khi mà các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ BAH đã hoàn thành nhưng các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế cho các hộ BAH đủ tiêu chuẩn vẫn chưa được triển khai thực hiện. Do đó, việc cập nhật và triển khai thực hiện LRP là một nhiệm vụ cấp thiết để đáp ứng các quy định của RPF/RAP đã được phê duyệt cho dự án và các yêu cầu của Nhà tài trợ (Ngân hàng Thế giới) được nêu trong Biên bản ghi nhớ ngày 6-7 tháng 6 năm 2023.

PHẦN II - CÁC YÊU CẦU VỀ VIỆC CẬP NHẬT LRP

2.1. Sơ lược về Chương trình phục hồi thu nhập trong RAP

- **Mục tiêu chung của LRP**

9. Đối với Dự án, bên cạnh việc triển khai xây dựng và hoàn thành các hạng mục công trình của dự án để mang lại các lợi ích về kinh tế - xã hội to lớn cho địa phương thì việc quan tâm đến việc giảm thiểu các tác động tiêu cực và phục hồi thu nhập và sinh kế đối với những người bị ảnh hưởng của dự án là một trong những mục tiêu quan trọng dự án. Các nhóm mục tiêu của các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế bao gồm: (i) các hộ phải di dời; (ii) các hộ BAH nặng về đất nông nghiệp/đất sản xuất (mất từ 20% diện tích đất nông nghiệp/đất sản xuất trở lên; 10% trở lên đối với các hộ DBTT); (iii) Các hộ kinh doanh phải di dời; và (iv) Các hộ gia đình thuộc nhóm dễ bị tổn thương (DBTT) theo quy định của dự án.

10. Mục tiêu của chương trình phục hồi thu nhập là nhằm giúp cho các nhóm mục tiêu có thể khôi phục thu nhập và sinh kế của họ ở mức tối thiểu bằng mức trước khi có dự án hoặc cao hơn và đảm bảo những người bị ảnh hưởng bởi dự án có thể thích nghi với điều kiện sống sau khi thu hồi đất, ổn định thu nhập và sinh kế trong thời gian sớm nhất.

- **Nội dung chi tiết của LRP**

11. Như đã nêu ở trên, các hoạt động, chương trình phục hồi thu nhập của dự án đã được xây dựng như một phần của Kế hoạch Hành động tái định cư (RAP) cho Dự án đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kế hoạch tái định cư của Dự án.

12. Dựa trên kết quả khảo sát ban đầu, các hoạt động đề xuất cho chương trình phục hồi thu nhập gồm:

- ❖ **Hoạt động 1 – Chương trình đào tạo nghề**

13. Trên địa bàn của thành phố Thái Nguyên có rất nhiều các cơ sở, trung tâm đào tạo, dạy nghề và tìm kiếm việc làm. Các trường đã xây dựng chương trình liên kết đào tạo, đào tạo theo địa chỉ (đào tạo theo đơn đặt hàng) thông qua việc ký hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp (như: Trường Cao đẳng nghề số 1 - Bộ quốc phòng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Trường trung cấp Nghề Thái Nguyên...), số học sinh sinh viên tốt nghiệp có việc làm theo đơn đặt hàng đạt trên 90%, cung cấp hàng nghìn lao động có tay nghề cho các doanh nghiệp.

14. Các hoạt động nghề nghiệp được triển khai bao gồm may công nghiệp, lắp ráp điện tử, kỹ thuật cơ khí, công nghiệp điện, kinh doanh và nhân viên kế toán. Tại trung tâm khuyến nông thường tổ chức các lớp học về trồng trọt, chăn nuôi như trồng chè, trồng hoa, trồng rau an toàn, trồng nấm và chăn nuôi an toàn.



Khóa điện dân dụng tại Trường Cao đẳng Công thương Thái Nguyên



Trung tâm giới thiệu việc làm của Thái Nguyên



Tập huấn kỹ thuật cho hộ dân trồng hoa tại phường Túc Duyên

15. Kết quả làm việc với trung tâm dịch vụ việc làm tại Thái Nguyên cho thấy, hàng năm, trung tâm thường xuyên tổ chức tư vấn, đào tạo nghề; Tìm việc làm và xuất khẩu lao động, cũng như tiến hành các cuộc khảo sát về nhu cầu việc làm và tư vấn việc làm cho các đối tượng. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ từ những người tìm kiếm việc làm và giới thiệu họ tới các doanh nghiệp, các công ty ở trong và ngoài tỉnh.



Ngày hội việc làm thành phố Thái Nguyên năm 2020: Nhu cầu tuyển dụng 13.500 lao động

❖ **Hoạt động 2. Chương trình tạo việc làm**

16. Theo yêu cầu trong Hợp đồng nhà thầu, các đơn vị tham gia thực hiện các gói thầu của dự án cần phải ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, đáp ứng các yêu cầu kỹ năng của các công trình dân dụng. Nếu người bị ảnh hưởng muốn làm việc cho dự án, họ có thể trực tiếp áp dụng cho các công việc cho các nhà thầu hoặc Ban QLDA sẽ chuyển tên nhân sự đăng ký tham gia cho các nhà thầu. Ban QLDA yêu cầu các nhà thầu xây dựng tạo điều kiện về việc làm, ưu tiên người bị ảnh hưởng tham gia để cải thiện thu nhập của họ.
17. Bên cạnh đó, tại địa phương, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố, trung tâm dịch vụ việc làm tại Thái Nguyên và các công ty tuyển dụng việc làm hàng năm đều tiến hành cung cấp và giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các Khu công nghiệp của thành phố như cụm công nghiệp Sơn Cẩm, khu công nghiệp Quyết Thắng, cụm công nghiệp Tân Lập, cụm công nghiệp Cao Ngạn. Các ngành nghề đã được các trung tâm đào tạo cho học viên trong thời gian 3 tháng như may công nghiệp, lắp ráp điện tử, kỹ thuật cơ khí, công nghiệp điện, bán hàng và kế toán. Các ngành nghề này phù hợp với yêu cầu của các công ty trong các cụm công nghiệp nói trên.

❖ **Hoạt động 3 - Cho vay tín dụng thông qua các tổ chức khác nhau**

18. Hỗ trợ tiếp cận vay vốn tín dụng từ ngân hàng chính sách hoặc ngân hàng thương mại sẽ được cung cấp cho hộ có nhu cầu. Hộ gia đình, những người cần hỗ trợ tín dụng phải cung cấp bằng chứng rằng họ là những hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án, bao gồm (i) Sổ đăng ký thường trú; (ii) Các tài liệu có liên quan bồi thường, hoặc bản sao có xác nhận của phường.
19. Dự án cũng sẽ hỗ trợ các hộ vay vốn và chuẩn bị các mẫu đơn theo yêu cầu của ngân hàng. Ban QLDA sẽ phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc ngân hàng thương mại để tạo điều kiện cho các hộ tiếp cận vốn vay.
20. Ước tính chi phí thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập được đề xuất trong RAP 2018 và RAP 2021 đã được phê duyệt là **3.020.000.000 đồng**, trong đó RAP (2018) là **2.765.000 đồng** và RAP các khu TĐC của dự án (2021) là khoảng **255.000.000 đồng**. Kinh phí cho việc thực hiện chương trình phục hồi thu nhập được sẽ được lấy từ ngân sách của địa phương và được tính vào kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng của Dự án.

• **Các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới về việc cập nhật LRP**

21. Trong Biên bản ghi nhớ đợt công tác ngày 6-7 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng Thế giới và 02 chuyên hỗ trợ kỹ thuật hoàn thiện các báo cáo chính sách an toàn xã hội (uRAP, IRP, cụ thể (i) ngày 21-23 tháng 8 năm 2023 và (ii) ngày 17-18 tháng 10 năm 2023, Đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới cũng đã yêu cầu UBND TP và Ban QLDA tiến hành cập nhật và thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH đủ tiêu chuẩn tham gia.

2.2. Chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi thu nhập của dự án

• **Các hồ sơ tài liệu có liên quan đã được phê duyệt**

22. Các tài liệu về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Dự án đã được chuẩn bị bao gồm:
 - ✓ Khung chính sách tái định cư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (RPF) của Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực- tiểu dự án Thái Nguyên, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 515/TTg-QHQT ngày 18/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án vay vốn WB;
 - ✓ RAP cho Dự án được Ngân hàng thế giới ban hành thư không phản đối ngày 24 /5/2018, và UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 1931 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tái định cư dự án.
 - ✓ Kế hoạch Hành động tái định cư (RAP) cho các khu tái định cư của Dự án được Ngân hàng thế giới ban hành thư không phản đối ngày 28/05/2021, và UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tái định.

• **Các nguyên tắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi thu nhập của dự án**

23. Các nguyên tắc cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi thu nhập cho các hộ BAH bởi Dự án được nêu trong RPF và RAP bao gồm:

- (i) Giảm thiểu tối đa việc thu hồi đất hoặc gây ảnh hưởng đến các tài sản khác và việc tái định cư của người dân;
- (ii) Tất cả những người BAH sinh sống, làm việc, kinh doanh hoặc canh tác trong phạm vi dự án sẽ được cung cấp các biện pháp phục hồi đời sống đầy đủ để hỗ trợ họ cải thiện, hoặc tối thiểu là duy trì mức sống và khả năng tạo thu nhập của họ như trước khi có dự án. Việc thiếu những giấy tờ hợp pháp về các tài sản bị ảnh hưởng sẽ không cản trở những người BAH được hưởng các biện pháp phục hồi đời sống đó;
- (iii) Kế hoạch thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ phải được thực hiện với sự tham gia của người BAH nhằm giảm thiểu tối đa sự xáo trộn. Các quyền lợi phải được cung cấp cho những Người BAH trước ngày dự kiến bắt đầu công trình ở từng khu vực dự án tương ứng;
- (iv) Các dịch vụ công cộng hiện hữu phải được duy trì hoặc cải thiện tốt hơn;
- (v) Nguồn lực về tài chính và vật chất phục vụ cho tái định cư cần được chuẩn bị sẵn sàng để đáp ứng khi có yêu cầu;
- (vi) Tổ chức thực hiện sẽ đảm bảo cho việc thiết kế, lập kế hoạch, tham vấn và thực hiện kế hoạch tái định cư có hiệu quả và đúng tiến độ. Các hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá cần phải được thực hiện đúng lúc, có hiệu quả việc thực hiện kế hoạch tái định cư;
- (vii) Tất cả những người bị ảnh hưởng bởi Dự án có tài sản hoặc sinh sống trong khu vực bị thu hồi phục vụ dự án trước ngày khóa sổ kiểm kê đều có quyền được bồi thường hoặc hỗ trợ cho các thiệt hại. Những người bị mất thu nhập và sinh kế sẽ được nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế căn cứ theo các tiêu chí hợp lệ theo quy định của dự án;
- (viii) Tất cả những người bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia chương trình phục hồi thu nhập của dự án sẽ được tư vấn một cách có ý nghĩa, bao gồm cả các nhóm dễ bị tổn thương và có cơ hội tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế của dự án;
- (ix) Dự án sẽ thiết lập một cơ chế khiếu nại minh bạch và dễ tiếp cận để những người bị ảnh hưởng sử dụng trong suốt quá trình thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi thu nhập và sinh kế của dự án.
- (x) Các hoạt động giám sát và đánh giá sẽ được thực hiện trong suốt quá trình thực hiện dự án thông qua các hoạt động giám sát nội bộ và giám sát độc lập. Tại thời điểm trước khi kết thúc dự án nếu thấy sinh kế của các hộ BAH vẫn chưa được phục hồi bằng với mức trước khi có dự án thì cần xem xét có các biện pháp bổ sung.

PHẦN III – ĐÁNH GIÁ NHU CẦU THAM GIA LRP CỦA CÁC HỘ BAH

3.1. Các phương pháp được áp dụng cho việc cập nhật LRP 2023

- **Phương pháp tiếp cận có sự tham gia**

24. Đối với dịch vụ tư vấn xã hội, phương pháp tiếp cận có sự tham gia đóng vai trò rất quan trọng. Phương pháp tiếp cận có sự tham gia có thể ảnh hưởng đến sự thành công của Dự án, bởi vì cộng đồng là những người hiểu rõ nhất về môi trường và điều kiện xã hội nơi họ sinh sống và là những người có thể điều chỉnh và giám sát việc quản lý môi trường và xã hội một cách tốt nhất.

25. Để thực hiện được phương pháp tiếp cận có sự tham gia, Tư vấn đã sử dụng các phương pháp thu thập thông tin thông qua khảo sát, liên hệ và thảo luận với chính quyền địa phương, cộng đồng địa phương và các tổ chức đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... để xem mức độ đồng tình của cộng đồng đối với các hoạt động của dự án, các nhu cầu, nguyện vọng và những bức xúc của họ trong cộng đồng đối với các hoạt động của dự án.

- **Tổng quan về các phương pháp định tính và định lượng**

26. Từ phương pháp tiếp cận nêu trên, các phương pháp định tính và định lượng sau đây đã được sử dụng trong quá trình cập nhật IRP cho Dự án.

- ❖ **Mục tiêu của nghiên cứu định tính**

27. Nghiên cứu định tính nhằm đi sâu tìm hiểu đặc điểm, tính chất, bản chất của đối tượng nghiên cứu thông qua phản ứng từ những suy nghĩ, cảm xúc bên trong của con người mà sinh ra những hành vi khác nhau trong cuộc sống. Thực chất nghiên cứu định tính là xác định các khía cạnh, nguyên nhân dẫn đến thái độ, phản ứng của cá nhân hay nhóm người đó.

- ❖ **Mục tiêu của nghiên cứu định lượng**

28. Nghiên cứu định lượng cho chúng ta biết mức độ phản ứng và thái độ của con người đối với một vấn đề trong những bối cảnh xã hội nhất định. Trong nghiên cứu định lượng, người ta thường sử dụng phương pháp thu thập thông tin bằng bảng câu hỏi soạn sẵn. Nó kết hợp với câu hỏi đóng và câu hỏi mở để thu thập thông tin từ một số lượng lớn các đơn vị nghiên cứu trong cấu trúc mẫu của một nghiên cứu tổng thể. Kết quả của nghiên cứu định lượng thường là những con số phản ánh đặc điểm cần nghiên cứu trong tổng thể nghiên cứu. Nếu như nghiên cứu định tính giúp chúng ta hiểu được nội tại của đối tượng nghiên cứu thì nghiên cứu định lượng cho chúng ta cái nhìn tổng quát, bao trùm toàn bộ đối tượng nghiên cứu.

- ❖ **Kết hợp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng**

29. Sự kết hợp giữa nghiên cứu định tính và định lượng là phương pháp tốt nhất để theo dõi và đánh giá. Trong khi nghiên cứu định tính có thể hỗ trợ nghiên cứu định lượng bằng cách xác định các vấn đề thích hợp để phỏng vấn và điều tra thêm, thì nghiên cứu định lượng có thể hỗ trợ khái quát hóa các phát hiện cho tổng thể. Hơn nữa, nghiên cứu định tính có thể giúp giải thích mối quan hệ giữa các biến được tìm thấy trong nghiên cứu định lượng.

- **Các phương pháp cụ thể được áp dụng cho việc cập nhật LRP 2023**

- ❖ **Nghiên cứu tài liệu**

30. Phương pháp này được sử dụng để thu thập tất cả các tài liệu hiện có của các đơn vị tư vấn hoặc các tổ chức khác nhau về các lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ tư vấn. Việc thu thập và phân tích các tài liệu hiện có nhằm: (i) Đánh giá mức độ liên quan của các hoạt động được đề xuất trong IRP 2018, 2021; và (ii) Xác định các nguồn lực để thực hiện LRP.
31. Việc thu thập tài liệu trong giai đoạn đầu tiên của tiến độ thực hiện nhiệm vụ và sẽ được cung cấp bởi Chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác. Các tài liệu chính được thu thập và xem xét bao gồm:
- (i) Khung chính sách tái định cư (RPF) và Kế hoạch Hành động Tái định cư (RAP) đã được phê duyệt cho dự án.
 - (ii) Các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và UBND tỉnh Thái Nguyên về chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế.
 - (iii) Biên bản khảo sát đo đạc chi tiết, biên bản cuộc họp; khiếu nại hoặc biên bản khiếu nại, theo dõi và quyết định giải quyết khiếu nại của người BAH;
 - (iv) Kết quả thực hiện các hoạt động phục hồi thu nhập của dự án (nếu có) và các tài liệu liên quan khác (bảng câu hỏi, biên bản tham vấn, báo cáo).

- ❖ **Phỏng vấn sâu**

32. Mục tiêu của phỏng vấn sâu giúp hiểu sâu về một vấn đề nào đó vì phương pháp phỏng vấn sâu thường áp dụng để tìm hiểu nguyên nhân của một hành động hoặc một chuỗi hành động gắn với các vụ việc cụ thể, ví dụ tìm hiểu khiếu nại của các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn sâu đặc biệt phù hợp khi được sử dụng để thảo luận với các hộ gia đình dễ bị tổn thương.
- ✓ Sự tham gia của hộ gia đình đủ điều kiện vào các hoạt động của dự án;
 - ✓ Nhận thức của các hộ BAH về Dự án (phổ biến và công khai thông tin, quyền và lợi ích được hưởng...);
 - ✓ Sự tham gia của phụ nữ (dễ bị tổn thương) trong Dự án (uru ãi, rào cản...);
 - ✓ Khả năng phục hồi của sinh kế hộ gia đình và sở thích cũng như mối quan tâm của họ đối với các hoạt động của LRP và các vấn đề khác như sự phối hợp giữa các bên liên quan trong việc thực hiện LRP.

33. Trong quá trình chuẩn bị các hoạt động tham vấn có ý nghĩa đối với các hộ đủ điều kiện tham gia IRP, Đơn vị tư vấn đã chuẩn bị các hướng dẫn thảo luận nhóm tập trung cho từng đối tượng khác nhau dự định tham gia phỏng vấn như nhân viên phụ trách của Ban QLDA; cán bộ xã, hộ tái định cư, nhóm hộ bị ảnh hưởng dựa trên sinh kế bị ảnh hưởng; hộ dễ bị tổn thương và tập trung vào thông tin cần thu thập cho từng đối tượng.

- ❖ **Thảo luận nhóm có trọng tâm (FGDs)**

34. Phương pháp thảo luận nhóm có trọng tâm (FGDs) được áp dụng để thu thập thông tin từ một nhóm đối tượng bị ảnh hưởng tập trung vào một vấn đề hoặc mục tiêu cụ thể với mục đích trao đổi thông tin hai chiều giúp xác định vấn đề, tìm giải pháp và lập kế hoạch cho các hoạt động và tìm cách giải quyết xung đột. Thảo luận nhóm cũng sẽ giúp xem xét kết quả đánh giá và đưa ra khuyến nghị. Thảo luận nhóm tập trung sẽ được áp dụng linh hoạt đối với các nhóm hộ có cùng ảnh hưởng hoặc có cùng nguyện vọng tham gia một trong các nhóm hoạt động phục hồi thu nhập được đề xuất cho dự án.

35. Trong quá trình triển khai các hoạt động tham vấn tại dự án để cập nhật IRP, các cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được tiến hành với các nhóm đối tượng khác nhau, bao gồm:
- (i) Nhóm phụ nữ bị ảnh hưởng;
 - (ii) Nhóm hộ BAH đủ điều kiện tham gia IRP có sinh kế dựa vào nông nghiệp;
 - (iii) Nhóm hộ BAH đủ điều kiện tham gia IRP có sinh kế dựa vào tiền lương;
 - (iv) Nhóm hộ BAH có sinh kế dựa vào kinh doanh; và
 - (v) Nhóm các hộ gia đình chính sách (hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình chính sách xã hội theo quy định của Chính phủ).
36. Nội dung của các cuộc thảo luận nhóm tập trung vào các vấn đề sau:
- ✓ *Sự tham gia, tham vấn và phổ biến thông tin.* Nội dung thảo luận tập trung vào các vấn đề sau: (i) Khả năng tiếp cận thông tin dự án của các hộ gia đình và cộng đồng bị ảnh hưởng, bao gồm các kênh thông tin nào đã được sử dụng và hiệu quả của thông tin trong quá trình thực hiện dự án; Loại thông tin các hộ BAH nhận được, mức độ hiểu biết của họ về thông tin được cung cấp, và cách thức họ tham gia vào quá trình thực hiện dự án; và (ii) Sự tham gia của phụ nữ và các nhóm DBTT trong quá trình thực hiện IRP;
 - ✓ *Tác động của việc thu hồi đất:* Các tác động của việc thu hồi đất đối với điều kiện sống và sinh kế của các hộ gia đình BAH.
 - ✓ *Chính sách quyền lợi:* Nội dung thảo luận tập trung vào việc trao đổi với các hộ BAH để lấy ý kiến và đánh giá của họ về (i) những lợi ích mà họ được hưởng từ dự án; (ii) việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại; và (iii) các biện pháp khôi phục mức sống và sinh kế của các hộ gia đình bị ảnh hưởng; và (iv) nhu cầu tham gia các hoạt động phục hồi thu nhập của dự án;
- ❖ Các hộ đủ điều kiện tham gia LRP**
37. Căn cứ tiêu chí đủ điều kiện tham gia các hoạt động LRP của dự án, Đơn vị vấn đã phối hợp với Ban QLDA và Trung tâm Phát triển quỹ đất (LFDC) TP Thái Nguyên rà soát, sàng lọc và cập nhật số lượng hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia LRP theo từng hạng mục của dự án.
38. Dựa trên kết quả DMS (tháng 6/2023), trong tổng số tổng số 1.220 hộ bị ảnh hưởng, có 385 hộ đủ điều kiện tham gia chương trình phục hồi sinh kế, cụ thể
- ✓ 98 hộ phải di dời/tái định cư
 - ✓ 287 hộ gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng mất đất sản xuất
 - ✓ 03 hộ dễ bị tổn thương BAH;
39. Dưới đây là bảng tổng hợp các hộ thuộc diện được tham gia chương trình phục hồi sinh kế:

Bảng PL 6. 1. Số hộ đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình phục hồi thu nhập (LRP)

STT	Địa phương/hạng mục công trình	Số hộ di dời TĐC	Số hộ thuộc diện ảnh hưởng nặng	Hộ kinh doanh phải di dời	Hộ DBTT	Tổng
1	Phường Hương Sơn	0	2			2
	Xây dựng trường Mầm Non Hương Sơn	0	2			2
2	Phường Phan Đình Phùng	1	0			1
	Xây dựng trường Mầm Non Phan Đình Phùng	1	0			1
3	Phường Đồng Bầm	16	92			108
	Nâng cấp Khu dân cư Đồng Bầm	8	57		1	65
	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	8	35			43
4	Phường Chùa Hang	13	0			13
	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	13				13
5	Phường Túc Duyên	2	40			42
	Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng	2	40			42
6	Phường Gia Sàng	27	3			30
	Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng	27	3			30
7	Phường Thịnh Đán	0	10			10
	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác		9			9
	Nâng cấp Cầu Đán	0	1			1
8	Phường Tân Thịnh	0	2			2
	Cải tạo hệ thống thoát nước tuyến mương Mỏ Bạch		2			2
9	Phường Tân Lập	1	6			7
	Nâng cấp đường Lê Hữu Trác	1	6			7
10	Xã Linh Sơn	18	49			67
	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	13	44			57
	Nâng cấp Khu dân cư Đồng Bầm	5	5			10
11	Xã Huống Thượng	20	83			103
	Xây dựng đường Huống Thượng - Chùa Hang	18	48		1	66
	Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng	2	35		1	37
	Cộng	98	287	0	3	385

(Nguồn: Báo cáo trung tâm PTQĐ, tháng 8/2023)

❖ Phương pháp điều tra, khảo sát bằng bảng câu hỏi cấu trúc

40. Điều tra chọn mẫu là loại điều tra không toàn phần, trong đó chỉ một số đơn vị của đối tượng nghiên cứu được chọn để điều tra thực tế. Các đơn vị này được lựa chọn theo những quy tắc nhất định để đảm bảo tính đại biểu. Kết quả của điều tra lấy mẫu được sử dụng để ngoại suy toàn bộ dân số. Phương pháp này đặc biệt phù hợp với hoạt động giám sát và đánh giá vì có thể đưa ra số liệu thống kê với độ tin cậy cao, thu được thông tin trên diện rộng và có thể so sánh với kết quả điều tra về các mặt kinh tế - xã hội của vùng dự án được thực hiện trong quá trình thực hiện, giai đoạn chuẩn bị dự án. Kết quả điều tra kinh tế - xã hội trước và sau khi thực hiện dự án sẽ giúp xác định các tiêu chí phục hồi của các hộ BAH (đặc biệt là các hộ BAH nặng và dễ bị tổn thương). Thông qua kết quả xử lý số liệu của các cuộc điều tra, có thể so sánh các hộ BAH đã khôi phục sản xuất, mức sống/thu nhập chưa, từ đó đánh giá mức độ thành công của các phương án phục hồi thu nhập.
41. Để áp dụng phương pháp này, Tư vấn đã xây dựng một bảng câu hỏi bán cấu trúc, kết hợp các loại câu hỏi khác nhau để thu thập thông tin cần thiết về điều kiện kinh tế xã hội của các hộ gia đình bị ảnh hưởng và sở thích và mối quan tâm của họ đối với các hoạt động của IRP. 01 phiếu bảng câu hỏi tại thực địa được đính kèm trong phần Phụ lục này.

❖ Phương pháp quan sát trực tiếp tại hiện trường

42. Quan sát thực địa được tiến hành để xác minh thông tin thu thập được từ nghiên cứu hồ sơ văn phòng và bổ sung cho kết quả khảo sát thu thập được từ bảng câu hỏi, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với các bên liên quan chính và các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Trong quá trình triển khai các hoạt động tại dự án, Tư vấn đã thăm hiện trường tại các khu vực triển khai dự án. Thông qua quan sát thực địa, Tư vấn có thêm các thông tin và các đánh giá nhanh về điều kiện kinh tế xã hội tại các khu vực triển khai dự án để thảo luận trong các cuộc tham vấn với các hộ BAH và các bên liên quan.

3.2. Các hoạt động tham vấn, đánh giá nhu cầu đã được triển khai thực hiện

• Rà soát số lượng các hộ BAH đủ điều kiện tham gia các hoạt động của LRP

43. Căn cứ các tiêu chí hợp lệ để tham gia các hoạt động IRP của dự án, đơn vị Tư vấn phối hợp với Ban QLDA và Trung tâm Phát triển Quỹ đất (TTPTQĐ) để tiến hành việc rà soát, sàng lọc và cập nhật số lượng các hộ BAH đủ điều kiện tham gia LRP theo từng hạng mục công trình của dự án.

• Xác định các hoạt động phục hồi thu nhập chính cho dự án

44. Trước khi triển khai các hoạt động tham vấn có ý nghĩa đối với các hộ BAH đủ điều kiện tham gia IRP, Tư vấn đã làm việc với các cơ quan liên quan tại địa phương bao gồm: (i) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; (ii) Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) thành phố; (iii) Trường Cao đẳng nghề tỉnh; và (iv) Chính quyền địa phương của 11 phường/xã thực hiện dự án để thảo luận về tính phù hợp của các hoạt động IRP đã được đề xuất trong RAP đã được phê duyệt và cập nhật các thông tin về các hoạt động liên quan về các hoạt động đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và các khoản hỗ trợ tín dụng ưu đãi đang được thực hiện tại địa phương.

• Tổ chức các cuộc họp tham vấn với Chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện về các hoạt động phục hồi thu nhập

45. **Lần 1:** Từ ngày 8-10/6/2023 Ban QLDA gửi các văn bản đến UBND các phường/xã dự án thông báo về đối tượng và các hoạt động thực hiện của IRP để tổng hợp nhu cầu tham gia của hộ dân BAH (*Chi tiết tham khảo phụ lục 6.2 đính kèm tài liệu này*).

46. **Lần 2:** Các hoạt động tham vấn các hộ đủ điều kiện tham gia IRP đã được Ban QLDA thực hiện với sự hỗ trợ của đơn vị Tư vấn giám sát độc lập và UBND các phường/xã dự án từ ngày 12/9/2023 đến 25/9/2023. Tất cả các hộ đủ điều kiện tham gia IRP đã được UBND các phường/xã thông báo về kế hoạch triển khai và mời đến trụ sở UBND các phường để tham gia các cuộc họp tham vấn. Đã có 11 cuộc họp tham vấn đã được tổ chức tại các phường trong thời gian này.

• ***Thành phần tham gia các hoạt động tham vấn***

47. Các hoạt động tham vấn về IRP đã được triển khai với sự tham gia của các bên liên quan, cụ thể là:

- Đại diện Ban QLDA (lãnh đạo phụ trách và cán bộ chuyên trách về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án).
- Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên;
- Đại diện Ngân hàng TMCP công thương- Chi nhánh Thái Nguyên
- Phòng LĐTBXH thành phố Thái Nguyên/Trung tâm đào tạo nghề;
- Đại diện UBND các phường trong phạm vi Dự án, đại diện các tổ chức đoàn thể tại địa phương (MTTQ, Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên).
- Đơn vị tuyển dụng việc làm: Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- Các hộ BAH đủ điều kiện tham gia Chương trình phục hồi thu nhập của dự án (danh sách cụ thể cho từng Phường đã được Ban QLDA cung cấp cho UBND các phường/xã để phát hành thư mời).
- Đơn vị Tư vấn giám sát độc lập.

48. Nội dung chính của các cuộc họp tham vấn bao gồm:

- Giới thiệu về mục tiêu, ý nghĩa và các hoạt động dự kiến của Chương trình phục hồi thu nhập đối với các hộ BAH đủ điều kiện tham gia của các hạng mục công trình Dự án.
- Giới thiệu tóm tắt về các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế được đề xuất cho các hộ BAH bởi dự án.
- Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng TMCP công thương- Chi nhánh Thái Nguyên, Phòng LĐTBXH/Trung tâm đào tạo nghề và đơn vị cung cấp việc làm trình bày thông tin cho các hộ bị ảnh hưởng về các hoạt động hỗ trợ tín dụng ưu đãi và các chương trình đào tạo nghề và giới thiệu việc làm (các hoạt động hiện có, tiêu chí, điều kiện tham gia và các nội dung liên quan khác).
- Ghi nhận, giải đáp các ý kiến phản hồi của các hộ BAH đủ điều kiện tham gia các hoạt động của LRP;
- Cung cấp bảng câu hỏi khảo sát đối với các hộ BAH tham gia hoạt động tham vấn để thu thập thông tin KTXH của các hộ BAH và nhu cầu/nguyện vọng tham gia các hoạt động phục hồi thu nhập của dự án của các hộ.

• ***Phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm***

49. Ở mỗi phường/xã, bên cạnh việc tổ chức các cuộc họp tham vấn như đã đề cập, các cuộc phỏng vấn sâu với đại diện UBND các phường/xã (đại diện UBND, cán bộ địa chính, đại diện MTTQ, Hội phụ nữ...) đã được thực hiện để thu thập các thông tin về tình hình KTXH tại địa phương và xác định tính phù hợp của các hoạt động phục hồi thu nhập được đề xuất.

50. Ngoài ra, các cuộc thảo luận nhóm đối với các nhóm bị ảnh hưởng khác nhau (nhóm mất đất nông nghiệp, nhóm di dời/tái định cư, nhóm phụ nữ bị ảnh hưởng) cũng đã được tổ

chức trong quá trình tham vấn tại địa phương. Đã có 25 cuộc phỏng vấn sâu và 11 cuộc thảo luận nhóm về các hoạt động sinh kế đã được thực hiện.

51. Một vài ý kiến chính được người tham gia đưa ra trong cuộc họp tham vấn như sau: (i) Người dân địa phương hỗ trợ dự án và đã hiểu về quyền lợi của dự án, các chính sách liên quan đến giải phóng mặt bằng; và (ii) Người lớn hiểu về các hoạt động hỗ trợ của LPR và lựa chọn các hoạt động theo mong muốn của mình.

Bảng PL 6. 2 – Các hoạt động tham vấn đã được thực hiện

TT	Địa điểm	Thời gian tham vấn	Số người tham dự		Thành phần tham dự	Nội dung/Chương trình
			Nam	Nữ		
1	Phường Hương Sơn	25/09/2023	1	1	Đại diện chính quyền địa phương và các hội/đoàn thể địa phương - Hộ BAH - Đại diện BQLDA - Đại diện đơn vị tư vấn GSDL	Giới thiệu về mục đích tham vấn uRAP; Giới thiệu về Chương trình phục hồi sinh kế: Nguyên tắc, mục tiêu, các hoạt động của Chương trình;
2	Phường Phan Đình Phùng	18/09/2023	1			
3	Phường Đồng Bẩm	12/09/2023	16	9		
4	Phường Chùa Hang	12/09/2023	3	1		
5	Phường Túc Duyên	13/09/2023	9	9		
6	Phường Gia Sàng	13/09/2023	2	1		
7	Phường Thịnh Đán	15/09/2023	1			
8	Phường Tân Thịnh	19/09/2023	1	1		
9	Phường Tân Lập	15/09/2023	4	2		
10	Xã Linh Sơn	14/09/2023	16	3		
11	Xã Huống Thượng	14/09/2023	21	13		
	Tổng		75	40		

Nguồn: Kết quả tham vấn, tháng 9/2023

• **Phỏng vấn bằng bảng câu hỏi về nhu cầu tham gia LRP**

52. Trong quá trình thực hiện các hoạt động tham vấn tại từng phường, Ban QLDA và đơn vị Tư vấn đã tiến hành khảo sát bằng bảng câu hỏi đối với các hộ đủ điều kiện tham gia IRP về nhu cầu tham gia các hoạt động phục hồi thu nhập của họ. Trong tổng số 385 hộ đủ điều kiện tham gia, tại thời điểm cập nhật IRP có 270 hộ không có mặt tại địa phương do đi làm ăn xa hoặc chuyển sinh sống tại khu vực khác. Quy mô mẫu khảo sát bằng bảng câu hỏi theo từng phường trong phạm vi dự án như Bảng 3 dưới đây.

Bảng PL 6. 3. Quy mô mẫu khảo sát bằng bảng hỏi cấu trúc

TT	Phường	Số lượng	Tỷ lệ
1	Phường Hương Sơn	2	3%
2	Phường Phan Đình Phùng	0	0
3	Phường Đồng Bẩm	0	0
4	Phường Chùa Hang	4	6%
5	Phường Túc Duyên	17	25%
6	Phường Gia Sàng	2	3%
7	Phường Thịnh Đán	1	1%
8	Phường Tân Thịnh	0	0
9	Phường Tân Lập	3	4%
10	Xã Linh Sơn	9	13%
11	Xã Huống Thượng	30	44%
	Tổng cộng	68	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát hiện trường và tham vấn, tháng 9/2023

3.3. Kết quả tham vấn cộng đồng

53. Bảng 4 dưới đây sẽ cung cấp các nội dung và kết quả tham vấn đã được thực hiện. Biên bản chi tiết về các cuộc họp tham vấn tại từng địa phương được cung cấp trong phần phụ lục.

Bảng PL 6. 4. Tổng hợp kết quả tham vấn

Nội dung chính của các cuộc họp tham vấn	Ý kiến của các hộ BAH	Ý kiến phản hồi của Ban QLDA, Tư vấn và các bên liên quan
<ul style="list-style-type: none"> ○ Giới thiệu về mục tiêu, ý nghĩa và các hoạt động dự kiến của Chương trình phục hồi thu nhập đối với các hộ BAH đủ điều kiện tham gia. ○ Ban QLDA, Tư vấn giới thiệu tóm tắt về các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế được đề xuất cho các hộ BAH bởi dự án. ○ Đại diện NHCS, NHCT, Phòng LĐTBXH và đơn vị giới thiệu việc làm đã cung cấp các thông tin liên quan cho các hộ bị ảnh hưởng về các hoạt động hỗ trợ tín dụng ưu đãi và các chương trình đào tạo nghề và giới thiệu việc làm (các hoạt động hiện có, tiêu chí, điều kiện tham gia và các nội dung liên quan khác). 	<ul style="list-style-type: none"> ○ Các hộ BAH rất ủng hộ việc thực hiện chương trình phục hồi thu nhập cho dự án. ○ Các hộ mong muốn được tiếp cận các khoản tín dụng ưu đãi từ NHCS, NHCT để ổn định cuộc sống, phát triển SXKD và tạo thu nhập. ○ Một số hộ BAH có nêu ý kiến sau: (i) Đề nghị dự án hỗ trợ bằng tiền để các hộ ổn định cuộc sống; (ii) Một số hộ khác muốn được tiếp cận vốn vay để sửa chữa nhà ở và phát triển kinh tế hộ 	<ul style="list-style-type: none"> ○ Đối với các hộ có nhu cầu vay vốn ưu đãi từ NHCSXH/NHCT: Đại diện NH giải đáp và cung cấp thêm thông tin và hướng dẫn các hộ có nhu cầu vay vốn về các thủ tục cần thiết để tiếp cận vốn vay; ○ Đối với một số ý kiến của các hộ BAH Ban QLDA phản hồi các ý kiến của các hộ như sau: (i) Việc cung cấp các khoản hỗ trợ bằng tiền đã được thực hiện trong quá trình bồi thường, đối với IRP, <i>không thực hiện cung cấp tiền mặt cho các hộ BAH</i>; (ii) Đối với các hộ có nhu cầu tiếp cận vốn vay ưu đãi: Ban QLDA sẽ phối hợp với CQĐP và NH để rà soát nhu cầu thực tế của từng hộ và hỗ trợ các hộ trong việc tiếp cận vốn để phát triển kinh tế hộ.

Nguồn: Kết quả tham vấn cộng đồng, tháng 9/2023

PHẦN IV – CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP ĐỀ XUẤT

4.1. Chương trình phục hồi Sinh kế/thu nhập được đề xuất trong RAP

- **Mục tiêu của chương trình phục hồi sinh kế được đề xuất trong RAP**

54. Chương trình khôi phục sinh kế được thực hiện nhằm hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng nặng và hộ gia đình thuộc nhóm dễ bị tổn thương: (i) khôi phục nguồn thu như mức trước khi có Dự án hoặc cao hơn và (ii) cải thiện khả năng tạo thu nhập thông qua các mô hình/hoạt động phục hồi sinh kế được thiết kế phù hợp với nhu cầu của người BAH và đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

- **Điều kiện hợp lệ để tham gia IRP (trong RAP 2018 và 2021)**

55. Đối tượng tham gia chương trình phục hồi thu nhập là những hộ gia đình ảnh hưởng nặng bởi dự án, bị thu hồi trên 20% diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiện có (trên 10% diện tích đất nông nghiệp hiện có đối với hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương) và những hộ bị ảnh hưởng cửa hàng/ cơ sở kinh doanh phải di dời.

	-	-
	-	-
	-	-

- **Các hoạt động đề xuất cho IRP trong RAP**

Hoạt động 1 – Đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp

56. Phòng lao động thương binh xã hội thành phố, trung tâm dịch vụ việc làm tại Thái Nguyên hàng năm đều tiến hành cung cấp và giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các Khu công nghiệp của thành phố như khu công nghiệp Phố Yên, khu công nghiệp Quyết Thắng, khu công nghiệp Nam Hòa.

57. Các đơn vị này thường xuyên tổ chức đào tạo và giới thiệu việc làm cho người dân, bao gồm các hoạt động đào tạo chuyển đổi nghề đối với những hộ bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất.

Hoạt động 2 – Vay vốn tín dụng thông qua các đoàn thể bảo lãnh nguồn vốn

58. Nếu các hộ dân thực sự có nhu cầu hỗ trợ tín dụng, họ sẽ được hỗ trợ trong việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng như Ngân hàng chính sách xã hội, Quỹ quốc gia về việc làm.

59. NHCSXH tỉnh đang triển khai thực hiện 5 chương trình tín dụng: cho vay đối với hộ nghèo, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, học sinh - sinh viên, nước sạch - vệ sinh môi trường nông thôn.

60. Số tiền vay trung bình là khoảng 50-100 triệu đồng/hộ gia đình. Thời gian vay từ 36-60 tháng, lãi suất được áp dụng theo quy định của ngân hàng chính sách khoảng 7,92%/năm. Hộ gia đình, những người cần hỗ trợ tín dụng phải cung cấp bằng chứng rằng họ là những hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án, bao gồm (i) Sổ đăng ký thường trú; (ii) Các tài liệu có liên quan bồi thường, hoặc bản sao có xác nhận của phường.

Bảng PL 6. 5. Tổng hợp số hộ đủ tiêu chuẩn/hoạt động/ngân sách đề xuất thực hiện LRP

Nội dung	RAP, 2018	RAP 2021
Số hộ đủ tiêu chuẩn	579 hộ, trong đó 432 hộ BAH nặng (299 hộ mất từ 20-70% tổng diện tích đất nông nghiệp và 133 hộ di dời tái định cư) 74 hộ kinh doanh phải di dời và 73 hộ DBTT .	111 hộ, trong đó 97 hộ BAH nặng (87 hộ mất từ 20-70% tổng diện tích đất nông nghiệp và 10 hộ thuộc nhóm DBTT và mất trên 10% tổng diện tích đất nông nghiệp) và 14 hộ DBTT .
Hoạt động đề xuất	- Chương trình đào tạo nghề - Chương trình giới thiệu việc làm - Cho vay sản xuất kinh doanh	- Chương trình đào tạo nghề - Chương trình giới thiệu việc làm - Cho vay sản xuất kinh doanh
Ngân sách dự kiến thực hiện IRP	2.765.000.000 đồng	255.000.000 đồng

• **Kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu tham gia LRP trong RAP 2018 và RAP 2021**

61. Kết quả rà soát và đánh giá nhu cầu tham gia LRP trong RAP (năm 2018) cho thấy 38.7% (tương ứng 224 hộ) mong muốn được tiếp cận với khoản vay tín dụng với các khoản vay và số tiền vay mong muốn là 30 triệu/hộ và 61.3% (tương ứng 355 hộ) lựa chọn hình thức học nghề.
62. Đối với RAP, 2021 trong tổng số **111 hộ BAH** có quyền lợi tham gia Chương trình phục hồi thu nhập, 85 hộ (76.5%) lựa chọn học nghề và 26 hộ (23.5%) hộ gia đình muốn được tiếp cận với các khoản vay và số tiền vay mong muốn là 50 triệu/hộ.

• **Ngân sách cho việc thực hiện LRP**

63. Theo chính sách của Dự án, nhóm đủ điều kiện tham gia sinh kế sẽ nhận hỗ trợ tiền mặt, cụ thể (i) hộ dân BAH từ 20% đất canh tác trở lên (10% đối với hộ thuộc nhóm DBTT) được nhận hỗ trợ ổn định đời sống theo tỷ lệ mất đất (30 kg gạo/tháng x số khẩu của hộ gia đình và mức hỗ trợ từ 3-6-12 tháng căn cứ diện tích thu hồi thực tế); hỗ trợ tìm kiếm việc làm tương đương 3 lần đơn giá đất NN bị thu hồi; (ii) hộ di dời/TĐC nhận các hỗ trợ thuê nhà, hỗ trợ tạm cư, hỗ trợ ổn định đời sống. Các khoản hỗ trợ này được chi trả bằng tiền trong phương án bồi thường đối với các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp và di dời TĐC.
64. Ngân sách Chương trình phục hồi thu nhập (đề xuất trong RAP) được trích từ vốn đối ứng của tỉnh và được tổng hợp trong tổng mức chi phí bồi thường của dự án. Kinh phí thực hiện chương trình phục hồi thu nhập là 3.020.000.000 VNĐ (từ nguồn ngân sách của dự án) bao gồm chi phí đào tạo nghề và chi phí quản lý. Cụ thể như sau:
 - (i) Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cho các hộ đủ điều kiện tham gia IRP và có nhu cầu tham gia các khóa đào tạo: Tạm tính cho 480 hộ với tổng chi phí ước tính là 3.020.000.000 đồng;

- (ii) Kết nối Ngân hàng Chính sách xã hội: từ nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội (250 hộ có nhu cầu), dự án chỉ hỗ trợ các hộ về thủ tục tiếp cận các chương trình vay nếu hộ dân có nhu cầu;
- (iii) Giới thiệu việc làm miễn phí nếu hộ dân có nhu cầu.

- **Thực tế thực hiện**

65. Đến tháng 6/2023, các hoạt động phục hồi thu nhập đề xuất trong RAP 2018 và RAP 2021 vẫn chưa được triển khai thực hiện.

4.2. Chương trình phục hồi thu nhập cập nhật 2023

- **Tổng quan về LRP cập nhật 2023**

66. Mục tiêu của Chương trình phục hồi thu nhập (IRP) của dự án là xác định và triển khai các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế đối với các hộ bị ảnh hưởng nặng bởi dự án nhằm ổn định, nếu không nói là cải thiện, sinh kế và thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng nặng và dễ bị tổn thương.

67. Như đã nêu ở trên, các hoạt động, chương trình phục hồi thu nhập của dự án đã được xây dựng như một phần của Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) cho Dự án. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện nay một số chương trình/hoạt động đề xuất có thể không còn phù hợp và không khả thi, do đó chương trình này cần phải được cập nhật để phù hợp với điều kiện thực tế của dự án.

- **Điều kiện hợp lệ**

68. Các nhóm đối tượng sau đây sẽ đủ điều kiện tham gia Chương trình phục hồi thu nhập (IRP) của Dự án DCIDP Thành phố Thái Nguyên như sau:

- (i) Các hộ bị ảnh hưởng nặng về đất nông nghiệp/đất sản xuất;
- (ii) Các hộ phải di dời, tái định cư
- (iii) Các hộ bị ảnh hưởng kinh doanh phải di dời; và
- (iv) Các hộ BAH thuộc nhóm dễ bị tổn thương (bao gồm: (i) hộ gia đình chỉ có phụ nữ đơn thân làm trụ cột và có người phụ thuộc; (ii) người tàn tật hoặc tâm thần (mất khả năng lao động); (iii) hộ gia đình dưới chuẩn nghèo theo quy định của Bộ LĐTB&XH; (iv) người già neo đơn; (v) người dân tộc thiểu số; và (vi) các gia đình chính sách.

69. Đối với Dự án, qua kết quả khảo sát và đánh giá nhu cầu được Ban QLDA và TTPTQĐ thành phố thực hiện vào tháng 9/2023, tổng số hộ **BAH đủ điều kiện tham gia IRP là 385 hộ BAH tại 11 phường/xã.**

- **Các hoạt động phục hồi thu nhập được đề xuất cho IRP**

70. Từ kết quả tham làm việc với các cơ quan chức năng địa phương (Ban QLDA và CQĐP các phường trong phạm vi dự án và các cơ quan/đơn vị có liên quan), Tư vấn đã đề xuất 03 nhóm hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế cho các hộ BAH của Dự án, bao gồm:

- **Nhóm 1 – Các hoạt động đào tạo nghề:** các hộ BAH có nhu cầu đào tạo nghề, dịch vụ sẽ được tham gia các khóa đào tạo do Phòng LĐTBH thành phố và các trường cao đẳng nghề tổ chức. Các khóa đào tạo nghề sẽ được cung cấp miễn phí theo nguyện vọng của các hộ BAH. Ngoài ra, trong quá trình tham gia các khóa đào tạo nghề của dự án, những người bị ảnh hưởng cũng được hưởng đầy đủ các khoản hỗ trợ (đi lại, ăn trưa..) theo các quy định hiện hành của Chính phủ và UBND tỉnh Thái Nguyên.
- **Nhóm 2- Giới thiệu việc làm**

Trên nhu cầu tuyển dụng việc làm của các doanh nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên, một đơn vị chuyên cung cấp việc làm cho các công ty đã gửi đầy đủ thông tin đến ban QLDA về các công việc cần tuyển/yêu cầu và mức thu nhập tương ứng.

- **Nhóm 3 – Các hoạt động hỗ trợ các hộ BAH tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi** từ (i) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, bao gồm: vay vốn xây dựng/sửa chữa nhà; vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh; và vay vốn để xuất khẩu lao động; vay để ký quỹ và nhận ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc. Mức cho vay không quá 100 triệu đồng cho 01 người lao động, thời hạn cho vay tối đa 10 năm, lãi suất 7,92%/năm bằng lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo theo quy định pháp luật về tín dụng và (ii) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (CN Thái Nguyên), gồm gói tín dụng cho khách hàng sản xuất kinh doanh và gói tín dụng cho khách hàng tiêu dùng (vay để xây dựng/sửa chữa nhà, mua sắm thiết bị trong nhà, thanh toán chi phí nhận QSD đất..). Mức cho vay tối đa 80% nhu cầu vốn, thời hạn cho vay tối đa 20 năm với lãi suất 9%/năm trong năm đầu tiên, lãi suất các năm còn lại theo quy định của NHCT từng thời kỳ.

• **Kết quả khảo sát và đánh giá nhu cầu tham gia LRP cập nhật 2023**

71. Các hoạt động tham vấn, đánh giá nhu cầu tham gia IRP của các hộ BAH đã được thực hiện tại 11 UBND các phường dự án từ ngày 12/9/2023 đến 25/9/2023. Ban QLDA và TTPTQĐ (đã tổ chức 11 cuộc họp tham vấn tại UBND các phường) với 115 hộ tham gia, trong đó có 70 nam (65%) và 40 nữ(35%). Ngoài ra, đã có 25 cuộc phỏng vấn sâu về các hoạt động sinh kế đã được thực hiện.
72. Trong quá trình tham vấn và khảo sát tại hiện trường trong tháng 9/2023, Tư vấn đã tiến hành phỏng vấn bằng bảng câu hỏi cấu trúc đối với 115 hộ BAH để thu thập thông tin về nhu cầu tham gia của họ. Cỡ mẫu khảo sát đối với từng hạng mục công trình của Dự án được mô tả trong Bảng 6 dưới đây.

Bảng PL 6. 6. Cỡ mẫu khảo sát nhu cầu tham gia LRP của các hộ đủ điều kiện

STT	Địa điểm	Hộ đủ điều kiện tham gia IRP (Hộ)	Tư vấn và công bố thông tin lần 1						Tư vấn và công bố thông tin lần 2	
			Tham gia vào cuộc họp tư vấn		Tham gia các cuộc họp tư vấn, nhưng không trả lời		Không tham gia các cuộc họp tham vấn và không trả lời		Số hộ BAH được thông báo trong lần 2	Số hộ BAH trả lời
			Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%		
1	Phường Hương Sơn	2	2	100.0	0	-	0	-	0	0
2	Phường Phan Đình Phùng	1	1	100.0	1	100.0	0	-	0	0
3	Phường Đồng Bẩm	108	25	23.1	25	100.0	83	76.9	83	0
4	Phường Chùa Hang	13	4	30.8	0	-	9	69.2	9	0
5	Phường Túc Duyên	42	18	42.9	1	5.6	24	57.1	24	0

STT	Địa điểm	Hộ đủ điều kiện tham gia IRP (Hộ)	Tư vấn và công bố thông tin lần 1						Tư vấn và công bố thông tin lần 2	
			Tham gia vào cuộc họp tư vấn		Tham gia các cuộc họp tư vấn, nhưng không trả lời		Không tham gia các cuộc họp tham vấn và không trả lời			
			Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Số hộ BAH được thông báo trong lần 2	Số hộ BAH trả lời
6	Phường Gia Sàng	30	3	10.0	1	33.3	27	90.0	27	0
7	Phường Thịnh Đán	10	1	10.0	0	-	9	90.0	9	0
8	Phường Tân Thịnh	2	2	100.0	2	100.0	0	-	0	0
9	Phường Tân Lập	7	6	85.7	3	50.0	1	14.3	1	0
10	Xã Linh Sơn	67	19	28.4	10	52.6	48	71.6	48	0
11	Xã Huống Thượng	103	34	33.0	4	11.8	69	67.0	69	0
Total		385	115	29.9	47	40.9	270	70.1	270	0

Nguồn: Kết quả khảo sát hiện trường và tham vấn, tháng 9/2023

73. Vì nhiều lý do, số lượng các hộ BAH đủ điều kiện tham gia IRP đến tham gia các cuộc họp tham vấn là khá thấp (115 hộ/385 hộ đủ điều kiện, tương ứng 29.9%). 115 hộ đã được tham gia tham vấn về nhu cầu của hộ đối với các hoạt động phục hồi sinh kế.
74. Tuy nhiên chỉ có 68/115 hộ đồng thuận trả lời bảng hỏi, 47 hộ còn lại đã tham gia hoạt động tham vấn tổ chức tại UBND phường. Hộ dân đã nhận đầy đủ thông tin về các hoạt động phục hồi thu nhập được đề xuất của Dự án, nhưng, hộ không điền thông tin phiếu và trả lại phiếu trắng cho cán bộ Dự án. Điều này được hiểu, hộ dân đã nhận thức về quyền lợi và không có nhu cầu tham gia Chương trình phục hồi thu nhập của dự án.
75. Các hộ tham gia hoạt động tham vấn tại UBND các phường dự án (115 hộ -100%) xác nhận họ đã nắm được thông tin về quyền lợi tham gia IRP và các hoạt động của IRP.
76. Đối với 270 hộ đã gửi giấy mời nhưng không tham gia hoặc không còn ở địa phương đã được UBND phường/xã gửi Ban QLDA xác nhận bằng văn bản về việc họ không có nhu cầu tham gia các hoạt động phục hồi thu nhập của dự án.
77. Tất cả các hộ đủ điều kiện tham gia IRP (385 hộ - 100%) đều được cung cấp đầy đủ thông tin về quyền lợi tham gia IRP và các hoạt động của IRP được đề xuất cho dự án, trong đó 115 hộ tham gia tham vấn và có 68 hộ đã trả lời trực tiếp bằng bảng câu hỏi và 270 hộ (70.13%) được xác nhận bằng văn bản của CQĐP là họ hiện không còn sinh sống ở địa phương.
- Các thông tin cơ bản về hộ gia đình bị ảnh hưởng và nhu cầu tham gia các hoạt động IRP sẽ được cung cấp trong các mục dưới đây.

Bảng PL 6. 7. Cỡ mẫu khảo sát bằng bảng hỏi theo phường

TT	Tên Phường	Số lượng hộ BAH		Tỷ lệ hộ đã trả lời bảng hỏi (%)
		Số hộ đủ điều kiện tham gia IRP	Số hộ tham gia tham vấn	
1	Phường Hương Sơn	2	2	3%
2	Phường Phan Đình Phùng	1	1	0
3	Phường Đồng Bẩm	108	25	0
4	Phường Chùa Hang	13	4	6%
5	Phường Túc Duyên	42	18	25%
6	Phường Gia Sàng	30	3	3%

7	Phường Thịnh Đán	10	1	1%
8	Phường Tân Thịnh	2	2	0%
9	Phường Tân Lập	7	6	4%
10	Xã Linh Sơn	67	19	13%
11	Xã Huống Thượng	103	34	44%
	Tổng cộng	385	115	17,7%

Nguồn: Kết quả tham vấn và khảo sát, tháng 9/2023

78. Việc cung cấp thông tin cho các hộ đủ điều kiện tham gia LRP được thực hiện theo 03 bước để đảm bảo các hộ được cung cấp thông tin đầy đủ và có cơ hội lựa chọn tham gia và phản hồi thông tin về nhu cầu tham gia LRP của mình. Cụ thể như sau:

• **Bước 1: Trước khi tổ chức các cuộc họp tham vấn với hộ đủ điều kiện**

- Ban QLDA đã làm việc với các đơn vị đào tạo nghề; giới thiệu việc làm và ngân hàng CSXH, ngân hàng công thương để thu thập các thông tin về gói vay vốn, đối tượng và thủ tục cho vay. Đối với các đơn vị đào tạo nghề, ban QLDA cập nhật thông tin về các loại hình đào tạo nghề đào tạo và các việc làm đang có nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị tuyển dụng.
- Căn cứ vào danh sách các hộ bị ảnh hưởng, UBND phường/xã gửi thư mời (kèm theo tờ rơi thông tin về IRP cho dự án) đến từng hộ bị ảnh hưởng để mời tham gia các cuộc họp tham vấn. Đối với những hộ không còn sinh sống tại địa phương tại thời điểm thực hiện tham vấn (do đi làm ăn xa hoặc chuyển đi nơi khác), UBND các phường/xã đã cấp giấy xác nhận (130 hộ).

• **Bước 2: Trong quá trình tổ chức các hoạt động tham vấn**

- Ban QLDA, Tư vấn và UBND các phường cùng các bên liên quan (NHCSXH, NHCT; Phòng LĐTĐBXH thành phố và đơn vị tuyển dụng) tổ chức các cuộc họp tham vấn theo kế hoạch.
- Các hộ gia đình tham dự sẽ được cung cấp thông tin chi tiết, trả lời các câu hỏi và điền vào phiếu khảo sát đánh giá nhu cầu (bảng câu hỏi); hoặc từ chối tham gia chương trình bằng văn bản;

• **Bước 3: Sau khi kết thúc các hoạt động tham vấn**

- Ban QLDA, Đơn vị Tư vấn và UBND các phường đã tiến hành rà soát, đối chiếu và xác nhận danh sách các hộ gia đình đã được cung cấp thông tin và gửi thư mời nhưng không tham gia cuộc họp tham vấn;
- BQLDA và Tư vấn phối hợp với UBND các phường và tổ dân phố tiếp tục gửi thông tin (phiếu điều tra, xác nhận không tham gia IRP đến từng hộ gia đình).

79. Trong số 385 hộ đủ điều kiện tham gia IRP, tại thời điểm khảo sát có 270 hộ không có mặt tại địa phương (đi làm ăn xa hoặc đã chuyển đi nơi khác). Số hộ còn lại (N=115 hộ, 29.7%) đã được cung cấp đầy đủ thông tin về LRP và bảng câu hỏi khảo sát. Trong số này, có 47 hộ không trả lời phiếu/ để phiếu trắng hộ không trả lời bảng câu hỏi và không có ý kiến nào khác; Trong số 68 hộ được khảo sát, 52 hộ xác nhận không tham gia bằng phiếu xác nhận do hộ gia đình ký và xác nhận của UBND phường/xã.

80. Số hộ xác nhận tham gia các hoạt động phục hồi thu nhập của dự án chỉ là 16 hộ, chiếm tỷ lệ 4.16%. Đối với 270 hộ này, mặc dù đã được UBND phường/xã gửi thư mời trực

tiếp (ít nhất 2 lần)¹³ và cũng được cung cấp đầy đủ thông tin về LRP (bảng câu hỏi, mẫu xác nhận không tham gia LRP), tuy nhiên các hộ này không có ý kiến phản hồi (không tham gia họp, không điền phiếu, không ký xác nhận). Do đó, có thể hiểu họ không muốn hoặc không có nhu cầu tham gia IRP.

81. Trong số 68 hộ trả lời phiếu IRP, có 29 hộ phải di dời (43%); 38 hộ BAH nặng về đất nông nghiệp (56%); và 01 hộ thuộc nhóm DBTT (1%). Số hộ có chủ hộ là nữ chiếm 28% (N=19) và số hộ có chủ hộ là nam chiếm 72% (N=49). Đối với 270 hộ đủ điều kiện tham gia KRP đã không tham gia trong cuộc tư vấn và khảo sát lần thứ nhất, để đảm bảo quyền của các hộ BAH, vào ngày 29/09/2023, BQLDA và TTPTQĐ đã tổ chức cuộc khảo sát lần thứ 2 thông qua chính quyền cấp xã, tiếp tục gửi mẫu khảo sát và tiếp cận nhu cầu cho 270 hộ không tham gia trong vòng đầu. Mặc dù vậy không một hộ nào trong 270 hộ phản hồi về LRP sau 2 tuần kể từ ngày BQLDA và TTPTQĐ gửi thông báo lần thứ 2 (được xác nhận bởi chính quyền địa phương).
82. Ngay sau khi hoàn thành hoạt động phổ biến thông tin và khảo sát lần thứ hai đối với LRP, UBND đã đăng tải thông tin về chương trình phục hồi thu nhập trên cổng thông tin của UBND Thành phố Thái Nguyên để các hộ đủ điều kiện tham gia LRP có thể tiếp cận dễ dàng và tham gia LRP nếu họ có nhu cầu, tham khảo link dưới đây:

[http://thainguyencity.gov.vn/home/news/?38867/Du-an-Phat-trien-tong-hop-do-thi-dong-luc---thanh-pho-Thai-Nguyen-\(DCIDP-TN\).htm](http://thainguyencity.gov.vn/home/news/?38867/Du-an-Phat-trien-tong-hop-do-thi-dong-luc---thanh-pho-Thai-Nguyen-(DCIDP-TN).htm)

83. Kết quả tổng hợp về nhu cầu tham gia IRP của các hộ BAH thuộc Dự án được cung cấp trong Bảng 8.

¹³ Lần thứ nhất: Thông tin chi tiết về IRP đã được đính kèm cùng với thư mời do các WPC gửi đến từng hộ gia đình (tháng 6 năm 2023); và lần thứ 2: Sau khi kết thúc hoạt động tham vấn (từ ngày 12/9/2023 đến ngày 25/9/2023), Ban QLDA và TPTQĐ phối hợp với UBND các phường/xã, tổ trưởng tiếp tục gửi thông tin đến từng hộ (bảng câu hỏi, phiếu xác nhận không tham gia IRP). UBND các phường/xã đã có văn bản xác nhận rằng các hộ gia đình đã được thông báo đầy đủ nhưng không có nhu cầu tham gia các hoạt động của IRP. Vui lòng xem thông tin chi tiết tại PL 6.5 đính kèm báo cáo này.

Bảng PL 6. 8. Tổng hợp nhu cầu tham gia IRP của Dự án

Địa phương	Số hộ đủ điều kiện tham gia LRP	Xác nhận không tham gia LRP		Xác nhận tham gia LRP		Không còn ở địa phương (có xác nhận của CQDP) ¹⁴		Được cung cấp thông tin về IRP và mời họp nhưng không tham gia	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Phường Hương Sơn	2	1	1.92%	1	6.25%	0	0%	0	
Phường Phan Đình Phùng	1	0		0		0	0%	1	2.13%
Phường Đồng Bẩm	108	0	0%	0		83	30.74%	25	53.19%
Phường Chùa Hang	13	2	3.85%	2	12.50%	9	3.33%	0	
Phường Túc Duyên	42	17	32.69%	0	0.00%	24	8.89%	1	2.13%
Phường Gia Sàng	30	2	3.85%	0	0.00%	27	10.00%	1	2.13%
Phường Thịnh Đán	10	1	1.92%	0	0.00%	9	3.33%	0	
Phường Tân Thịnh	2	0	0%	0		0		2	4.26%
Phường Tân Lập	7	2	3.85%	1	6.25%	1	0.37%	3	6.38%
Xã Linh Sơn	67	3	5.77%	6		48	18%	10	21.28%
Xã Huống Thượng	103	24	46.15%	6		69	26%	4	8.51%
Tổng cộng	385	52	13.51%	16	4.16%	270	70.13%	47	12%

Nguồn: Kết quả tham vấn và khảo sát, tháng 9/2023

• **Thông tin chung về hộ gia đình¹⁵**

• **Quy mô hộ gia đình**

84. Kết quả khảo sát cho thấy, quy mô bình quân hộ gia đình là 4,05 người/hộ, trong đó hộ có số nhân khẩu ít nhất là 02 người và hộ có số nhân khẩu cao nhất là 08 người. Bình quân số thành viên các hộ gia đình có việc làm là 2,71 người/hộ.

• **Học vấn của chủ hộ**

85. Chủ hộ có trình độ từ THPT trở lên chiếm đa số (89%), trong đó số chủ hộ có học vấn THCS là 05 hộ (7%). Số chủ hộ có trình độ trên đại học trở lên chỉ chiếm 3% (N=2). Thông tin chi tiết về trình độ học vấn của chủ hộ như Bảng 9.

Bảng PL 6. 9 . Trình độ học vấn của chủ hộ

TT	Trình độ học vấn của Chủ hộ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tiểu học (cấp 1)	0	
2	THCS (cấp 2)	5	7%
3	THPT (cấp 3)	39	57%
4	CĐ, Đại học	22	32%
5	Trên đại học	2	3%
	Tổng	68	100%

Nguồn: Kết quả tham vấn và khảo sát, tháng 9/2023

• **Nghề nghiệp chính của chủ hộ**

¹⁴ có xác nhận của UBND Phường/Xã

¹⁵ Dựa trên phản hồi của 68 hộ BAH trả lời bảng câu hỏi khảo sát.

86. Kết quả khảo sát cho số lượng chủ hộ có các nhóm nghề nghiệp chính không bị ảnh hưởng hoặc ít bị ảnh hưởng của việc thu hồi đất (công chức/viên chức, cán bộ hưu trí, công nhân, thợ thủ công, nội trợ, làm thuê/thất nghiệp) chiếm đa số 80% tổng số hộ được khảo sát (54 hộ). Nhóm các hộ có nghề nghiệp chính của Chủ hộ bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất (buôn bán, kinh doanh, nông dân) chiếm 20% (14 hộ).

Bảng PL 6. 10. Nghề nghiệp chính của Chủ hộ

TT	Nghề nghiệp chính của chủ hộ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ công chức, viên chức	1	1%
2	Cán bộ hưu trí	3	4%
3	Nông dân	3	4%
4	Công nhân	13	19%
5	Thợ thủ công	6	9%
6	Buôn bán- kinh doanh - dịch vụ	11	16%
7	Làm thuê/công việc không ổn định	29	43%
8	Nội trợ/thất nghiệp	2	3%
	Tổng cộng	68	100%

Nguồn: Kết quả tham vấn và khảo sát, tháng 9/2023

- **Thu nhập bình quân hàng tháng của hộ gia đình**

87. Số hộ gia đình có mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 10 triệu -15 triệu đồng chiếm gần một nửa số hộ được khảo sát (40 hộ - 59%), trong đó số hộ gia đình có mức thu nhập bình quân dưới 5 triệu đồng tháng chiếm 1%. Số hộ gia đình có mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 5 triệu- 10 triệu đồng chiếm 22% (15 hộ); Số hộ gia đình có mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 15 triệu- 20 triệu đồng chiếm 13% (9 hộ) và số hộ có thu nhập trên 20 triệu đồng/tháng chiếm 4% (03 hộ).

Bảng PL 6. 11 Thu nhập bình quân hàng tháng của hộ gia đình

TT	Thu nhập bình quân hàng tháng	Số hộ	Tỷ lệ (%)
1	Dưới 5 triệu	1	1%
2	Từ 5 triệu - Dưới 10 triệu	15	22%
3	Từ 10 triệu - Dưới 15 triệu	40	59%
4	Từ 15 triệu - 20 triệu	9	13%
5	Trên 20 triệu	3	4%
	Tổng cộng	68	100%

Nguồn: Kết quả tham vấn và khảo sát, tháng 9/2023

- **Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ gia đình**

88. Số hộ gia đình có mức chi tiêu bình quân từ 10 triệu -15 triệu đồng/hộ/tháng chiếm đa số (51% - 35 hộ). Số hộ gia đình có mức chi tiêu bình quân hàng tháng từ 5 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng chiếm 35% (24 hộ) và 1 hộ có mức chi tiêu bình quân hàng tháng trên 20 triệu đồng (chiếm 1%).

Bảng PL 6. 12 – Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ gia đình

TT	Chi tiêu bình quân hàng tháng	Số hộ	Tỷ lệ (%)
1	Dưới 5 triệu	1	1%
2	Từ 5 triệu - Dưới 10 triệu	24	35%
3	Từ 10 triệu - Dưới 15 triệu	35	51%
4	Từ 15 triệu - 20 triệu	7	10%
5	Trên 20 triệu	1	1%
	Tổng cộng	68	100%

Nguồn: Kết quả tham vấn và khảo sát, tháng 9/2023

- **Ý kiến của hộ gia đình về điều kiện sống, thu nhập và sinh kế sau khi thu hồi đất**
89. Trong số 68 hộ phản hồi, có 11 hộ cho rằng điều kiện sống của họ tốt hơn sau khi bị thu hồi đất (16%), 66% số hộ được hỏi cho biết điều kiện sống của họ không thay đổi (45 hộ); và 18% (12 hộ) cho biết gia đình họ khó khăn hơn sau khi bị thu hồi đất.
- **Nhu cầu tham gia các hoạt động phục hồi thu nhập**
 - **Hoạt động 1 - Nhu cầu tham gia hoạt động đào tạo nghề**
90. Kết quả khảo sát cho thấy, trường đào tạo nghề có nhiều lớp học nghề nông nghiệp /phi nông nghiệp rất đa dạng, học viên đăng ký học sẽ được Dự án hỗ trợ toàn bộ kinh phí học tập cũng như hỗ trợ ăn trưa trong thời gian đào tạo. Tuy nhiên không có hộ đăng ký tham gia vì thực tế các thành viên trong độ tuổi lao động của hộ đã có công việc ổn định tại các công ty, khu công nghiệp với mức lương ổn định tại Thành phố Thái Nguyên.
- **Hoạt động 2 – Giới thiệu việc làm**
91. Mặc dù các đơn vị thông tin cung cấp đầy đủ chi tiết về yêu cầu công việc, mức lương đối với nhân viên kinh doanh, lập trình viên; thợ cơ khí/kỹ thuật. Tuy nhiên không có ai đăng ký giới thiệu việc làm từ đơn vị cung cấp.
- **Hoạt động 3 - Nhu cầu tiếp cận các khoản tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội và ngân hàng Công thương**
92. Theo các kết quả khảo sát, có 16 hộ trên tổng số 68 hộ (24%) có mong muốn tiếp cận các khoản vốn ưu đãi (ước tính tổng giá trị các khoản vay mong muốn là khoảng 1,7 tỷ đồng) từ NHCS/NHCT với các hạn mức vay (từ 20 triệu đến trên 200 triệu) và thời gian vay khác nhau (từ 5 năm đến dưới 20 năm) để kinh doanh buôn bán, đầu tư sản xuất, sửa chữa nhà, ổn định đời sống và sản xuất...Thông tin chi tiết về nhu cầu tiếp cận vốn vay của các hộ BAH được thể hiện trong các Bảng 13, 14 và 15 dưới đây.

Bảng PL 6. 13 .Số hộ có nhu cầu tiếp cận nguồn vốn ưu đãi từ NHCS/NHCT

TT	Nguyện vọng tiếp cận vốn	Số lượng	%
1	Có	16	24
2	Không	52	76
	Tổng cộng	68	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát, tháng 09/2023

Bảng PL 6. 14 . Hạn mức vay mong muốn của các hộ BAH

TT	Khoản tiền muốn vay	Số hộ	%
1	Dưới 50 triệu VNĐ	1	6%
2	Từ 50 - 100 triệu VNĐ	12	75%
3	trên 50 triệu	3	19%
	Tổng cộng	16	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát, tháng 9/2023

Bảng PL 6. 15 .Thời gian sử dụng vốn vay

TT	Thời gian hoàn trả khoản vay	Số hộ	%
1	Từ 3 - 5 năm	2	13%
2	Từ 5 - 10 năm	12	75%
3	Trên 10 năm	2	13%
	Tổng cộng	16	100

Nguồn: Kết quả khảo sát, tháng 9/2023

- *Ngân sách cho việc IRP cập nhật*

93. Từ nhu cầu thực tế của các hộ như đã nêu ở trên, Chương trình phục hồi thu nhập của dự án không phát sinh chi phí . Vui lòng xem chi tiết trong Bảng 16.

Bảng PL 6. 16 .Thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập

TT	Tên hoạt động	ĐTV	Số lượng	Ghi chú
A	Giới thiệu các lớp đào tạo nghề			
1	Trung tâm đào tạo nghề giới thiệu các hoạt động đào tạo nghề đang triển khai tại địa phương		0	Không có hộ đăng ký tham gia
B	Giới thiệu việc làm			
1	Cán bộ Ban QLDA kết nối các đơn vị cung cấp việc làm và thành viên hộ BAH tiếp cận công việc có sẵn và phù hợp		0	Không có hộ đăng ký
C	Hỗ trợ tiếp cận các khoản tín dụng từ NHCS/NHCT			
1.1	Chi phí duy trì hoạt động các tổ hỗ trợ vay vốn tín dụng tiết kiệm tại các phường để hỗ trợ các hộ về thủ tục tiếp cận và hoàn trả vốn từ Ngân hàng CSXH/NHCT. Hoạt động trong 03 tháng (từ 10/2023 đến tháng 12/2023)			Các tổ chức ủy thác của NHCS đã có chi phí hoạt động
1.2	Tổ chức các Hội thảo hỗ trợ về thủ tục tiếp cận vốn vay từ NH CSXH (01 hội thảo/phường x11 phường)	Hội thảo		Cán bộ ban QLDA phối hợp với các NH để hướng dẫn thủ tục cho hộ có nhu cầu

4.3. Phân tích các khác biệt và lý do điều chỉnh

94. Bảng 17 dưới đây sẽ phân tích các khác biệt (nếu có) giữa Chương trình phục hồi thu nhập giữa LRP (thích hợp từ RAP 2018 và RAO 2012 và Chương trình phục hồi thu nhập cập nhật 2023.

Bảng PL 6. 17. Phân tích khác biệt giữa IRP 2018, 2021 và IRP cập nhật 2023

TT	Nội dung	IRP 2018 (RAP 2018)	IRP 2021 (RAP 2021)	IRP cập nhật 2023	So sánh khác biệt/nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh (nếu có)/Ghi chú
1	Tính pháp lý của Chương trình	Chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH của dự án đã được xây dựng như một phần của Kế hoạch Hành động tái định cư (RAP 2018) cho Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1931 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh	Chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH của dự án đã được xây dựng như một phần của Kế hoạch Hành động tái định cư (RAP 2018) cho Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh.	IRP cập nhật 2023 cũng sẽ được Ngân hàng Thế giới chấp thuận và UBND TP Thái Nguyên phê duyệt làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện các hoạt động được đề xuất và tuân thủ các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới và đảm bảo quyền lợi cho các hộ BAH.	Không thay đổi	
2	Mục tiêu của Chương trình	Mục tiêu của chương trình phục hồi thu nhập là nhằm giúp cho các đối tượng hộ bị thiệt hại về thu nhập do việc triển khai dự án như: (i) ngừng sản xuất, kinh doanh do mất địa điểm, phương tiện sản xuất và (ii) phải chuyển đổi nghề do bị mất đất sản xuất nông nghiệp. v.v....khôi phục nguồn thu như mức trước khi có dự án hoặc cao hơn và sẽ đảm bảo rằng những người BAH của dự án	Mục tiêu của chương trình phục hồi thu nhập là nhằm giúp cho các đối tượng hộ bị thiệt hại về thu nhập do việc triển khai dự án như: (i) ngừng sản xuất, kinh doanh do mất địa điểm, phương tiện sản xuất và (ii) phải chuyển đổi nghề do bị mất đất sản xuất nông nghiệp. v.v....khôi phục nguồn thu như mức trước khi có dự án hoặc cao hơn và sẽ đảm bảo rằng những người BAH của dự án thích nghi với điều kiện mới trong thời gian ngắn nhất.	Mục tiêu của Chương trình phục hồi thu nhập (IRP) của dự án là xác định và triển khai các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế đối với các hộ bị ảnh hưởng nặng bởi dự án nhằm ổn định, nếu không nói là cải thiện, sinh kế và thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng nặng và dễ bị tổn thương.	Không có sự khác biệt về mục tiêu của Chương trình	Tại thời điểm hiện nay (2023) một số chương trình/hoạt động đề xuất trong RAP 2018, RAP 2021 có thể không còn phù hợp và không khả thi, do đó chương trình này cần phải được cập nhật để phù hợp với điều kiện thực tế của dự án.

TT	Nội dung	IRP 2018 (RAP 2018)	IRP 2021 (RAP 2021)	IRP cập nhật 2023	So sánh khác biệt/nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh (nếu có)/Ghi chú
		thích nghi với điều kiện mới trong thời gian ngắn nhất.				
3	Đối tượng đủ điều kiện tham gia LRP	Đối tượng tham gia chương trình phục hồi thu nhập là những hộ gia đình ảnh hưởng nặng bởi dự án, bị thu hồi trên 20% diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiện có (trên 10% diện tích đất nông nghiệp hiện có đối với hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương) và những hộ bị ảnh hưởng cửa hàng/cơ sở kinh doanh phải di dời.	Đối tượng tham gia chương trình phục hồi thu nhập là những hộ gia đình ảnh hưởng nặng bởi dự án, bị thu hồi trên 20% diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiện có (trên 10% diện tích đất nông nghiệp hiện có đối với hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương) và những hộ bị ảnh hưởng cửa hàng/cơ sở kinh doanh phải di dời.	Các nhóm đối tượng sau đây sẽ đủ điều kiện tham gia Chương trình phục hồi thu nhập (IRP cập nhật 2023) của dự án DCIDP Thái Nguyên như sau: Các hộ bị ảnh hưởng nặng về đất nông nghiệp/đất sản xuất; Các hộ phải di dời, tái định cư Các hộ bị ảnh hưởng kinh doanh phải di dời; và Các hộ BAH thuộc nhóm dễ bị tổn thương (bao gồm: (i) hộ gia đình chỉ có phụ nữ đơn thân làm trụ cột và có người phụ thuộc; (ii) người tàn tật hoặc tâm thần (mất khả năng lao động); (iii) hộ gia đình dưới chuẩn nghèo theo quy định của Bộ LĐTB&XH; (iv) người già neo đơn; (v) người dân tộc thiểu số; và (vi) các gia đình chính sách.	Không thay đổi	
4	Các nhóm hoạt động đề xuất	Nhóm Hoạt động 1 – Đào tạo chuyên đổi nghề Nhóm Hoạt động 2 – Vay vốn tín dụng thông qua các hội bảo lãnh	Nhóm Hoạt động 1 – Đào tạo chuyên đổi nghề Nhóm Hoạt động 2 – Vay vốn tín dụng thông qua các hội bảo lãnh	Nhóm 1 – Các hoạt động đào tạo nghề và giới thiệu việc làm: các hộ BAH có nhu cầu giới thiệu việc làm được Ban QLDA kết nối với các đơn vị cung cấp việc làm Nhóm 2 – Các hoạt động hỗ trợ các hộ BAH tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ NHCS,	Không thay đổi	

TT	Nội dung	IRP 2018 (RAP 2018)	IRP 2021 (RAP 2021)	IRP cập nhật 2023	So sánh khác biệt/nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh (nếu có)/Ghi chú
				NHCT bao gồm: vay vốn xây dựng/sửa chữa nhà; vay vốn ổn định đời sống và sản xuất kinh doanh; và vay vốn để xuất khẩu lao động.		
4	Chi phí thực hiện	Ước tính kinh phí thực hiện chương trình phục hồi thu nhập 2018 là 2.765.000.000 VNĐ (từ nguồn ngân sách của dự án) bao gồm chi phí đào tạo nghề và chi phí quản lý	Ước tính kinh phí thực hiện chương trình phục hồi thu nhập 2021 là 255.000.000 VNĐ (từ nguồn ngân sách của dự án) bao gồm chi phí đào tạo nghề và chi phí quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ dân không có nhu cầu tham gia các khóa đào tạo nghề nên không phát sinh chi phí đào tạo nghề. - Hoạt động hội thảo hướng dẫn thủ tục vay vốn từ NHCS/NHCT không phát sinh chi phí do các đơn vị này đã có chi phí hoạt động. - Hoạt động giới thiệu việc làm: các đơn vị không lấy phí. - Cán bộ Ban QLDA/TTPTQĐ phối hợp với các đơn vị để thực hiện IRP và đã có lương công chức nên không phát sinh chi phí cho cán bộ thực hiện. 	Không phát sinh chi phí thực hiện IRP cập nhật 2023	Điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của các hộ BAH
5	Trách nhiệm thực hiện	Các cơ quan/đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện và giám sát đánh giá việc thực hiện IRP bao gồm: (i) UBND Tỉnh; (ii) Ban QLDA; (iii) UBND thành phố; (iv) Ủy ban nhân	Các cơ quan/đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện và giám sát đánh giá việc thực hiện IRP bao gồm: (i) UBND Tỉnh; (ii) Ban QLDA; (iii) UBND thành phố; (iv) Ủy ban nhân dân các phường/xã dự án; (v) Các tổ chức đoàn/hội tại địa	Các cơ quan/đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện và giám sát đánh giá việc thực hiện IRP bao gồm: (i) UBND Tỉnh; (ii) Ban QLDA; (iii) UBND thành phố; (iv) Ủy ban nhân dân các phường/xã dự án; (v) Các tổ chức đoàn/hội tại địa	Không thay đổi	

TT	Nội dung	IRP 2018 (RAP 2018)	IRP 2021 (RAP 2021)	IRP cập nhật 2023	So sánh khác biệt/nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh (nếu có)/Ghi chú
		dân các phường/xã dự án; (v) Các tổ chức đoàn/hội tại địa phương (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên; và (vi) Tư vấn giám sát độc lập.	phường (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên; và (vi) Tư vấn giám sát độc lập.	cựu chiến binh, Đoàn thanh niên; và (vi) Tư vấn giám sát độc lập.		
6	Khung thời gian thực hiện	Từ 2018 - 2020	Từ 2021 - 2023	Từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023	Có thay đổi về khung thời gian thực hiện	Điều chỉnh theo tình hình thực tế của dự án

PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN IRP CẬP NHẬT

5.1. Sắp xếp thực hiện và trách nhiệm của các bên liên quan

95. Trách nhiệm của các bên liên quan trong việc thực hiện Chương trình phục hồi sinh kế (LRP) cho Dự án bao gồm:

- **UBND Tỉnh Thái Nguyên:** UBND tỉnh phân bổ kinh phí (từ nguồn vốn đối ứng) cho việc thực hiện các hoạt động của chương trình phục hồi thu nhập. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan có liên quan như Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh về các nội dung liên quan đến phân bổ ngân sách và triển khai thực hiện chương trình phục hồi thu nhập.
- **UBND thành phố Thái Nguyên:** Chịu trách nhiệm phối hợp với Ban QLDA và chỉ đạo UBND các phường trong việc thực hiện chương trình; Các xã/phường và các cơ quan có liên quan trực tiếp thực hiện chương trình phục hồi thu nhập.
- **Ban QLDA:** có trách nhiệm thực hiện chương trình khôi phục thu nhập; Chỉ đạo các phường, đoàn thể trong quá trình thực hiện; Theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện cho UBND TP và và NHTG...; và các công việc liên quan khác.
- **Ủy ban nhân dân các phường /xã:** phối hợp chặt chẽ với Ban QLDA TP và các cơ quan đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động, hỗ trợ các hộ BAH về các thủ tục liên quan đến tiếp cận vốn vay, thủ tục tham gia các khóa đào tạo....
- **Các tổ chức đoàn/hội tại địa phương (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên):** tham gia vào việc phổ biến thông tin và có trách nhiệm như các tổ chức đoàn thể liên kết những người bị ảnh hưởng với chương trình phục hồi sinh kế.
- **Các nhóm thực hiện:** Bao gồm đại diện Ban QLDA, đại diện UBND các phường, đại diện các đoàn thể địa phương. Các nhóm thực hiện sẽ do UBND thành phố hoặc Ban QLDA thành lập và chịu trách nhiệm về các hoạt động hàng ngày của IRP: tổ chức hội thảo; phối hợp với các đơn vị liên quan (NHCSXH, các trường CĐ nghề, Phòng LĐTĐBXH thành phố), hỗ trợ các hộ BAH các thủ tục cần thiết tiếp cận các khoản hỗ trợ tín dụng ưu đãi và tham gia các khóa đào tạo.
- **Các đơn vị cung cấp dịch vụ:** Bao gồm Ngân hàng CSXH tỉnh, các trường CĐ nghề tỉnh và Phòng LĐTĐBXH thành phố sẽ phối hợp chặt chẽ với Ban QLDA và UBND các phường trong quá trình thực hiện IRP.
- **Đơn vị giám sát độc lập:** Chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình Phục hồi Sinh kế, phản ánh tất cả các phát hiện liên quan đến khôi phục sinh kế của hộ bị ảnh hưởng trong các báo cáo giám sát định kỳ và các khuyến nghị và điều chỉnh nếu cần cho chương trình.

5.2. Khung thời gian thực hiện

6. Kết quả tham vấn các hộ đủ điều kiện tham gia LRP cho thấy chỉ có 16 hộ có nhu cầu tiếp cận vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (VSPB) và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (vietinbank)¹⁶.
7. Trong tháng 9 năm 2023, cả VSPB và Vietinbank đều đã làm việc trực tiếp với từng hộ gia đình để xem xét các tiêu chí tiếp cận vốn vay của từng hộ theo nhu cầu của họ. Các hộ gia đình đã được cung cấp đầy đủ thông tin về giá trị khoản vay, lãi suất, thời hạn trả nợ... Theo thông báo từ VSPB và Vietinbank, 16 hộ này hiện vẫn đang xem xét tiếp cận vốn vay và chưa đưa ra quyết định cuối cùng.
8. UBND xã và Ban QLDA Thái Nguyên cam kết tiếp tục phối hợp với các phường/xã trên địa bàn dự án và các cơ quan liên quan (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Vietinbank và các doanh nghiệp Trung tâm Dạy nghề thành phố) thực hiện các hoạt động sinh kế liệu các hộ gia đình bị ảnh hưởng có nhu cầu trong thời gian sắp tới, kể cả sau ngày kết thúc dự án (31/12/2023) hay không.

Bảng PL 6. 18 - Kế hoạch thực hiện IRP

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Hoàn thiện dự thảo LRP cập nhật (cùng với uRAP)	Tháng 9/2023
2	Trình dự thảo LRP cho Ngân hàng Thế giới xem xét	Tháng 10/2023
3	Hoàn thiện LRP cập nhật theo các góp ý của Ngân hàng Thế giới	Tháng 10/2023
4	Trình Kế hoạch LRP cập nhật (cùng với uRAP) cho Ngân hàng Thế giới chấp thuận và UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt	Tháng 10/2023
5	Triển khai các hoạt động theo nội dung kế hoạch đã đề xuất theo nhu cầu thực tế của các hộ đủ điều kiện tham gia LRP	Từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023
6	Theo dõi và đánh giá thực hiện chương trình phục hồi thu nhập	Tháng 12/2023

8.1. Giám sát và đánh giá LRP cập nhật

96. Việc triển khai các hoạt động và kết quả của Chương trình phục hồi thu nhập sẽ được giám sát bởi Ban QLDA và tư vấn giám sát độc lập. Mục tiêu của giám sát và đánh giá là nhằm xem xét hiệu quả thực hiện các hoạt động của chương trình để kịp thời đề xuất điều chỉnh hoạt động đáp ứng mục tiêu của chương trình. Nội dung giám sát và đánh giá bao gồm:
 - (iv) Tính hợp lệ của các hộ đủ điều kiện tham gia IRP;
 - (v) Giám sát và đánh giá công tác tổ chức bộ máy thực hiện chương trình;

¹⁶ 11 eligible HHs want to access loans from VSPB and 05 HHs want to access loans from Vietinbank.

- (vi) Giám sát và đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả của chương trình thông qua thu thập thông tin thứ cấp do cơ quan đơn vị tham gia tổ chức thực hiện và phỏng vấn đối tượng hưởng thụ;
- (vii) Đánh giá mức độ phục hồi thu nhập thông qua phỏng vấn định tính và định lượng quy mô hộ gia đình tham gia chương trình;
- (viii) Đề xuất bài học kinh nghiệm quá trình tổ chức thực hiện chương trình để phổ biến nhân rộng.

PHẦN VI. CÁC PHỤ LỤC

6.1. Phụ lục 1 – Tờ rơi thông tin về LRP

THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC – THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu dự án

Dự án Phát triển Tổng hợp Đô thị Động lực (DCIDP) – Thành phố Thái Nguyên do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Khoản vay số 6297 – VN. Hợp đồng tài chính ký ngày 29 tháng 6 năm 2018.

“Dự án Phát triển Tổng hợp Đô thị Động lực – Thành phố Thái Nguyên” đã được thực hiện 5 năm từ năm 2018 đến năm 2023.

Mục tiêu cụ thể của dự án:

- (i) Tăng cường kết nối và cải thiện chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, giảm thiểu tình trạng ùn tắc và tai nạn giao thông, giảm chi phí giao thông và tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa, phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại cho thành phố và các địa phương lân cận.
- (ii) Cải thiện chất lượng môi trường khu dân cư do ô nhiễm nước thải tại khu vực trung tâm thành phố, giảm thiểu nguy cơ ngập lụt trong mùa mưa, cải thiện năng lực thoát nước cho một số tuyến đường thoát nước chính của thành phố, tăng hiệu quả đầu tư của các trạm xử lý nước thải đã thực hiện bởi các dự án đã thực hiện;
- (iii) Tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu tiếp cận dịch vụ giáo dục mầm non của thành phố, người dân được hưởng dịch vụ hạ tầng đô thị hiện đại;

Dự án bao gồm 02 hợp phần, như sau:

Hợp phần 1: Hợp phần kết cấu - cải tạo và xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, bao gồm 09 hợp phần:

- Xây dựng trường mầm non Hương Sơn
- Nâng cấp trường mầm non Phan Đình Phùng
- Xây dựng đường Huống Thượng – Chùa Hang
- Xây dựng Khu dân cư Đồng Bầm
- Nâng cấp Cầu Đán
- Xây dựng đường Bắc Nam và cầu Huống Thượng
- Nâng cấp đường Lê Hữu Trác
- Hệ thống thoát nước suối Hồ Xương Rồng
- Hệ thống thoát nước suối Mỏ Bạch

Hợp phần 2: Hợp phần phi kết cấu – Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ thực hiện

Hỗ trợ trong Hợp phần 2 bao gồm: (a) hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực thể chế về: (i) phát triển hoặc cập nhật các kế hoạch chiến lược phát triển đô thị tổng hợp; (ii) xây dựng

chiến lược và kế hoạch phát triển giao thông công cộng; và (iii) xây dựng kế hoạch quản lý tài sản; và (b) Hỗ trợ thực hiện dự án, bao gồm thiết kế kỹ thuật, giám sát và quản lý xây dựng, giám sát môi trường và xã hội độc lập và kiểm toán tài chính độc lập.

Tổng vốn đầu tư của dự án ước tính khoảng 100 triệu USD, trong đó vốn IDA theo điều khoản IBRD của WB là 80 triệu USD và vốn đối ứng của Chính phủ là 20 triệu USD.

2. Chương trình phục hồi thu nhập (IRP) là gì?

IRP là một phần của Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. Mục tiêu của IRP là cung cấp các hỗ trợ cần thiết (**không phải là tiền mặt**) để ổn định, cải thiện sinh kế và thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất của dự án (tập trung vào các hộ BAH nặng và các hộ thuộc nhóm DBTT).

Các hoạt động, chương trình phục hồi thu nhập của dự án đã được xây dựng như một phần của Kế hoạch Hành động tái định cư (RAP) cho dự án DCDIP – Thành phố Thái Nguyên, và được UBND Tỉnh Thái Nguyên phê duyệt trong Quyết định số 1931/ UBND-TH ngày 24 tháng 05 năm 2018. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện nay một số chương trình/hoạt động đề xuất có thể không còn phù hợp và không khả thi, do đó chương trình này cần phải được cập nhật để phù hợp với điều kiện thực tế của dự án để trình UBND tỉnh Thái Nguyên hoặc UBND Thành phố Thái Nguyên phê duyệt làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện trong giai đoạn từ tháng 7/2023 đến trước ngày đóng dự án (31/12/2023)

Căn cứ vào điều kiện thực tế, Chương trình phục hồi thu nhập cập nhật cho dự án sẽ tập trung vào các hoạt động chính sau:

- (i) Hỗ trợ các hộ BAH tiếp cận các hoạt động đào tạo nghề (miễn phí) để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo sinh kế bền vững (bao gồm các khóa đào tạo về sản xuất nông nghiệp và các khóa đào tạo nghề nghiệp mới theo nhu cầu của các hộ BAH); và
- (ii) Hỗ trợ các hộ BAH tiếp cận các khoản tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) để xây dựng/sửa chữa nhà, ổn định cuộc sống, sản xuất kinh doanh.

Thời gian thực hiện IRP: Dự kiến sẽ triển khai từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023

3. Tại sao phải thực hiện LRP?

Việc bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản bị ảnh hưởng do thu hồi đất của dự án được thực hiện từ năm 2019 đến nay. Phương án bồi thường đã được phê duyệt (cho 1802 hộ) và chi trả cho các hộ BAH. Tuy nhiên, chỉ bồi thường thôi là chưa đủ để người BAH, đặc biệt là những hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương, khôi phục sinh kế của họ như trước khi có dự án. Kinh nghiệm từ các dự án tương tự trước đây cho thấy nếu áp dụng bồi thường và hỗ trợ bằng tiền mặt mà không có hướng dẫn sử dụng hiệu quả số tiền bồi thường và tạo thu nhập và sinh kế bền vững thì điều này có thể gây ra các vấn đề xã hội. Vì vậy, các hoạt động LRP cần được triển khai để hỗ trợ Hộ BAH nặng thay đổi công việc và có được sinh kế bền vững.

4. Đối tượng tham gia IRP

Các nhóm đối tượng sau đây sẽ đủ điều kiện tham gia Chương trình phục hồi thu nhập (IRP) của dự án DCIDP – Thành phố Thái Nguyên:

- (i) Các hộ bị ảnh hưởng nặng về đất nông nghiệp/đất sản xuất;
- (ii) Các hộ phải di dời, tái định cư;
- (iii) Các hộ bị ảnh hưởng kinh doanh phải di dời; và
- (iv) Các hộ BAH thuộc nhóm dễ bị tổn thương (bao gồm: (i) hộ gia đình chỉ có phụ nữ đơn thân làm trụ cột và có người phụ thuộc; (ii) người tàn tật hoặc tâm thần (mất khả năng lao động); (iii) hộ gia đình dưới chuẩn nghèo theo quy định của Bộ LĐTB&XH; (iv) người già neo đơn; (v) người dân tộc thiểu số; và (vi) các gia đình chính sách.

Đối với dự án DCIDP – Thành phố Thái Nguyên, qua kết quả khảo sát và đánh giá nhu cầu được Ban QLDA Thái Nguyên và TTPTQĐ thành phố Thái Nguyên thực hiện vào tháng 2/2023, tổng số hộ BAH đủ điều kiện tham gia LRP là 385 hộ BAH tại 11 phường/xã thuộc Thành phố Thái Nguyên.

5. Nguyên tắc thực hiện LRP

Việc thực hiện IRP của dự án DCIDP Thái Nguyên sẽ tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

- (i) **LRP sẽ được thực hiện trên cơ sở tự nguyện:** Nếu như sau khi thông tin về các hoạt động của LRP đã được phổ biến tới các hộ gia đình đủ điều kiện tham gia, nhưng một số hộ không muốn tham gia chương trình này, thì các hộ đó sẽ có quyền từ chối tham gia và phải ký mẫu xác nhận không tham gia chương trình.
- (ii) **Các hỗ trợ của LRP sẽ không được cung cấp dưới dạng tiền mặt** và chỉ được cung cấp dưới dạng các hoạt động hỗ trợ hoặc các khóa đào tạo, tập huấn miễn phí.
- (iii) **Các hoạt động của LRP sẽ được thực hiện đảm bảo tính minh bạch và công khai** và có sự tham gia đầy đủ của Chính quyền địa phương, những người bị ảnh hưởng và các bên có liên quan khác.
- (iv) **Huy động sự tham gia của các đoàn thể địa phương và cộng đồng** vào các hoạt động của LRP để đảm bảo hiệu quả trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG VÀ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI IRP

1. Khảo sát, cập nhật nhu cầu tham gia các hoạt động của LRP

Như đã nêu ở trên một Chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH của dự án đã được chuẩn bị và lồng ghép trong Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) và đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt năm 2018. Do độ trễ về thời gian (từ năm 2018 đến nay), nhu cầu của các hộ gia đình có thể thay đổi nên một số hoạt động đề xuất trong LRP 2018 có thể không còn phù hợp. Do đó, dự án sẽ triển khai các hoạt động sau đây:

- (i) Thực hiện các hoạt động tham vấn với các bên liên quan (chủ dự án, đại diện chính quyền địa phương, Ngân hàng Chính sách xã hội, trung tâm dạy nghề) về các hoạt động/chương trình phục hồi thu nhập hiện có tại địa phương để đảm bảo tính khả thi và khả năng đáp ứng của địa phương;
- (ii) Tổ chức các cuộc họp tham vấn ý nghĩa với các hộ gia đình bị ảnh hưởng, những người đủ điều kiện tham gia chương trình phục hồi thu nhập của dự án.
- (iii) Tiến hành khảo sát thực địa và phỏng vấn các hộ gia đình bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia chương trình bằng bảng câu hỏi để xác định mức độ tác động và nhu cầu tham gia các hoạt động/chương trình phục hồi thu nhập của dự án.

Một số nội dung cần lưu ý:

- Các hộ BAH sẽ được cung cấp đầy đủ các thông tin về các hoạt động phục hồi thu nhập dự kiến sẽ được triển khai thực hiện cho dự án thông qua các cuộc tham vấn tập trung được tổ chức tại UBND các phường/trạm trọng phạm vi thực hiện dự án với sự tham gia của Chính quyền địa phương, Chủ dự án, các hộ BAH và các tổ chức đoàn thể địa phương. Kế hoạch tham vấn các hộ BAH đã được gửi cho UBND các phường và sẽ được triển khai trong tháng 9/2023

- **Đối với các hộ có nhu cầu tham gia các hoạt động của IRP**, nguyện vọng/nhu cầu của họ sẽ được thu thập thông qua bảng câu hỏi và nội dung của các cuộc thảo luận nhóm/phòng vấn sâu và các hoạt động thu thập thông tin liên quan khác. Các hộ có nhu cầu tham gia sẽ thể hiện nguyện vọng của mình qua việc trả lời Bảng câu hỏi và nêu ý kiến cụ thể trong các cuộc thảo luận nhóm.
- **Đối với các hộ không có nhu cầu tham gia** các hoạt động của Chương trình phục hồi thu nhập, một mẫu phiếu xác nhận không tham gia chương trình sẽ được cung cấp để các hộ nêu rõ ý kiến của mình và có xác nhận của Chính quyền địa phương.
- **Đối với các hộ BAH không có mặt tại địa phương** (đi làm ăn xa, chuyển đi nơi khác), Chính quyền địa phương sẽ xác nhận danh sách các hộ này theo mẫu do dự án cung cấp.

2. Cập nhật LRP cho dự án DCIDP – Thai Nguyen City

Từ các kết quả khảo sát và tham vấn CQĐP, những người bị ảnh hưởng và các bên có liên quan, dự án sẽ xây dựng báo cáo cập nhật về chương trình phục hồi thu nhập của dự án bao gồm các nội dung sau:

- (i) Các hoạt động phục hồi thu nhập của dự án và nguyện vọng/nhu cầu tham gia của các hộ BAH đối với từng hoạt động cụ thể;
- (ii) Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập.
- (iii) Khung thời gian thực hiện, cơ chế giám sát và đánh giá;
- (iv) Phân bổ ngân sách cho việc thực hiện


Việc cập nhật LRP dự kiến sẽ được triển khai và hoàn thành trong tháng 9/2023. Báo cáo LRP cập nhật sẽ được gửi cho Ngân hàng Thế giới và UBND tỉnh Thái Nguyên hoặc UBND Thành phố Thái Nguyên để xem xét, chấp thuận và UBND sẽ thông báo chính thức tới UBND các phường về nội dung và kế hoạch thực hiện LRP để CQĐP thông báo đến các hộ BAH.

3. Thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập của dự án


Sau khi Kế hoạch LRP cập nhật được chấp thuận bởi Ngân hàng Thế giới và UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt, Ban QLDA tỉnh Thái Nguyên sẽ phối hợp với các bên có liên quan (Ngân hàng chính sách xã hội/Vietinbank tại Thành phố Thái Nguyên; Phòng LĐ-TBXH TP. Thái Nguyên, Trường cao đẳng nghề Thành phố Thái Nguyên và các bên liên quan khác) triển khai thực hiện các hoạt động của LRP theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Dự kiến việc triển khai thực hiện LRP cập nhật sẽ được triển khai và hoàn thành trước thời điểm đóng dự án (31/12/2023).


PL6.2. Phụ lục 2 – Hồ sơ pháp lý liên quan đến LRP


❖ Văn bản thông báo của Ban QLDA về IRP, Tháng 6/2023

<p>UBND TP THÁI NGUYÊN BAN QLDA PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC Số: 05 /DAWB-TH</p> <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc TP. Thái Nguyên, ngày 06 tháng 6 năm 2023</p> <p>THÔNG BÁO</p> <p>Về Chương trình phục hồi thu nhập theo Kế hoạch hành động tái định cư dự án Phát triển Tổng hợp đô thị động lực, thành phố Thái Nguyên</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1889/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án thành phố Thái Nguyên”, vay vốn WB;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thái Nguyên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên, vay vốn WB;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên;</p> <p>Căn cứ Khung chính sách tái định cư và kế hoạch hành động tái định cư dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực - Tiểu dự án thành phố Thái Nguyên;</p> <p>Thực hiện các dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên có 09 hạng mục công trình với tổng diện tích thu hồi 36,97ha, tổng số hộ bị ảnh hưởng 1.222 hộ và 23 tổ chức; trong đó: số hộ bị phá dỡ nhà, di chuyển chỗ ở phải bố trí TDC là 190 hộ; số hộ bị thu hồi đất nông nghiệp lớn hơn 20% trên tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng 523 hộ (lớn hơn 10% đối với hộ để bị tổn thương), số hộ bị ảnh hưởng sản xuất kinh doanh 07 hộ thuộc đối tượng được tham gia chương trình phục hồi thu nhập.</p> <p>Để thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập theo Kế hoạch hành động tái định cư Dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực, Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên đề nghị UBND các phường, xã nơi có đất thu hồi và có các hộ dân bị ảnh hưởng gồm: phường Hương Sơn, phường Phan Đình Phùng, phường Gia Sàng; phường Túc Duyên; phường Đồng Bẩm; phường Chùa Hang; phường Thịnh Đào; phường Tân Thịnh; xã Linh Sơn; xã Hương Thượng chỉ đạo các tổ chức đoàn, hội giới thiệu các thành viên hộ gia đình bị ảnh hưởng thuộc đối tượng nêu trên đăng ký tham</p>	<p>gia chương trình phục hồi sinh kế. Các hoạt động trong chương trình phục hồi thu nhập như sau:</p> <p>Hoạt động 1: Chương trình đào tạo nghề</p> <p>Hoạt động 2: Chương trình tạo việc làm</p> <p>Hoạt động 3: Cho vay tín dụng thông qua các tổ chức khác nhau.</p> <p>* Thời gian: Từ ngày 08/6/2023 đến ngày 12/6/2023</p> <p>* Địa điểm: Tại UBND các phường, xã có các hộ dân bị ảnh hưởng của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên.</p> <p>Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực, thành phố Thái Nguyên đề nghị các phường, xã phối hợp thực hiện chương trình phục hồi thu nhập theo kế hoạch hành động tái định cư các dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên.</p> <p>Nơi nhận: - UBND TP (ĐK); - UBND các phường, xã: Hương Sơn; Phan Đình Phùng; Đồng Bẩm; Chùa Hang; Gia Sàng; Túc Duyên; Tân Thịnh; Thịnh Đào; Linh Sơn; Hương Thượng; - Lưu VT.</p> <p>KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC</p>  <p>Nguyễn Minh Chiến</p>
--	--



- ❖ Văn bản của Ban QLDA, tháng 8/2023 gửi : (i) nhà tuyển dụng (giới thiệu việc làm); (ii) khóa đào tạo nghề và (ii) Ngân hàng cấp vốn dự

<p style="text-align: center;">UBND TP THÁI NGUYÊN BAN QLDA PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC</p> <p>Số: 294 /DAWB-TH</p> <p>V/v cung cấp thông tin việc làm để thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p style="text-align: right;">TP. Thái Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2023</p> <p>Kính gửi: Công ty Cổ phần Dầu tư và Thương mại TNG</p> <p>Căn cứ Văn bản số 1931/UBND-TH ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận Kế hoạch hành động tái định cư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án Thành phố Thái Nguyên;</p> <p>Căn cứ Thư quản lý của Ngân hàng thế giới thông báo chuyển công tác hỗ trợ thực hiện dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên vào ngày 6-7/6/2023.</p> <p>Ngày 23/8/2023, UBND thành phố đã tổ chức hội nghị làm việc với đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới và các phòng ban đơn vị của thành phố và Công ty Cổ phần Dầu tư và Thương mại TNG để trao đổi các nội dung liên quan đến Chương trình Phục hồi sinh kế cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất thực hiện dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên.</p> <p>Để đảm bảo cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất thực hiện dự án được tiếp cận các chế độ chính sách theo Chương trình phục hồi sinh kế (Giới thiệu việc làm lựa chọn công việc phù hợp với trình độ của người lao động). Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên đề nghị Công ty Cổ phần Dầu tư và Thương mại TNG cung cấp chi tiết thông tin việc làm (Tên, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp; vị trí tuyển dụng, số lượng nhân sự cần tuyển; thông tin mô tả công việc; mức lương và khoản thưởng; quyền lợi của người lao động...) để Ban Quản lý dự án thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế cho gần 400 hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất thực hiện dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên theo đúng yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.</p> <p>Văn bản phản hồi gửi về Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên theo địa chỉ: số 10, đường Nguyễn Du, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên hoặc văn bản điện tử góp ý xin gửi về địa chỉ mail: dothidonglucthuainguyen@gmail.com trước ngày 26/8/2023.</p>	<p style="text-align: center;">2</p> <p style="text-align: center;">Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên đề nghị Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG tạo điều kiện giúp đỡ/.</p> <p>Nơi nhận: - UBND TP (B/c); - Như trên; - Lưu: VI-DAWB.</p> <p style="text-align: right;">KT. GIÁM ĐỐC BỘ GIÁM ĐỐC</p> <p style="text-align: right;"> Đinh Thị Nhung</p>
--	--


<p>UBND TP THÁI NGUYÊN BAN QLDA PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC</p> <p>Số: 292/ĐA-WB-TH</p> <p>Vì cung cấp thông tin chi tiết các khoá đào tạo nghề, giới thiệu việc làm để thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất thực hiện dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên</p> <p>Kính gửi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố;- Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Thái Nguyên. <p>Căn cứ Văn bản số 1931/UBND-TH ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận Kế hoạch hành động tái định cư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án Thành phố Thái Nguyên;</p> <p>Căn cứ Thư quản lý của Ngân hàng thế giới thông báo chuyển công tác hỗ trợ thực hiện dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên vào ngày 6/16/2023.</p> <p>Ngày 21/8/2023, UBND thành phố đã tổ chức hội nghị làm việc với đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới và các phòng ban đơn vị của thành phố để trao đổi các nội dung liên quan đến Chương trình Phục hồi sinh kế cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất thực hiện dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên.</p> <p>Để đảm bảo cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất thực hiện dự án được tiếp cận các chế độ chính sách theo Chương trình phục hồi sinh kế; Các khoá đào tạo nghề, giới thiệu việc làm... Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên đề nghị phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Thái Nguyên phối hợp và cung cấp thông tin chi tiết các khoá đào tạo nghề, giới thiệu việc làm để Ban Quản lý dự án thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất thực hiện dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên theo đúng yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.</p> <p>Văn bản phân hồi gửi về Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên theo địa chỉ: số 10, đường Nguyễn Du, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên hoặc văn bản điện tử góp ý xin gửi về địa chỉ mail: dothiukonghethainguyen@gmail.com trước ngày 26/8/2023.</p>	<p style="text-align: center;">2</p> <p>Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên đề nghị phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Thái Nguyên phối hợp thực hiện/.</p> <p>Nơi nhận: - UBND TP (Độc) - Như trên - Lưu: VT-ĐA-WB</p> <p style="text-align: right;">KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC  Đinh Thị Nhung</p>
---	--

<p style="text-align: center;">UBND TP THÁI NGUYÊN BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC</p> <p style="text-align: center;">Số: 23/ĐA-WB-TH</p> <p>V/v cung cấp thông tin các Chương trình cho vay vốn của ngân hàng để thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - TPTN</p> <p style="text-align: center;">Kính gửi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Thái Nguyên;- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên. <p>Căn cứ Văn bản số 1931/UBND-TH ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận Kế hoạch hành động tái định cư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án Thành phố Thái Nguyên;</p> <p>Căn cứ Thư quản lý của Ngân hàng thế giới thông báo chuyển công tác hỗ trợ thực hiện dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên vào ngày 6-7/6/2023.</p> <p>Ngày 23/8/2023, UBND thành phố Thái Nguyên đã tổ chức hội nghị với Đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới, các phòng ban đơn vị của thành phố và 02 đơn vị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Thái Nguyên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên để trao đổi các nội dung liên quan đến Chương trình Phục hồi sinh kế cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên.</p> <p>Để đảm bảo các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất của dự án được tiếp cận với các chương trình cho vay vốn của các ngân hàng, Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên đề nghị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Thái Nguyên và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên cung cấp chi tiết thông tin các Chương trình cho vay vốn của ngân hàng (Bao gồm: Đối tượng được vay vốn, điều kiện được vay, thời hạn cho vay, mức vay, lãi suất cho vay, quy trình thủ tục vay vốn...) để Ban Quản lý dự án thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất của dự án đúng theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.</p>	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p style="text-align: center;">TP. Thái Nguyên, ngày 28 tháng 8 năm 2023</p> <p>Đề nghị đơn vị có văn bản phản hồi gửi về Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên trước ngày 26/8/2023, theo địa chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tên đơn vị: Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên- Địa chỉ: Số 10, đường Nguyễn Du, Phường Trưng Vương, TP Thái Nguyên.- Email: qothuonglucitainguyen@gmail.com <p>Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên đề nghị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Thái Nguyên và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên tạo điều kiện giúp đỡ.</p> <p>Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT-ĐA-WB.</p> <p style="text-align: right;">KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC</p> <p style="text-align: right;"> Đinh Thị Nhung</p>
--	--

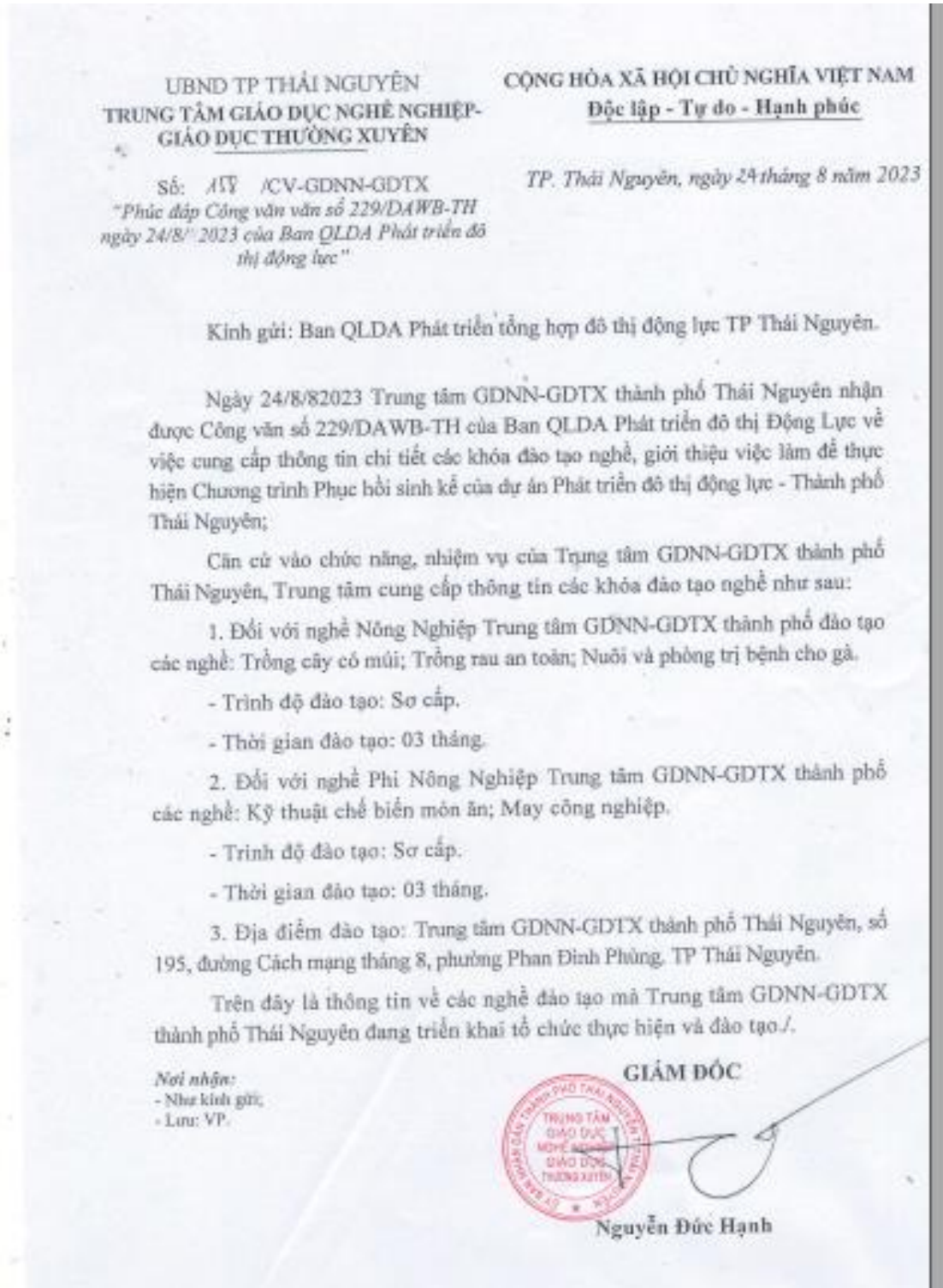
❖ Văn bản trả lời của nhà tuyển dụng và danh mục các ngành nghề đang cần tuyển

<p style="text-align: center;">CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p style="text-align: center;">Số: 22/2023/CV-TNG Thái Nguyên, ngày 25 tháng 08 năm 2023</p> <p>V/v: Cung cấp thông tin việc làm Chương trình Phục hồi sinh kế</p> <p>Kính gửi: Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên</p> <p>Căn cứ văn bản số 294/DAWB-TH ngày 24/8/2023 về việc cung cấp thông tin việc làm để thực hiện dự Chương trình phục hồi sinh kế của Dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG cung cấp thông tin như sau:</p> <p>1. Thông tin chung về doanh nghiệp: - Tên doanh nghiệp/ tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG - Địa chỉ: Số 434/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Lĩnh vực hoạt động, ngành, nghề kinh doanh chính: May mặc</p> <p>2. Thông tin về nhu cầu tuyển dụng: Bảng tổng hợp đính kèm văn bản</p> <p>Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT.</p> <div style="text-align: right; margin-top: 20px;">  <p>ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC (Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu) KT. TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Lương Thị Thủy Hà</p> </div>	<p style="text-align: center;">BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG Kèm theo Công văn số...<i>Đ.Đ. L.L.N. - T.N.G.</i>... ngày 25 tháng 08 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Vị trí</th> <th>Số lượng</th> <th>Mô tả công việc</th> <th>Mức lương</th> <th>Quyền lợi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhân viên Kinh doanh TOT</td> <td>01</td> <td>- Tìm kiếm, phát triển khách hàng, xúc tiến ký kết hợp đồng, hoàn thành chỉ tiêu doanh số bán hàng. - Phối hợp với bộ phận triển khai dự án bám sát tiến độ triển khai, tiến độ nghiệm thu khách hàng. - Nghiệm thu dự án, đôn đốc, thu hồi công nợ - Thực hiện các công việc chăm sóc khách hàng sau bán hàng. - Thực hiện các công việc về truyền thông/ marketing, tham gia tổ chức các sự kiện nhằm mục đích phát triển bán hàng. - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của lãnh đạo.</td> <td>8-10 triệu</td> <td>- Được hưởng đầy đủ chế độ, quyền lợi theo quy định của Pháp luật. - Làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, coi trọng giá trị con người, thân thiện, năng động - Nhiều cơ hội thể hiện bản thân và thăng tiến trong công việc.</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lập trình viên</td> <td>02</td> <td>- Tiếp nhận thông tin dự án - Khảo sát, phân tích, thiết kế hệ thống dự án - Lập trình ứng dụng cho dự án - Triển khai kiểm thử dự án (chạy demo) - Triển khai ứng dụng sau khi xây dựng xong - Tham gia nghiên cứu và trình bày các công nghệ mới liên quan đến các dự án của công ty.</td> <td>15-22 triệu</td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lao động phổ thông</td> <td>1.500</td> <td>- Nhận yêu cầu may một công đoạn cụ thể từ tổ trưởng chuyên - Tìm hiểu kỹ các yêu cầu kỹ thuật cần phải đáp ứng - Thực hiện việc may công đoạn theo yêu cầu - đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định - Thực hiện việc chỉnh sửa công đoạn đã may theo yêu cầu từ tổ trưởng chuyên - Định kỳ vệ sinh máy may, khu vực làm việc - Tham gia khóa đào tạo nâng cao tay nghề khi được tạo điều kiện</td> <td>7-10 triệu</td> <td>- Được hưởng đầy đủ chế độ, quyền lợi theo quy định của Pháp luật. - Có chế độ ăn trưa, xe ca đưa đón, thường lễ tết</td> </tr> </tbody> </table> <p>Nơi nhận: - Như kính gửi; - Lưu: VT.</p> <div style="text-align: right; margin-top: 20px;">  <p>ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC (Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu) KT. TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Lương Thị Thủy Hà</p> </div>	STT	Vị trí	Số lượng	Mô tả công việc	Mức lương	Quyền lợi	1	Nhân viên Kinh doanh TOT	01	- Tìm kiếm, phát triển khách hàng, xúc tiến ký kết hợp đồng, hoàn thành chỉ tiêu doanh số bán hàng. - Phối hợp với bộ phận triển khai dự án bám sát tiến độ triển khai, tiến độ nghiệm thu khách hàng. - Nghiệm thu dự án, đôn đốc, thu hồi công nợ - Thực hiện các công việc chăm sóc khách hàng sau bán hàng. - Thực hiện các công việc về truyền thông/ marketing, tham gia tổ chức các sự kiện nhằm mục đích phát triển bán hàng. - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của lãnh đạo.	8-10 triệu	- Được hưởng đầy đủ chế độ, quyền lợi theo quy định của Pháp luật. - Làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, coi trọng giá trị con người, thân thiện, năng động - Nhiều cơ hội thể hiện bản thân và thăng tiến trong công việc.	2	Lập trình viên	02	- Tiếp nhận thông tin dự án - Khảo sát, phân tích, thiết kế hệ thống dự án - Lập trình ứng dụng cho dự án - Triển khai kiểm thử dự án (chạy demo) - Triển khai ứng dụng sau khi xây dựng xong - Tham gia nghiên cứu và trình bày các công nghệ mới liên quan đến các dự án của công ty.	15-22 triệu		3	Lao động phổ thông	1.500	- Nhận yêu cầu may một công đoạn cụ thể từ tổ trưởng chuyên - Tìm hiểu kỹ các yêu cầu kỹ thuật cần phải đáp ứng - Thực hiện việc may công đoạn theo yêu cầu - đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định - Thực hiện việc chỉnh sửa công đoạn đã may theo yêu cầu từ tổ trưởng chuyên - Định kỳ vệ sinh máy may, khu vực làm việc - Tham gia khóa đào tạo nâng cao tay nghề khi được tạo điều kiện	7-10 triệu	- Được hưởng đầy đủ chế độ, quyền lợi theo quy định của Pháp luật. - Có chế độ ăn trưa, xe ca đưa đón, thường lễ tết
STT	Vị trí	Số lượng	Mô tả công việc	Mức lương	Quyền lợi																				
1	Nhân viên Kinh doanh TOT	01	- Tìm kiếm, phát triển khách hàng, xúc tiến ký kết hợp đồng, hoàn thành chỉ tiêu doanh số bán hàng. - Phối hợp với bộ phận triển khai dự án bám sát tiến độ triển khai, tiến độ nghiệm thu khách hàng. - Nghiệm thu dự án, đôn đốc, thu hồi công nợ - Thực hiện các công việc chăm sóc khách hàng sau bán hàng. - Thực hiện các công việc về truyền thông/ marketing, tham gia tổ chức các sự kiện nhằm mục đích phát triển bán hàng. - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của lãnh đạo.	8-10 triệu	- Được hưởng đầy đủ chế độ, quyền lợi theo quy định của Pháp luật. - Làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, coi trọng giá trị con người, thân thiện, năng động - Nhiều cơ hội thể hiện bản thân và thăng tiến trong công việc.																				
2	Lập trình viên	02	- Tiếp nhận thông tin dự án - Khảo sát, phân tích, thiết kế hệ thống dự án - Lập trình ứng dụng cho dự án - Triển khai kiểm thử dự án (chạy demo) - Triển khai ứng dụng sau khi xây dựng xong - Tham gia nghiên cứu và trình bày các công nghệ mới liên quan đến các dự án của công ty.	15-22 triệu																					
3	Lao động phổ thông	1.500	- Nhận yêu cầu may một công đoạn cụ thể từ tổ trưởng chuyên - Tìm hiểu kỹ các yêu cầu kỹ thuật cần phải đáp ứng - Thực hiện việc may công đoạn theo yêu cầu - đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định - Thực hiện việc chỉnh sửa công đoạn đã may theo yêu cầu từ tổ trưởng chuyên - Định kỳ vệ sinh máy may, khu vực làm việc - Tham gia khóa đào tạo nâng cao tay nghề khi được tạo điều kiện	7-10 triệu	- Được hưởng đầy đủ chế độ, quyền lợi theo quy định của Pháp luật. - Có chế độ ăn trưa, xe ca đưa đón, thường lễ tết																				

❖ **Hồ sơ trả lời của Ngân hàng về thông tin, lãi suất và chương trình tín dụng (Vietinbank).**

<p> NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM Chi nhánh Thái Nguyên Số 22CV-CTTN "Đúc lập thông tin các chương trình tín dụng vay vốn của NHCTVN" Thái Nguyên, ngày 22 tháng 03 năm 2023 </p> <p> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc </p> <p> Kính gửi: Ban quản lý dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên. </p> <p> Ngày 24 tháng 08 năm 2023, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Thái Nguyên (Vietinbank Thái Nguyên) có nhận được công văn số 291/ĐA WB-TH của Ban quản lý dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực V/N cung cấp thông tin các Chương trình cho vay vốn của ngân hàng để thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế của dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực-TP TN". Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-CN Thái Nguyên thông tin cụ thể với quý đơn vị như sau: </p> <p> Hiện tại trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, đối với nhóm đối tượng là khách hàng cá nhân, Vietinbank Thái Nguyên đang thực hiện cho vay theo 2 chương trình tín dụng ưu đãi, bao gồm: </p> <ol style="list-style-type: none"> Gói tín dụng cho khách hàng sản xuất kinh doanh: Tung búng sản xuất, Rộn rảng kinh doanh. Gói tín dụng cho khách hàng tiêu dùng: Điền tựa tài chính, Chấp cánh ước mơ. <p> <i>(Gửi kèm các văn bản hướng dẫn cho vay)</i> </p> <p> Trên đây là các chương trình tín dụng chính đang được triển khai thực hiện đối với khách hàng cá nhân trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Vietinbank Thái Nguyên thông tin để quý đơn vị được biết. </p> <p> Nơi nhận: - Như đề gửi; - Lưu VT, P.BL </p> <p style="text-align: right;"> GIAM ĐỐC  NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC </p>	<p style="text-align: right;"> Số 42 Hoàng Văn Thụ Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Telephone: 02083 858 103 – 02083 852 286 http://www.vietinbank.vn </p> <p style="text-align: center;"> VietinBank GIỚI THIỆU CÁC GÓI VAY CỦA VIETINBANK </p> <p> I. Gói tín dụng cho khách hàng tiêu dùng: Điền tựa tài chính, Chấp cánh ước mơ. </p> <table border="1"> <tr> <td>ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Mục đích vay vốn: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thanh toán chi phí mua nhà, nhận QSD đất, xây dựng/sửa chữa nhà, mua sắm trang thiết bị trong gia đình... Mức cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối đa 80% nhu cầu vốn. Thời hạn cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối đa 20 năm. Lãi suất cho vay: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ 9%/năm trong năm đầu tiên. Lãi suất các năm còn lại theo quy định của NHCT từng thời kỳ. </td> </tr> <tr> <td>ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Có Tài sản bảo đảm là: bất động sản/tài sản thanh khoản cao. Có vốn tự có tham gia vào phương án. Mục đích vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống. Điều kiện khác theo quy định của NHCT từng thời kỳ. </td> </tr> <tr> <td>HỒ SƠ THỦ TỤC</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> CMTND/ CCCD/ Hộ chiếu; Đăng ký kết hôn/xác nhận độc thân. Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án vay, trả nợ (theo mẫu của NHCT). Tài liệu chứng minh nguồn trả nợ (Hợp đồng lao động, sao kê lương, sao kê thu nhập...) Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn (Hợp đồng mua bán, GCN QSD đất, giấy phép xây dựng, sửa chữa...) Các hồ sơ khác theo quy định của NHCT </td> </tr> </table>	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM	<ul style="list-style-type: none"> Mục đích vay vốn: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thanh toán chi phí mua nhà, nhận QSD đất, xây dựng/sửa chữa nhà, mua sắm trang thiết bị trong gia đình... Mức cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối đa 80% nhu cầu vốn. Thời hạn cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối đa 20 năm. Lãi suất cho vay: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ 9%/năm trong năm đầu tiên. Lãi suất các năm còn lại theo quy định của NHCT từng thời kỳ. 	ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG	<ul style="list-style-type: none"> Có Tài sản bảo đảm là: bất động sản/tài sản thanh khoản cao. Có vốn tự có tham gia vào phương án. Mục đích vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống. Điều kiện khác theo quy định của NHCT từng thời kỳ. 	HỒ SƠ THỦ TỤC	<ul style="list-style-type: none"> CMTND/ CCCD/ Hộ chiếu; Đăng ký kết hôn/xác nhận độc thân. Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án vay, trả nợ (theo mẫu của NHCT). Tài liệu chứng minh nguồn trả nợ (Hợp đồng lao động, sao kê lương, sao kê thu nhập...) Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn (Hợp đồng mua bán, GCN QSD đất, giấy phép xây dựng, sửa chữa...) Các hồ sơ khác theo quy định của NHCT 	<p> II. Gói tín dụng cho khách hàng sản xuất kinh doanh: Tung búng sản xuất, Rộn rảng kinh doanh. </p> <table border="1"> <tr> <td>ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Mục đích vay vốn: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Bổ sung vốn lưu động hoặc mua sắm tài sản cố định phục vụ SXKD. Mức cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối đa 80% nhu cầu vốn. Thời hạn cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Đối với cho vay bổ sung vốn lưu động: Thời hạn tối đa 12 tháng. ✓ Đối với cho vay mua sắm tài sản cố định: Thời hạn tối đa 7 năm. Lãi suất cho vay: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ 9%/năm và theo quy định của NHCT từng thời kỳ. </td> </tr> <tr> <td>ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Có Tài sản bảo đảm là: bất động sản/tài sản thanh khoản cao Có vốn tự có tham gia vào phương án. Mục đích vay vốn phục vụ SXKD Mô và giao dịch thanh toán qua tài khoản của NHCT. </td> </tr> <tr> <td>HỒ SƠ THỦ TỤC</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> CMTND/ CCCD/ Hộ chiếu; Đăng ký kết hôn/xác nhận độc thân. Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án vay, trả nợ (theo mẫu của NHCT). Giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép hành nghề (với các ngành nghề bắt buộc có theo quy định pháp luật) Các hồ sơ khác theo quy định của NHCT </td> </tr> </table> <p> Để được biết thêm chi tiết Quý khách hàng có thể truy cập vào WebSite: http://www.vietinbank.vn hoặc liên hệ với VietinBank Thái Nguyên theo số điện thoại ở trên để được giải đáp. </p>	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM	<ul style="list-style-type: none"> Mục đích vay vốn: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Bổ sung vốn lưu động hoặc mua sắm tài sản cố định phục vụ SXKD. Mức cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối đa 80% nhu cầu vốn. Thời hạn cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Đối với cho vay bổ sung vốn lưu động: Thời hạn tối đa 12 tháng. ✓ Đối với cho vay mua sắm tài sản cố định: Thời hạn tối đa 7 năm. Lãi suất cho vay: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ 9%/năm và theo quy định của NHCT từng thời kỳ. 	ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG	<ul style="list-style-type: none"> Có Tài sản bảo đảm là: bất động sản/tài sản thanh khoản cao Có vốn tự có tham gia vào phương án. Mục đích vay vốn phục vụ SXKD Mô và giao dịch thanh toán qua tài khoản của NHCT. 	HỒ SƠ THỦ TỤC	<ul style="list-style-type: none"> CMTND/ CCCD/ Hộ chiếu; Đăng ký kết hôn/xác nhận độc thân. Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án vay, trả nợ (theo mẫu của NHCT). Giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép hành nghề (với các ngành nghề bắt buộc có theo quy định pháp luật) Các hồ sơ khác theo quy định của NHCT
ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM	<ul style="list-style-type: none"> Mục đích vay vốn: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thanh toán chi phí mua nhà, nhận QSD đất, xây dựng/sửa chữa nhà, mua sắm trang thiết bị trong gia đình... Mức cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối đa 80% nhu cầu vốn. Thời hạn cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối đa 20 năm. Lãi suất cho vay: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ 9%/năm trong năm đầu tiên. Lãi suất các năm còn lại theo quy định của NHCT từng thời kỳ. 													
ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG	<ul style="list-style-type: none"> Có Tài sản bảo đảm là: bất động sản/tài sản thanh khoản cao. Có vốn tự có tham gia vào phương án. Mục đích vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống. Điều kiện khác theo quy định của NHCT từng thời kỳ. 													
HỒ SƠ THỦ TỤC	<ul style="list-style-type: none"> CMTND/ CCCD/ Hộ chiếu; Đăng ký kết hôn/xác nhận độc thân. Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án vay, trả nợ (theo mẫu của NHCT). Tài liệu chứng minh nguồn trả nợ (Hợp đồng lao động, sao kê lương, sao kê thu nhập...) Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn (Hợp đồng mua bán, GCN QSD đất, giấy phép xây dựng, sửa chữa...) Các hồ sơ khác theo quy định của NHCT 													
ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM	<ul style="list-style-type: none"> Mục đích vay vốn: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Bổ sung vốn lưu động hoặc mua sắm tài sản cố định phục vụ SXKD. Mức cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối đa 80% nhu cầu vốn. Thời hạn cho vay tối đa: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Đối với cho vay bổ sung vốn lưu động: Thời hạn tối đa 12 tháng. ✓ Đối với cho vay mua sắm tài sản cố định: Thời hạn tối đa 7 năm. Lãi suất cho vay: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ 9%/năm và theo quy định của NHCT từng thời kỳ. 													
ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG	<ul style="list-style-type: none"> Có Tài sản bảo đảm là: bất động sản/tài sản thanh khoản cao Có vốn tự có tham gia vào phương án. Mục đích vay vốn phục vụ SXKD Mô và giao dịch thanh toán qua tài khoản của NHCT. 													
HỒ SƠ THỦ TỤC	<ul style="list-style-type: none"> CMTND/ CCCD/ Hộ chiếu; Đăng ký kết hôn/xác nhận độc thân. Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án vay, trả nợ (theo mẫu của NHCT). Giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép hành nghề (với các ngành nghề bắt buộc có theo quy định pháp luật) Các hồ sơ khác theo quy định của NHCT 													

❖ Văn bản trả lời của đơn vị đào tạo nghề



- ❖ **Hồ sơ trả lời của Ngân hàng về thông tin, lãi suất và chương trình tín dụng (Ngân hàng Chính sách Xã hội cho 3 chương trình tín dụng)**

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **635**/CV-NHCS
V/việc cung cấp thông tin các chương trình vay vốn của NHCSXH *Thái Nguyên, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi: Ban quản lý dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên có nhận được Công văn số 293/DAWB-TH của Ban quản lý dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực về việc cung cấp thông tin các Chương trình cho vay vốn của ngân hàng để thực hiện Chương trình phục hồi sinh kế của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - TPTN. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên thông tin cụ thể với quý đơn vị như sau:

Hiện nay trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên đang thực hiện cho vay 8 chương trình tín dụng chính sách gồm:

1. Cho vay hộ nghèo
2. Cho vay hộ cận nghèo
3. Cho vay hộ mới thoát nghèo
4. Cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng.
5. Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
6. Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm
7. Cho vay Học sinh sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg
8. Cho vay Nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP

(Gửi kèm các văn bản hướng dẫn cho vay)

Trên đây là các chương trình tín dụng chính sách đang triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên thông tin để quý đơn vị được biết.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHTD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Phương Quý

❖ **Hướng dẫn của NHCS nghiệp vụ về vay xuất khẩu lao động**

<p style="text-align: center;">NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Số: 7386 /NHCS-TDNN</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019</p> <p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN Nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</p> <p>Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg ngày 09/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020;</p> <p>Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như sau:</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản này hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc NHCSXH; người lao động được vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại NHCSXH; Doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp được Nhà nước cho phép đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài). <p>2. Đối tượng cho vay</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Người lao động thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ; 2.2. Người lao động thuộc diện hộ cận nghèo theo chuẩn cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ; 2.3. Người lao động là người dân tộc thiểu số; 	<p>2.4. Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng. Thân nhân người có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân xã xác nhận theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ.</p> <p>2.5. Người lao động bị thu hồi đất gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được Nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thời việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi; - Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở. <p>2.6. Người lao động tại các huyện nghèo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.</p> <p>3. Nguyên tắc cho vay</p> <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Khách hàng vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay; 3.2. Khách hàng vay vốn phải trả nợ đúng hạn cả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng; 3.3. Đúng đối tượng thụ hưởng, đảm bảo công khai, minh bạch. <p>4. Điều kiện cho vay</p> <p>Đối tượng vay vốn phải có đủ các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 4.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; 4.2. Cư trú hợp pháp tại địa phương; 4.3. Có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; 4.4. Có bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và của NHCSXH (nếu có); 4.5. Các đối tượng sau cần có thêm điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng vay vốn quy định tại Điểm 2.5 Khoản 2 văn bản này có Quyết định thu hồi đất trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất; - Đối tượng vay vốn quy định tại Điểm 2.6 Khoản 2 văn bản này có bộ hồ sơ thường trú từ đủ 12 tháng trở lên tại các huyện nghèo và được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc và đã ký hợp đồng với Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. <p>5. Mức cho vay</p> <p>Mức cho vay tối đa bằng 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.</p> <p>6. Lãi suất cho vay</p> <ol style="list-style-type: none"> 6.1. Lãi suất cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng lãi suất cho vay vốn đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định 	<p>từng thời kỳ (hiện nay, lãi suất cho vay hộ nghèo là 6,6%/năm). Riêng đối tượng vay vốn quy định tại Điểm 2.6 Khoản 2 văn bản này là người lao động thuộc hộ nghèo hoặc người dân tộc thiểu số được vay vốn với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định từng thời kỳ.</p> <p>6.2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.</p> <p>7. Thời hạn cho vay</p> <p>Thời hạn cho vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.</p> <p>8. Bảo đảm tiền vay</p> <ol style="list-style-type: none"> 8.1. Đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, khách hàng vay vốn phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và theo văn bản hướng dẫn bảo đảm tiền vay của NHCSXH. 8.2. Đối tượng vay vốn quy định tại Điểm 2.6 Khoản 2 văn bản này không phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo Điểm 8.1 Khoản này. <p>9. Mục đích sử dụng vốn vay</p> <p>Vốn vay được sử dụng vào việc chi trả các khoản chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo quy định được ghi theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.</p> <p>10. Phương thức cho vay</p> <p>NHCSXH cho vay trực tiếp đến người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại trụ sở Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, trụ sở NHCSXH cấp huyện nơi người lao động cư trú hợp pháp (sau đây gọi tắt là NHCSXH nơi cho vay).</p> <p>11. Thủ tục, quy trình cho vay</p> <ol style="list-style-type: none"> 11.1. Hồ sơ vay vốn: <ul style="list-style-type: none"> Khách hàng vay vốn viết Giấy đề nghị vay vốn theo Mẫu số 01/LDNN gửi kèm các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú; - Bản sao có chứng thực hộ chiếu còn thời hạn của người lao động; - Bản sao có chứng thực hợp đồng ký kết giữa người lao động với Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; - Văn bản ủy quyền của người lao động Mẫu số 03/LDNN; - Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay Mẫu số 07/LDNN (sau đây viết tắt là Hợp đồng thỏa thuận) đối với trường hợp người lao động được Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài quản lý tiền lương; - Đối với khách hàng vay vốn là thân nhân của người có công với cách mạng nộp Bản sao có chứng thực Giấy xác nhận Mẫu số 4 ban hành theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP;
---	--	--

Hướng dẫn của NHCS nghiệp vụ cho vay ký quỹ đối với người lao động làm việc tại Hàn Quốc

<p style="text-align: center;">NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Số: 465/HĐ-NHCS</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p style="text-align: center;"><i>Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2023</i></p> <p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN Nghiệp vụ cho vay để ký quỹ và nhận ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc</p> <p>Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tin dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;</p> <p>Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Sau đây gọi là Chương trình EPS).</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>a) Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Văn bản này hướng dẫn nghiệp vụ cho vay để ký quỹ và nhận ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS theo Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>b) Đối tượng áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lao động vay vốn để ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS. - Trung tâm Lao động ngoài nước, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Sau đây gọi tắt là Trung tâm Lao động ngoài nước). - Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện nơi khách hàng đăng ký thường trú, giải quyết thủ tục cho người lao động vay vốn để ký quỹ và ký quỹ (Sau đây gọi chung là NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ). - Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. <p>2. Đối tượng vay vốn để ký quỹ</p> <p>Đối tượng vay vốn để ký quỹ là người lao động thuộc đối tượng chính sách</p>	<p>được vay vốn tại NHCSXH để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định hiện hành, gồm:</p> <p>a) Người lao động thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;</p> <p>b) Người lao động thuộc diện hộ cận nghèo theo chuẩn cận nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;</p> <p>c) Người lao động là người dân tộc thiểu số;</p> <p>d) Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng. Thân nhân người có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân xã xác nhận theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm.</p> <p>đ) Người lao động bị thu hồi đất gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được Nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi; - Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở. <p>Các đối tượng vay vốn để ký quỹ nêu trên sau đây gọi chung là khách hàng.</p> <p>3. Điều kiện cho vay</p> <p>Khách hàng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Thuộc đối tượng chính sách được vay vốn tại NHCSXH để đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 văn bản này.</p> <p>b) Đã ký Hợp đồng đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS với Trung tâm Lao động ngoài nước.</p> <p>c) Có đăng ký thường trú trên địa bàn nơi NHCSXH giải quyết thủ tục cho người lao động vay vốn.</p> <p>4. Mục đích vay vốn</p> <p>Khách hàng vay vốn để ký quỹ tại NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ để đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.</p> <p>5. Mức cho vay, bảo đảm tiền vay</p> <p>a) Khách hàng được vay vốn tại NHCSXH nơi khách hàng đăng ký thường trú, mức tối đa bằng mức tiền ký quỹ được thỏa thuận giữa Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Việt Nam với Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc và không vượt quá 100.000.000 đồng.</p>	<p>b) Khách hàng không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.</p> <p>6. Lãi suất cho vay</p> <p>Lãi suất cho vay áp dụng theo mức lãi suất cho vay của NHCSXH đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phù hợp với từng đối tượng vay vốn.</p> <p>7. Lãi suất tiền gửi ký quỹ</p> <p>a) Khách hàng được hưởng mức lãi suất tiền gửi ký quỹ bằng mức lãi suất cho vay để ký quỹ.</p> <p>b) Trong thời hạn ký quỹ (từ khi khách hàng chuyển tiền vào tài khoản tiền gửi ký quỹ đến khi hết thời hạn ký quỹ ghi trên hợp đồng hoặc có Thông báo của Hội sở chính NHCSXH), khách hàng được hưởng lãi suất tiền gửi ký quỹ bằng lãi suất cho vay để ký quỹ.</p> <p>c) Khi hết thời hạn trên Hợp đồng ký quỹ và Hợp đồng tin dụng hoặc có Thông báo của Hội sở chính NHCSXH, NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ thực hiện thu nợ khoản vay (gồm gốc và lãi) và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ. Số tiền còn lại (nếu có) được áp dụng theo loại tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng. NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ áp dụng sản phẩm “566- TG ký quỹ LD tại Hàn Quốc của KH khác-365” để mở tài khoản tiền gửi cho khách hàng theo quy định tại văn bản số 2377/QĐ-NHCS ngày 11/5/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH. Định kỳ 12 tháng, NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ thực hiện trả lãi, nhập gốc và tự động chuyển sang kỳ gửi 12 tháng tiếp theo. Lãi suất áp dụng bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ, do NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ công bố tại thời điểm chuyển sang loại tiền gửi kỳ hạn 12 tháng. Thời gian gửi dưới 12 tháng, tiền gửi của khách hàng được áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ công bố tại thời điểm rút tiền.</p> <p>8. Thời hạn cho vay</p> <p>Thời hạn cho vay do khách hàng và NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ thỏa thuận phù hợp quy định của NHCSXH và thời hạn ký quỹ ghi trên hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS của người được vay vốn nhưng tối đa không quá 05 năm 04 tháng.</p> <p>9. Phương thức cho vay</p> <p>NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp đến khách hàng tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay để ký quỹ.</p> <p>10. Hồ sơ vay vốn</p> <p>a) Bản chính Giấy đề nghị vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi khách hàng đăng ký thường trú (theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg).</p> <p>b) Bản sao Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Trung tâm Lao động ngoài nước và khách hàng.</p>
--	---	---

Hướng dẫn của NHCS nghiệp vụ cho vay Hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm

<p>NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Số: 8055/NHCS-TDSV</p> <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2019</p> <p>HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM</p> <p>Căn cứ Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc Hội; Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây viết tắt là Nghị định số 74/2019/NĐ-CP). Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, cụ thể như sau:</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Văn bản này hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn NHCSXH huy động; áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân thuộc NHCSXH, khách hàng vay vốn NHCSXH để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.</p> <p>2. Đối tượng cho vay 2.1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh doanh) 2.2. Người lao động 3. Nguyên tắc cho vay 3.1. Khách hàng vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay; 3.2. Khách hàng vay vốn phải trả nợ đúng hạn cả gốc và lãi.</p> <p>4. Điều kiện cho vay 4.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh a) Được thành lập và hoạt động hợp pháp; b) Có dự án vay vốn khả thi tại địa phương, phù hợp với ngành, nghề sản xuất kinh doanh, duy trì hoặc thu hút thêm lao động vào làm việc ổn định; c) Dự án vay vốn có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án; d) Có bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật (nếu có).</p>	<p>4.2. Đối với người lao động a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; b) Có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án; c) Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.</p> <p>5. Mức cho vay 5.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, mức vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. 5.2. Đối với người lao động, mức vay tối đa là 100 triệu đồng. 5.3. Mức vay cụ thể do NHCSXH xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.</p> <p>6. Lãi suất cho vay 6.1. Lãi suất cho vay đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh; người lao động bằng lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo theo quy định pháp luật về tín dụng đối với hộ cận nghèo (hiện nay là 7,92%/năm). 6.2. Các trường hợp sau đây được cho vay với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay theo quy định tại Điều 6.1. Khoản này. a) Người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật; b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật; c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số; d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật và người dân tộc thiểu số.</p> <p>6.3. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.</p> <p>7. Thời hạn cho vay Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng. Thời hạn cho vay cụ thể do NHCSXH xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.</p> <p>8. Điều kiện bảo đảm tiền vay Đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm và các quy định hiện hành của NHCSXH.</p> <p>9. Phương thức cho vay và thẩm quyền phê duyệt hồ sơ vay vốn 9.1. Phương thức cho vay</p>	<p>a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh NHCSXH thực hiện cho vay trực tiếp tại trụ sở chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh hoặc trụ sở Phòng giao dịch (PGD) NHCSXH cấp huyện (sau đây gọi chung là NHCSXH nơi cho vay). b) Đối với người lao động - Người lao động vay vốn thuộc nguồn vốn do cơ quan Trung ương của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam quản lý: NHCSXH thực hiện cho vay trực tiếp cho người lao động tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay; - Người lao động vay vốn thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, cơ quan Trung ương của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam quản lý; Nguồn vốn do NHCSXH huy động và nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ các địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: NHCSXH thực hiện cho vay trực tiếp cho người lao động có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội và thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) theo quy định hiện hành của NHCSXH.</p> <p>9.2. Thẩm quyền phê duyệt hồ sơ vay vốn a) Đối với dự án thuộc nguồn vốn do UBND cấp tỉnh quản lý: Chủ tịch UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án xem xét, phê duyệt; b) Đối với dự án thuộc nguồn vốn do cơ quan Trung ương của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam quản lý (sau đây gọi chung là tổ chức thực hiện chương trình): Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình xem xét, phê duyệt; c) Đối với dự án thuộc nguồn vốn do NHCSXH huy động và nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ các địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt.</p> <p>10. Thủ tục và quy trình cho vay trực tiếp tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay 10.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh gửi 02 bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi cho vay, gồm: - Dự án vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm có xác nhận của UBND cấp xã về nơi thực hiện dự án theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp các giấy tờ sau: (i) Đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa là Giấy chứng</p>
---	---	--

PHIẾU KHẢO SÁT
NHU CẦU THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ

Kính thưa Ông/Bà
Bảng câu hỏi này được sử dụng để đánh giá nhu cầu tham gia các hoạt động khôi phục thu nhập và sinh kế của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên (DCIDP-TN) nhằm giúp phục hồi thu nhập và việc làm cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng đến thu nhập và sinh kế do các hoạt động của dự án. Các hoạt động khôi phục sinh kế và thu nhập của dự án đã được thiết lập và triển khai phù hợp với nguồn sức của dự án đã phê duyệt. Các hộ dân cần cân nhắc kỹ khi đăng ký nguyện vọng của mình. Mong Ông/bà cung cấp các thông tin dưới đây, bằng cách đánh dấu (x) vào ô và điền thông tin phù hợp vào chỗ trống.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác Ông/bà!

Địa chỉ: Tổ/xóm: xã/phường:
thành phố Thái Nguyên.

Họ tên đầu tư viên: Ngày điền vào:

NẾU NGƯỜI ĐƯỢC PHÒNG VẤN KHÔNG PHẢI CHỦ HỘ, VUI LÒNG ĐIỀN VÀO Ô SAU:

Họ và tên chủ hộ:

Địa chỉ:
Phường/xã: Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Tuổi: Điện thoại:

Giới tính: Dân tộc:

Họ và tên người trả lời (nếu không phải là chủ hộ):

Tuổi:

Giới tính: Dân tộc:

Quan hệ với chủ hộ: Điện thoại:

A. XÁC NHẬN NHU CẦU THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi được các cơ quan chức năng địa phương cung cấp thông tin, hộ gia đình Ông/bà có nguyện vọng tham gia các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế của dự án không?

1. Có (xin vui lòng trả lời các câu hỏi ở mục C) 2. Không (Vui lòng điền thông tin và xác nhận)

B. NGUYỄN VỌNG THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC HỒI THU NHẬP VÀ SINH KẾ CỦA DỰ ÁN

1. NGUYỄN VỌNG THAM GIA HỌC NGHỀ VÀ TẠO VIỆC LÀM

1. Ông/bà (và thành viên gia đình) có muốn tham gia đào tạo nghề không?
 Có Không

Nếu "Có" thì để Ông/bà đăng ký nghề mà Ông/bà hoặc các thành viên của hộ gia đình trong độ tuổi lao động/mong muốn được đào tạo để chuyển đổi theo bảng dưới đây:

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Ngành nghề muốn học
1					
2					
3					

2. Sau khi được đào tạo nghề, Ông/bà (và các thành viên gia đình) có nguyện vọng được giới thiệu việc làm không?
 Có Không

Nếu "Có" thì để Ông/bà đăng ký cụ thể tên thành viên có nguyện vọng giới thiệu việc làm:

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Ngành nghề đã học	Trình độ nghề (nguyên bản)	Mức lương khởi điểm mong muốn (triệu/tháng)	Nơi làm việc mong muốn
1								
2								
3								

Nếu "Không" thì Ông/bà vui lòng cho biết lý do:
.....
.....
.....
.....
.....

* Năm từ 15 đến 60 tuổi; Nữ từ 15 đến 55 tuổi

B. NGUYỄN VỌNG THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC HỒI THU NHẬP VÀ SINH KẾ CỦA DỰ ÁN

1. NGUYỄN VỌNG THAM GIA HỌC NGHỀ VÀ TẠO VIỆC LÀM

1. Ông/bà (và thành viên gia đình) có muốn tham gia đào tạo nghề không?
 Có Không

Nếu "Có" thì để Ông/bà đăng ký nghề mà Ông/bà hoặc các thành viên của hộ gia đình trong độ tuổi lao động/mong muốn được đào tạo để chuyển đổi theo bảng dưới đây:

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Ngành nghề muốn học
1					
2					
3					

2. Sau khi được đào tạo nghề, Ông/bà (và các thành viên gia đình) có nguyện vọng được giới thiệu việc làm không?
 Có Không

Nếu "Có" thì để Ông/bà đăng ký cụ thể tên thành viên có nguyện vọng giới thiệu việc làm:

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Ngành nghề đã học	Trình độ nghề (nguyên bản)	Mức lương khởi điểm mong muốn (triệu/tháng)	Nơi làm việc mong muốn
1								
2								
3								

Nếu "Không" thì Ông/bà vui lòng cho biết lý do:
.....
.....
.....
.....
.....

* Năm từ 15 đến 60 tuổi; Nữ từ 15 đến 55 tuổi

Phụ lục 1: CÁC NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

STT	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo
I CÁC NGHỀ NÔNG NGHIỆP			
1	Tổng cây có múi	Sơ cấp	03 tháng
2	Trồng rau an toàn	Sơ cấp	03 tháng
3	Nuôi và phòng trị bệnh cho gà	Sơ cấp	03 tháng
II CÁC NGHỀ PHI NÔNG NGHIỆP			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	Sơ cấp	03 tháng
2	Máy công nghiệp	Sơ cấp	03 tháng

Phụ lục 2: CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY

STT	CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY	GHI CHÚ
I Ngân hàng chính sách		
1	Cho vay hộ nghèo	
2	Cho vay hộ cận nghèo	
3	Cho vay hộ mới thoát nghèo	
4	Cho vay đối với người lao động di làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng	
5	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	
6	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, dạy nghề và mở rộng việc làm	
7	Cho vay Học sinh sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg	
8	Cho vay Nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP	
II Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương		
1	Gửi tín dụng cho khách hàng sản xuất kinh doanh: Tăng bình sản xuất, Rộn rंग kinh doanh.	
2	Gửi tín dụng cho khách hàng tiêu dùng: Diễn vụ tài chính, Chấp hành sức mua.	

Phụ lục 3: KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG

STT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Nhân viên kinh doanh TOT	01	
2	Lập trình viên	02	
3	Lao động phổ thông	1.500	

PL 6.4. Biên bản tham vấn IRP của 1/11 phường dự án (xã Linh Sơn)

Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

V/v: Thực hiện Chương trình hỗ trợ phục hồi thu nhập.

Tên dự án: Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên

Thời gian họp: ngày 14 tháng 9 năm 2023

Địa điểm: Trụ sở HĐND & UBND xã Linh Sơn

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Linh Sơn:

- Ông: Hoàng Văn Dương Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã

1.2. Đại diện Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Nguyên:

- Ông: Nguyễn Tiến Trữ Chức vụ: Giám đốc trung tâm

- Bà: Ngô Thị Oanh Chức vụ: Trưởng phòng

1.3. Đại diện Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên:

- Ông: Tạ Văn Thái Chức vụ: Phó Giám đốc Ban QLDA

- Ông: Vương Thái Hưng Chức vụ: Cán bộ Ban QLDA

1.4. Các hộ gia đình đã điều kiện tham gia chương trình hỗ trợ phục hồi thu nhập trên địa bàn xã Linh Sơn (có danh sách đính kèm cuối biên bản này)

2. Nội dung tham vấn

- Giới thiệu các thông tin về về Chương trình hỗ trợ phục hồi thu nhập: Nguyên tắc, mục tiêu, các bên liên quan, cách thức thực hiện chương trình hỗ trợ phục hồi thu nhập.

- Giới thiệu các hỗ trợ dự kiến của Dự án về Chương trình hỗ trợ phục hồi thu nhập: nghề nghiệp học, dự kiến vay vốn.

- Lấy ý kiến của người dân về việc thực hiện Chương trình hỗ trợ phục hồi thu nhập;

- Giải đáp của các bên liên quan: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Ngân hàng Chính sách Xã hội - Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên, Ban QLDA,... về các vấn đề liên quan đến Chương trình hỗ trợ phục hồi thu nhập.

Các ý kiến tham gia

- Sau khi được nghe đại diện Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các đơn vị triển khai thông tin về nội dung Chương trình hỗ trợ phục hồi thu nhập của dự án, cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng, điều kiện hộ gia đình được tham gia, cũng như các quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình khi tham gia chương trình phục hồi thu nhập, các hộ gia đình tham dự hoàn toàn đồng ý với các nội dung của Chương trình;

- Chương trình đã qua tâm đến đời sống của người dân sau khi bị thu hồi đất bởi dự án qua đó thể hiện tinh thần vượt của chính sách của dự án về dạng vốn vay Ngân hàng Thế giới.

- Các nghề nghiệp đào tạo, các gói vay của Ngân hàng cũng như các việc làm dự kiến giới thiệu của Chương trình phù hợp với nhu cầu thực tế của người dân.

Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên

3. Kết luận

Trên cơ sở các nhận xét của các hội đồng Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên và tổng hợp các nhận xét và phối hợp với các bên liên quan, triển khai các bước tiếp theo của Chương trình.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 30 cùng ngày!

ĐẠI DIỆN BQLDA
(Ký, ghi họ tên)

PHÓ GIÁM ĐỐC
Tạ Văn Thán

ĐẠI DIỆN TTPTQĐ
(Ký, ghi họ tên)

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Trữ

ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG XÃ
(Ký, ghi họ tên)

CHỦ TỊCH XÃ LINH SƠN
KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hương Văn Dương

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG BẢN CƯ
(Ký, ghi họ tên)

Nguyễn Văn Thạch
Chủ biên đồ án T. Hoàng
Đ. Công Văn Kiên
Biên tập viên Hoàng Dương
THÀNH VIÊN HỘI

Dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực – Thành phố Thái Nguyên

DANH SÁCH THAM GIA HỌP THAM VẤN

STT	Họ và tên	Chức vụ/ địa chỉ	Chữ ký
1	Trương Thị Châu	Đ/Đ, xã Mã Hội, xã lãnh đạo	<i>[Handwritten signature]</i>
2	Bùi Công Thành	xã Hùng Vương, xã lãnh đạo	<i>[Handwritten signature]</i>
3	Đặng Văn Kiên	xã Hùng Vương, xã lãnh đạo	<i>[Handwritten signature]</i>
4	Nguyễn Văn Sơn	xã Bắc Sơn, xã lãnh đạo	<i>[Handwritten signature]</i>
5	Nguyễn Tuấn Cường	xã Mã Hội, xã lãnh đạo	<i>[Handwritten signature]</i>
6	Đặng Văn Tiến	xã Hùng Vương, xã lãnh đạo	<i>[Handwritten signature]</i>
7	Nguyễn Ngọc Hải	xã Bắc Sơn	<i>[Handwritten signature]</i>
8	Nguyễn Văn Hải	xã Hùng Vương	<i>[Handwritten signature]</i>
9	Nguyễn Văn Kiên	xã Mã Hội	<i>[Handwritten signature]</i>
10	Bùi Công Cường	xã Hùng Vương	<i>[Handwritten signature]</i>
11	Bùi Công Thành	xã Hùng Vương	<i>[Handwritten signature]</i>
12	Đỗ Mạnh Hải	xã Nam Sơn	<i>[Handwritten signature]</i>
13	Đỗ Văn Hải	xã Mã Hội	<i>[Handwritten signature]</i>
14	Đỗ Văn Kiên	xã Mã Hội	<i>[Handwritten signature]</i>
15	Đỗ Văn Kiên	xã Nam Sơn	<i>[Handwritten signature]</i>
16	Nguyễn Văn Hải	xã Nam Sơn	<i>[Handwritten signature]</i>
17	Nguyễn Văn Thành Hải	xã Nam Sơn	<i>[Handwritten signature]</i>
18	Nguyễn Văn Hải	xã Lạng Giang	<i>[Handwritten signature]</i>
19	Đỗ Thị Hải	xã Mã Hội	<i>[Handwritten signature]</i>

PL 6.5. Xác nhận vắng mặt/không tham gia họp IRP của 1/11 phường dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN

(Về các hộ đã điều kiện tham gia dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên (DCIDP-TN) không có mặt tại địa phương và không tham gia các hoạt động tham vấn về LRP)

Kính gửi: Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên.

Căn cứ danh sách các hộ bị ảnh hưởng điều kiện tham gia Chương trình phục hồi thu nhập của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên (DCIDP-TN) do Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên cung cấp.

Căn cứ kết quả tham vấn về các hoạt động của Chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên (DCIDP-TN) do Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên tổ chức ngày 14 tháng 9 năm 2023.

Qua kết quả khảo sát, UBND xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên xin xác nhận các hộ có tên trong danh sách kèm theo là các hộ đã điều kiện tham gia Chương trình phục hồi thu nhập của dự án nhưng không có mặt tại địa phương tại thời điểm thực hiện tham vấn và không tham gia và phản hồi ý kiến đối với các hoạt động của LRP.

UBND xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên xin thông báo để Ban Quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên được biết và có kế hoạch triển khai các hoạt động tiếp theo.

Trân trọng,

TM. UBND XÃ LINH SƠN

(Ký tên, đóng dấu)


UBND XÃ LINH SƠN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Văn Dương

DANH SÁCH CÁC HỘ BAH KHÔNG CÓ MẶT TẠI ĐỊA PHƯƠNG

STT	Họ và tên hộ BAH	Địa chỉ thu bồi đất	Tên hạng mục công trình
1	Phạm Văn Uớc	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	Nhà máy Thủy - Công
2	Bình Xuân Phạm	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
3	Nguyễn Hữu - Nguyễn Phương	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
4	Nguyễn Minh Tuấn	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
5	Nguyễn Văn Ganh	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
6	Nguyễn Thị Thanh	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
7	Nguyễn Thị Thanh Đào	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
8	Nguyễn Văn Sửu	Khu Hưng Thịnh, xã Linh Sơn	HT - CH
9	Phạm Văn Minh	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
10	Nguyễn Văn Hợp	Khu Bắc Đồi, xã Linh Sơn	HT - CH
11	Nguyễn Văn Hòa	Khu Bắc Đồi, xã Linh Sơn	HT - CH
12	Nguyễn Văn Hưng	Khu Bắc Đồi	HT - CH
13	Nguyễn Văn Kiên	Khu Bắc Đồi	HT - CH
14	Cao Thị Thủy	Khu Bắc Đồi	HT - CH
15	Nguyễn Văn Thọ	Khu Bắc Đồi	HT - CH
16	Nguyễn Văn Tâm	Khu Bắc Đồi	HT - CH
17	Phạm Văn Gai	Khu Bắc Đồi	HT - CH
18	Nguyễn Văn Bằng	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
19	Nguyễn Văn Kiên	Khu Nam Sơn	HT - CH
20	Cao Văn Việt	Khu Bắc Đồi, xã Linh Sơn	HT - CH
21	Nguyễn Văn Sơn	Khu Bắc Đồi	HT - CH
22	Nguyễn Văn Hưng	Khu Hưng Thịnh, xã Linh Sơn	HT - CH
23	Nguyễn Văn Đại	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH

24	Phạm Thanh Bình	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HĐ - CH
25	Nguyễn Văn Cường	Khu Bắc Đồi, xã Linh Sơn	HT - CH
26	Nguyễn Văn Lợi	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
27	Nguyễn Văn Học	Khu Nam Sơn	HT - CH
28	Lý Thị Ngọc	Khu Bắc Đồi, xã Linh Sơn	HT - CH
29	Cao Văn Hùng	Khu Nam Sơn	HT - CH
30	Phạm Thị Chung	Khu Hùng Vương, xã L. Sơn	HT - CH
31	Phạm Văn Minh	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
32	Trần Kim Tuấn	Khu Mã HST, xã Linh Sơn	HT - CH
33	Điền Văn Tú	Khu Mã HST	HT - CH
34	Điền Thị Tú	Khu Mã HST	HT - CH
35	Trần Thanh Tâm	Khu Mã HST	HT - CH
36	Phạm Thị Anh	Khu Bắc Đồi, xã Linh Sơn	HT - CH
37	Tạ Văn Bình	Khu Bắc Đồi	HT - CH
38	Nguyễn Văn Long	Khu Hùng Vương, xã Linh Sơn	HT - CH
39	Phạm Thị Lâm	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
40	Đỗ Văn Tuấn	Khu Bắc Đồi, xã Linh Sơn	HT - CH
41	Điền Thị Hằng	Khu Hùng Vương, xã Linh Sơn	HT - CH
42	Điền Thị Hằng	Khu Hùng Vương	HT - CH
43	Trần Thị Hiền	Khu Hùng Vương	HT - CH
44	Lý Văn Bình	Khu Bắc Đồi, xã Linh Sơn	HT - CH
45	Phạm Văn An	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH
46	Nguyễn Thị Chinh	Khu Hùng Vương, xã Linh Sơn	HT - CH
47	Mai Văn Thi	Khu Hùng Vương	HT - CH
48	Phạm Văn Học	Khu Nam Sơn, xã Linh Sơn	HT - CH

PL 6.6. Tổng hợp các hộ không tham gia LRP

LIST OF AHS NOT PARTICIPATED IN IRP

NO	NAME	ADD	WORK	REASON FOR NOT PARTICIPATE
1	Mai Thị Nguyệt	Tổ 9, phường Tân Lập	Upgrade of Le Huu Trac Road	Had stable income
2	Đào Tuấn Anh	Tổ 9, phường Tân Lập	Upgrade of Le Huu Trac Road	Had stable income
3	Dư Văn Lực	Tổ 12, phường Hương Sơn	Construction of Huong Son Kindergarten	Had stable income
4	Lương Văn Khoaai	Tổ 7, phường Thịnh Đán	Upgrade of Le Huu Trac Road	Had stable income
5	Nguyễn Ngọc Long	Tổ 5, phường Chùa Hang	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
6	Hoàng Quang Bút	Tổ 5, phường Chùa Hang	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
7	Ngô Thị Bích Phương	Tổ 5, phường Chùa Hang	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
8	Trần Văn Sự	Tổ 3, phường Gia Sàng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
9	Vũ Văn Luận	Tổ 1, phường Gia Sàng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
10	Nguyễn Văn Hà	Xóm Nam Sơn, xã Linh Sơn	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
11	Đỗ Mạnh Hải	Xóm Nam Sơn, xã Linh Sơn	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
12	Hoàng Thị Châm	Xóm Núi Hột, xã Linh Sơn	Construction of Dong Bam Residential Area	Had stable income
13	Nguyễn Thị Xuân	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
14	Nguyễn Duy Hòa	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
15	Nguyễn Thị Hoàn	Tổ 13, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
16	Nguyễn Văn Ngân	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
17	Đặng Thị Hòa	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
18	Nguyễn Văn Phúc	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
19	Dương Thị Tuyết	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
20	Nguyễn Thị Định	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
21	Nguyễn Hữu Tâm	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
22	Nguyễn Văn Quang	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
23	Nguyễn Xuân Giao	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
24	Nguyễn Văn Hợi	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
25	Nguyễn Thị Tuất	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
26	Nguyễn Văn Tuyển	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
27	Lê Văn Cường	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
28	Nguyễn Thị Vui	Tổ 14, phường Túc Duyên	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
29	Lê Quang Diễm	Xóm Hóc, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
30	Dương Thị Hợi	Xóm Thông, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
31	Nguyễn Quang Dũng	Xóm Bầu, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
32	Đặng Đình Công	Xóm Đàng, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
33	Nguyễn Văn Thanh	Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
34	Nguyễn Thị Định	Xóm Cây, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
35	Đặng Thị Xuyên	Xóm Bầu, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
36	Nguyễn Thị Tơ	Xóm Bầu, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
37	Nguyễn Kim Sơn	Xóm Bầu, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
38	Dương Thị Lan	Xóm Đàng, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
39	Nguyễn Văn Thịnh	Xóm Cây, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
40	Dương Trọng Trường	Xóm Cây, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
41	Hoàng Văn Cử	Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
42	Trần Thị Hằng	Xóm Đàng, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
43	Nguyễn Văn Long	Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
44	Vũ Thị Ca	Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income
45	Nguyễn Văn Khánh	Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
46	Dương Thị Xuyên	Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
47	Nguyễn Văn Thanh	Xóm Đàng, xã Huống Thượng	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
48	Đặng Đình Trọng	Xóm Đàng, xã Huống Thượng	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
49	Nguyễn Văn Cấn	Xóm Đàng, xã Huống Thượng	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
50	Trần Mạnh Hải	Xóm Đàng, xã Huống Thượng	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
51	Hoàng Văn Trường	Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng	Construction of Huong Thuong - Chua Hang road	Had stable income
52	Lê Quang Diễm	Xóm Hóc, xã Huống Thượng	Construction of North-South road & Huong Thuong Bridge	Had stable income

PL 6.7. Phiếu trả lời nhu cầu tham gia Chương trình phục hồi sinh kế của hộ gia đình
Trường hợp hộ đăng ký tham gia Chương trình

PHIẾU KHẢO SÁT
NHU CẦU THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ



Kính thưa Ông/Bà

Bảng câu hỏi này được sử dụng để đánh giá nhu cầu tham gia các hoạt động khôi phục thu nhập và sinh kế của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên (DCIDP-TN) nhằm giúp phục hồi thu nhập và việc làm cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng đến thu nhập và sinh kế do các hoạt động của dự án. Các hoạt động khôi phục sinh kế và thu nhập của dự án đã được thiết lập và triển khai phù hợp với ngân sách của dự án đã phê duyệt. Các hộ dân cần cân nhắc kỹ khi đăng ký nguyện vọng của mình.

Mong ông/bà cung cấp các thông tin dưới đây, bằng cách đánh dấu (x) vào ô và điền thông tin phù hợp vào chỗ trống.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác ông/bà!: Nguyễn Văn Kiên

Địa chỉ: Tờ/xóm: T.Đ. 12 xã/phường: Phước Yên, Tân Lập
thành phố Thái Nguyên.

Họ tên điều tra viên Đào Thị Thị Mỹ Ngày điều tra 15/12/2023

NẾU NGƯỜI ĐƯỢC PHÒNG VẤN KHÔNG PHẢI CHỦ HỘ, VUI LÒNG ĐIỀN VÀO Ô SAU:

Họ và tên chủ hộ: <u>Nguyễn Văn Kiên</u>
Địa chỉ: <u>T.Đ. 12, Phước Yên, Tân Lập, T.</u>
Phường/xã: <u>Tân Lập</u> Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Tuổi: <u>46</u> Điện thoại: <u>0282.643939</u>
Giới tính: <u>Nam</u> Dân tộc: <u>Kinh</u>
Họ và tên người trả lời (nếu không phải là chủ hộ):
Tuổi:
Giới tính: Dân tộc:
Quan hệ với chủ hộ: Điện thoại:

A. XÁC NHẬN NHU CẦU THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi được các cơ quan chức năng địa phương cung cấp thông tin, hộ gia đình ông/bà có nguyện vọng tham gia các hoạt động phục hồi thu nhập và sinh kế của dự án không?

1. <input checked="" type="checkbox"/> Có (xin vui lòng trả lời các câu hỏi ở mục C)	2. <input type="checkbox"/> Không (Vui lòng điền thông tin và xác nhận)
--	---

B. NGUYỆN VỌNG THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC HỒI THU NHẬP VÀ SINH KẾ CỦA DỰ ÁN

I. NGUYỆN VỌNG THAM GIA HỌC NGHỀ VÀ TẠO VIỆC LÀM

1. Ông/bà (và thành viên gia đình) có muốn tham gia đào tạo nghề không?
 Có Không

Nếu “Có” thì đề nghị Ông/bà đăng ký nghề mà Ông/bà hoặc các thành viên của hộ gia đình trong độ tuổi lao động¹ mong muốn được đào tạo để chuyển đổi theo bảng dưới đây:

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Ngành nghề muốn học
1					
2					
3					

2. Sau khi được đào tạo nghề, Ông/bà (và các thành viên gia đình) có nguyện vọng được giới thiệu việc làm không?
 Có Không

Nếu “Có” thì đề nghị đăng ký cụ thể tên thành viên có nguyện vọng giới thiệu việc làm:

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Ngành nghề đã học	Trình độ nghề (ngắn hạn)	Mức lương khởi điểm mong muốn (triệu/tháng)	Nơi làm việc mong muốn
1								
2								
3								

Nếu “Không” thì Ông/bà vui lòng cho biết lý do:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

¹Nam từ 15 đến 60 tuổi. Nữ từ 15 đến 55 tuổi

II. NGUYÊN VONG VAY TÍN DỤNG CỦA CÁC TỔ CHỨC KHÁC NHAU ĐỂ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Hiện nay gia đình có nhu cầu vay vốn để ổn định đời sống và phát triển kinh tế của hộ gia đình không?

1. Có 2. Không

Nếu "Có" thì đề nghị Ông/bà đăng ký gói vay mà Ông/bà hoặc các thành viên của hộ gia đình mong muốn được vay theo bảng dưới đây:

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Ngân hàng cho vay	Tên gói vay vốn (ghi rõ)
1	Nguyễn Văn Kiên	46	Nam	Khơ	NHTMCP	Gói 1
2	Vũ Mỹ Việt	21	Nam	Khơ	Công Thương	
3					NHTCS XL	Gói 2

Chi tiết các gói vay vốn sẽ do cán bộ ngân hàng tư vấn cho phù hợp với từng đối tượng.

III. NGUYÊN VONG GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

1. Hiện nay gia đình có nhu cầu được giới thiệu việc làm trên địa bàn Thái Nguyên không?

1. Có 2. Không

Nếu "Có" thì đề nghị Ông/bà đăng ký việc làm mà Ông/bà hoặc các thành viên của hộ gia đình mong muốn được giới thiệu theo bảng dưới đây:

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Tên việc làm (ghi rõ)
1					
2					
3					

C. NHU CẦU KHÁC

Ngoài các biện pháp nêu trên ông bà còn có đề xuất nào khác đối với Dự án để khôi phục sinh kế cho gia đình mình không?


.....

.....

.....

Xin cảm ơn sự hợp tác của Ông/bà!

Điều tra viên
(Ký và ghi rõ họ tên)


Đào Thị Trà My

Người trả lời
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Kiên

Phu lục 6.8 Trường hợp hộ xác nhận không tham gia Chương trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN

(cho các hộ gia đình không tham gia)

Hộ gia đình (ghi tên chủ hộ): Mã Thị Vui

Địa chỉ thư hỏi đóc: Thị trấn Cầu

Địa chỉ hiện tại: 62/14

Tên người xác nhận: Mã Thị Vui

Địa chỉ thường trú: 62/14

Là đại diện hộ gia đình (ghi tên chủ hộ): Nguyễn Thị Vui

xét xác nhận các nội dung sau:

- Gia đình chúng tôi đã được Ban QLDA, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, UBND phường Thị trấn Cầu..... và các cơ quan chức năng cung cấp các thông tin về quyền lợi của hộ gia đình và các hoạt động của Chương trình phục hồi thu nhập của dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên (DCIDP-TN).
- Hộ gia đình chúng tôi đã được tham vấn về nhu cầu tham gia các hoạt động của Chương trình phục hồi thu nhập cho dự án.

Sau khi được cung cấp thông tin và tham vấn, hộ gia đình chúng tôi xác nhận không có nhu cầu tham các hoạt động của Chương trình phục hồi thu nhập thuộc dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực - Thành phố Thái Nguyên (DCIDP-TN).

TP. Thái Nguyên, ngày 15 tháng 9, năm 2023

Đại diện Chính quyền địa phương


(Ký, đóng dấu)

UBND PHƯỜNG TỨC DUYÊN
Q. CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hoàng

Đại diện hộ gia đình

(Ký, ghi rõ họ tên)
Vui
Mã Thị Vui